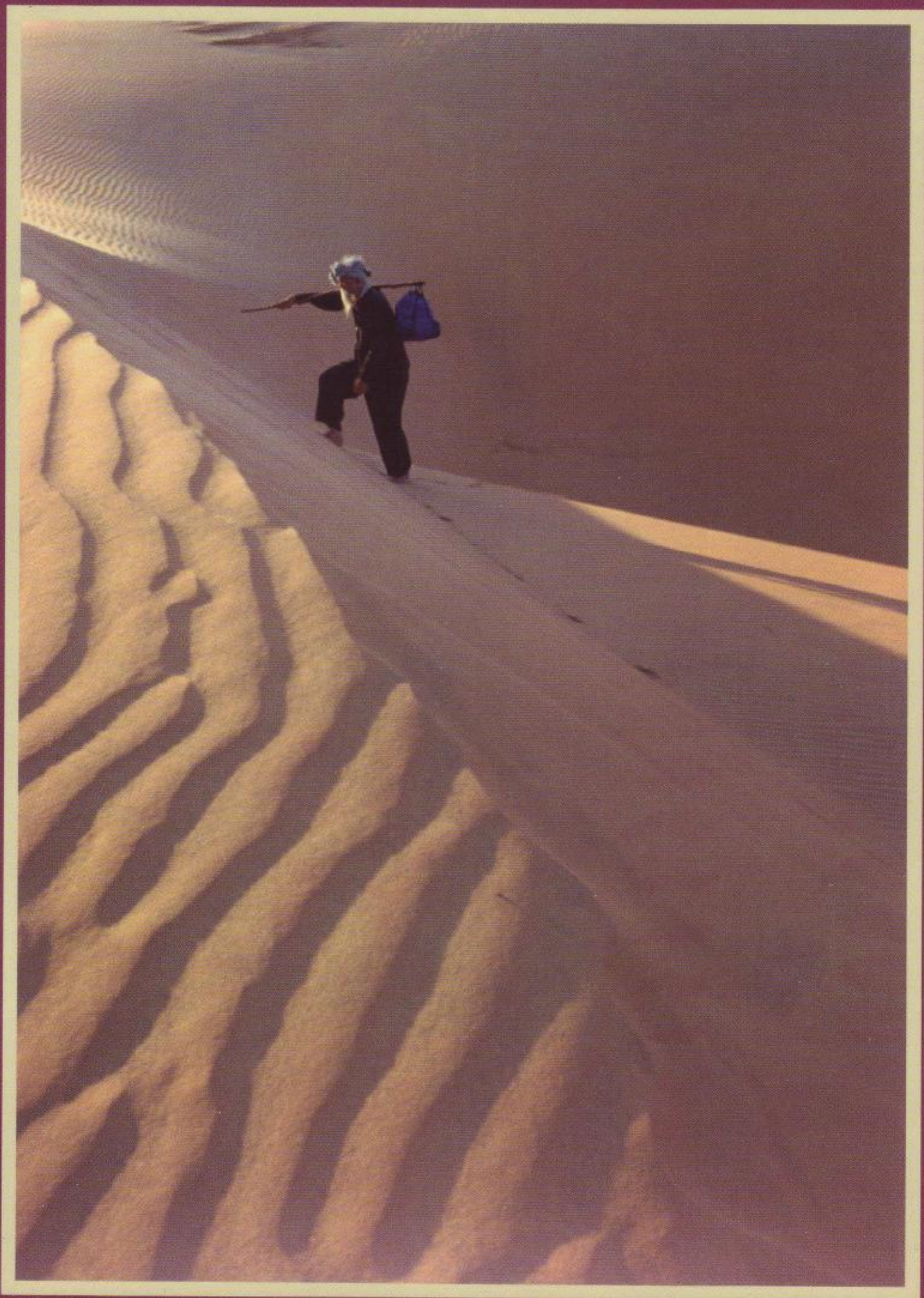


làng văn

227

7.2002



Trên đỉnh dốc dãi - Anh Châu (Florida)

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste / Dentiste
Montréal, lâu hai, phòng 04
(Métro) Tel: (514) 849-1038

ĐẠI-SƯ
NGUYỄN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.
Orange California 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike
Suite #306 Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-hẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (74 gla-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-dủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	11
Trong làng.....	14
Ngoài xã.....	14
Tin Việt-nam.....	18
Chuyện người chuyện ta: Dân chủ và "dân-chủ", Sơn Tùng.....	22
Ráng chiều ai huộm áo nâu, thơ Tuệ Nga.....	25
Lời cầu-nguyện bị bỏ quên, Nguyễn Văn Thông.....	26
Phép lạ: xây-dựng một chữ viết mới trong "chớp-nhoáng", Nam Hoài Bảo.....	29
Khoa chiêm-tinh, Nguyễn Nhận Sơn.....	33
Xóm chân cầu, thơ Châu Miên.....	35
Cối lạ, truyện ngắn Hoàng Nga.....	37
Đem thơ vào chiều, thơ Việt Thao.....	41
Phản động, truyện ngắn Hải Ngừ.....	42
Giữa đợt nắng chiều, thơ Vân Nương.....	46
Bà già và người tình trẻ, truyện ngắn Tôn Nữ.....	52
Cát bụi, thơ Nguyễn Phù Sa.....	55
Tư Quân, truyện ngắn Phạm Thành Châu.....	56
Mong manh, truyện ngắn Ninh Thuận.....	62
Những buổi trưa hè trong ký-ức, thơ Phạm Tâm Phố.....	64
Vuông đất cũ, thơ Phùng Nhân.....	70
Dòng sông, truyện ngắn Lê Quốc.....	72
Suy nghĩ từ tô canh cua cá lóc, thơ Trần Văn Lệ.....	75
Xóm cũ: Núi Hương, bầu Hương, Phan Long Yên.....	77
Gặp người, thơ Biển Bắc; Về trẻ, thơ Nguyễn Văn Cường.....	78
Một thoáng em về qua biển nhớ, thơ Xuân Ngừ.....	80
Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	81
Ôi câu tâm sự xé cùng ai, thơ Phạm Cây Trâm.....	88
Độc-giả thắc-mắc.....	89
Diễn đàn: Tiêu chí cho việc bầu cử Quốc-hội khoá XI.....	92
Ly tán, thơ Phan Thịnh.....	95
Tài liệu: Một số sử liệu về biên giới Việt Hoa, Tư Mai.....	96
Nửa gánh sầu, thơ T.T. Thiên Kim.....	106
Nhận được giới-thiệu.....	107
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	108
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	110

Tranh bìa: Trên đỉnh đời, ảnh Anh Châu, Florida

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và tri-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga
Hong Huy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phương Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiêm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuy Anh - Vạn Giả
Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi
Hải Ngừ - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Khải Chính - Lăng Nhân - Lâm Thúy - Lâm Nam Triều
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Phù Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thành Châu - Phạm Thắng
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cầu

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)

Gia-nã-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119

Đại-diện Làng Văn

MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Cel: (514) 808-8321

MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Trong tháng qua, cả thế-giới hoàn hồn vì nguy cơ trận chiến nguyên-tử giữa Ấn và Hồi có thể đã qua, khi Nga, Mỹ, Trung Cộng và Liên Âu ngồi cùng bàn tại hội nghị an ninh 16 nước, họp 3 ngày tại thủ phủ thương mại của cộng hòa Kazakstan. Tổng thống Musharraf xác quyết rằng Hồi-quốc sẽ không khởi chiến. Thủ Tướng Vajpayee nói rằng Ấn Độ chủ-trương đối thoại, như đã làm trong 4 năm qua. Theo phỏng đoán, Ấn Độ có từ 100 đến 150 đầu đạn nguyên tử, trong khi Pakistan có từ 25 đến 50 đầu đạn cùng loại.

Tại Hồi-quốc, quân khủng-bố cho ủi xe bom vào trạm gác trước sứ-quán Mỹ ở Islamabad, giết 11 người Hồi và 2 gây thương-tích cho 45 người khác. Bom nổ để lại lỗ hổng rộng 3 mét, hố sâu 1,5 mét, cách nhà trong 15 mét, có 28 nhân-viên Mỹ làm việc. Không một công dân Mỹ nào thiệt mạng, chỉ 1 quân nhân TQLC bị thương nhẹ. Trong số người chết có 4 cảnh sát viên Hồi, 1 khách đi đường và 2 phụ nữ chưa rõ lý lịch. Vụ nổ bom này cách xa nơi đánh bom hạ-sát 11 kỹ sư hải quân Pháp hồi tháng trước hơn 1 cây số.

Ngày 1.7, quân khủng-bố đặt bom làm nổ một xe buýt ở Sialkot thuộc tiểu-bang Punjab, gần biên-giới Ấn Hồi, giết 8 người và gây thương-tích cho 21 người khác. Tiểu-bang này là vùng xung-đột giữa hai khuynh-hướng Hồi-giáo Sunni Muslim (bảo-thủ) và Shiite

Muslim (ôn-hòa). Trong 6 tháng qua đã có 100 người chết trong các vụ bạo-hành vì lý-do tôn-giáo tại Punjab.

Tại A-phú-hãn, quân-đội Thổ-nhĩ-kỳ đã đảm-trách quyền chỉ-huy liên-quân đa quốc giữ an-ninh tại thủ-đô Kabul. Thổ là nước Hồi-giáo duy-nhất trong Minh-ước Bắc Đại-tây-dương.

Vẫn tại A-phú-hãn, Thủ-tướng lâm-thời Hamid Karzai đã được Thượng Hội-đồng bộ-tộc bầu làm tổng-thống với 1295 trong tổng số phiếu 1500 đại biểu bộ-tộc toàn quốc. Ứng-cử-viên thứ nhì là bà Masooda Jalal, nữ cán sự làm việc cho chương trình lương thực LHQ,



Thủ-tướng lâm-thời Hamid Karzai đã được Thượng Hội-đồng bộ-tộc bầu làm tổng-thống với 1295 trong tổng số phiếu 1500 đại biểu.

được 171 phiếu. Lãnh tụ Karzai mượn cơ hội này để nói về những thử thách trước mắt, và cổ vũ hoà giải - ông nói: "Chúng ta cần an ninh, hòa bình, và ổn định. Nhiều người Taleban đã bị ngoại-nhân lừa phỉnh, dụ dỗ. Chính bọn này là những kẻ chịu trách nhiệm về sự tàn phá của đất nước chúng ta. Chúng ta phải tin cậy nhau, đấu tư, và bắt đầu tái thiết, đừng bỏ lỡ cơ hội này".

Tại Jakarta, thủ-đô Nam-dương, 100 vị nguyên thủ quốc gia và 60.000 đại-biểu các nước họp bàn về cứu đói và môi sinh. Hội nghị này do LHQ tổ-chức, kéo dài 2 tuần trên đảo Bali. TT Nam-dương Megawati nói, sự phá hủy môi sinh là hậu quả của tình trạng tận dụng tài nguyên thiên nhiên, và phần khác là do sự sử dụng quá mức sản phẩm của kỹ thuật; 10 năm đã trôi qua kể từ khi thế giới đề ra thời khóa biểu 21, nay là lúc phải tiếp nối bằng những chương trình và hoạt động cụ thể. Các tổ chức bảo vệ môi-sinh chế trách các quốc gia kỹ nghệ giàu có trì hoãn giúp đỡ trên 1 tỉ người nghèo và đặt vấn đề tự do mậu dịch trên nhu cầu chống ô nhiễm.

Trong khi đó, vẫn tại Nam-dương, phong-trào hãm-hại người Trung-hoa lại tái-phát. Quân kỳ-thị đã đặt bom, làm nổ trước một phòng trà ở Phố Tàu thủ đô làm 5 người bị thương. Ngoài ra, cảnh-sát phát-giác và tháo gỡ 2 quả bom khác. Phố Tàu của thủ đô Nam Dương là nơi diễn ra các bạo động bài Hoa đẫm máu năm 1998, đã góp phần làm sụp-đổ chế độ Suharto.

Tại Việt-nam, Hải-quân Trung Cộng đã xâm-nhập, khai-hoả đạn thật, diêu vũ dương oai, khiêu-khích, nói là "tập trận". Khi Hà-nội nhỏ nhẹ than-phiền, Bộ Ngoại-giao Trung Cộng trả lời rằng Hải quân Trung Quốc tổ chức thao-

diễn, bắn đạn thật ở vùng tây nam đảo Hải Nam - vì sự an toàn của tàu thuyền hoạt động gần đó; Trung Quốc đã thông báo trước, phù hợp với luật quốc tế. Bắc-kinh không xác-định, vị-trí tập trận thuộc hải-phận VN.

Tại Nam Hàn, chính-phủ đã đánh dấu ngày Chiến Sĩ Trận Vong, truy điệu hàng triệu người thiệt mạng trong chiến cuộc tương tàn 1950-1953 và trong chiến-tranh Việt-nam, với lời hứa phục hồi các nỗ lực hòa giải với Bắc Hàn. 15-6 là ngày kỷ niệm tròn 2 năm sau hội nghị thượng đỉnh giữa 2 nhà lãnh đạo họ Kim. TT Kim Đại Trọng tuyên bố, thông qua các trao đổi và hợp tác hòa bình, việc tái thống nhất có thể thành-tựu trong 10 năm đến 20 năm. TT Kim được trao giải Nobel Hòa Bình năm 2000 về thành tích cải thiện các quan hệ với Bắc Hàn. Ông nói: ông hài lòng về những kết quả của hội nghị thượng đỉnh tháng 6-2000 tại thủ đô Bắc Hàn.

Cũng tại Nam Hàn, Kim Hong Gul, 38 tuổi, con trai út của TT Kim Đại Trọng, đã bị truy tố về tội nhận tiền "đền ơn" 3 tỉ rưỡi won (gần 3 triệu mỹ-kim), và trốn thuế. Kim bị bắt giữa tháng 5. Dính líu trong vụ này là thương gia nổi tiếng Yoo Sang Boo, chủ tịch công ty thép Posco. Kim Đại Trọng trước đây từng bị bỏ tù vì đứng ra hô-hào chống tham-nhũng, và nhờ vậy sau này leo lên tới chức tổng-thống. Nay thì ông Kim lớn vẫn còn "trong sạch", chỉ có các ông Kim nhỏ làm bậy!

Tại Thái, các cuộc giao-chiến đã diễn ra tại biên-giới Thái-Miến. Thái Lan đã đưa hàng ngàn quân tới biên giới miền bắc, tiến đánh trùm ma túy Wei Hsueh Kang, cũng là người chỉ huy đội quân SSA của sắc tộc Wa ở tiểu bang Shah (Miến Điện). Tại vùng này, SSA đã tập trung hàng trăm

quân, trang bị đại liên và hoả tiễn để đánh quân chính phủ Miến Điện. SSA đã kháng chiến để giành độc lập với Miến Điện từ nhiều thập niên. Tư lệnh quân sự của họ hiện nay là Đại tá Yawd Serk. Cư dân hai bên biên giới đã di tản, một số dân Miến Điện chạy sang đất Thái. Tướng Charan Kullavaijaya, cựu chủ tịch Hội Đồng An Ninh Quốc Gia của Thái Lan, nói "chúng tôi buộc lòng phải giúp dân tị nạn". Ông cũng bác bỏ những cáo giác, theo đó Vọng-các ngầm giúp SSA chống lại chính quyền Miến Điện.

Về lò lửa Trung Đông, tháng qua Palestine cho nổ xe bom, hạ sát 16 người Do-thái.

Một trái bom khác nổ gần xe buýt ở Nam Jerusalem, cách trường trung học Ort Spanian chỉ 150 mét. Nóc và hông xe rách tung, 20 người chết, kể cả thủ phạm. Xác người văng qua các cửa sổ. Bộ Trưởng giáo dục Limor Livnat cho biết trong số nạn nhân tử thương có 7 học sinh. Nhóm Hồi Giáo Hamas nhận trách nhiệm và thông báo lý lịch quyết tử quân là al-Ghoul, 22 tuổi, cư dân trại tị nạn Al Faraa (gần Nablus). Phía chính quyền Palestine đã ra thông cáo lên án vụ đánh bom, và nói sẽ làm mọi điều để tìm và ngăn chặn bất kỳ ai mưu toan tổ chức các vụ đánh bom.

Chính-phủ Do-thái đã khởi công xây dựng hàng rào điện-tử dài 75 dặm, từ Afula tới phía đông bắc Tel Aviv. Người Palestine và phe hữu Do-thái chống lại hàng rào điện tử này, vì sợ hàng rào an ninh sẽ biến thành biên giới vĩnh viễn với quốc gia Palestine tương lai, bỏ lại 270.000 dân định cư Do-thái ở Tây Ngạn (West Bank). Có 6 bộ trưởng phản đối tại phiên họp của Nội các, nhưng việc dựng hàng rào vẫn tiến-hành. Trong 20 tháng qua, hơn 60 vụ đánh bom tự

sát đều xuất phát từ Tây Ngạn.

Do-thái đã cho xe tăng trực-xạ vào tổng hành dinh cảnh-sát Palestine, rồi dùng xe ủi đất san phẳng căn cứ này thành bình địa. Thủ-tướng Sharon của Do-thái lại lên tiếng đòi trục-xuất Arafat ra khỏi Palestine. TT Mỹ George Bush lên tiếng phụ-hoạ, nói rằng Mỹ ủng-hộ Palestine lập quốc, với điều-kiện Palestine phải có lãnh-tụ khác. TT Putin của Nga và Chirac của Pháp không đồng ý "đuổi" Yasser Arafat, vì ông ta là chủ-tịch dân cử. TT Bush tiếp-tục vận-động các lãnh-tụ 8 siêu-cường-quốc (G-8) họp ở Calgary, Canada, ủng-hộ quyết-định của ông. Thủ-tướng Jean Chretien, như thường-lệ trả lời nước đôi. Pháp nhẹ giọng giải-thích, ủng-hộ bầu-cử tự-do để dân Palestine tự chọn lấy lãnh-tụ. Các lãnh-tụ khác tỏ ra dè-dặt.

Tổng Thư-ký LHQ và Ngoại-trưởng Mỹ không chủ-trương loại-trừ Arafat. Tuy-nhiên ngay sau khi có tin TT Bush sẽ tìm ngoại-trưởng mới, tướng Collin Powell đã lên truyền hình nói lại, phiến-trách Arafat đã bỏ lỡ nhiều cơ-hội mang lại hoà-bình cho Trung Đông. Trong khi đó, Yasser Arafat tuyên-bố tổ-chức bầu-cử Quốc-

hội và tổng-thống Palestine vào tháng 1.2003 sắp tới.

Tại Georgia, một nước trong khối Liên-sô trước đây, khoảng 600 binh-sĩ thuộc 6 nước NATO và 9 nước ngoài NATO đã tập trận chống khủng-bố. Nga không gửi quân tham-dự. Lễ xuất-phát cử hành ngày 17-6 tại căn cứ quân sự Vaziani, cách thủ đô Tbilisi 20 cây số. Tướng lục quân Hoa Kỳ William Beckman cho biết, cuộc hợp tác này là một thành công tốt đẹp - mục tiêu của cuộc tập trận là phối hợp hành động.

Tại Áo, ông George Robertson, Tổng Thư Ký NATO, tuyên-bố tại Đại-hội An-ninh thế-giới trước 120 đại-biểu của 30 quốc-gia, rằng các nước Âu Châu phải phát triển quốc phòng để sẵn sàng chống lại các trận tấn công bằng vũ khí sinh-hoá (bom vi-trùng và độc-chất hoá-học). Các chính khách phải mạnh dạn thuyết phục công-chúng ủng-hộ đầu tư vào quốc phòng, nếu không sẽ lâm nguy trong tương lai.

Tại Tây-ban-nha, 100.000 công-nhân tổ-chức tổng đình công toàn quốc. Các nhà máy sản xuất xe hơi và nhiều ngành khác tê liệt. Công ty viễn thông

Telefonica báo 41% công nhân tham gia bãi công. Lãnh tụ Candido Mendez của Liên Hiệp công đoàn UGT, thông báo 84% lực lượng lao động toàn quốc hưởng ứng. Du-khách sử dụng đường hàng không đã khốn khổ vì cuộc đình công của giới chuyên viên kiểm soát không lưu. Phe đình công phản đối chính sách cải tổ của chính quyền, theo đó người thất nghiệp mất phúc lợi nếu từ chối việc làm do chính quyền đề nghị. Thủ Tướng Aznar giải thích rằng kế hoạch cải tổ, đã có hiệu lực, sẽ cắt giảm tỉ lệ thất nghiệp, hiện nay lên tới 11,3%.

Về an-ninh nội-địa Hoa-kỳ, Essam al-Ridi, nhân chứng vụ đánh bom tại toà đại sứ Hoa Kỳ ở Phi-châu năm 1998, khai rằng anh đã từng dạy lái máy bay tại trường Ed Boardman Aviation ở phi trường Meacham, Fort Worth, Texas. Trường này đã khai phá sản vào đầu thập niên 90. Al-Ridi là phi-công riêng của Osama bin Laden. Phi-trưởng Meacham là nơi FBI đã xét và cấp phép cho 14 người Syria đến học lái máy bay, vài tuần sau vụ 9-11. Phi trưởng Meacham là nơi tập-trung đông-đảo học viên từ Trung Đông, nhất



TT Pháp Chirac cố-gắng thuyết-phục TT Mỹ Bush đừng loại-trừ Yasser Arafat



Thành-phố West Bank của Palestine đắm chìm trong khói lửa hận-thù và đạn đại-bác Do-thái

là các quốc gia chứa chấp khủng bố như Syria. Bốn trong bảy trường dạy bay tại phi trường Meacham do người Trung Đông làm chủ. Al-Ridi, người Ai Cập, khai rằng trong năm 1993 anh ta đã mua giùm Bin Laden một chiếc máy bay nhỏ hiệu Saber-40 với giá 210.000 mỹ kim.

Trong phiên tòa năm ngoái về vụ đánh bom tòa Đại sứ Hoa Kỳ năm 1998 tại Phi Châu, Al-Ridi cho thấy có nhiều liên hệ giữa những phi công của bin Laden và các trường dạy bay ở Mỹ.

Cơ quan FBI chẳng quan tâm về mối liên hệ của các trường dạy bay này, kể cả sau vụ 9-11 xảy ra. Những trường tại Meacham không dạy học viên lái máy bay phản lực. Nhưng nên nhớ rằng, dự mưu đầu tiên của tên khủng bố Atta là lái máy bay nhỏ, chứa đầy thuốc nổ và đâm xuống những mục tiêu của Mỹ. Trung tâm nguyên tử năng lượng ở Amarillo; và nông trại của Tổng thống Bush tại Crawford, cách phi trường Meacham không xa.

Phần lớn những học viên người Trung Đông, gồm cả Zacarias Moussaoui, tên không tặc thứ 20, đã thụ huấn tại một trường bay ở Oklahoma, phía bắc của Fort Worth. Abdul Hakim Murad, tên khủng bố bị tuyên án về dự mưu đâm máy bay xuống tổng hành dinh của CIA, đã thụ huấn tại trường Alpha Tango Flying Service, San Antonio, Texas. Trường này do Hamid Afzal làm chủ.

Syria là một trong những quốc gia nằm trong danh sách đen của Hoa Kỳ. Phi cơ vận tải của Syria bị cấm bay ngang không phận Hoa Kỳ. Ngoài ra, các viên chức đã cho phép 14 người Algerian, tất cả đều cạo râu nhẵn nhụi, đến Hoa Kỳ để học lái máy bay tại Tyler, Texas. Họ nói với FBI rằng

hãng máy bay của họ gửi họ đến để Hoa Kỳ để học lái. Quả là chuyện khôi-hài đen. Không có hãng máy bay nào gửi phi công của mình đi học lái máy bay Cessna một động-cơ! Nhưng, FBI đã tin và đã cấp phép cho họ.

Vẫn tại Mỹ, chính-phủ đã khẩn cấp tung ra chiến dịch toàn cầu đối phó với trận giặc phóng xạ nguyên tử, gọi là bom bẩn, tức loại vũ khí giết người bằng chất phóng xạ y như bom nguyên-tử, chỉ khác nhau cách nổ. Bom nguyên-tử nổ bằng hạt nhân, tức nguyên tử. "Bom bẩn" nổ do chất nổ thông thường, nhưng xung quanh quả bom đó được nhồi bằng những chất phóng xạ. Khi bom nổ, phóng xạ bị phân tán ra ngoài gây chết chóc và nguy hiểm đến sức khỏe của những người ở một vùng rất rộng lớn, xa nơi bom nổ. Làm một trái bom bẩn dễ hơn làm bom hạt nhân, vì chỉ cần làm bằng tay.

Trận giặc phóng xạ mà Mỹ phải đối phó hiện đang trải rộng từ Nga Đông Âu, Tây Âu, Trung Á cho tới tận Congo. Nhiều đường dây Mafia hiện đang buôn bán một khối lượng phóng xạ lớn lao, trị giá nhiều tỷ đô la. Từ đầu năm 2002, báo *Washington Post* đã cảnh giác việc buôn lậu phóng xạ có thể dẫn đến các hành động khủng bố bằng những loại vũ khí đặc biệt. Người Mỹ nhấn mạnh rằng các lò phản ứng hạt nhân thuộc lãnh thổ Liên Xô trước đây là một vấn đề cực kỳ đáng sợ, vì mỗi lò còn đến 40.000 curie (đơn vị phóng xạ) strontium và cesium. Đây là hai kim loại nặng có hàm lượng phóng xạ cao, đủ sức gây họa trên những vùng đất rộng lớn. Với các chuyên gia hạt nhân thì chỉ một curie phóng xạ đã đủ gây ra hàng loạt ung thư. Ở nước cộng hòa Georgia cũ, người ta đang cố gắng huỷ bỏ lượng phóng xạ tồn kho bị bỏ phế sau khi căn cứ quân

sự bị đóng cửa. Người Nga cũng thừa nhận là "có sự hiện diện của những đường dây mafia phóng xạ ở đây". Các loại máy móc cũ kỹ ở Georgia vẫn còn chứa rất nhiều chất độc, nhưng lại là nguồn lợi lớn cho những tay buôn lậu, vì toàn lãnh thổ Liên Xô có đến 300 lò nguyên-tử.

Ngày 20-3 vừa qua, một người Nga đã bị bắt cùng với tang vật là 10kg thorium 232, một chất phóng xạ cần thiết trong việc chế tạo uranium 233. Cảnh sát và quan-thuế đã phát-giác trên một chuyến xe buýt nối liền Oust-Kamenogorsk (Kazakhstan) với thành phố Barnaul của Nga. Lượng thorium 232 này ở dạng bột, nhưng có thể phát ra một tia alpha hết sức nguy hiểm cho những ai hít phải. Đây là những chất phóng xạ tạo thành uranium 233, cần cho nhiên liệu hạt nhân dân sự hoặc chế tạo bom nguyên tử. Tại Oust-Kamenogorsk, trong thập niên 1990, đã khám phá được những vụ chuyển lên chất phóng xạ sang Nga. Riêng lượng thorium đã lên đến hơn 400kg.

Các hoạt-động của Mafia phóng xạ không chỉ xuất xứ từ Trung Á, Đông Âu mà cả Tây Âu. Tại Pháp, ba máy dò và phân tích kim loại (có nguồn phóng xạ) cất trong rừng sắt đã biến mất một cách khó hiểu tại công ty Alizé (Grenoble-Pháp). Theo cơ quan bảo vệ tia ion (OPRI) của Pháp, chắc chắn đây là một mắt xích của đường dây mafia phóng xạ chuyên về cadmium-109 (có hàm lượng phóng xạ thấp, khoảng 370 mégabecquels) không gây nguy hiểm nghiêm trọng gì trong những điều kiện chuyên chở bình thường. Tuy nhiên, OPRI nhấn mạnh: "Chúng ta nên lo ngại, thậm chí lo sợ, vì có sự tiếp tay của các chuyên viên kỹ thuật trong việc tháo ráp rừng bảo vệ. Nhiều thủ

phạm đã bị bắt, trong đó có 3 người Georgia. Họ đã ăn cắp strontium-90 ở Fontenay-aux-Roses (Hauts-de-Seine). Hãng thông tấn AFP cũng khẳng định rằng 3 người này đã bị nhiễm xạ da ở mức độ 2-3 grays (gy). Nếu mức độ nhiễm xạ là 3 gy thì tủy xương sẽ bị ảnh hưởng và chỉ trong vòng 2 tháng, tỷ lệ tử vong là 50%. Một số container chứa đầy chất phóng xạ chẳng hiểu tại sao bị bỏ lẫn lóc trong một khu rừng cách đó 25km. Strontium 90 là chất cực độc có thể khu trú trên xương và gây ra các bệnh bạch cầu.

Tại Karlsruhe (phía tây nước Đức) cảnh sát địa phương đã khám phá một băng đảng buôn lậu phóng xạ, với sự tham gia của cựu quân nhân 72 tuổi. Tất cả cũng chỉ do tình cờ, khi một vụ hỏa hoạn xảy ra tại nhà ông này. Đến chữa cháy, lính cứu hỏa và cảnh sát thu được 4 khẩu súng, một cân điện tử cực nhạy và một hộp chứa radium. Được biết người đàn ông này là sĩ quan chuyên về vũ khí hạt nhân, sinh học và hóa học! Theo Europol (Tổ chức cảnh sát châu Âu) lượng radium này xuất xứ từ Bosnia.

Lần theo đường dây đến Bosnia, các chuyên viên biết rằng các chất phóng xạ Bosnia và Nga từng được nhập lén vào Thổ Nhĩ Kỳ! Khoảng 12 người Thổ đã bị cảnh sát Istanbul bắt vào tháng 11-2001 do buôn lậu hơn 1kg uranium đến từ Nga. Các ông chủ phóng xạ định cư ở Gaziosmanpasa (Thổ Nhĩ Kỳ) để điều binh khiển tướng. Cảnh sát Istanbul đã phá vỡ một hợp đồng lớn (còn đang mặc cả) với 1.022 kg uranium, được định giá 750.000 đô-la. FBI gửi chuyên gia đến dò tìm sự hiện diện của mầm mống khủng bố.

Riêng Europol khẳng định rằng từ khi Liên Xô tan rã,

Istanbul đã trở thành trạm trung chuyển phóng xạ rất lớn giữa Đông và Tây Âu. Đến lúc này, người ta mới phá thêm nhiều vụ buôn bán nguy hiểm, chẳng hạn vụ trao tay 64 ống thủy tinh đựng osmium 187, chất phóng xạ trích từ quặng platine. Riêng vụ này đã đưa 6 người Thổ ra vành móng ngựa.

Tại ngoại ô Sofia-Bulgaria, một thùng phóng xạ bị tịch thu, trong đó còn 150kg césium 137, với dòng chữ "*phóng xạ, cẩn thận*" bằng tiếng Nga.

Ở Congo, một trong những vấn đề nhức-nối là "khai thác bất hợp pháp các tài nguyên thiên nhiên" trong đó có kim cương vàng đồng, cobalt và niobium. Nhưng ở Kinshasa, người ta còn mua bán...uranium, như bao thứ hàng hóa tạp nham khác, từ hơn 10 năm nay! Các công ty khoáng sản và các "văn phòng tư nhân" đua nhau mua bán uranium sót lại từ thập niên 1960, vì đây là mặt hàng siêu lợi nhuận. Hai lò phản ứng thí nghiệm hạt nhân do Mỹ lắp đặt vào cuối thập niên 1960 đã là nguồn lợi lớn cho các băng đảng Mafia.

Tháng 5-1997, với sự giúp đỡ của Mỹ, ông Laurent-Désiré Kabila lên nắm quyền ở Congo. Từ đây xuất hiện những thị trường đen phóng xạ đủ loại từ uranium đến kẽm phóng xạ. Còn Zaire cũng đang trở thành nguồn cạnh tranh có hạng của Congo trong việc trao đổi uranium, với mỏ Nteuke Fungerama tại tỉnh Katanga. Hàng loạt vụ cướp bóc và ăn cắp chất phóng xạ đã diễn ra tại đây. Các nhà chuyên môn cảnh cáo rằng châu Phi luôn là một lò phóng xạ hết sức nguy hiểm, vì trong chiến tranh thế giới lần thứ 2, lượng phóng xạ cho hai quả bom nguyên tử (thả xuống Hiroshima và Nagasaki) đều có

nguồn gốc từ Congo!

Từ năm 2000, đã có nhiều tin đồn liên quan đến hiệp hội mỏ Congo (Somico) do ông Naluh Windja Mukuba Philémon làm tổng giám đốc. Hầm để xe của công ty chứa đầy những chiếc nổi đặc biệt. Không ai hiểu Somico chứa nổi để làm gì. Hai phóng viên người Pháp đã lấy cắp một chiếc nổi mang về Paris để nhờ các chuyên gia xem xét. Kết luận: đây là loại nổi dùng để đựng uranium, giá 120.000 đô la/chiếc. Hai nhà báo Xavier Houel và Pierre Péan cho rằng "đây là một bằng chứng của đường dây buôn phóng xạ ở Congo".

Cùng lúc với sự việc đang căng thẳng, ở Piatra Neamt (đông bắc Lỗ-ma-ni) 4 người bị bắt do buôn bán 12 kg uranium và 6 cái nổi y như ở Congo! Phòng thí nghiệm Pitesti (Nam Roumanie) đã phân chất 6 cái nổi này và cũng kết luận như người Pháp: chúng có thể đựng uranium! Một trong những gương mặt đen của các đường dây chằng chịt này là công dân Pháp Serge Salfati (34 tuổi), sau đó là Yoes Ekwalla (33 tuổi). Sau khi tóm cổ và thẩm vấn hai tên này, cảnh sát Pháp biết được một cái tên nữa: Raymond Lebé, biệt danh "Hoàng tử phóng xạ". Lebé cũng có quen biết với nhiều "ông lớn" ở Somico!

Interpol (tổ chức cảnh sát quốc tế) và FBI tiếp tục truy theo đường dây này và lại phát giác một lượng "rác độc" trên 2 chiếc tàu chạy dọc bờ biển Somalia. Tuần báo *Star of the Horn* (Kenya) cho biết, có tổ chức mafia ở Ý chuyên chở rác phóng xạ dính vào. Cũng theo thời báo này, mafia Ý và mafia Somalia bắt tay nhau trong việc mua bán 30% rác phóng xạ của Ý. Các hiệp hội tiêu huỷ rác phóng xạ ở Ý và Somalia có thể giải quyết 35 triệu tấn rác với

doanh số hàng năm 6,67 triệu mỹ-kim. Kenya báo động vì từ những năm 1990, mafia Ý và mafia Kenya đã làm ăn về chất phóng xạ, trước khi chuyển sang bán hàng mới là Somalia. Một số binh lính Ý thuộc lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc đóng quân tại Somalia đã tham gia vào các vụ buôn bán rác phóng xạ. (Theo *Le Vif de l'Express*, Quô 5,2002)

Vẫn tại Mỹ, Cảnh sát liên bang truy lùng một tàu hàng hải đang chở một tên khủng bố al Qaeda và một kho vũ khí lớn trên đường tới Los Angeles, theo tin của tờ *Washington Times*. Nhóm này lên một tàu hàng đảo Santa Catalina, khoảng 20 dặm phía nam Los Angeles.

Mặt khác, TT Bush đã ra lệnh ám-sát TT Saddam Hussein của Iraq. "Mật lệnh" của TT Bush ký hồi đầu năm, nay đã được đăng tải tràn lan trên các mặt báo. Ông Bush ra mật lệnh tình báo, chỉ thị cho CIA thực hiện một chương trình lật đổ Saddam Hussein, cho



Saddam Hussein trong tiệc mừng sinh-nhật 65 tuổi

cả thẩm quyền biệt kích để bắt đối-tượng. Lệnh này cho phép CIA sử dụng tất cả phương tiện khả dụng, kể cả:

- Tăng sức hỗ trợ các lực lượng đối lập Iraq trong và ngoài Iraq, kể cả tiền, vũ khí, quân trang, huấn luyện và tin tình báo.

- Tăng nỗ lực thu thập tin tình báo trong chính phủ, quân đội, an ninh và dân sự Iraq, nơi dò ra có những thành phần chống Saddam.

- Sử dụng các toán biệt kích Mỹ và CIA, tương tự như các đơn vị đã nhảy vào A Phú Hãn kể từ khi có vụ tấn công 9-11. Các đơn vị này có quyền giết Saddam Hussein nếu cần, để "tự vệ".

Hiện Bạch-cung đã dành riêng hàng chục triệu đô cho chương trình này. Nhưng Giám đốc CIA George J. Tenet trình với TT Bush và nội các rằng, nếu riêng CIA, không đi kèm các hành động quân sự, áp lực ngoại giao và kinh tế, cơ may thành công không quá 20%.

TT Bush đã nói trắng ra, là muốn lật đổ Saddam bằng quân sự nếu cần. Ngũ-giác-đài hiện đưa ra để xét nhiều dự án, kể cả kế hoạch đưa từ 200.000 tới 250.000 quân Mỹ sang tấn công Iraq, sớm nhất là năm 2003.

Các lãnh tụ Dân Chủ trong Quốc Hội đã chính thức hỗ trợ kế hoạch lật đổ Saddam. Lãnh-tụ khối Thiểu-số Hạ-viện Dick Gephardt lên chương trình *This Weekend* của đài ABC và nói, "Chính phủ đang tìm cách thay đổi chế độ ở Iraq... Tôi nghĩ đó là hành vi thích hợp để làm." Nghị-sĩ Joseph R. Biden Jr. (DC-Del.), chủ tịch Ủy-ban Quan hệ Quốc-tế Thượng-viện, nói trên chương trình *Face The Nation* của CBS, "Nếu Saddam Hussein còn nắm quyền Iraq thêm 5 năm nữa, thì là chúng ta thua rồi."

FBI báo-động: coi chừng quân

khủng bố dùng xe bồn chở nhiên liệu tấn công các cộng đồng cư dân và các đền thờ Do Thái Giáo. Lời báo động này đã được gửi tới các cơ quan cảnh sát địa phương, căn cứ vào kết quả thẩm vấn các tù nhân Al-Qaeda và Taleban.

Cũng tại Mỹ, với tỉ số phiếu 7 chống 2, Tối Cao Pháp Viện liên bang đã hủy bỏ ít nhất 150 án tử hình và phán rằng, chính các bồi thẩm chứ không phải các chánh án, sẽ quyết định cho các tội nhân được sống hay phải chết.

Đây là lần thứ nhì trong thời gian chưa tới 1 tuần lễ, tòa tối cao ra phán quyết ảnh hưởng đến phương cách các tòa tiểu bang kết án tử hình, nhưng chưa đụng tới yếu tố hợp hiến hay không của án tử hình.

Trên toàn quốc Mỹ hiện có khoảng 3700 tội nhân chờ ngày hành quyết ở 38 tiểu bang. Tối Cao Pháp Viện liên bang hôm thứ hai cũng chấp thuận nghiên cứu đơn chống án của tử tội Abu Ali Abdur Rahman ở tiểu bang Tennessee.

Tại Canada, 3 điệp viên Trung Cộng nhập-cảnh, dự-định bắt cóc Lai Changxing (Lai Trường-Hình), một người Hoa-lục đang xin tị-nạn. Báo Canada tố Bắc Kinh lập 200 công ty ở Canada để gài điệp viên. Ba điệp-viên và em trai của Lai giả làm doanh gia của hai công ty của chính phủ Trung quốc, mang một lá thư giới thiệu của Bộ Hợp tác Kinh tế và Ngoại thương để xin sứ-quán Canada cấp chiếu-khán nhập cảnh. Lai Changxing đã bị tòa án về di dân phán quyết y và vợ không phải là người tị nạn chính trị. Trung Cộng đã tố giác Lai và vợ, Tsang Mingna, là đầu đảng của ổ buôn lậu nhiều tỷ mỹ kim. Lai cùng vợ y và ba đứa con đã nhập cảnh Canada hồi năm 1999 và đệ đơn xin tị nạn hồi năm 2000.

Tính ra từ năm 1997, Bắc kinh đã đặt được trên 200 công ty để làm bình phong, lập mặt trận tình báo Trung Cộng trên đất Canada và hoạt động của 200 công ty hiện nay đang trải rộng trên đất Hoa kỳ dưới nhiều hình thức từ các hội Hoa kiều, các giáo phái theo truyền thống Trung hoa, các hội sinh viên người Mỹ gốc Hoa cho tới các cửa tiệm do người Hoa làm chủ.

Trường hợp đưa điệp viên sang nước khác để bắt cóc người về cũng là chuyện bình thường với chính phủ Việt Nam. Mới vài năm trước, nhà nước Hà Nội đã đưa một nhóm công an vào Sofia, thủ đô Bulgaria để bắt cóc nhà văn Phạm Văn Viêm về lại Hà Nội. Lời kêu cứu của những người Việt trong khu chung cư của ông Phạm Văn Viêm đã được báo chí Việt Ngữ hải ngoại đăng tải, nhưng không một tung tích hoặc ảnh hưởng nào thấy được. Nhà văn Phạm Văn Viêm đã dịch cuốn *Chủ Nghĩa Phát Xít* ra Việt ngữ, trong đó phân tích và so sánh chủ nghĩa Cộng Sản với các chế độ Phát Xít, nói rõ sức tàn phá kinh



Lai Changxing, làm ăn với nhà nước TC và ẵm bạc tỉ ra đi

hoàng của 2 chủ nghĩa này với nhân loại. Phạm Văn Viêm nguyên là tu nghiệp sinh từ Hà Nội sang Sofia, đã ở lại tị nạn luôn, và là một nhà khoa học lớn trong cộng đồng người Việt đào tị.

Về y-tế, các nhà nghiên cứu ở hai trường Đại học Berkeley (Cali) và Pháp cho biết là họ đã tìm ra phương pháp mới để diệt trừ những tế bào ung thư, cùng lúc làm giảm những ảnh hưởng phụ cho những bệnh nhân dùng hoá học trị liệu. Các khoa học gia Mỹ và Institute of Gustave-Roussy tại Pháp khám phá rằng nếu những tế bào ung thư trong ống nghiệm bị đông lạnh, sẽ bị chất bleomycin tiêu-diệt dễ-dàng. Bleomycin là loại thuốc đã được dùng trong nhiều thập niên để trị ung thư, dưới nhãn hiệu Blenoxane. Cuộc nghiên cứu này đã được Center National de la Recherche Scientifique và Institute Gustave-Roussy tại Pháp và Prostate Cancer Research and Education Foundation tại San Diego chung sức tài-trợ.

Từ khi được tung ra thị trường trong thập niên 70, bleomycin không thịnh hành trong việc dùng chữa trị ung thư vì khả năng xâm nhập vào các tế bào ung thư của nó không bằng những loại thuốc khác; tuy nhiên, một khi xâm nhập được, bleomycin lại rất hữu hiệu. Vì vậy, bleomycin đã được dùng với một liều lượng lớn, làm hại luôn các tế bào lành, đưa tới những phản ứng buồn nôn, rụng tóc và mệt mỏi. Nhờ phương pháp đông lạnh tế bào (cryotherapy, cryoablation hoặc cryosurgery), màng tế bào trở nên giòn và rạn nứt giúp bleomycin dễ xâm nhập.

Phương pháp đông lạnh tế-bào này đã được dùng hơn 100 năm nay tại Anh quốc để chữa ung thư da. Phương pháp này cũng đã

được dùng tại châu Mỹ trong thập niên 60, nhưng vì sự thiếu khả năng kiểm soát độ đông lạnh đã đưa đến những tình trạng bất ổn (complication) khiến Y giới ngưng thực hành. Đầu thập niên 90, những kỹ thuật mới đã giúp các bác sĩ có thể làm đông lạnh các tế bào trong cơ thể một cách chính xác nên vài năm trước đây, các bác sĩ đã bắt đầu dùng lại phương pháp này. Trong phòng thí nghiệm, các bác sĩ dùng phương pháp đông lạnh tổng hợp với một lượng nhỏ bleomycin để tiêu diệt các tế bào ung thư. Những tế bào lành không bị đông lạnh sẽ tái sinh, Cơ quan Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã chấp nhận phương-pháp tổng-hợp này, và các bệnh-viện đang nghiên-cứu để ứng dụng.

Về kinh-tế, trong tháng Mỹ vừa qua, Mỹ thâm thủng mậu dịch (nhập-cảng nhiều hơn xuất-cảng) đến 36 tỉ mỹ-kim. Dân Mỹ vẫn ưa xe hơi, ti-vi, đồ chơi và áo quần ngoại-nhập.

Về thiên-tai, Hồng-thập-tự quốc-tế cho biết, năm 2001, trên thế giới có 40.000 người chết vì tai trời ách nước, gồm động đất, bão lụt, hạn hán,...trong đó có Ấn độ chết 20.000 người vì động đất (1.2001). Thiệt-hại vật chất lên tới 24,4 tỉ mỹ-kim.

Đó là chuyện cũ. Trong tháng



Nhân-viên cứu hoả làm việc ngày đêm tại Arizona để cứu một cánh rừng bị ông Kiểm-lâm đốt

qua, về tai-nạn, Mỹ chịu thiệt-hại về nạn lụt ở các tiểu-bang Wisconsin, Iowa và Illinois vì cơn mưa 20 phân nước; và nạn cháy rừng ở California, Colorado, Arizona, Alaska, New Mexico, Wyoming và Utah khiến hơn 1 triệu mẫu rừng ra tro.

California cháy 15.000 mẫu ở quận Los Angeles, quận Ventura cháy 20.000 mẫu và rừng San Bernado cháy 25.000 mẫu. Gần 2000 lính cứu hoả đã chế-ngự được ngọn lửa. Một phi-cơ thả hoá chất chống đã phát hoả, rơi xuống, 8 người chết.

Colorado bị 8 đám cháy, có đám chỉ cách Denver 25 dặm, ngọn lửa cao 80 feet, có đám do nữ nhân-viên canh rừng đốt thư tình của chồng cũ, gây thành đám cháy ở rừng Pike. Bà hoả đã thiêu rụi gần 300.000 mẫu rừng, 150 căn nhà, 8000 dân phải di-tản. Các quận Teller, Park, Douglas phải di-tản. Khoảng 1500 lính hòm các đội cứu hoả, bộ binh và Thủy quân lục chiến đang làm việc cắt lực cả ngày lẫn đêm để bao vây ngọn lửa.

Tại Arizona, bà hoả đốt sạch 400.000 mẫu rừng ở Show Low và các vùng lân-cận, khiến 400 nhà bị cháy lây, 37.000 dân phải di-tản. Cũng gần giống như tai-nạn ở

Colorado, rừng Arizona cháy là do một nam nhân-viên canh rừng nổi lửa đốt!

Tại Nam Mỹ, thủ-đô Santiago của Chí-lợi bị lụt trầm trọng nhất trong 100 năm nay, 9 người chết. Ba ngày mưa liên tục đã trút xuống 1 mét nước.

Tại Nga, nước lụt cuốn trôi 35.000 căn nhà tại Kuban và Chechnya, 22 chết, 40 mất-tích, 25 thành-phố mất điện.

Tại Syria, đê vỡ, 71 triệu mét khối nước đã chôn vùi làng Zeyzoun ở miền Bắc, 100 nhà sập, 10 người chết.

Tại Hoa-lục, mưa dầm làm ngập lụt các tỉnh Sơn-tây, Tây-xuyên, Hồ bắc, Quý-châu và 15 tỉnh khác khiến người người chết, 356 mất-tích, nhiều cầu sập, đê vỡ, 60 triệu dân chịu ảnh-hưởng. Thiệt-hại vật-chất: 4 triệu mẫu hoa màu bị hư hại hoàn-toàn.

Cũng tại Hoa-lục, một tiệm cà-phê internet ở quận Haidan phát hoả, 24 người chết thảm, 13 người bị thương. Nhà cầm quyền đã ra lệnh đóng cửa toàn bộ 2400 tiệm cà-phê internet khác.

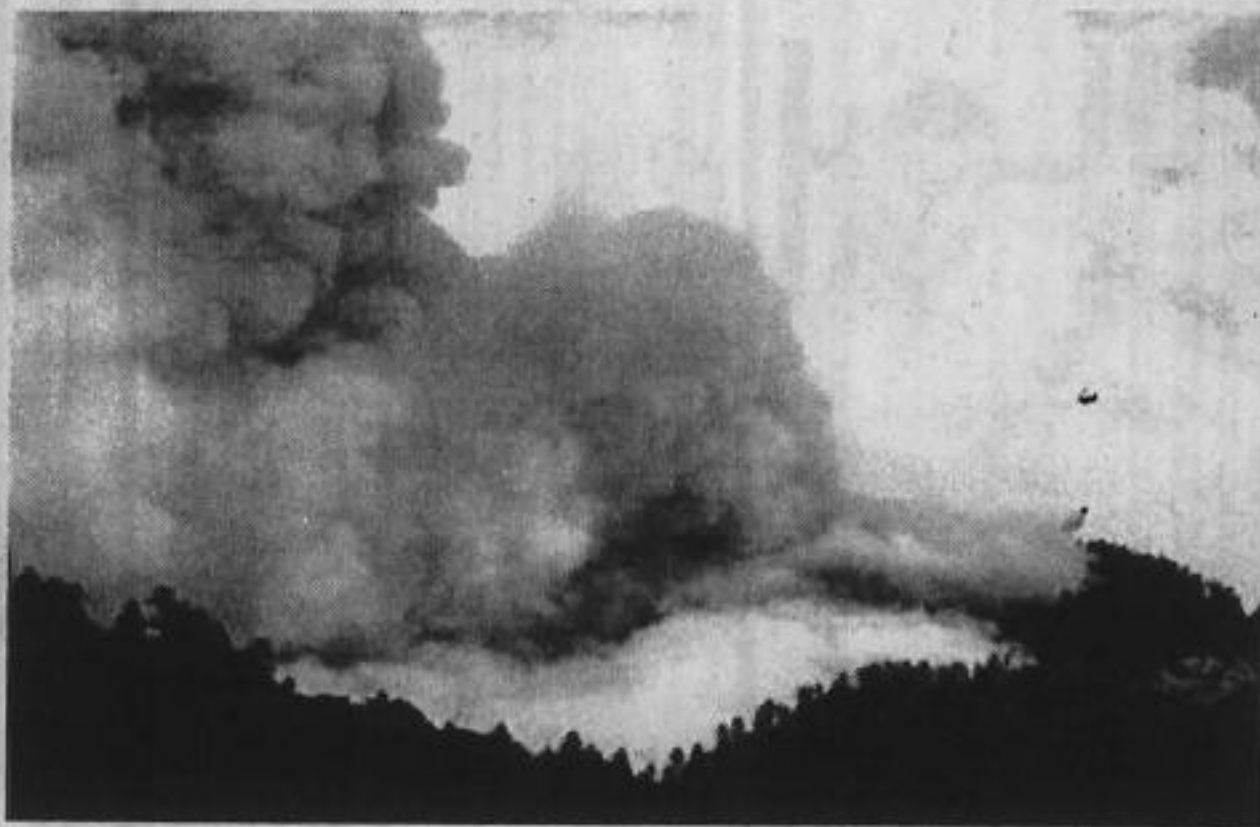
Tại Ba-tư (Iran) trận động đất 6,3 chấn-độ đã làm chết 225 người, gây thương-tích cho 1500 người khác ở vùng tây bắc quốc-gia này.

Tại A-phú-hãn, máy bay B-52 Mỹ đã ném bom lằm, và máy bay AC 130 đã bắn lằm một lần nữa. Lần này tới phiên dân A-phú-hãn lãnh đủ. Mục-tiêu bị tàn-phá là một đám cưới ở tiểu-bang Uruzgan, cách Kandahar 105 dặm về hướng Đông Bắc. Ít nhất 30 người chết và 90 người bị thương nặng. Máy bay Mỹ đánh bom rất chính-xác, đánh đâu trúng đó. Vấn-đề là họ thường nhận lằm bạn ra thù. Trước đây không lâu, Không-quân Mỹ đã ném bom vào quân-đội Canada, cũng tại A-phú-hãn.

Về thiên-văn, trong ngày 1.7, một khối hơi nóng to gấp 30 lần trái đất đã tách ra khỏi mặt trời, bắt đầu quay chung quanh mặt trời. Thêm một hành-tinh mới sẽ ra đời! Chưa biết ảnh-hưởng của khối lửa này đối với trái đất ra sao!

Về Giải Túc Cầu Thế-Giới 2002, có nhiều chi-tiết đáng chú ý.

Bốn năm mới có một lần, Giải Túc Cầu Thế-Giới (FIFA World Cup) 2002 đã kết-thúc vui vẻ, chấm dứt một tháng căng-thẳng cho hàng tỉ khán-giả toàn cầu. Giải này năm nay được hai nước



Cảnh rừng núi Colorado bị tàn-phá vì một bà Kiếm-lâm ... đốt thư tình



B-52 và AC-130 Mỹ đã dội bom và bắn phi-tiễn vào một ... đám cưới dân-sự A-phú-hãn

Nhật và Nam Hàn hợp-tác tổ chức, vì lý-do thiếu cầu-trường. Trận chung kết cũng là lễ bế-mạc, đã diễn ra hôm 30.6 tại Yokohama, Nhật-bản, với sự hiện-diện của Thiên Hoàng, Thiên Hậu Nhật và Tế tướng Đức.

Đội Ba-tây thắng Đức 2-0, đoạt cúp, Đức giải nhì, Thổ-nhĩ-kỳ giải ba. Nam Hàn không thắng giải nhưng được danh-dự lần đầu-tiên đứng tư, trên chân các nước từng đứng nhất như Uruguay, Ý, Anh, Á-căn-đình và Pháp.

Đội Bỉ được trao giải chơi "đàng-hoàng" nhất.

Thủ-môn Oliver Kahn của Đức được trao giải Thủ-môn xuất-sắc nhất.

Tất cả có 32 đội tham-dự, chia ra 8 nhóm, để tranh vòng loại và 16 đội được vào vòng là Ái Nhĩ Lan, Anh, Ba Tây, Bỉ, Đan Mạch, Đức, Mỹ, Mễ Tây Cơ, Nam Hàn, Nhật Bản, Paraway, Senegal, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Điển và Ý.

Giải Túc-cầu năm nay gây ra nhiều sự ngạc nhiên, khi ngay trong trận khai-mạc, đội đương kim vô địch là Pháp đã thảm bại trước đội vô danh Senegal từ vòng loại. Nhiều khán-giả tay cầm cờ Pháp đã khóc rống trước ống kính của các chương-trình truyền hình quốc-tế.



Ngôi sao túc-cầu mới mọc Ronaldo của Ba-tây, nổi lên tiếp theo thần-tượng Pele (cũng Ba-tây), đi đâu cũng có một tiểu-đội cảnh-sát Nhật hộ-tống vì bị giới hâm-mộ bao vây sát nút!

Ngạc-nhiên thứ hai, là đội Nam Hàn đá thắng cả Bồ-đào-nha lẫn Ý (Ý đã ba lần đoạt cúp).

Ngạc-nhiên thứ ba, là đội Mỹ đã lọt vào vòng 16, đá thắng Mễ-tây-cơ 2-0.

Những chuyện linh-tinh khác cạnh Giải Túc Cầu Thế-Giới 2002, là nhờ Giải này, hai nước Hàn-Nhật nhích lại gần nhau hơn một tí, khi Hoàng thân Takamado đã đại diện Hoàng-gia Nhật đến Hán-thành dự lễ khai mạc. Nhân dịp này, Hoàng thân Takamado đã tới thăm Nghĩa Trang Quốc Gia và đặt vòng hoa tại tượng đài Chiến-Sĩ Vô Danh. Ông cũng hội-kiến TT Kim Đại Trọng và xem trận khai mạc.

Tế-tướng Schroeder của Đức tỏ ra mê túc-cầu ngoại hạng. Đang họp thượng G-8 với lãnh-tụ 7 siêu cường khác ở Calgary, Canada, tới giờ Đức đá với Nam Hàn ở vòng tứ-kết, ông tỉnh bơ đứng dậy, sang phòng bên cạnh xem trực tiếp truyền hình. Các phóng-viên mô-tả là ông Tế-tướng này là người la to nhất phòng, và đã nhảy lên gần đụng trần, cười toe toét khi cầu-thủ Đức đá lọt lưới Nam Hàn.

Nhật đã nhường Nam Hàn khi cả hai cùng là Ban Tổ-chức, nhưng tên Hàn-quốc được đặt trước tên Nhật-bản. Sau đó, dân

Nhật cảm thấy mất mặt khi đội Nam Hàn đã vào tới tứ kết, trong khi Nhật bị loại.

Đội Ba-tây có hai cầu-thủ xuất-sắc là Ronaldo (đá 7 trận, phá lưới 8 lần) và Rivaldo (đá 7 trận, phá lưới 5 lần). Đội Đức có Klose Miroslav (đá 7 trận, phá lưới 5 lần).

Đội thua nhiều nhất là Saudi Arabia, đá 3 trận thua cả ba, với 12 trái lọt lưới: thua Đức 0-8, thua Cameroon 0-1 và thua Ái Nhĩ Lan 0-3.

Đội bị phạt nhiều nhất là Thổ-nhĩ-kỳ: 19 thẻ vàng (cảnh-cáo), 2 thẻ đỏ (bị đuổi khỏi sân); kế là Đức (18 thẻ vàng, 1 thẻ đỏ); và Senegal: 14 thẻ vàng, 1 thẻ đỏ.

Không có thiệt-hại nhân mạng ngay trên sân bóng, nhưng máu đã đổ tại Bắc-kinh và Mạc-tư-khoa khi hai đội Trung Cộng và Nga thua trận. Tại Bắc-kinh, khoảng 300 thanh-niên đốt xe buýt và có hành động bạo-loạn, khiến nhà cầm quyền ra lệnh cấm chiếu trên truyền hình các trận bóng có Hoa-lục tham-dự. Tại Mạc-tư-khoa, sau khi Nga thua Nhật, hàng ngàn du-đăng đầu trọc của Nga đã đập phá các cửa hàng Nga. Một cảnh-sát-viên Nga đã bị hạ-sát, 22 người khác bị thương khi can-thiệp. Về phía người Nhật, có 12 người bị đánh trọng thương, kể cả đoàn



Một cạo đầu chùa vá kiểu Ronaldo bắt đầu lan rộng, khởi từ Bangladesh, cả người lớn cũng bắt chước!

nhạc công sang Nga dự giải Tchaikovski. Có 14 người Việt gánh chung thảm họa, phải vào nhà thương để cứu-cấp. World Cup 2006 sẽ được tổ-chức tại Đức, với 32 đội được sơ-tuyển và cho phép tham-dự.

từ thành đến tỉnh



Trung Cộng: thiếu phụ-nữ, anh em lấy nhau

Do hậu-quả của nạn cưỡng-bách hạn-chế sinh-sản (mỗi gia-đình chỉ được một con), và vì thiếu hệ-thống an-sinh xã-hội (người già chỉ biết trông-cậy vào con cháu), nên gia-đình nào ở Hoa-lục cũng chỉ mong có con trai (vì con trai sau này mang con dâu về, còn con gái rồi sẽ theo chồng).

Sau mấy mươi năm CS, xã-hội Hoa-lục có vô-số bé gái sơ-sinh chết một cách bí-mật, khiến hiện nay có hơn 50 triệu thanh-niên không thể tìm đâu ra vợ. Tệ-nạn này dẫn tới việc hai anh em lấy cùng một vợ, anh em chú bác và cô cậu lấy nhau, và thậm chí, anh em ruột lấy nhau. Phần lớn đều biết, anh em ruột hay chú bác, cô cậu lấy nhau để sinh ra con tịt nguyên, điên-khùng, nhưng họ không còn sự chọn-lựa nào khác. Nhiều đứa trẻ ra đời trong hoàn-cảnh cha mẹ loạn-luân, đã hoặc chết yếu vì bệnh lạ, hoặc câm điếc bẩm sinh, hoặc điên-loạn thần-kinh.

Theo ước tính, trong vòng 20 năm nữa, Hoa-lục sẽ có tới 600 triệu đàn ông không thể tìm ra vợ! Để cứu vãn tình-thế, Bắc-kinh đã sửa luật hạn-chế sinh-sản, cho các gia-đình "lỡ" sinh con gái đầu lòng, được phép đẻ thêm đứa nữa

với hi-vọng kiếm tí trai nối dõi tông-đường.

17,3 tỉ không cánh mà bay

Trong khi Thủ-tướng Gia-nã-đại ngượng-ngập thú-nhận trước Quốc-hội rằng chính-phủ đã làm thất thoát "nhiều triệu" gia-kim khiến cả nước kêu trời; thì con số này chả thấm-thía gì, so với sự mất mát ở Mỹ. Năm ngoái, chính phủ liên bang Hoa-kỳ đã bị thất thoát tới 17,3 tỉ! Số tiền này biến mất không để lại chút dấu vết nào, và được giải thích: "bị ... thất lạc do hệ-thống kế-toán không hiệu-quả".

Một kiểm toán viên (auditor) thuộc General Accounting Office nói, "Cột số bên trái và bên phải không bằng nhau. Khi một việc như vậy xảy ra ở một cơ quan tư nhân, có người sẽ phải vào tù hay bị đuổi sở. Nếu ở một công ty đầu tư, cổ phiếu của họ sẽ sụt xuống 99%. Còn ở đây, người ta chỉ cần ghi mấy chữ "mất rồi" là xong chuyện!

Thầy giáo hiện-đại

Một ông thầy giáo người Anh, giảng dạy tại một trường trung học tư thục đã "được" nhà trường cho nghỉ bệnh vô hạn định vì tính đãng trí của ông ta. Ông thầy không mấy khả kính này dạy tại Marlborough College ở Wiltshire. Trong giờ giám-thị phòng thi, thay vì nghiêm chỉnh gác thi, thầy đã dùng máy vi-tính trong phòng, vào internet xem... phim con heo để giết thì giờ. Thầy quên bưng rằng máy điện toán vẫn còn nối liền với màn ảnh lớn trong phòng, nên vô cùng ngạc-nhiên khi thấy học-sinh bỏ thi, xì-xào, bàn-tán, rồi cười khúc-khích với nhau. Đến khi ông ngừng lên coi thì mới biết, nhưng lúc đó đã quá muộn!

Chẳng có gì miễn-phí trên cõi đời ô-trọc này

Một phụ nữ Nhật dùng dịch vụ kết bạn tâm tình qua điện thoại, hẹn sẽ cùng quý ông ham của lạ đi ăn tối rồi dắt nhau lên đỉnh Vu-sơn ... miễn-phí.

Một ông nọ đang hò leo đèo, chưa tới đâu cả, mắt đã díp lại vì uống nhầm thuốc ngủ lẫn ra giường đánh một giấc thoải mái. Đột nhiên bị Tào Tháo đuổi, ông ta chột bụng thức dậy, thấy người đẹp đã ôm trọn gói quần áo, giày vớ, ví tiền, đồng hồ cà rá giây chuyền của ông, chuẩn bị ca bài tẩu mã. Mắt nhắm mắt mở, ông ta tóm y thị lại và gọi cảnh-sát. Tại trạm cảnh-sát, ông cò bê ra một thùng hồ-sơ khiếu-nại với 40 trường hợp tương-tự.

Con vẹt tinh khôn

Một phụ nữ, làm việc tại một trung tâm cứu trợ thú vật ở Anh, một hôm bê chú vẹt bị nạn về nhà để giữ tạm vì Trung tâm không còn chỗ trống.

Hôm sau, cô Wendy Abel, đem chú trở lại Trung tâm và tiếp tục làm việc như thường lệ. Đến trưa hôm ấy, tất cả mọi người trong Trung tâm sững sốt khi nghe tiếng la vang: "Yes! Yes! Em yêu anh! Em yêu anh!"

Nhìn quanh không thấy có chuyện gì cả, mọi người ngạc-nhiên, định tiếp tục công việc thì lại nghe tiếng rên rĩ, thở hổn hển, và tiếng rú "Cưng ơi! Cưng ơi!" y như trong phim "người lớn". Vừa lúc ấy cô Wendy từ trong phòng vệ-sinh bước ra, nghe thế, mặt đỏ bừng, chạy đến chỗ con vẹt và đập tay lia lịa vào lồng chim. Hóa ra, chú vẹt tinh khôn đã học được một loạt những tiếng mới mà chú nghe trong đêm trước ở nhà khổ chủ!

Thiên bất dung gian

Một tên đạo chích người Ý tại Vigevano đã bị tóm sau khi đột nhập vào một cửa hiệu quần áo. Khi hệ thống báo động âm thanh phát tín hiệu, cảnh sát ập đến bao vây cửa tiệm, vào lục-soát mãi nhưng không thấy kẻ trộm đâu cả. Cuối cùng, ông cò đến, đảo mắt nhìn quanh một vòng rồi rút còng, bước lại còng tay một hình nộm đàn ông duy nhất trong phòng. Hóa ra đó là tiệm quần áo phụ nữ!

Thuốc "Meth" trở thành ma túy

Càng ngày càng có nhiều phụ nữ dùng và nghiện methamphetamine (meth), một loại thuốc làm yếu đời, tương tự như cocaine, nhưng tác dụng lâu dài hơn. Các chuyên gia và những người nghiện thuốc nói rằng phụ nữ dùng meth vì thuốc này rẻ tiền và dễ mua, giúp cho họ có thêm năng lực lo cho gia đình và cảm thấy phấn-khởi trong việc làm của họ. Có người dùng meth để dễ nhin ăn. Phụ nữ chiếm 47% những người dùng loại thuốc này. Họ bỏ meth vào cà phê, gọi là "biker coffee." Họ không có vẻ gì là người ghiền thuốc. Meth giúp cho họ cảm thấy rất khỏe mạnh và phấn-chấn, nhưng thật ra họ đang tự hủy hoại mình. Nhiều người đã bán hết tất cả của cải, mất việc làm, bị gia đình từ bỏ, thậm chí đi tù, vì dùng thứ thuốc này.

Sở trẻ con, 3 năm tù

Ông Nguyễn Thắng, 32 tuổi, ở Bethlehem, tiểu bang Pennsylvania bị kết tội xâm phạm tình dục một bé trai, vì đã cho tay vào quần của một cậu bé 7 tuổi, trong khi đang đứng chơi trước tiệm, chờ mẹ làm móng tay.

Có khá nhiều các ông các bà Việt-nam ưa dùng tay phá-phách chỗ hiểm của trẻ con một cách hồn-nhiên vô tội vạ, chỉ để cười với nhau. Xin coi chừng, ở tây-phương, đó là tội hình sự!

Nhu-liệu lậu

Theo tờ *Financial Post*, 38% nhu liệu điện toán dùng trong các thương vụ tại Gia-nã-đại trong năm 2001 là hàng lậu. Mặc dù tệ trạng này đã giảm - so với 42% trong năm 1996 - nó vẫn là vấn đề nghiêm trọng tại quốc-gia này, trong khi tại Mỹ, tỷ lệ ăn cắp nhu liệu điện toán thấp hơn nhiều, chỉ ở mức 25% trong năm 2001. Tại Gia-nã-đại, hình phạt tối đa là 20.000 mỹ kim cho mỗi nhu liệu trái phép, trong khi đó, hình phạt tại Hoa Kỳ có thể lên đến 150.000 mỹ kim cho mỗi nhu liệu. Tổng cộng, khoảng 40% các nhu liệu điện toán dùng trong các thương vụ là đồ ăn cắp, làm thiệt hại đến lợi nhuận của các công ty nhu liệu khoảng 11 tỷ mỹ kim mỗi năm.

Quốc gia có tệ trạng ăn cắp nhu liệu điện toán đứng đầu bảng là Việt Nam với 94%, theo sau là Trung Quốc với 92%. Trong khi các quốc gia tại Á Châu và các quốc gia thuộc Liên bang Sô Viết cũ, thường làm giả nhu liệu điện toán - thông thường là CD giả - thì tại Gia-nã-đại, phần lớn chỉ là sử dụng trái phép và vi phạm bản quyền. Thông thường, công ty chỉ mua một số bản quyền để sử dụng, sau đó họ sao chép lại nhu liệu để dùng thêm nếu cần.

Tai-nạn ...Titanic

Một cặp tình nhân trẻ tuổi người Trung Hoa có lẽ sẽ cách tới già, không dám bắt chước tình tứ như trong phim ảnh nữa. Cặp tình nhân từ Nam Kinh, sau khi xem

phim *Titanic*, đã muốn sống thử cảm giác tự do, thơ mộng như nhân vật do Kate Winslet và Leonardo Di Caprio thủ diễn, đã lén leo lên trước mũi một chiếc xà lan trên sông Dương Tử, và bắt chước diễn cảnh trong phim, chàng ôm nàng, giang rộng hai cánh tay,... rất ư là tình tứ và sảng khoái. Bất ngờ, sóng đánh một phát, xà-lan nhồi lên, cả hai chơi với... té xuống sông, may mà có người thấy được nên thấy phao xuống cứu. Chàng bị lỗ đầu sơ sài, còn nàng thì bị gãy cổ, phải vào nhà thương! Đúng là bài học để đời!

Kẻ trộm và khổ chủ cùng gặp may

Một tên đạo chích ở Equatorial Guinea, Phi Châu, đã được nạn nhân hoan-hỉ tặng tivi, video và dàn hifi mà hắn định ăn trộm. Nguyên tên đạo chích đã lén vào nhà thiếu phụ này, dự định sẽ hốt hết đồ rồi trốn đi, nào ngờ chủ nhà và một người bạn về đến bất thành linh nên hắn phải chui lên rầm thượng ẩn nấp. Tại đây, nhìn qua khe hở xuống nhà, hắn thấy người bạn của chủ nhà lén bỏ thuốc độc vào nồi đồ ăn đang nấu. Lòng nhân ái nổi lên, tên trộm lộ diện khiến y thị hoảng hốt bỏ chạy. Khi chủ nhà biết được sự việc, thử lại thấy đúng như lời, đã ôm chầm lấy tên trộm cảm ơn rồi rít, và sau đó tặng hết toàn bộ những thứ đồ mà hắn toan lấy trộm. Bà còn gọi xe taxi và trả tiền xe chở đồ đi cho hắn!

Dân biểu tự sát vì phạm tội

Ông Keith Westmoreland, 55 tuổi, dân biểu Cộng Hòa 10 năm công-vụ ở tiểu bang Tennessee đã chết trong phòng tắm với một phát đạn ở ngực. Ông Westmoreland

có để lại thư tuyệt mệnh. Trước đó, ông bị bắt ở Sandestin (Florida) về 7 vụ công xúc tu sĩ tại khách sạn và phòng tắm hơi. Hôm sau, ông làm thủ tục đóng tiền tại ngoại, chờ ra tòa ngày 16-7. Cảnh sát thành phố Nashville đã điều tra 2 vụ tương tự trong tháng 3. Ngoài ra, sở điều tra Tennessee lập hồ-sơ về vụ cáo giác ông Westmoreland đã gọi điện thoại sách nhiễu vợ của một dân biểu khác. Trong trường hợp Florida, 3 cô gái vị thành niên báo cảnh sát rằng ông Westmoreland đã phô bày dương vật trong lúc ngồi hút xì-gà trên bờ hồ tắm nước nóng.

Nạn bắt cóc ngắn hạn

Tại Ba Tây trong thời gian gần đây xảy ra một tệ nạn phổ-thông, đó là nạn "bắt cóc ngắn hạn". Nạn nhân bị bắt đi mất dạng trong một thời gian ngắn, thường là qua đêm, rồi sau đó được hung thủ trả tự do mà không hề bị hành hung, cưỡng hiếp hoặc bị yêu sách, hăm dọa gì cả. Cảnh sát điều tra sự việc thường không thể nào tiến hành cuộc điều tra vì đa số nạn nhân đều nói rằng họ bị bắt thành linh tấn công trước khi bị bắt cóc, và do đó, không nhận diện được hung thủ cũng như không biết được nơi họ đã bị giam giữ. Điều đáng nói là phần lớn nạn nhân là đàn ông có gia-đình. Thế rồi, sau khi một cảnh sát viên tận tụy với nghề nghiệp, quá bức mình vì những vụ án bí mật như thế bỏ công đào bới mãi, mới khám phá được đầu giây mối nhợ. Trong số 30 vụ báo cáo bị "bắt cóc ngắn hạn" mà nạn nhân là đàn ông thì đến hơn 3/4 vụ việc là... ba xạo. Mấy chàng này bỏ nhà đi suốt đêm để tò tí với tình nhân, và sáng hôm sau ung dung đến cơ sở bắt vì đã "bị bắt ngắn hạn", để ngăn

ngừa việc quý bà nổi tam bành lục tặc! Một số khác là các thiếu nữ đi chơi qua đêm sợ bị đòn, đã cố bót là "bị bắt cóc" để nhờ xe cảnh-sát đưa về.

Ở trong tù sướng hơn

Theo bản báo cáo của ủy ban nghiên cứu về hệ thống cải huấn ở xứ Swaziland, Phi Châu, các nhà tù tại đây trông vòng 12 tháng vừa qua đã được tăng cường biện pháp an ninh, gia tăng số cai ngục để ngăn ngừa tù nhân vượt ngục để... được bắt lại và tăng án! Phát ngôn nhân của bộ Cải Huấn, bà Noma Dlamini cho biết đa số tù nhân vượt ngục đều là những kẻ đã gần mãn hạn tù và do đó, Ủy ban suy đoán rằng họ muốn vượt ngục chỉ vì... muốn được tăng án và kéo dài thêm thời gian ngồi tù! Bà cho biết đời sống trong tù thoải mái hơn cuộc đời tự do của nhiều tù nhân, vì thế, để được... hưởng thụ thêm sự thoải mái ấy, tù nhân thi nhau vượt ngục!

Công-lý Hoa-kỳ

Một tù nhân ở Texas đã phải viết thư gửi đến vị chánh án phiên xử để xin đèn giới soi sáng cho trường hợp bị... lãng quên trong tù của y. Vốn bị kết tội buôn lậu ma túy và kết án 10 năm tù ở. Gã tù nhân này đã kháng án thành công, được tuyên bố vô tội và được trả tự do. Tuy nhiên, sau 2 năm mòn mỏi đợi mong vẫn không thấy nhúc nhích gì cả, y bèn gửi thư đến chánh án, lễ phép, nhã nhặn nhắc đến vụ án của mình và xin quan tòa cho thực thi lệnh trả tự do. Lúc ấy quan tòa mới té ngựa ra vì lệnh của ông đã không được thi-hành. Sau khi điều tra thì hồ sơ điện toán của nhà giam cho thấy y... đã được trả tự do rồi! Khi được hỏi vì sao y đợi quá lâu mới

gửi thư, y cho biết y cố gắng liên lạc với luật sư bào chữa nhưng không được. Về phần luật sư bào chữa thì vì không thấy thân chủ liên lạc nên cứ ngỡ y đã được tự do!

Thị-trưởng bê bối

Ông Vincent Cianci Jr., Thị Trưởng Providence, tiểu-bang Rhode Island, bị toà buộc tội tham nhũng, ngay trong lúc ông đang giúp làm hồi sinh thành phố lớn nhất tiểu bang. Ông Cianci bị tố giác âm mưu tống tiền, có thể bị kết án 20 năm tù, phạt vạ 250.000 mỹ-kim.

Các viên chức tòa Thị Chính nói ông Cianci có thể tiếp tục làm việc cho tới lúc hết phương sách chống án. Thị Trưởng Cianci còn loan báo ý định tránh cử nhiệm kỳ thứ tư. Tỷ lệ cử tri ủng hộ ông hiện nay cao hơn 60%. Ông Thị Trưởng độc thân này đã có công xây dựng những công viên mới, một thương xá lớn trị giá 460 triệu mỹ-kim, và cải tiến hệ thống giao thông tốn kém trên 300 triệu mỹ-kim.

Trong số các đơn tố cáo, một phụ nữ cho biết bà đã đút lót 5000 mỹ-kim để con trai kiếm một chân trong Sở Cảnh sát. Một người khác tố đã hối lộ 5000 MK để được làm nhân viên tạm thời, lương 9 mỹ-kim/giờ.



Thị-trưởng Vincent Cianci Jr.



trong làng

Sinh-hoạt Văn Bút vùng Đông Nam Hoa-ky

Hai trung-tâm Florida và Louisiana của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã sát-nhập thành một, và đổi tên là Trung-tâm Đông Nam Hoa-ky. Lý-do sát-nhập là vì trong năm 2002, Louisiana không hội đủ điều-kiện tối-thiểu 10 hội-viên để duy-trì trung-tâm và hợp-lệ về niên-liễm.

Như vậy, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại hiện nay có 10 trung-tâm, là Canada (vùng nói tiếng Anh), Québec, Âu châu, Úc-châu, Miền Đông Hoa-ky, Nam Hoa-ky, Đông Nam Hoa-ky, Georgia, Bắc California và Nam California.

Trung-tâm Đông Nam Hoa-ky đã nhóm họp hôm 30.6 để bầu tân ban chấp-hành nhiệm-kỳ 2002-2004, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: Nhà văn Nguyễn Đức An
- Phó Chủ-tịch: Các nhà văn Minh Tường, Trần Trọng Cần và Linh Phương.
- Tổng Thư-ký: Nhà thơ Uyên Sơn
- Thủ quỹ: Nhà thơ Tố Anh.

Sinh hoạt Văn Bút VN Canada

Trung-tâm Canada thuộc Văn

Bút Việt-Nam Hải-Ngoại tổ-chức hội-luận kỳ 3 về Thi-pháp, lúc 2 giờ trưa Chủ nhật 14.7 tại Trung-tâm Thanh-niên và Phụ nữ, số 1313 Queen St. West, Toronto.

Đề-tài hội-luận kỳ này là Thơ Đường, do nhà thơ Khải Chính tức GS Phạm Kim Thư phụ-trách thuyết-trình.

Giải Truyện ngắn năm 2002

Nhằm mục đích làm giàu cho tủ sách văn chương Việt Nam Hải Ngoại, Câu Lạc Bộ Văn Học Và Nghệ Thuật Vùng Hoa Thịnh Đốn, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển Boat People S.O.S và nguyệt san Kỷ Nguyên Mới phối hợp cùng tổ chức cuộc thi truyện ngắn năm 2002 với thể lệ như sau:

1/ Cuộc thi dành cho tất cả mọi người yêu văn chương Việt Nam nhưng chưa có tác phẩm xuất bản.

2/ Đề tài: Nói về cuộc sống người Việt tỵ nạn ở nước ngoài.

3/ Truyện ngắn không dài quá 10 trang đánh máy khổ 8 1/2 x 11 (Hoặc ghi đĩa mềm VNI hay VPS). Một người có thể gửi nhiều nhất là 3 bài dự thi.

Tác phẩm xin gửi về:
Nguyệt san Kỷ Nguyên Mới
11525 Dragonfire Way
Germantown, MD 20876,
USA

Bài viết dùng bút hiệu (kèm theo một tờ giấy đề tên họ thật và địa chỉ, điện thoại, đựng trong một bao thư dán kín.) Điều hợp viên sẽ giữ giấy ghi tên thật, cho ký hiệu mới trên bài viết và trao cho ban tuyển chọn.

Truyện dự thi phải là tác phẩm mới, chưa từng in vào sách, đăng báo hay phổ biến trên Internet.

4/ Thời gian nhận tác phẩm: Từ tháng 6.2002 đến tháng 12.2002.

5/ Ngày công bố kết quả:

31 tháng 1 năm 2003, trên các phương tiện truyền thông, báo chí.

Giải thưởng sẽ được trao nhân dịp Tết Nguyên Đán Quý Mùi (khoảng tháng 2.2003, ngày giờ sẽ thông báo sau)

6/ Giải thưởng: Nhất: 2000 mỹ kim; Nhì: 1500 mỹ kim; Ba: 1000 mỹ kim. 4 Giải khuyến khích, mỗi giải 500 mỹ kim.

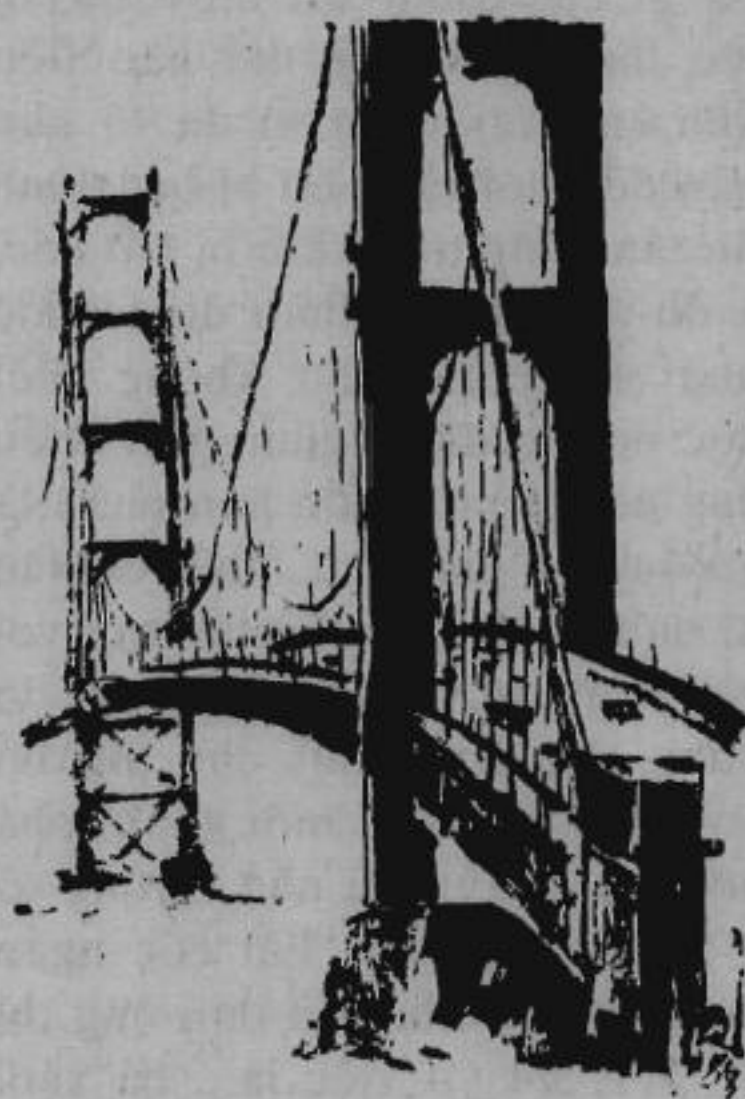
Ban tổ chức dành quyền sử dụng tất cả những tác phẩm gửi dự thi để phổ biến trên báo chí, Internet website - không trả lại bản thảo dự thi. Những bài không trúng giải, nếu được chọn đăng trên *Kỷ Nguyên Mới* sẽ được trả nhuận bút 50 mỹ kim.

Ban tuyển chọn:

- Nhà văn Trần Long Hồ
- Nhà văn Hà Bình Trung
- Nhà văn Uyên Thao
- Nhà văn Sơn Tùng
- Nhà thơ Vương Đức Lệ

Điều hợp viên: Nhà văn Lê Mộng Hoàng

ngoài xã



Cựu lính Mỹ, Thương tái ngộ

Người đàn ông Mỹ cao lớn

choàng vai hai người Thượng để hãm lại tình chiến hữu hơn 30 năm tại miền cao nguyên Việt Nam. Họ là những quân nhân đã từng sát cánh bên nhau. George Clark, Thượng Sĩ của Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, K'Sao Krajan và Y Đàm Hmok, hai người Thượng đã được tuyển mộ cho cùng đơn vị. "Những người này là những người chiến sĩ dũng cảm, nhưng họ dịu dàng và không thiếu tình đồng đội." Clark nói.

Vài chục năm sau này, mối liên hệ mật thiết giữa lực lượng đặc biệt và những dân tộc thiểu số đã giải thích tại sao hơn 900 người Thượng sẽ được định cư tại North Carolina trong mùa hè năm nay. Những người này sẽ hợp cùng hơn 4000 người Thượng khác đang sinh sống tại tiểu bang này, tạo thành nơi có đông người Thượng nhất ngoài Việt Nam. Một mạng lưới Lực Lượng Đặc Biệt đã được thành lập để giúp họ tìm việc làm và hội nhập vào đời sống Hoa Kỳ.

Họ đến North Carolina vì đây là nơi có nhiều cựu quân nhân thuộc Lực Lượng Đặc Biệt nhất, tiểu bang có bộ chỉ huy Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ tại căn cứ Fort Bragg.

Những người Thượng ở lại sau khi CSVN cưỡng chiếm miền Nam đã liên tục chiến đấu để đòi quyền Tự Do và Dân Chủ.

Mathew Daley, Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách vấn đề Đông Nam Á, đã quyết liệt tranh đấu để mang những chiến sĩ người Thượng này đến Hoa Kỳ. Ông đã cảm được mối liên hệ mật thiết giữa các chiến sĩ người Thượng và các cựu quân nhân Hoa Kỳ.

Đạo luật HR 1840 xét thêm đơn con của H.O.

Ngày 30 tháng 5, Tổng thống

Bush đã ký ban hành đạo luật HR 1840 thành công luật số 107-185. Như vậy, chương trình cứu xét cho các con cái HO chính thức bắt đầu và sẽ kéo dài cho đến ngày 30 tháng 9 năm 2003.

Đạo luật này gồm ba điểm.

(1) Gia hạn Tu Chính Án McCain: Tu Chính Án này đã hết hạn ngày 30 tháng 9 năm ngoái. Tất cả các hồ sơ đang chờ giải quyết hay đang chờ lên đường định cư đều bị đình trệ. Luật mới cho phép các hồ sơ này được tiếp tục giải quyết cho đến ngày 30 tháng 9 năm 2003.

(2) Gỡ mốc điểm 1 tháng 4, 1995: Trước đây có sự khác biệt rất lớn đối với các hồ sơ bị từ chối trước và sau ngày này. Nếu bị từ chối trước ngày 1 tháng 4, 1995 thì chương trình McCain chỉ tái xét cho những trường hợp bị từ chối thuần túy vì lý do không cùng hộ khẩu liên tục với chủ đơn (thường là người cha). Nếu bị từ chối sau ngày đó thì mọi trường hợp con cái hễ bị từ chối oan ức đều có quyền xin tái xét, với điều kiện là phải còn độc thân vào thời điểm bị từ chối. Luật mới tháo gỡ mốc điểm 1 tháng 4, 1995 và cho phép các hồ sơ bị từ chối trước đó cũng được giải quyết y như các hồ sơ bị từ chối sau ngày này.

(3) Giải quyết cho con cái mà chủ đơn đã qua đời: Với luật mới con cái mà chủ đơn (thường là người cha) đã qua đời sau khi định cư ở Hoa Kỳ có quyền xin đoàn tụ với người mẹ với điều kiện là người mẹ phải đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Điều cần lưu ý là đạo luật kể trên cho phép các hồ sơ con cái hợp lệ được cứu xét. Tuy nhiên việc cứu xét còn tùy thuộc vào nhân viên Sở Di Trú. Chẳng hạn, cho đến nay có nhiều trường hợp con cái bị nghi ngờ về quan hệ cha con với chủ đơn dù kết quả

thử nghiệm DNA cho thấy xác suất đến 99.98% nhưng vẫn tiếp tục nhân viên Sở Di Trú từ chối. Trong những trường hợp như vậy, các gia đình liên hệ cần tiếp tục cuộc vận động.

Trở cờ theo VC, bị Bảo Tàng Viện Mỹ từ chối

Hội đồng giám đốc một bảo tàng viện quân sự đã từ chối tổ chức diễn đàn về Cuộc Chiến Việt Nam, bởi vì một người trong tham luận đoàn là một cựu đại tá VNCH đầu hàng quân đội CS Bắc Việt.

Diễn đàn nguyên khởi lên lịch trình cho Bảo Tàng Viện Quân Đội tại Trại Shelby, một trại huấn luyện Vệ Binh Quốc Gia ở phía Nam Hattiesburg. Và rồi phải dời về Đại Học Nam Mississippi.

"Chúng tôi không cảm thấy thích việc tổ chức 1 diễn đàn cho 1 kẻ mà hẳn rất có thể đã trách nhiệm [giết] vài người chúng ta đang có tên trên Bức Tường Tưởng Niệm," theo lời Tướng hời hừ Richard Poole ở Hattiesburg, 1 vị trong hội đồng giám đốc. "Tôi không phiền gì về chuyện lắng nghe từ phía bên kia, nhưng tôi không nghĩ là chúng ta nên lắng nghe điều mà thằng cha này nói trong bối cảnh bảo tàng viện đó."

Đại Tá Phạm Văn Đĩnh, người từng lãnh nhận huy chương Ngôi Sao Bạc của Mỹ và là một anh hùng của quân đội VNCH trước khi đầu hàng bộ đội Bắc Việt, là 1 trong 3 người của tham luận đoàn cho buổi thảo luận, nhan đề "Vietnam: The Final Verdict."

Andy Wiest, phụ giảng về môn sử học, người khởi đầu Chương Trình Nghiên Cứu Việt Nam tại USM và là người tổ chức hội nghị, cho biết ông ngạc nhiên về rắc rối này.

Cùng tham dự thảo luận với Đỉnh sẽ là Tướng N. Tom Jaco, và Tướng hồi hưu Walter Yates.

Yaco là tư lệnh Quân Đoàn 5 Hoa Kỳ tại Fort Sam Houston, Texas, từng là 1 cố vấn Mỹ của Đỉnh trước khi Đỉnh đầu hàng CSVN. Đây cũng là lần đầu tiên hai người gặp lại nhau từ đó.

Đỉnh từ chối cho ý kiến. Ông ta tới Hattiesburg để làm việc với Wiest về 1 cuốn sách viết về sự nghiệp quân sự của ông.

Đỉnh tới Hoa Kỳ bằng tiền tài trợ của Courtney Frobenius, 1 cư dân Seattle và là cựu chiến binh chiến trường VN, người hiến tặng các kỷ vật chiến tranh cho Bảo Tàng Quân Đội và đã tham dự các chuyến đi thăm VN do USM bảo trợ, theo lời của Wiest.

Bảo tàng này, mở cửa từ tháng 10-2001, chứa hơn 17,000 món đồ, hầu hết do dân Mississippi tặng đỡ. Trong đó có nhiều vũ khí, khăn tay thêu chủ đề yêu nước và hàng ngàn hình ảnh.

Họp mặt Khóa 4 Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức

Khoảng 200 người gồm Cựu Sĩ Quan Khóa 4 Thủ Đức và thân nhân, bạn bè đã họp mặt tại Nhà Hàng Paracel Sea Food hôm Chúa Nhật 2 tháng 6 năm 2002.

Thiếu Tướng Lê Quang Lương (Chỉ Huy Sư Đoàn Nhảy Dù) là Hội Trưởng danh dự và ông Trương Văn Chánh là người đang điều hành Hội tại Hoa Kỳ. Ông Chánh cũng là người có công trong cuộc vận động thành lập Hội từ cuộc họp mặt lần thứ nhất tại Cali vào năm 1993 đến nay là lần thứ 10.

Khóa 4 Thủ Đức là Khóa Sĩ Quan Trừ Bị, nhập khóa ngày 23 tháng 11 năm 1953 (dưới thời Quốc Trưởng Bảo Đại) và mãn khóa ngày 1 tháng 6 năm 1954

(gần 7 tháng trước ngày ký kết hiệp định đình chiến 20-7-1954 tại Geneve). Tổng số sĩ quan ra trường hồi đó là 1200. Ngày nay còn lại khoảng dưới 300 có mặt trên khắp thế giới. Hiện diện trong buổi họp mặt này khoảng 90 người là cựu SVSQ Khóa 4 thứ thiệt. Số quan khách còn lại là thân nhân và bạn bè...

Mục đích của Hội Thân Hữu Khóa 4 Thủ Đức là thắt chặt tình nghĩa bạn bè, chia sẻ ngọt bùi, lui tới với nhau trong các dịp quan, hôn, tang, tế... trên chốn đất khách quê người.

Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức lập chi hội Nam Cali

Trong tinh thần kết hợp, chia sẻ những ngày tháng ngày tháng còn lại trên xứ tạm dung và để có cơ hội ôn lại kỷ niệm vui buồn trong quân trường xưa; hơn 300 sinh viên sĩ quan trường Bộ Binh Thủ Đức và thân hữu từ khóa 1 đến khóa 3/75 đang cư ngụ tại Quận Cam và vùng phụ cận đã gặp nhau tại nhà hàng Seafood Palace vào trưa chủ nhật 23 tháng 6 năm 2002 vừa qua để thành lập và ra mắt ban Điều Hợp.

Trong buổi đại hội đầu tiên này các cựu SV Nguyễn Hữu Thắng và Hoàng Sỹ cùng 7 anh em khác được tín nhiệm vào Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hợp để tạm thời trong giai đoạn khó khăn ban đầu củng cố và phát triển hội.

Người Việt đắc cử Nghị Viên Anh quốc

Ngày 2 tháng 5 năm 2002 vừa qua, Anh quốc đã tổ chức bầu cử lại các cơ quan chính quyền tại địa phương cho nhiệm kỳ 4 năm. Và một người Việt Nam đã lần đầu tiên đắc cử Nghị Viên.

Ông Vũ Khánh Thành, 58 tuổi, trước năm 1975 là Nghị Viên Hội Đồng tỉnh Biên Hòa, đồng thời là phụ khảo của Giáo sư Kim Định giảng dạy môn triết lý An Vi và Việt Nho tại Đại học Minh Đức Sài Gòn. Ông là một thuyền nhân đến Anh quốc vào năm 1979, từ đó cho đến nay tích cực hoạt động cộng đồng Việt Nam ở Anh quốc, ngoài cơ sở An Việt - một trung tâm lớn nhất tại Anh quốc phụ trách xã hội, huấn nghệ và phát triển kinh doanh mà ông Thành là Giám Đốc sáng lập và điều hành - ông còn là một đầu bếp của một trong hai nhà hàng Việt Nam đông khách nhất ở Luân Đôn.

Ông đang tiến hành việc thiết lập một Trung Tâm Nghiên Cứu Việt Học để giúp các sinh viên Cao Học và Tiến Sĩ nghiên cứu về Việt Nam. Hội An Việt trong năm vừa qua đã cùng làm việc với Thị xã Hackney, Đại học North London xin được nửa triệu Euros để giúp phát triển Du Lịch và Đồ Gốm cho tỉnh Hải Dương Việt Nam. Hội mong mỗi tiếp tục phát triển những dự án khác trực tiếp ích lợi cho đồng bào tại quê nhà.

Ông Thành ra tranh cử tại một thị xã thuộc thành phố Hackney, miền Đông thủ đô Luân Đôn (London), với tư cách ứng viên thuộc đảng Lao Động.

Tại đơn vị bầu cử mà ông Thành ra tranh cử có 12 ứng cử viên; ông Thành đã đắc cử, hạng nhì. Toàn thành phố Hackney có gần 200 ngàn cử tri, chia ra 19 đơn vị bầu cử cho 57 ghế.

Cũng cần biết thêm là tổng số người Việt tỵ nạn tại Vương quốc Anh khoảng 30 ngàn người, riêng thủ đô Luân Đôn chiếm khoảng 18 ngàn người và thị xã Hackney có 4 ngàn người, được coi là đông nhất tại Luân Đôn. Phần lớn người Việt tỵ nạn tại Anh quốc đến từ Hongkong và miền Bắc

Việt Nam. Người miền Nam có khoảng 3 ngàn người do các tàu Anh vớt ngoài biển Đông mới được chấp nhận định cư tại Anh quốc.

Võ sư Đặng Huy Đức nhận Cửu Đẳng Thái Cực Đạo

Tối ngày 7 tháng 6 năm 2002, gần 100 quan khách, phụ huynh và võ sinh thuộc võ đường Thái Cực Đạo của Giáo Sư Đặng Huy Đức đã vui mừng tham dự một tiệc liên hoan thân mật nhân dịp GS Đức vừa được Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Thái Cực Đạo Thế Giới là Choi Hon Li trao tặng "Đệ Cửu Đẳng Huyền Đại Thái Cực Đạo".

Đây là đẳng cấp cao nhất của môn phái và lần đầu tiên được trao cho một võ sư Việt Nam.

Giáo Sư Đặng Huy Đức nổi tiếng không phải vì ông từng là vô địch nhiều lần trong thập niên 60 tại VN mà vì tư cách đạo đức cũng như thái độ nghiêm khắc đối với các môn sinh trên cả hai phương diện võ thuật và võ học.

Môn sinh của ông ngày nay đã có rất nhiều người đoạt được các đẳng cấp cao, cũng như từng là những nhà vô địch trên sân đấu tại VN và Hoa Kỳ.

Giáo sư Nhu Đạo Phan Văn Quan, Nguyên Tổng cục trưởng Tổng Cục Nhu Đạo VN năm nay đã 93 tuổi với tư cách 1 nhà võ học cao niên đã thay mặt trao bằng Cửu Đẳng Thái Cực Đạo cho GS Đặng Huy Đức. Đây cũng là một bài học mà GS Đức muốn ký gởi tới các môn sinh "Trong Võ học không có môn phái, người trưởng thượng phải được kính trọng".

Trong những màn biểu diễn Thái Cực Đạo, các môn sinh của GS Đức cũng đã biểu diễn vài bài quyền của Bình Định (cần nói

thêm GS Đức cũng là một cao thủ về Quyền Bình Định).

Sự kiện Giáo sư Đặng Huy Đức được trao tặng Huyền Đại 9 đẳng là một biến cố quan trọng trong giới võ thuật, vì người được trao cấp bằng này rất ít. Thông thường Tổng cục Thái Cực Đạo Thế Giới chỉ phát ra những bằng cấp tới 8 đẳng là tối đa và cũng không nhiều.

Ngày Chiến Sĩ Việt Nam Tự Do tại Virginia

Hai mươi bảy năm sau 1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa, nhưng để chào mừng Ngày Quân Lực 19/6 và cũng là Ngày Chiến Sĩ Tự Do tại tiểu bang Virginia, Thống Đốc tiểu bang Mark Warner đã cho phổ biến một "Chứng Thư Thừa Nhận" để vinh danh Người Chiến Sĩ Tự Do Việt Nam. Đây là một điểm son trong công cuộc đấu tranh đòi Tự Do và Nhân Quyền cho đồng bào quốc nội của tập thể người Việt tị nạn cộng sản tại Hoa Kỳ và thêm một chiến công đáng kể của các anh chị em trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐTTNDH), thế hệ thứ hai con em của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Ngoài sự ghi nhận của Ngành Lập Pháp tiểu bang Virginia, nay đến lượt quận Fairfax và ông Thống Đốc tiểu bang thừa nhận ngày 19/6 là ngày Chiến Sĩ Tự Do VN và gởi lời chúc mừng.

Tướng cũng nên nhắc lại, vào cuối tháng 4 năm 2002 vừa qua, trong lúc người Việt tị nạn cộng sản khắp nơi đang ngậm ngùi tưởng niệm đến các chiến sĩ và đồng bào đã bỏ mình nhân ngày Quốc Hận 30/4, thì Hội Đồng Lập Pháp tiểu bang Virginia đã thông qua hai bản nghị quyết ghi nhận

ngày 30/4 là ngày Tưởng Niệm Người Việt Quốc Gia và ngày 19/6 là Ngày Chiến Sĩ Việt Nam Tự Do.

"Dàn Chào" Phó Thủ Tướng CSVN Nguyễn Mạnh Cẩm

Vào lúc 4 giờ chiều ngày 18.6.2002, Cộng Đồng Người Việt Tị Nạn tại Hoa Thịnh Đốn với rừng cờ vàng đã "dàn chào" Nguyễn Mạnh Cẩm, Phó Thủ Tướng CSVN và phái đoàn khoảng 30 viên chức tại buổi diễn đàn về thương mại do Phòng Thương Mại Hoa Kỳ (The U.S. Chamber of Commerce) và Hội Đồng Mậu Dịch Mỹ Việt (the U.S. Vietnam Trade Council) tổ chức tại Washington, DC.

Trong danh sách nhân viên chính phủ CSVN tháp tùng Nguyễn Mạnh Cẩm, còn có những nhân vật "chóp bu" của CSVN như Nguyễn Đình Bìn - Phụ Tá Tổng Trưởng Ngoại Giao, Nguyễn Xuân Thao - Phụ Tá Tổng Trưởng Kế Hoạch và Đầu Tư, Hoàng Trung Hai - Phụ Tá Tổng Trưởng Kỹ Nghệ. Mười một đại diện công ty các ngành dầu hỏa, điện tử, tin học, điện toán, ngân hàng, kỹ nghệ giấy, hàng không, đầu tư và phát triển, hải sản, và dịch vụ thương mại.

Trước một lực lượng an ninh hùng hậu bảo vệ yếu nhân, hàng cờ vàng bay phất phới với tiếng reo hò vang dội của khối người Việt tại cổng chánh ra vào của Phòng Mậu Dịch thuộc Bộ Thương Mại Hoa Kỳ, đã làm cho Nguyễn Mạnh Cẩm và Nguyễn Tâm Chiến phải vào bằng cửa hậu, trên đường Connecticut. Tuy tính toán, nhưng chính nơi cửa hậu này Cẩm, Chiến và phái đoàn đã nhận lãnh những lời phản đối rất thậm tệ của một phụ nữ Việt tại Hoa Thịnh Đốn.



tin việt-nam

Xuất cảng 13000 công nhân

Sở quản lý xuất khẩu lao động, thuộc Bộ Lao Động thương Binh Xã Hội CSVN, thông báo trong 5 tháng qua đã gửi đi làm thuê cho nước ngoài 12,945 công nhân.

Nơi tiếp nhận đông nhất là Đài Loan (5200 người), Mã Lai nhận 346 người, số còn lại được gửi đi Nhật, Nam Hàn, Lào. 27 công ty trong nước đã ký hợp đồng cung cấp nhân lực cho Mã Lai, 1 thị trường mới của VN.

Năm ngoái, VN gửi người đi làm thuê tới khoảng 40 quốc gia, chuyển về nước trên 1 tỉ 200 triệu mỹ kim.

CSVN cấm 2 bộ phim video của nhóm Vân Sơn

Theo báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận của nhà cầm quyền Việt Nam, Sở Văn Hóa Thông Tin Sài Gòn vừa ra lệnh cấm lưu hành hai bộ phim Video hài hước do trung tâm Vân Sơn, một nhóm ca nhạc hài hước ở Hoa Kỳ về Việt Nam thực hiện hồi năm ngoái.

Sở Văn Hóa Thông Tin Sài

Gòn cho rằng hai bộ phim của nhóm Vân Sơn - *Những Nẻo Đường Miền Trung* và *Những Nẻo Đường Miền Tây* - được quay ở trong nước có nội dung và hình ảnh xuyên tạc bôi bác về những đổi thay thực tế trong xã hội Việt Nam từ sau 1975 đến nay. Tin cho biết nhóm Vân Sơn phải nộp phạt 70 triệu đồng về tội mà Việt Nam gọi là "làm phim có nội dung thiếu văn hóa".

Sở Văn Hóa Thông Tin TPHCM công bố hình thức xử phạt 15 nghệ sĩ trong nước đã cộng tác trong hai bộ phim hài này, buộc họ nộp vào ngân sách số tiền thù lao nhận được. Ngoài ra, mỗi nghệ sĩ có dính líu đến hai cuốn băng vừa nói cũng phải làm bản kiểm điểm về những sai phạm của họ.

Pháp trùng tu cầu Long Biên & Nhà Hát Lớn...

Theo một văn thư được ký kết giữa ông Jean Francois Stoll, Tổng giám đốc kinh tế đối ngoại tại Bộ kinh tế tài chánh và công nghệ Pháp, và Thứ Trưởng giao thông vận tải CSVN Nguyễn Việt Tiến; chính phủ Pháp cung cấp tài trợ không hoàn lại để trùng tu cầu Long Biên bắc qua sông Hồng, do người Pháp xây

dựng 100 năm trước.

Phía chính phủ Pháp đã huy động trên 958.000 Euro cho dự án, phần còn lại do phía VN đóng góp.

Dự án trùng tu cầu Long Biên là 1 trong 3 dự án phục hồi các kiến trúc cũ của Pháp, gồm Nhà Hát Lớn Hà Nội và ngôi nhà trước kia là trường Viễn Đông Bác Cổ, nay là Viện Bảo Tàng Lịch Sử.

Người thiết kế cầu Long Biên là kỹ sư Eiffel, chính là tác giả Tháp Eiffel tại thủ đô Paris.

Cầu Long Biên dài 1682 mét, khởi công ngày 13-9-1898, hoàn thành ngày 28-2-1902.

Mỹ ra giá thuê Cam Ranh

Theo tin tóm lược từ nhật báo Pravda (Sự Thật) ngày 5-6-2002 phát hành tại Mạc-tư-khoa, Hà Nội đòi Moscow phải trả tiền thuê Cam Ranh hàng năm 200 triệu mỹ kim, do đó, chính phủ Nga bèn quyết định dẹp căn cứ trước hạn kỳ.

Trong lần viếng thăm Việt Nam của Đô đốc Dennis Blair, Tư Lệnh Quân Mỹ Thái Bình Dương hồi tháng hai, Mỹ đề nghị viện trợ vật chất và kỹ thuật để đổi lấy việc sử dụng căn cứ. Mỹ hứa sẽ chỉ trả 5.000 hay 6.000 đô la cho mỗi phi vụ cất cánh và hạ cánh, và lên tới 15.000 đô la cho mỗi tàu vào Cam Ranh bỏ neo. Thế là nén bạc đâm toạc tờ giấy, Hà-nội đòi tăng giá để Nga hiểu thăm-thía thế nào là tình hữu-nghị xã-hội chủ-nghĩa, mà cuốn gói ra đi.

Phái đoàn "Liên Tôn" VN đòi Mỹ bỏ Đạo Luật Nhân Quyền

Nhà nước Hà Nội đang tăng tốc để đánh một trận toàn lực, hy vọng vận động chính giới Mỹ dẹp bỏ dự luật nhân quyền VN đang còn để ngỏ trên Thượng Viện Hoa

Kỳ.

Lần này, CSVN đưa một đơn vị đặc nhiệm về tôn giáo vào tận thủ đô Washington DC, xin Hoa Kỳ hủy dự luật nhân quyền VN vì dân cả nước VN đang "vui hưởng các quyền tự do tôn giáo."

Trong buổi gặp gỡ giữa đại diện 16 hãng thông tấn báo chí Mỹ và đoàn đại biểu đại diện 3 tôn giáo lớn của Việt Nam trước khi lên đường về nước, một nhà báo Mỹ nói rằng nhân dân Mỹ rất cảm động về tình hình khó khăn của Việt Nam hiện nay và hỏi nên giúp nhân dân Việt Nam như thế nào. Các mục sư, linh mục, hòa thượng của Việt Nam đã cùng trả lời rằng: "Cách tốt nhất để giúp nhân dân Việt Nam, giúp tôn giáo Việt Nam là hủy bỏ Đạo luật nhân quyền Việt Nam".

Theo bản tin của Thông tấn xã VN, ông Lê Quang Vịnh, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, Trưởng đoàn công tác tôn giáo cho biết, "Đoàn đại biểu tôn giáo sang Mỹ lần này có sự tham gia của 8 vị chức sắc cao cấp của 3 tôn giáo lớn ở Việt Nam. Đạo Tin lành có 3 đại diện là mục sư Phạm Xuân Thiều, Hội trưởng Tổng liên hội Hội thánh Tin lành Việt Nam-miền Nam; mục sư Thái Phước Trường, Tổng thư ký Tổng liên hội; mục sư Ha Brông, Trưởng ban đại diện của Tổng liên hội tại Lâm Đồng. Bốn đại diện của Phật giáo là Hòa thượng Thích Hiến Pháp - Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Hòa thượng Thích Trí Quảng - Trưởng ban Trị sự Thành hội Phật giáo TP Sài Gòn; Thượng tọa Đạo Như, Phó ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Cần Thơ, Thượng tọa Thích Gia Quang - Phó ban quốc tế Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Công giáo có một đại diện là linh mục Đinh Châu Trân -

Giám tỉnh dòng Đa Minh Việt Nam, Trợ lý Tổng quyền thế giới của dòng Đa Minh."

Nàng dâu Việt nhiễm HIV, rở Đài Loan hú hồn

Theo tin *The China Post*, 7 chàng rể Đài Loan đã phải hủy bỏ cuộc hôn nhân của họ sau khi khám phá những người vợ sắp cưới bị nhiễm HIV dương tính.

Qua một cuộc khám sức khỏe tổng quát do một bệnh viện tại thành phố Sài Gòn thực hiện, bản báo cáo cho thấy phần lớn những người nhiễm HIV dương tính đều dưới 23 tuổi, ít học và đã có quan hệ tình dục từ trước.

Theo luật lệ của Đài Loan, những người ngoại quốc nhiễm vi khuẩn HIV không được phép nhập cảnh. Luật lệ này nhằm chặn đứng sự gia tăng của các trường hợp nhiễm HIV tại Đài Loan.

Theo những tin tức mới nhất do Trung Tâm Phòng Chống Bệnh Tật công bố, 600 trường hợp nhiễm HIV được khám phá tại Đài Loan mỗi năm.

Ngày nay, 64 trong số 352 người ngoại quốc sinh sống tại Đài Loan đã thành hôn với những người bản xứ. Có 61 người trong số này là phụ nữ đã kết hôn với thanh niên Đài Loan và 18 phụ nữ đã đổ bệnh cho chồng. Các viên chức y tế cũng cho biết là 90% các nàng dâu ngoại quốc nhiễm HIV đã đến từ các quốc gia tại Đông Nam Á như Việt Nam, Thái Lan, Cam bốt, Nam Dương, Lào và Miến Điện.

Hiện tại, luật lệ Đài Loan buộc dân chúng phải cung cấp kết quả thử HIV trong vòng 3 tháng nếu họ muốn mang người phối ngẫu vào quốc gia này. Tuy nhiên, các nhà phê bình cho rằng luật này không hữu hiệu vì vi khuẩn HIV có thể thụ động đến

6 tháng.

Chợ Cỏ Sài Gòn

Chợ cỏ nuôi bò đầu tiên tại khu vực thành phố Saigon được tổ chức hôm 2-6 và 50 hợp đồng đã được ký kết nhân dịp này, cho thấy nhu cầu về cỏ của các trại nuôi bò. Gần 200 nhà chăn nuôi quanh vùng Saigon đã tham dự chợ cỏ, nơi giới thiệu với các chủ trại 5, 6 giống cỏ.

Nguyễn Khoa Đăng, chủ trại bò rộng 10 hecta ở tỉnh Bình Phước, cho biết vào mùa khô cả 7 người trong gia đình ông phải nhòm ngó khắp trong huyện để tìm cỏ, nhưng không có.

Ông Phùng Hữu Hát, chủ tịch Hội Chăn Nuôi vùng Saigon, cho biết Hội đã ký với trường đại học Nông Lâm là Liên Hợp Tác Xã bò sữa 1 biên bản ghi nhớ, theo đó 3 bên sẽ cùng tham gia ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong việc xử lý cỏ nuôi bò và lập ra 1 kênh thông tin cho các nhà chăn nuôi biết cách trồng cỏ đúng phương pháp.

Phật Giáo Hòa Hảo tiếp tục bị đàn áp

Nguồn tin nhận được từ Văn phòng Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo Việt Nam cho biết Cộng sản Việt Nam tiếp tục các chiến dịch đàn áp giáo hội Phật Giáo Hòa Hảo ở trong nước bằng những hành động bỉ ổi như giả dựng xe giết người và tịch thu Sấm Giảng của đức Thầy.

Nhà cầm quyền Hà Nội tìm cách ngăn chặn Đại Lễ 18 tháng 5, kỷ niệm 63 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng nền Đạo Phật Giáo Hòa Hảo, bằng cách cho công an tổ chức dựng xe ngay tại chợ Sa Đéc vào trưa ngày 28 tháng 5, khiến bà Nguyễn Thị Bích, một trị sự viên trên đường

đi phát Thiệp Mời tham dự Đại Lễ bị thương tích trầm trọng nhưng các cơ quan y tế từ chối chữa trị cho bà vì bà và gia đình đang bị bao vây y tế.

Trong khi đó công an quận 5 đã tổ chức tịch thu 10.000 quyển Sấm Giảng, là toàn bộ thi văn của đức Huỳnh Giáo chủ ấn bản nguyên thủy để tại nhà ông Võ Văn Huy Hoàng, đường Lê Hồng Phong, Saigon.

Tưởng cũng nên biết Sấm Giảng Thi Văn Toàn Bộ của đức Huỳnh Giáo Chủ nguyên văn phát hành năm 1965 dày 512 trang, sau năm 1975 đã bị Hà Nội hủy bỏ và cho phổ biến ấn bản mới năm 1999 chỉ còn 115 trang, nghĩa là cắt xén 80%, và nhà nước ra lệnh các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo phải đọc ấn bản này.

Lùa thanh niên vào đảng

Theo Thông tấn xã CSVN, số thanh niên gia nhập đảng CS đang tăng. Báo cáo tại hội nghị của đoàn thanh niên CS cho biết, tổ chức này đưa vào đảng CS 46,000 đoàn viên trong năm 1996, 51,000 đoàn viên năm 1997, và tiếp tục tăng lên 57,000 đoàn viên (năm 1999), 60,000 đoàn viên (năm 2000) và 68,000 (năm 2001).

Cũng theo thông tấn xã CSVN, thời kỳ 1996-2000, đảng CSVN kết nạp 530,000 đảng viên mới, gồm khoảng 50% là đoàn viên đoàn thanh niên CS.

Môi sinh VN báo động

Tình trạng sa mạc xâm lấn đất canh tác đang diễn ra ở 1/3 bề mặt địa cầu, ảnh hưởng tới trên 250 triệu người khắp thế giới, Trung Quốc chịu hậu quả rất nặng nề: từ thập niên 1950, gần 700,000 héc-ta đất canh tác bị các đụn cát và bão cát lấn chiếm. 386,000 cây số

vuông đất của Trung Quốc đã trở thành sa mạc, bằng 11% tổng diện tích canh tác, ảnh hưởng đến 170 triệu dân.

Theo tường trình của Liên Hiệp Quốc cho biết Việt Nam cần gấp một kế hoạch bảo vệ đời sống thiên nhiên, rừng, nước và tài nguyên khoáng sản để chống lại các hủy hoại gây ra bởi phát triển kinh tế.

Bờ biển và sông hồ VN đang bị ô nhiễm, đất thoái hoá, nguồn khoáng sản bị cạn kiệt và rừng bị hủy diệt, làm chết đời sống thiên nhiên ở VN, một trong 10 trung tâm đa dạng sinh thái cao nhất thế giới.

Ngân hàng VN bày mưu làm tiền Việt kiều

Một Việt kiều tại Pháp gửi thư cho báo *Thông Luận*, cảnh giác đồng hương về hàng loạt thủ đoạn làm tiền của ngân hàng trong nước.

Ông này sau khi về hưu, dự định về VN thăm thân quyến và ngoạn cảnh đất nước 6 tháng, nhưng phải trở về Pháp trước thời gian dự định, chỉ vì các thể lệ ngân hàng kỳ quái dưới chế độ CS.

Ông cho biết gửi tiền tại Asia Commercial Bank phải trả lệ phí mở trương mục 5%. Ba ngày sau, rút 1000 MK bị tính lệ phí 32.5 MK, bằng 2.5%. Lần sau, rút 2500 MK, phải trả lệ phí 81.25 MK.

Ông cho biết Asia Commercial Bank không làm dịch vụ chuyển tiền thẳng qua ngân hàng ngoại quốc, trương chủ cũng không thể rút tiền, khóa trương mục.

Theo lời ông, để chuyển tiền, lệ phí là 5% tính trên số tiền chuyển, và 20 MK phí quản trị trả cho ngân hàng trung gian. Thư kết luận, ngân hàng trong nước dùng trăm phương ngàn kế để siết cổ

Việt kiều.

Báo chí VN lên án các nghệ sĩ du lịch để biểu diễn

Theo báo *Sài Gòn Giải phóng*, "một số nghệ sĩ đi nước ngoài với mục đích du lịch nhưng thực chất nhằm biểu diễn doanh thu, đã rộ lên trong giới hoạt động nghệ thuật thành phố..." Các tay "cai gà quốc doanh nghệ thuật" tại Saigon bắt đầu cho thấy sự khó chịu trước tình trạng trên và đang hồ hào nhà nước có biện pháp ngăn chặn.

Bài báo cho biết thêm: "Thị trường biểu diễn ở nước ngoài của các bầu sô Việt kiều phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn trong nước thực hiện như trước đây đã bị "đóng băng". Do nghệ sĩ ngôi sao đi du lịch nước ngoài ồ ạt, các địa điểm biểu diễn lớn trên địa bàn thành phố thường vắng khách! Một số đơn vị nghệ thuật nhà nước không dàn dựng được vở diễn lớn hoặc các chương trình qui mô.

"Cách đây hơn 6 tháng, tình hình một số nghệ sĩ tùy tiện đi biểu diễn lẻ ở nước ngoài đã được Hội Sân khấu TPHCM cảnh báo và những cán bộ quản lý biểu diễn lên tiếng. Người ta thấy con đường đi du lịch hoặc đi thăm thân nhân kết hợp ca hát kiếm tiền quá dễ dàng nên đua nhau lên đường. Mỗi chuyến đi khoảng 1 tháng, tùy tên tuổi nghệ sĩ và tùy độ ăn khách của từng giọng ca bên nước ngoài, một người biểu diễn có thể kiếm được từ một chục cho tới vài chục ngàn đô la Mỹ.

"Ra nước ngoài, có nghệ sĩ đi hát ở các club, bar rượu, tiệm nhảy, có người đi hát đám cưới, sinh nhật, hoặc diễn trong các buổi họp mặt gia tộc. Một số diễn tập trung khoảng 2 đến 5 nghệ sĩ biểu diễn một trích đoạn cải

lương, vài tiết mục lẻ, một số bản nhạc theo yêu cầu, và cũng có thể một màn hài kịch. Nói tóm lại là chương trình diễn theo sở thích của những ông chủ góp tiền mượn hát! Tính ra, nếu mua vé ở rạp lớn tốn 50 - 100 USD/vé thì mượn hát kiểu này tốn không nhiều hơn bao nhiêu mà lại được nghe hát theo yêu cầu thoải mái, được giao lưu, gặp mặt, tâm sự với nghệ sĩ tại chỗ."

Tiếp đến, bài viết hô hào "nhà nước có biện pháp": "Sự nguy hại của thực trạng này ở chỗ nhà nước không kiểm soát được nội dung biểu diễn, sân khấu trong nước, sân khấu thành phố thiếu nghệ sĩ được nhiều công chúng ái mộ, các tổ chức biểu diễn ở thành phố bị khủng hoảng đào- kép, đoàn nghệ thuật bị hút hẫng và mất khách. Về lâu dài, sân khấu khó dần dựng được những tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao vốn đòi hỏi các nghệ sĩ phải tập trung tập luyện trong một thời gian nhất định. Bộ mặt văn hóa của nước ta được giới thiệu ở nước ngoài một cách tùy tiện, kém chất lượng."

VN siết gắt 4000 tiệm Café Internet

Theo tin từ *Vietnam Economic Times*, chính phủ CSVN sẽ theo dõi các khách vào các tiệm cà phê

Internet để ngăn cản họ dừng tìm đọc các hồ sơ bị xem là chống đảng và trái đạo đức.

Đang có thêm nhiều người ở VN sử dụng Internet và có thể thấy hố ngăn cách giữa các bản tin tô hồng của truyền thông quốc doanh và các hãng tin quốc tế.

Bộ Văn Hóa Thông Tin cho biết là VN hiện có 4000 tiệm cà phê Internet và lo lắng chính của Bộ là việc phổ biến "bí mật nhà nước và các tài liệu phản động."

Chính phủ vẫn xiết chặt lối vào của các loại thông tin khác, kể cả truyền hình quốc tế. Vài người Việt hải ngoại, cũng như các nhà ly khai quốc nội đã dùng Internet để tung tài liệu chỉ trích nhà nước. Mặc dù hiến pháp VN cho quyền tự do báo chí và xuất bản, nhưng sự thật là hai quyền này vẫn không được tôn trọng.

Thiên tai, bão lụt

Thời tiết thất thường gây thiệt hại nhân mạng và tài sản từ Lào Cai, Huế, tới Sóc Trăng trong tháng qua.

Gió lốc tràn qua 3 huyện Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 12-6, lật xuống gây thiệt mạng 4 người; trên 500 nhà, nhiều cây ăn trái và hoa màu phụ bị hư hại.

Đêm 5-6, 3 công nhân mất tích sau trận cường lũ tại huyện Hoàng Su Phì (tỉnh Hà Giang). Lũ cuốn trôi máy móc tại 1 xưởng lắp ráp đồ điện khí, 4 con trâu và hơn 3 hecta ruộng lúa.

Mưa liên tiếp tại các huyện của tỉnh Hà Giang từ ngày 5-6 đến 12-6 làm hư hại nhiều đoạn đường. Mưa kéo dài ở Lào Cai gây gián đoạn lưu thông 2 ngày trên liên tỉnh lộ Yên Bái - Lào Cai.

Ngoài ra, mưa lớn kèm theo gió lốc ở tỉnh Sóc Trăng gây thiệt mạng 4 người, phá hủy 143 nhà dân tại 3 huyện.

Mực nước sông Tiền và sông Hậu tại miền tây Nam phần dâng nhanh sau những trận mưa lớn đầu tháng 6.

Trạm khí tượng thủy văn Miền Nam cho biết mực nước sông ở khắp đồng bằng sông Cửu Long dâng trung bình 14 centimet/ngày. Lụt sẽ xảy ra vào khoảng giữa tháng 7 nếu mực nước vượt quá 2.7 mét tại Tân Châu và 2.4 mét tại Châu Đốc.

Năm ngoái, lụt gây thiệt mạng 322 người, thiệt hại vật chất ước lượng 892 tỉ đồng (tương đương 59 triệu rưỡi mỹ kim).

Nữ võ sĩ VN đoạt huy chương Bạc Karate

Tại trận chung kết Cúp Không-thủ đạo (karatedo) nữ thế giới 2002, tổ chức tại Pháp ngày 9-6, võ sĩ Vũ Kim Anh của Việt Nam đã đoạt huy chương bạc hạng cân 53 kg nữ. Đây là huy chương bạc đầu tiên của Việt Nam tại Giải Không-thủ-đạo Nữ Thế giới.

Phụ nữ VN xưa "múa roi đi quyền" đã khiếp lăm rồi, nay lại còn món Không thủ đạo nữa, trách gì râu của các ông càng ngày quặp xuống!

**Dịp may hiếm có cho quý độc-giả
hay đọc sách, mê Quỳnh Dao,
thích luyện chữ hay cần sưu-tập
tài-liệu về văn-hoá, chính-trị Việt-nam**

**Xin xem danh-sách
Đại Hạ Giá ở các trang sau**



Dân Chủ và “Dân Chủ”

Sơn Tùng

Sáng ngày Chủ Nhật 26.5, tôi mở máy truyền hình và tình cờ được chứng kiến cuộc họp báo chung của Tổng thống George W. Bush và Tổng thống Pháp Jacques Chirac.

Cuộc họp báo diễn ra tại Điện Élysée ở Paris nhân chuyến công du Âu-Châu của ông Bush và được trực tiếp truyền hình về Mỹ. Ông tổng thống Hoa Kỳ trông có vẻ hơi mệt mỏi sau cuộc hành trình dài và sau khi đã thăm viếng Đức và Nga với những chương trình làm việc nặng nhọc, những cuộc họp hành quan trọng, xã giao rườm rà. Đôi lúc ông đã phải yêu cầu các phóng viên nhắc lại câu hỏi khi họ hỏi nhiều câu một lúc. Nhưng ông bỗng trở nên linh động và sắc bén khi một ký giả Mỹ định “hạ” ông trước mặt thế giới.

Ký giả này là David Gregory, đặc phái viên của hệ thống truyền hình NBC tại Bạch Cung và được tháp tùng chuyến đi của ông Bush. Đây là “mũi tên tẩm thuốc độc” mà anh ta bắn ra: “Ông có tự hỏi tại sao đang có những cảm nghĩ mạnh mẽ ở Âu-Châu chống lại ông và chính quyền của ông? Đặc biệt là vì sao có cái nhìn như ông và chính quyền của ông đang cố áp đặt ý muốn của nước Mỹ lên phần còn lại của thế giới, nhất là về vấn đề Trung Đông và về

bước kế tiếp của cuộc chiến tranh chống khủng bố?” Sau khi hỏi ông Bush bằng tiếng Anh, Gregory quay sang ông Chirac vênh váo hỏi bằng tiếng Pháp: “Và, thưa tổng thống, có lẽ ông muốn bình luận về việc ấy?”

Ông tổng thống Mỹ mỉm một nụ cười hóm-hỉnh và nói: “Hay lắm. Anh này đã nhớ được bốn tiếng, và anh ta đã trình diễn giống như là một con người liên lục địa.”

Nhà báo thông thái đỡ đòn: “Tôi có thể tiếp tục nói.”

“Tôi đã phục tài anh rồi - *que bueno*”, ông Bush dùng câu tiếng Tây-ban-nha có nghĩa là “thật tuyệt vời”, và ông đùa: “Bây giờ tôi là người biết hai ngôn ngữ.”

Một tràng cười rộ lên trong phòng họp báo của Điện Élysée. Sau đó, ông Bush trở nên nghiêm nghị và nói: “Trong khi anh đi xem một cuộc biểu tình thì tôi ngồi xe qua các đường phố ở Berlin và thấy hàng trăm người xếp hàng bên lề, vẫy tay chào. Tôi không thấy sự thù nghịch ở đây. Tôi thấy sự thật là chúng ta có rất nhiều bạn hữu tại đây. Và, sự thật là có những người biểu tình phản đối. Như vậy là tốt. Tôi muốn nói, tôi đang ở trong một nền dân chủ.”

Và ông nói đến mối quan hệ

mạnh mẽ giữa hầu hết dân Âu-Châu và dân Mỹ. “Hãy nhìn xem, chỉ có một điều duy nhất tôi biết làm là nói lên ý nghĩ của tôi, nói về những giá trị của tôi, nói về lòng yêu tự do và ý muốn bảo vệ tự do. Có vô số điều đã kết hợp chúng ta hơn là chia rẽ chúng ta. Chúng ta chia sẻ với nhau những giá trị chung, chúng ta giao thương 2 ức mỹ-kim (2 ngàn tỉ) mỗi năm...”

“Sir, nếu tôi có thể nói tiếp...” - Gregory xin được nói thêm. Nhưng ông Bush lạnh lùng dứt điểm: “Xin cảm ơn.”

Tổng thống Pháp Chirac trả lời tiếp theo: “Những cuộc biểu tình này thật sự chỉ là những cuộc biểu tình bên lề. Các ông không nên cho chúng quá nhiều ý nghĩa. Chúng không phản ánh cái được gọi là ác cảm tự nhiên (*com-xi com-xa*) của dân Âu-Châu đối với tổng thống của Hiệp-chủng-quốc Hoa-Kỳ hay với toàn thể nhân dân Hoa-Kỳ.” Ông ta cũng nói thêm rằng sự ràng buộc giữa Mỹ và Âu-Châu là “một mối liên hệ quan trọng đang gia tăng, và không nhìn nhận điều đó là dấu hiệu của sự thiếu cận”. Và ông chấm dứt cuộc họp báo.

“Biến cố” nhỏ trên đây đã cho thấy thế nào là dân chủ và cũng cho thấy sự ngạo mạn lỗ bịch của

giới truyền thông tự do Mỹ đã lạm dụng tinh thần dân chủ như thế nào để chống lại chính quyền Hoa-Kỳ và phản lại nước Mỹ, nhất là trong lúc đang ở trong tình trạng chiến tranh chống lại bọn khủng bố quốc tế.

Những cuộc biểu tình chống Mỹ trong khi Tổng thống Bush sang Âu-Châu (khoảng 20.000 người ở Berlin, 4000 ở Paris, 300 ở Mạc-tư-khoa) là chuyện bình thường trong một xã hội tự do dân chủ nhưng đã được một số nhà báo Mỹ thổi phồng và xem như thể hiện "ác cảm của Âu-Châu" đối với Tổng thống Bush và đối với nước Mỹ.

Nền dân chủ và tự do - đặc biệt là tự do báo chí - tại Mỹ đã biến thái đến mức có một số nhà báo đã vo tròn bóp méo tin tức theo ý riêng để đánh lừa người đọc báo và người xem đài, nhằm mục đích bất chính là hạ uy tín Tổng thống Bush. Những câu hỏi của Gregory tại Điện Élysée chỉ

là màn tiếp theo của một đòn khác đã được nhắm vào ông Bush trước khi ông lên đường sang Âu-Châu.

Ngày 15.5, phóng viên David Martin của hệ thống truyền hình CBS tung tin Tổng thống Bush đã nhận được báo cáo từ tháng 8.2001 rằng có khả năng bọn khủng bố Al Qaeda sẽ cướp máy bay và xem đây như một "báo động của tình báo Mỹ với ông tổng thống về một cuộc tấn công bằng máy bay".

Vài tiếng đồng hồ sau, Judy Woodruff chuyển tiếp tin trên đây trên hệ thống CNN và biến thành "Tổng thống Bush đã biết trước Al Qaeda đang có kế hoạch cướp một chiếc máy bay của Mỹ". Sáng ngày hôm sau, Katie Couric của hệ thống NBC khai triển tin giết gân nói trên và đặt câu hỏi để buộc tội: "Ông ta đã biết những gì, và đã biết từ bao giờ?" Trên hệ thống ABC, Charlie Gibson thêm hành tội mắm muối

vào cho có mùi vị của một "âm mưu trong Bạch Cung" bằng cách nói lớn rằng anh ta thắc mắc không biết Tổng thống Bush có "thật sự ngạc nhiên không" khi được Chánh Văn-phòng Andy Card báo tin về cuộc tấn công vào Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới!

Thật là kinh khủng! Ông tổng thống Mỹ đã biết trước vụ khủng bố ngày 11.9 và ông ta đã khoanh tay ngồi chờ nó xảy ra để hơn ba ngàn người vô tội tan xác trong biển lửa!

Thật ra, đây chỉ là chuyện đầu voi đuôi chuột. Cái gọi là "Tổng thống Bush biết trước tin về cuộc tấn công ngày 11.9" chỉ là một phúc trình hàng ngày trong đó có vài hàng báo cáo mơ hồ về tin nói rằng bọn khủng bố có thể không tặc máy bay của Mỹ. Không có một chi tiết nào cho biết về thời gian, mục tiêu của vụ cướp máy bay. Đây là một "tin tình báo" thường xuất hiện trong phúc trình hàng ngày được gửi tới Bạch Cung từ mấy năm trước, khi ông Clinton còn làm tổng thống và người ta chỉ chuyển cho giới chức an ninh hàng không trên nước Mỹ "để cảnh giác" và rồi không có gì xảy ra.

Sự thật là như vậy, nhưng nhiều ngày sau, trên tạp chí U.S. News & World Report, Kenneth Walsh đã so sánh ông Bush và tin tình báo về vụ khủng bố 11.9 với "Richard Nixon với vụ Watergate, Ronald Reagan với vụ Iran-Contra, và Bill Clinton với vụ Whitewater. Ông ta đã biết những gì, và biết từ bao giờ?"

Sự thật, Tổng thống Bush không biết gì cả. CIA không biết gì cả. FBI cũng không biết gì cả. Và cũng không thể so sánh với những vụ Watergate, Iran-Contra và Whiterwater, vì ông Bush không hề bị cáo buộc có dính líu vào một hành động bất hợp pháp



Tổng thống Pháp Chirac và Tổng thống Bush thắc mắc về việc trận mưa lớn bỗng ngưng lại ngay khi ông Bush tới Điện Élysée ở Paris.

như các ông Nixon, Reagan, và Clinton.

Sau khi trái núi đã nhanh chóng biến thành con chuột nhắt, đám nhà báo “tự do” Mỹ quay mũi dùi sang tấn công FBI đã không khai thác và điều tra cặn kẽ về một báo cáo gửi từ Phoenix cho biết có “những người Trung Đông” đang học lái máy bay tại các trường dạy phi công ở Mỹ. Các nhà báo cho rằng nếu FBI khẩn cấp mở cuộc điều tra, theo dõi hành tung của “những người Trung Đông” này thì có thể đã ngăn chặn được vụ khủng bố ngày 11.9, cứu được hàng ngàn sinh mạng.

Công bằng mà nói thì các nhà báo trên đây không phải là vô lý, nhưng nếu FBI hạch hỏi những người học lái phi cơ, nghe lén điện thoại của họ, theo dõi họ đêm ngày, chỉ vì họ học lái máy bay, và chỉ vì họ là “những người có nguồn gốc Trung Đông”, nhiều viên chức FBI sẽ bị kiện, bị ra tòa, và bị trừng phạt vì đã kỳ thị và xâm phạm dân quyền của người dân.

Người ta chưa quên mấy năm trước, sau khi xảy ra vụ nổ bom một cao ốc liên bang ở Oklahoma City, nhiều người nghĩ ngay các tổ chức khủng bố Trung Đông là tác giả và vài người Ả-Rập đã bị chặn giữ ở các phi trường để đề phòng các thủ phạm đào tẩu. Người ta có lý do để nghi ngờ, vì trước đó vài tháng quân khủng bố Ả-Rập đã đánh bom Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới (lần thứ nhất), đã tấn công các cơ sở của Mỹ ở Sudan, Liban, Ai-Cập, đã làm nổ tung chiếc phi cơ của Pan Am trên không phận Tô-Cách-Lan, và đã giết 241 lính Mỹ bằng một xe vận tải chở đầy bom đâm thẳng vào doanh trại của Mỹ ở Liban.

Khi Timothy McVeigh bị bắt và trở thành nghi can số một của

vụ nổ bom, hàng tá bài bình luận trên các báo chỉ trích các cơ quan an ninh của Mỹ đã “hấp tấp xét đoán” (rush to judgment) và có thành kiến chống lại người Ả-Rập.

Thậm chí sau ngày 11.9.2001, ít nhất cũng đã có ba vụ kiện của những người gốc Trung Đông, kêu ca đã bị kỳ thị, vi phạm dân quyền. Đồng thời cũng có một số thân nhân của những người chết trong ngày 11.9 tại Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới nộp đơn kiện chính phủ Mỹ đòi bồi thường vì chính phủ đã không làm tròn trách nhiệm bảo vệ an ninh cho công dân. Cùng lúc, bà Coleen Rowley, một nhân viên FBI ở Minneapolis gửi thư cho Giám đốc Robert S. Mueller báo động về “tệ quan liêu, giấy tờ” đã làm mất cơ hội khám phá trước âm mưu của bọn khủng bố ngày 11.9 khi một trong những tên khủng bố bị bắt giữ vào tháng 8.2001. Coleen Rowley và cả ông giám đốc FBI Robert Mueller đã được mời ra điều trần trước Quốc-hội Hoa Kỳ.

Không rõ có phải những chỉ trích nói trên đã đưa đến việc Tổng thống Bush đề nghị thành lập một bộ mới trong nội các Hoa Kỳ, Bộ Nội-an (Department of Homeland Security) để đối phó hữu hiệu hơn với những đe dọa khủng bố trên nước Mỹ, nhưng đã làm nổi bật tính dân chủ của hệ thống chính trị Hoa Kỳ, trong đó chính phủ (hành pháp) điều hành việc nước dưới con mắt soi mói của báo chí (thường là thù nghịch), của lập pháp, và của mọi người dân. Báo chí, lập pháp, công dân có thể lạm dụng quyền tự do trong một xã hội dân chủ để gây khó khăn cho hành pháp, nhưng cũng có thể giúp cho chính phủ thấy được những khuyết điểm để sửa chữa kịp lúc. Vì vậy, dân chủ giúp cho chính quyền không ngừng

“đổi mới” để thích ứng với những biến chuyển của xã hội. Nếu không, những người cầm quyền sẽ bị đào thải bởi lá phiếu của người dân.

Tôi không thấy ở đâu, trên mặt đất này, có một hệ thống chính trị dân chủ hơn Hoa Kỳ. Nhưng, theo báo *Nhân Dân* ở Hà-Nội, sau khi quan sát cuộc bầu cử quốc hội của nước Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam vào ngày 19 tháng 5 vừa qua, một người Mỹ đã phát biểu rằng “*Mỹ nên học kinh nghiệm dân chủ của Việt Nam*”.

Có thể có người cho rằng báo *Nhân Dân* đã viết một câu chuyện khôi hài làm nhiều người cười đến chết, nhưng cũng có thể “báo đảng” đã viết sự thật vì không có gì bất thường đối với nước Mỹ khi có một công dân của mình phát biểu một câu diên khùng như vậy - vì đã có nhà báo Mỹ ngang nhiên “đánh hạ” tổng thống của nước mình tại Điện Elysée của Pháp trước mặt hàng trăm người ngoại quốc; vì đã có những người Mỹ công khai đem quốc kỳ ra châm lửa đốt trước Điện Capitol; vì trong thời chiến tranh Việt Nam, cô đào chiếu bóng Jane Fonda đã tự do sang đất địch ca hát với kẻ thù, lên đài phát thanh Hà-Nội kêu gọi lính Mỹ đào ngũ, và lại trở về Mỹ bình yên; và đã có tên John Walker bị đem ra tòa xét xử về tội phản quốc vì bị bắt quả tang trong hang ổ của quân khủng bố Al Qaeda ở A-phủ-hãn mà vẫn phản đối là bị chính quyền Mỹ vi phạm nhân quyền...

Có lẽ người Mỹ nên “học tập kinh nghiệm dân chủ” của Cộng sản Việt Nam để biết làm thế nào cho từ 98% đến 100% cử tri đi bỏ phiếu, làm thế nào để chỉ còn một đảng duy nhất cầm quyền tại Mỹ, làm thế nào để mọi ứng cử viên

phải được “đảng” chấp nhận và giới thiệu, làm thế nào để có một quốc hội “thuần nhất” đại diện cho đảng cầm quyền mà “chức năng” duy nhất là ngủ gật và (khi tỉnh dậy) vỗ tay.

“Quốc-hội của nước Cộng-hoà Xã-hội Chủ-Nghĩa Việt Nam có một lịch sử 56 năm, và đây là lần bầu cử thứ 11, và tính chất dân chủ của nó đã được 11 cử tri (trong đó có những cựu đảng viên như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương...) miêu tả trong một bài nhận định phổ biến ngày 20.3.2002 như sau:

“Số lượng đảng viên có hơn hai triệu người mà chiếm tới trên 90% số đại biểu quốc hội. Nhân dân 78 triệu người (gấp 39 lần đảng viên) mà chỉ chiếm chưa tới 10% số đại biểu quốc hội; chưa kể số đại biểu quần chúng ít ỏi này đều là những người được Đảng chọn và phải phục tùng cái gậy chỉ huy của Đảng. Vậy thì quốc hội lâu nay của Đảng chứ đâu phải của dân. Mà Đảng lại cầm quyền, có nghĩa quốc hội là của những nhà cầm quyền, là bộ máy của nhà cầm quyền, và chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà cầm quyền, chứ không phải là của dân, không bảo vệ quyền lợi cho nhân dân.”

Quốc-hội khoá 1 bầu ngày 6.1.1946, sau 14 năm mới bầu khoá 2 (8.5.1960), và các đảng phái Quốc gia được dành cho 70 ghế trong số 403 đại biểu. Sau hơn nửa thế kỷ “hoà hợp hoà giải” và “đổi mới”, quốc hội khoá 11 không còn đại biểu nào của các đảng phái Quốc gia. Còn thể chế dân chủ nào lý tưởng hơn?

Thể chế “dân chủ ưu việt” ấy đã đẩy hàng triệu người bỏ nước ra đi tị nạn, và đã đưa đất nước Việt Nam vào hàng ngũ những nước nghèo và chậm tiến nhất thế giới.

Câu chuyện của báo Nhân Dân rất đáng được đăng vào mục “Chuyện Cười” của các tờ báo đang quảng cáo cho “đổi mới” ở Việt Nam. ●

ráng chiều ai nhuộm áo nâu



Quê hương, ai vẫn trông về
Không gian giá buốt, lòng tê tái lòng
Phương nhà đã kín mây phong
Em ơi, vườn cũ hoa hồng nở chưa?

Nơi này lất phất sương mưa
Viết bao nhiêu cũng chưa vừa nhớ thương
Vọng trời cố lý mù phương
Đường về kỷ niệm, con đường Lá Me.

Hiên xưa, hoa giấy bên hè
Tím buồn, thâm lặng đứng nghe gió sầu
Ráng chiều ai nhuộm áo nâu
Màu quê hương đó, nặng sầu nghĩa tình

Như lòng ai vẫn định ninh
Dù cho muốn dặm hành trình quan san
Mà đem sầu gửi hàn giang
Hoang đường thơ viết nửa trang tình buồn.

Vòng hệ lụy, giấc mộng trường
Cõi mơ, cõi thực lạnh chường u hoài
Lại nghe tiếng gió thổi dài
Đầy vơi tam sự một trời khói sương
Rối bời, mây trắng tha phương...

tuệ nga

Lời Cầu-Nguyện Bị Bỏ Quên

Nguyễn Văn Thông

Thành phố nơi tôi ở có vài điều đặc-biệt về phương-diện sinh-hoạt cộng-đồng. Ngày Tết Nguyên-Đán do Hội Diên Hồng tổ-chức bao giờ cũng đúng vào ngày mừng một Tết, bất kể là ngày nào trong tuần. Ngày 30 tháng 4 có Lễ Thượng Kỳ (VNCH) tại Toà Thị-Chính và Quốc-Hội Tiểu-Bang do Cộng-Đồng tổ-chức cũng không bao giờ xê-dịch đi ngày khác. Cả hai ngày đã được giữ đúng từ 18 năm nay. Thời-tiết ngày Tết thường nằm trong mùa Đông. Ngày lễ Thượng Kỳ đã sang xuân nhưng thời-tiết rất bất-thường, có năm trời tuyết đẹp, có năm mưa rả-rích và có năm còn cả tuyết. Nhưng con số đồng-bào tham-dự Lễ Thượng-Kỳ vẫn thường ở khoảng 200, 300 người. Mười mấy năm trước, khi con số người Việt định-cư ở đây chưa tới mười ngàn thì con số cũng vậy, bây giờ số người đã đông gấp ba gấp bốn thì con số vẫn thế.

Năm nay ngày 30 tháng 4 rơi vào ngày thứ ba trong tuần. Trước sân cở Toà Thị-Chính, chúng tôi đi vòng quanh chào hỏi nhau. Đối với tôi, có khoảng một nửa là những người mới, có thể không phải mới trong năm nay nhưng tôi không quen lắm; còn một nửa là những khuôn mặt quen, một số đã thường-trực có mặt mười mấy năm liền. Anh D. không ở thành-

phố này, nhà ở xa khoảng một tiếng đồng-hồ lái xe nhưng là người không bao giờ thiếu mặt, không phải chỉ ngày 30 tháng 4 mà ở mọi sinh-hoạt cộng-đồng. Bác S. năm nay đã phải chống gậy. Tôi chợt nhớ bà cụ K. năm nào cũng dặn "Cho tao đi với" nhưng năm nay bà đã yếu lắm. Mùa đông vừa qua bà phải đi cấp-cứu và nằm nhà thương một tuần lễ. Trong ban tổ-chức thấy có những bạn sinh-viên. Có em đến vội-vã vì chỉ lấy được vài vài giờ nghỉ, đang cầm những biểu-ngữ. Vài anh những năm trước thường ở trong ban tổ-chức, bây giờ đứng phía dưới này phát cờ. Nhiều anh cũng như tôi, "lấy ngày bệnh để đi biểu-tình", có anh đóng cửa văn-phòng mà đi. Có tiếng nói khi những bàn tay vừa siết chặt:

- Mừng chúng ta còn gặp nhau năm nay và vẫn còn khoẻ!

Có tiếng trả lời:

- Cố thêm một vài năm nữa rồi chúng ta gặp nhau Lễ Thượng Kỳ tại Sài-Gòn. Không lẽ cứ ở đây hoài!

Chúng tôi đều cười sau những tiếng trao-đổi. Nhưng có tiếng nói:

- Không ngờ đã 27 năm chứ ít ỏi gì!

Lòng tôi bỗng chùng xuống. 27 năm. Làm sao mà dài thế? Những năm đầu, các cháu còn

bồng ở trên tay bây giờ đã ở trong những năm đại-học. Đó là thế-hệ thứ hai, và thế-hệ thứ ba cũng đang xuất-hiện. Nỗi đau-thương không ngờ đã dài quá. Nhưng tôi cũng cảm thấy kiêu-hãnh. Những người Việt Nam của ngày 30 tháng 4 sau 27 năm vẫn là những chiến-sĩ can-trường. Họ có tấm lòng trong-sáng không bị mờ-nhạt bởi thời-gian. Họ không bao-giờ quên hàng triệu chiến-sĩ đã ngã gục, hàng trăm ngàn chiến-sĩ bị tước-đoạt vũ-khí và bị tống vào những trại tù "cải-tạo" như những con vật, và hàng trăm ngàn người vượt biển, băng rừng đi tìm tự-do bằng giá của mạng sống và nhân-phẩm. Những người của ngày 30 tháng 4 là những người thủy-chung.

Trong phần nghi-lễ, một quan-khách Mỹ của thành-phố nhận-xét: "Ngày hôm nay các bạn đến như mọi năm để tưởng nhớ một sự-kiện sau 27 năm thì sự-kiện ấy phải là một sự-kiện giá-trị..." Những người ngoại-quốc khác đi qua và dừng lại. Có người khoanh tay nhìn đăm-chiêu. Không biết họ nghĩ gì. Tôi chỉ cần họ nghe thấy lời nhận-xét vừa được đồng-dục phát ra dưới chân những cột cờ vừa thượng lên lá cờ Việt Nam Cộng-Hòa phát-phối bay sánh ngang với cờ tiểu-bang và quốc-gia Hoa-Kỳ. Phải, những người Việt Nam chúng tôi sẽ kiên-trì nhớ tới xương máu của tổ-tiên, cha anh và đồng-bào đã hi-sinh vì tự-do và mảnh đất của quê-hương đang bị phá nát. Chúng tôi và những thế-hệ tiếp-nối sẽ nói mãi cho thế-giới biết về chính-nghĩa của miền Nam Việt Nam, và tố-cáo sự gian-trá và bạo-tàn của những người Cộng Sản Việt Nam cho đến khi nào không còn thứ cầm quyền phi-nhân ấy trên cuộc đời này.

Buổi chiều gia-đình tôi thu xếp công-việc để đi lễ nhà thờ cầu-nguyện. Bầu khí buổi lễ nghiêm-trang hơn khi linh-mục chủ-tế loan-báo ý cầu-nguyện cho ngày 30 tháng 4. Trong phần dâng lời nguyện, ngài kêu mời những lời nguyện tự-phát sau khi ngài mở đầu. Người cầu-nguyện tiếp theo linh-mục chủ-tế là ông chủ-tịch cộng-đoàn, rồi trưởng đoàn Liên-Minh Thánh-Tâm, đoàn-viên phong-trào Cursillo. Có những lời cầu-nguyện cho linh-hồn các chiến-sĩ và đồng-bào đã chết vì thảm-nạn 30 tháng 4, có lời cầu-nguyện cho đất nước, cho nhà cầm-quyền Cộng Sản biết quay về với dân-tộc. Tất cả những lời cầu-nguyện đều đúng chủ-đề, đều cần-thiết trong ngày hôm nay.

Nhưng tôi cảm thấy bầu-khí cầu-nguyện có một vẻ khác lạ. Tôi nhìn quanh. Có khoảng một trăm giáo-dân đi lễ, đông gần bằng những chiều ngày trong tuần có lẽ đặc-biệt. Thôi, như vậy cũng đáng quý rồi. Trong số người đi lễ, chưa tới một chục người có mặt trong Lễ Thượng Kỳ ban trưa. Những người đi lễ ban chiều hằng ngày ở nhà thờ này cũng là những

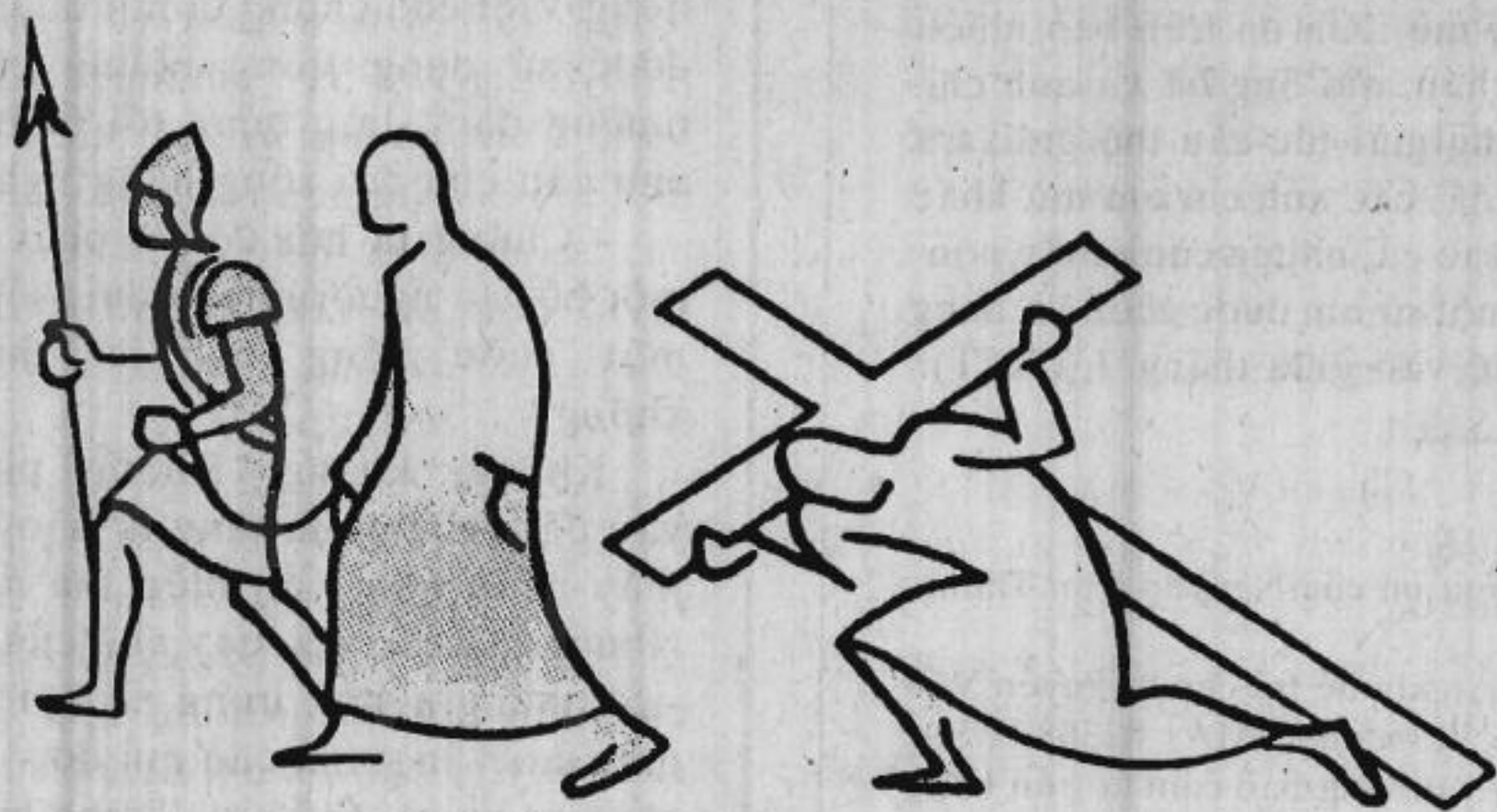
người kiên-trì ghê lắm. Mỗi buổi chiều trung-bình vừa đi, về, vừa lễ, mất khoảng hơn một giờ. Họ là những người kiên-trì trong mọi thời-tiết, bất kể mưa, tuyết, gió, bão. Lâu lâu linh-mục quản-nhiệm đi vắng không làm lễ thì họ vẫn tới nhà thờ đọc kinh. Họ kiên-trì trong việc đọc kinh cầu-nguyện. Nhưng có những người rất ít khi thấy có mặt trong Lễ Thượng Kỳ, dù một năm chỉ có một lần. Lại có những người đi nhà thờ đều đặn nhưng chưa một lần họ đến với ngày Lễ Thượng Kỳ hay bất cứ một cuộc biểu-tình tranh-đấu nào, dù cho nhân-quyền hay cho tự-do tôn-giáo.

Phải chăng có một điều gì bất-thường ở đây? Phải chăng người ta hiểu theo lối đạo và đời là hai thế-giới cách-biệt? Phải chăng Chúa Kitô dạy đồ-đệ của Ngài chỉ cần đọc Thánh-Vịnh và cầu-nguyện? Bao nhiêu giáo-dân thường có lòng tôn-kính Mẹ Maria, nằng lặn hạt mà họ có biết rằng, một người sống đời cầu-nguyện chiêm-niệm như Mẹ Maria mà khi vừa được Sứ-thần Gabriel báo tin bà chị họ Elizabeth già 60 tuổi vừa mang thai con đầu

lòng được sáu tháng là Maria đứng dậy, khăn gói đi ngay đến đỡ-dần giúp-đỡ bà chị mình cho tới ngày sinh. Maria đâu có chỉ ngồi ở nhà cầu-nguyện cho chị mình được vuông tròn rồi trao mọi sự trong tay Chúa. Mẹ biết thông-cảm hoàn-cảnh của người chị, Mẹ đáp-ứng liền, “vội-vã đi về miền núi” (Lc 1: 26-40). Sự cầu-nguyện của Mẹ sánh đôi với việc làm. Mẹ không ngại khó-nhọc trong sự dẫn thân. Mẹ không dùng sự cầu-nguyện làm nơi ẩn-núp thoải-mái yên-ổn.

Rồi khi Chúa Giêsu đi giảng đạo, không phải Ngài đã dạy, hãy cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống; hãy đi thăm kẻ bị giam-cầm, hãy ra tay bênh-đỡ kẻ bị cướp-bóc đàn-áp như gương người Samaritano (Lc 10:29-37) hay sao? Không phải Ngài đã dạy rằng, đức tin không việc làm là đức tin chết, và “Các con phải là muối thế-gian” và “đèn sáng chiếu giải trước mặt thiên-hạ, để họ thấy những công-việc chúng con làm mà tôn-vinh Cha các con trên trời” (Mt 5: 13-16) hay sao? Xin lưu-ý đến điểm Chúa nói về những công-việc trong câu này. Có ai cầu-nguyện ngày hôm nay và nghĩ đến con số 27 năm không? Một quê-hương nhà tù sau 27 năm làm người ta không còn nhìn thấy đó là nhà tù nữa, dù nghèo-đói và sa-đọa đứng vào những hàng đầu thế-giới? Người ta có biết sốt ruột cho đất nước và cho đồng-bào mình không? Có ai nghĩ mình mang phần trách-nhiệm trong chiều dài 27 năm đó không khi đọc câu kinh “Tôi Thú Nhận” về những điều “thiếu-sốt”, nghĩa là phải làm mà không làm không? Không lẽ Lời Chúa hàng ngày lại không đủ sức rung-động chúng ta mà lại làm cho hồn chúng ta chai-đá hơn sao?

Tôi nhìn lên bàn thờ và dâng



một lời nguyện:

- Lạy Chúa, chúng con dâng những lời cầu-nguyện đặc-biệt cho Quê-Hương Việt Nam trong ngày 30 tháng 4. Chúng con đã xin ơn tác-động của Chúa, nhưng chúng con cũng xin cầu cho chính chúng con. Xin Chúa đánh động lòng chúng con biết nhạy-cảm để cộng-tác với Chúa bằng thái-độ và hành-động, vì công-trình nào thì Chúa cũng cần sự cộng-tác của con người. Chúng con cầu xin Chúa.

Nghĩ về những người bạn trẻ, có người e-ngại thấy những người trẻ chỉ biết miệt-mài với những gì không ra ngoài phạm-vi bản-thân mình, và có những người trẻ khác chỉ biết hết sức đạo-đức với việc nhà thờ. Nhưng có người vui-mừng vì thấy còn có những tấm lòng trẻ trong-sáng nhạy-cảm với sự thật và sự thiện, và với nỗi bất-hạnh của Quê-Hương cha ông mình mà dấn-thân.

Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Tháng 5 & 6. 2002 MATA đã nhận được những món quà sau đây:

- Anh Nguyễn Đình Hùng	Toronto, ON	60.00 US\$
- Vị ẩn danh	Dorchester, MA	100.00 US\$
- Em Phạm Duy Thanh	Lowell, MA	10.00 US\$
- Em Phạm Duy Tiến	Lowell, MA	10.00 US\$
- Em Vũ Thiện Chân	Westford, MA	10.00 US\$
- ÔB Đặng Vũ Đan	Ottawa, ON	50.00 CA\$
- Một nữ độc-giả	Edmonton, AB	50.00 CA\$
- Bà Lý Thị Mùi	Brossard, PQ	57.00 CA\$

Thầy trò mù của MATA hết lòng cảm ơn quý cụ, quý ông bà, các anh chị, các cháu và báo Làng Văn về những món quà đã nhận được. Lần này MATA đặc-biệt ghi-nhận những món quà của các em thương về các anh chị mù. Xin ơn trên ban nhiều nhiều may lành cho các em, các cháu, quý ông bà và anh chị. Trong khi cả thế-giới rộn-ràng trong giải túc-cầu thế-giới, trừ thấy Phong đã một thời chơi bóng đá, các anh chị em mù khác không hiểu trận túc-cầu nó ra làm sao cả, nhưng cũng thấy nôn-nao vì mọi người nôn-nao. Bù lại, một số em được chọn và đang tập-dợt đi thi bơi và thi hát tại Huế vào giữa tháng 7. (NVT).

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

Ở nước ta, trong nhiều năm qua, các giáo sư đại học giảng giải mọi môn học bằng tiếng Việt: văn chương, sử ký, luật pháp, toán pháp, khoa học,... Ở pháp đường, công tố viên cũng như bị cáo đều nói tiếng Việt. Trong quốc hội, tiếng Việt được dùng. Công báo đăng bằng Việt ngữ. Báo chí và tạp chí Việt ngữ bày đầy các sạp. Người ta bàn cãi bằng tiếng Việt về mọi vấn đề: chánh trị, văn chương, và mọi đề tài khác. Các đài truyền thanh, truyền hình bằng tiếng Việt ở khắp các nơi.

Nhưng trong dĩ vãng, cách đây không lâu, tiếng Việt không có khả năng và không được dùng như vậy. Vào lối năm 1910, những khái niệm mà ngày nay ta xem là thông thường, như *văn minh*, *xã hội*, *quan niệm*, *thái độ* là những khái niệm mới lạ đối với chúng ta, và khi nó xuất hiện, chúng ta không biết phải gọi nó là gì. Nếu vào lối năm 1960, có ai nói với một sinh viên như vậy, thì người sinh viên ấy khó mà tin được.

Trước thế kỷ 20, tiếng nói của chúng ta như thế nào?

- Hồi trước thế kỷ 20, chúng ta nói tiếng gì?

Dĩ nhiên là tiếng Việt. Nhưng tiếng Việt của chúng ta hồi đó chỉ được sử dụng trong những câu thường đàm, liên quan tới những nhu cầu của đời sống hàng ngày.

- Chúng ta hồi đó có phải là một bộ lạc người hoang dại, sống một cuộc sống nguyên thủy không?

Không, không. Không phải vậy đâu. Chúng ta từng tự hào có mấy ngàn năm văn hiến kia mà. Nhưng mà các nhà hay chữ của ta - là những người, trong xã hội ta, nắm cái văn minh cao quý đó - họ sống trong cái thế giới Trung hoa, tận tâm sùng bái văn minh Trung

Phép Lạ: Xây Dựng Một Chữ Viết Mới Trong "Chớp Nhoáng"

Nam Hoài-Bảo

hoa. Các cụ bay lượn trên cao với những tư tưởng sâu xa của Khổng Mạnh và văn chương Trung hoa; nhìn xuống tiếng Việt, các cụ cho là tiếng nôm na, mách quế.

Dĩ nhiên là các cụ cũng viết, nhưng viết chữ Hán, tức là chữ Trung hoa, mà các cụ đọc theo cách riêng, và kêu là chữ Nho.

Tới thế kỷ thứ 13, có một ông quan, tên là Hàn Thuyên, có cái ý chơi hiếu kỳ, là làm thơ theo lối Trung hoa, mà bằng tiếng Việt. Nhưng may thay, cuộc chơi ấy được người ta bắt chước thanh hành, và do đó mà nó nâng cao cái thân phận tiếng Việt lên được một nấc: kể từ đó, tiếng Việt được cao gót để xứng đáng vào thể thơ, và được ghi chép bằng một lối chữ Nho được thích ứng, kêu là chữ Nôm, ký âm tiếng Việt.

Nhưng việc nâng cao tiếng Việt ngưng lại ở mức đó: các Nho gia tin tưởng rằng, nếu không được sự tước phong của các văn thơ theo lối Trung hoa, thì tiếng nói của ta không bao giờ xứng đáng được viết ra chữ. Thật vậy:

a) Sử Việt-nam phải đợi đến thế kỷ 19 mới được viết lần đầu tiên bằng tiếng Việt, không phải bằng văn xuôi, mà bằng văn vần (*Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca*, 1873);

b) Đầu thế kỷ 20, phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, trong

cuộc vận động để nâng cao dân trí Việt nam, tung ra một loạt truyền báo, không phải bằng lời nói thường, mà tất cả bằng văn vần;

c) Trong khi lưu vong bên Nhật bản và Trung hoa, đi tìm cách chống lại thực dân Pháp, chí sĩ Phan Bội Châu thỉnh thoảng gửi về một bức thơ, để kêu gọi lòng ái quốc của đồng bào: thơ viết, không phải bằng chữ Nôm, mà bằng chữ Nho, bằng văn xuôi, và được dịch lại bên nhà, cho công chúng, bởi Từ Long Lê Đại, không phải bằng văn xuôi, mà luôn luôn bằng văn vần.

Sự khiếm khuyết một thể văn xuôi tiếng Việt đường hoàng đã rõ rệt, cho nên khi các quan trong triều đình Huế, lần đầu tiên, có bốn phen viết diễn văn cho vua Khải Định, để ngài đọc trước cử tọa quần thần sáu lần, trong cuộc công du Bắc Việt của ngài (năm 1910), thì họ phải viết các diễn văn đó bằng văn Nho (nghĩa là văn Trung hoa).

Yếu tố khách quan giúp cho việc xây dựng một văn tự được mau lẹ

Trong tình thế như ghi trên, làm thế nào chúng ta đi đến việc xây dựng một văn tự đường hoàng được? Chưa nói đến những cố

gắng và khó nhọc của những người cố tâm bám chặt vào công tác ấy, ở đây trước tiên chúng tôi chỉ kể ra những yếu tố khách quan đã xảy đến vừa đúng lúc, để làm cho việc xây dựng mau lẹ một văn tự có thể thực hiện được.

1) Sự xuất hiện của chữ quốc ngữ:

Được sử dụng chánh thức ở miền Nam từ năm 1862, thứ chữ mới này ngấm ra miền Bắc trong những năm cuối của thế kỷ 19. Sau mấy ngàn năm ngự trị của chữ Nho, thứ chữ bí ẩn mà vì sự khó khăn của nó nên chỉ có một thành phần nhỏ trong dân chúng có huấn luyện mới sử dụng được, nay thứ chữ quốc ngữ mới này, thuộc loại ghi âm, mà ai cũng có thể đọc và viết được sau vài tháng học tập, tỏ ra là một thứ chữ rất hấp dẫn. Nó mở màn cho một thời đại mới, đem lại sự liên lạc, thông hiểu giữa mọi người.

2) Sự xuất hiện của báo chí và sách chữ quốc ngữ:

Cho tới cuối thế kỷ 19, xã hội Việt nam chưa biết báo chí. Đầu thế kỷ 20, có báo chí xuất bản. Ngoài việc đem tin tức, báo chí đóng vai trò một thầy giáo, đem vào gia đình Việt nam những hiểu biết mới về đời sống, những câu chuyện vui và chuyện giải trí, tất cả đều viết lần đầu tiên bằng văn xuôi, một loại ngôn ngữ nghiêm chỉnh, bày tỏ ý kiến có phương thức hơn lời nói cụt ngủn mà trước kia người ta thường nghe.

Với báo chí, có những sách, càng ngày càng nhiều.

Văn chương viết của báo chí và sách là một lối tập dượt để đi đến một cách phát ngôn đoan trang hơn.

3) Sự xuất hiện của nhà in:

Một sự phát minh khác từ bên Pháp mang tới là máy in tân thời và chữ in rời bằng kim loại, nó cho phép sản xuất báo và sách

mau lẹ như người ta chưa từng thấy, bán với giá rẻ.

4) Cái mẫu ngôn ngữ Pháp:

Ngoài sự cố gắng về việc dịch và bắt chước các bản văn Pháp, ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh về căn-bản học thức Pháp của tất cả những người tranh đấu trên mặt trận ngôn ngữ. Sự tình cờ của lịch sử đã khiến cho nước ta bị Pháp quốc thôn tính làm thuộc địa, và một trong các hậu quả là câu văn Pháp xâm nhập vào trí não của chúng ta, và ngấm vào ngôn ngữ của ta.

Trong cái cơ cấu văn phạm hợp lý của Pháp, chúng ta nhìn được sự hợp lý trong trí thức của ta, và dường như là cơ cấu hợp lý đó cũng là cơ cấu văn phạm hợp lý của ngôn ngữ các nước văn minh ngày nay trên thế giới. Chúng tôi nghĩ rằng cái mẫu của câu văn Pháp và cơ cấu hợp lý của nó là yếu tố làm cho tiếng Việt mới tăng trưởng mau lẹ.

5) Việc thấu nhận tiếng Nho làm thành phần tiếng mới:

Việc chọn tiếng Nho, thay vì tiếng bồi Pháp, hay cách nào khác để gọi các khái niệm mới, là một sự lựa chọn có suy tính của các văn gia của ta. Nhưng ở đây, chúng tôi chỉ muốn lưu ý tới khía cạnh kỹ thuật của sự lựa chọn ấy: *khinh khí, dương khí, thán khí* hay hơn *hy-đờ-rô dên, óc-xy dên, hy-đờ-rô cát bia*. Âm hán-việt nghe thuận tai ta hơn, và cho eảm tưởng rằng ta vẫn nói tiếng Việt, mặc dầu ta phát âm những tiếng mới. Tiếng Nho được mọi người hiểu nghĩa, và nhớ dễ dàng.

Việc chọn tiếng Nho, lúc đầu còn do dự, sau trở thành quen thuộc và đương nhiên, cho đến khi nó làm cho tiếng ta - khởi thủy là một loại ngôn ngữ đơn âm - thành ra một ngôn ngữ có nhiều tiếng ghép, như ta thấy trong bất cứ quyển tự điển kim thời nào. Việc

sử dụng tiếng Nho để đối phó với nhu cầu thấu thập tiếng mới làm cho việc xây dựng ngôn ngữ tân thời tiến tới mau lẹ.

Những cố gắng của con người trong việc xây dựng một văn tự mới

Bị kẹt dưới ách chế độ thuộc địa, sau khi mọi mưu-toan của thế hệ cha đàn anh mong đoạt lại sự độc lập cho nước nhà bằng võ lực bị tan rã, một thế hệ người Việt nam trẻ cảm thấy mình bị ném vào thế cuộc như những đứa con cô, không có căn cước, trong nguy cơ bị coi như một bộ lạc hoang dại, không văn hoá, không lịch sử, không ngôn ngữ, để rồi được ban cho một thứ tiếng bồi Pháp. Đây là một vấn đề sanh tử của Việt nam trong tư cách một quốc gia. Họ bèn dần thân, với tất cả tâm tư và trí não, vào việc xây dựng một ngôn ngữ đoan trang, đủ sức tồn tại, qua cơn đồng hoá vào một thế giới Pháp ngữ, và giúp cho nước nhà tồn tại.

Động tác của họ bao quát; chúng tôi chỉ có thể đề cập nơi đây vài thực hiện chánh:

Nguyễn Văn Vĩnh

a) Trong khi chữ Nho còn ưu thế, và khi khoa cử bằng chữ Nho còn đang tiến hành, Nguyễn Văn Vĩnh tuyên bố: "Nước Nam ta, mai sau này, hay dở cũng ở như chữ quốc ngữ". Lời tuyên bố đó được mọi người công nhận là một cái mốc thời gian quan yếu trong lịch sử nước nhà.

b) Nguyễn Văn Vĩnh lập nhà in Việt nam đầu tiên, mở nhà xuất bản sách đầu tiên, phát hành tờ báo Việt ngữ đầu tiên ở Bắc Việt.

c) Ông xuất bản tờ *Đông Dương Tạp Chí*, từ cơ quan ngôn luận này, ông tung ra nhiều sáng kiến gây sôi động trong một thế

hệ ý thức xây dựng một văn tự.

d) Nhà xuất bản của ông tung ra bản dịch Tam Quốc Chí của Phan Kế Bính, lần đầu tiên một truyện Tàu được dịch ra thể văn xuôi Việt nam.

e) Ông sáng lập "Hội Dịch Văn Bắc Kỳ", loạt sách "Âu Tây Tư Tưởng", dịch một loạt công trình Pháp văn: thơ Lã Phụng Tiên, truyện ngắn, tiểu thuyết, hài kịch, v.v....

f) Ông hoạt động cho việc phổ cập chữ quốc ngữ, và hô hào thế hệ mới xây dựng một nền văn chương.

g) Ông thành lập lần đầu tiên một nền sơ học căn-cứ trên chữ quốc ngữ, và hướng dẫn *Đông Dương Tạp Chí* của ông biến thành một tạp chí chuyên khoa giáo huấn, phổ biến những bài giúp huấn luyện thanh niên viết văn Việt ngữ.

Phạm Quỳnh

Kể từ năm 1917, khi chữ quốc ngữ, đối với Nho gia cũng như đối với thế hệ trẻ, đã đạt tới tư cách một văn tự quốc gia, không còn ai chối cãi được, thì trách vụ của *Nam Phong Tạp Chí* là tập trung vào việc xây dựng một nền văn hoá quốc gia. *Nam Phong* đề cập nhiều vấn đề hơn, và thẩm luận sâu sắc hơn *Đông Dương Tạp Chí*.

Chúng tôi chỉ có thể ghi nơi đây hai đề tài đáng được lưu ý nhất:

a) Uy tín của tiếng Pháp là một đe dọa cho sự sống còn của tiếng Việt. Trong giới những người được giáo dục theo Pháp, có chủ trương lấy tiếng Pháp làm ngôn ngữ quốc gia.

Ngày nay, những lý luận của họ được mọi người nhận thấy rõ ràng là không thể chấp nhận được. Nhưng khi mà tiếng Việt còn trong trạng thái phôi thai, phải có sự kiên nhẫn và cách suy luận

hợp lý của Phạm Quỳnh mới bác được các lý luận của họ từng điểm một.

b) Để nâng cao văn tự của ta cho hợp với nhu cầu tân thời, ta rất cần nhiều danh từ mới. Báo *Nam Phong* đề nghị dùng chữ Nho (phần nhiều mượn trong văn chương mới của Trung hoa kêu là “tân thư, tân văn”); những chữ Nho đó dịch nghĩa những khái niệm mới và làm thành phần tiếng ghép mới. Sáng kiến này gây một cuộc phản đối dữ dội từ một số người, vì họ không hiểu được các tiếng gốc Trung hoa đó. Sau một cuộc bàn cãi lâu dài giữa độc giả, cuối cùng *Nam Phong* nhận rằng: vì dân ta đã kháng khí quá lâu với Nho học nên không thể nào xua đuổi chữ Hán ra khỏi câu văn

Việt nam được; việc dùng tiếng Nho là một sự cần thiết; chỉ còn vấn đề là phải dùng ít hay nhiều tiếng Nho, tùy theo loại văn và trình độ văn cao hay thấp mà thôi.

Đây là lần thứ nhì trong lịch sử ta mà văn Nho được pha trộn với văn Nôm. Lần thứ nhứt xảy ra trong thời trước, trong thi văn. Do sự pha trộn đó, trong sáu thế kỷ, một cách âm thầm, không ý thức, các Nho gia đã nâng cao thi văn Nôm lên đến một mức tuyệt mỹ. Lần thứ nhì này, sự pha trộn đó mở màn cho một ngôn ngữ tân tiến.

Trần Trọng Kim

Trong các cố gắng phát động ngôn ngữ mới, chúng ta không nên quên sự tận lực kiên nhẫn và

rất kiên hiệu của Trần Trọng Kim, người viết đều đặn, dưới đề mục “Sư Phạm Học Khoa”, trong *Đông Dương Tạp Chí*, những chương trình cho các giáo viên, và những bài dạy cho học sinh viết văn quốc ngữ. Về sau, nhiều nhà văn danh tiếng đã nhìn nhận họ hưởng thụ được sự tập luyện của cái trường âm thầm đó.

Vài bước tiến

1) Khi Nguyễn Văn Vĩnh tung ra lời tuyên bố chấn động: “Nước Nam ta, mai sau này, hay dở cũng ở như chữ quốc ngữ”, thì ông còn dùng ngôn ngữ của thời cổ. Chúng ta hiểu ý ông, nhưng câu nói đó khó mà qua được sự phân tích hợp lý của thời đại mới này.



CATHECHISMVS
in octo dies diuisus.

Phép giảng tám
ngày

Dies Primus.

Ngày thứ nhứt.

S Vppliciter petamus ab
Optimo Caeli Domino ut
adiuuet nos ad hoc ut in-
telligamus probe legem Do-
mini^b intelligendum au-
tem ad hoc est neminem esse
in hoc seculo qui diu viuatur,
^c vix enim pertinetur ad
septuagesimum aut octo-
gesimum etatis annum^d
querendus est igitur a no-
bis modus ut possimus diu
vivere.^e hoc est, vitam

Ta câu cũ đức Chúa
blời giúp sức cho
ta biết rõ tư tưởng đạo
Chúa là như thế nào
^b vì bây ta phải hay ở
thế này chẳng có ai sống
^c lâu; ^c vì chừng kể
đến bảy tám mươi tuổi
^d chẳng cò nhẽo. ^d vì
bây ta nên tìm đường
nào cho ta được sống lâu,
^e là kiếm hàng sống vậy:
^f thật là việc người cuên

Chữ quốc-ngữ
năm 1651,
Phép Giảng
Tám Ngày
của Alexandre
de Rhodes,
ấn-bản song-ngữ
La-Việt, Roma,
1651
(tài-liệu và
chú-thích của
Nguyễn Hương
Nguyễn Cúc -
Sài gòn 300
năm cũ)

2) Năm 1930, Nguyễn Văn Vĩnh viết: "Hồi thuở đó (năm 1913), không mấy người nghĩ rằng tiếng ta có thể dịch được tiểu thuyết Tây. Nhưng mà vừa dịch, vừa tập dịch. Về các hồi sau, lời lẽ một ngày một thêm trau chuốt, tưởng ai chịu khó đọc từng đầu triệt vĩ, cũng vỡ được ít nhiều cái tinh thần của nhà nguyên trước, chứ không đến nỗi phải tiếc công. Bản dịch văn này và cũng là một cái tang chứng ở trong lịch sử quốc văn ta, từ lúc bập bẹ dùng tiếng Nôm ta mà diễn tả tư tưởng Tây, cho đến thời bây giờ là lúc đã nên câu, nên đoạn, nên một văn pháp rồi."

3) Vào dịp kỷ niệm mười năm báo *Nam Phong* (1927), Phạm Quỳnh có thể viết: "Ngày nay, các bậc thức giả trong nước đều công nhận rằng *Nam Phong* đã có công nhất chữ cho quốc ngữ giàu thêm vậy."

4) Hồi thời trước, các Nho gia thường sống khoái lạc trong những cảnh vật tượng tượng tuyết trắng. Nay những tiểu thuyết gia như Song An Hoàng Ngọc Phách và nhóm Tự Lực Văn Đoàn chuyển về phong cảnh thực tế Việt nam, cho nhân vật của họ sanh hoạt trong môi trường quen thuộc, và do đó, khiến câu chuyện của họ quyến rũ độc giả như chưa từng thấy.

5) Với sự bành trướng của chữ quốc ngữ và với số báo chí tăng lên, một đời sống cộng đồng phát động lần đầu tiên trong xã hội Việt nam. Có khi nó dẫn đến nhiều cuộc bàn cãi sôi nổi: truyện Thúy Kiều, vấn đề Học phiệt, việc dùng chữ Nho trong Việt văn, tranh luận về bảo thủ và canh tân, bàn cãi về Duy Vật Chủ Nghĩa và Duy Tâm Chủ Nghĩa, thảo luận về Nghệ Thuật Vị Nghệ Thuật và Nghệ Thuật Vị Nhân Sinh, luận bàn chánh trị về Quân Chủ Lập

Hiến và Thuyết Trực Trị, ...

6) Lần thứ nhất, chúng ta có cuốn lịch sử của nước nhà bằng tiếng ta: *Việt Nam Sử Lược* (1920). Đó là công trình nghiêm trang nhất, do Trần Trọng Kim trước tác, không phải bằng văn vần, mà bằng ngôn ngữ bình dị Việt nam.

Kết quả

Tới điểm đó, năm 1932, chúng ta biết rằng chúng ta có được một văn tự: chữ quốc ngữ.

Dĩ nhiên là văn tự của ta, cũng như bất cứ văn tự nào khác, còn cần được trau dồi hằng ngày cho phong phú thêm, bằng việc thấu thập ngữ vựng mới, và bằng cách áp dụng phương thức diễn tả mới. Nhưng vào năm 1932, chúng ta biết rằng văn tự của ta đã đi đến tốc lộ của nó, và kể từ lúc đó, không có gì cản ngăn được bước tiến ấy.

Các tác giả bỗng bột cảm khích với tác phẩm của mình, đại chúng độc giả ngóng trông báo và sách mới, đọc vội vàng, mê mẩn, và đàm luận với nhau về sách báo đó. Không ai còn khinh rẻ chữ viết của ta như hồi thời xưa nữa; xã hội Việt nam mới hoan nghinh tiếng Việt, và yêu mến chữ Việt.

Trong việc xây dựng ngôn ngữ của một dân tộc, mỗi bước biến chuyển thông thường trải dài qua nhiều thế kỷ; mỗi thay đổi nhỏ đòi hỏi một thời gian dài. Ở Việt nam, từ lời tuyên bố của Nguyễn Văn Vĩnh (1907), tới năm 1932, là 25 năm, đúng một phần tư thế kỷ. Trong đời sống của một dân tộc, một phần tư thế kỷ không là gì hết, chỉ là một chốc lát, là một chớp mắt. Mà sự thay đổi ở đây là toàn vẹn, là một thay đổi căn bản.

Chúng ta biết rằng việc xây dựng văn tự của chúng ta mau lẹ vì nó được cặp đôi với sự xuất

hiện của chữ quốc ngữ, với vài canh tân vật chất như báo chí, máy in, và với ảnh hưởng trực tiếp của ngôn ngữ Pháp. Nhưng bên cạnh các điều kiện khách quan cực kỳ thuận tiện đó, chủ yếu là kết quả của sự cố gắng có cân nhắc của cả một thế hệ người trí thức, làm việc với chú tâm minh định là cứu quốc.

Sự xuất hiện lần đầu tiên của tiếng nói bình dị đoan trang của chúng ta, và việc xây dựng tiếng nói ấy thành một chữ viết tân thời đầy đủ, đã chứng tỏ nó mang rõ những đặc tánh không thể nghi ngờ của một phép lạ.

Ngày nay, giới trẻ Việt Nam cảm thấy rằng họ nói tiếng nói mà tiền nhân của họ vẫn nói từ bao giờ. Còn chúng ta, lớp người lớn tuổi, không hề nói cho lớp thanh niên biết rằng cái tiếng Việt mà họ biết ngày nay, bắt nguồn từ một ngôn ngữ thô sơ. Chúng ta đã quên mất hiện tượng hoá thân đó.

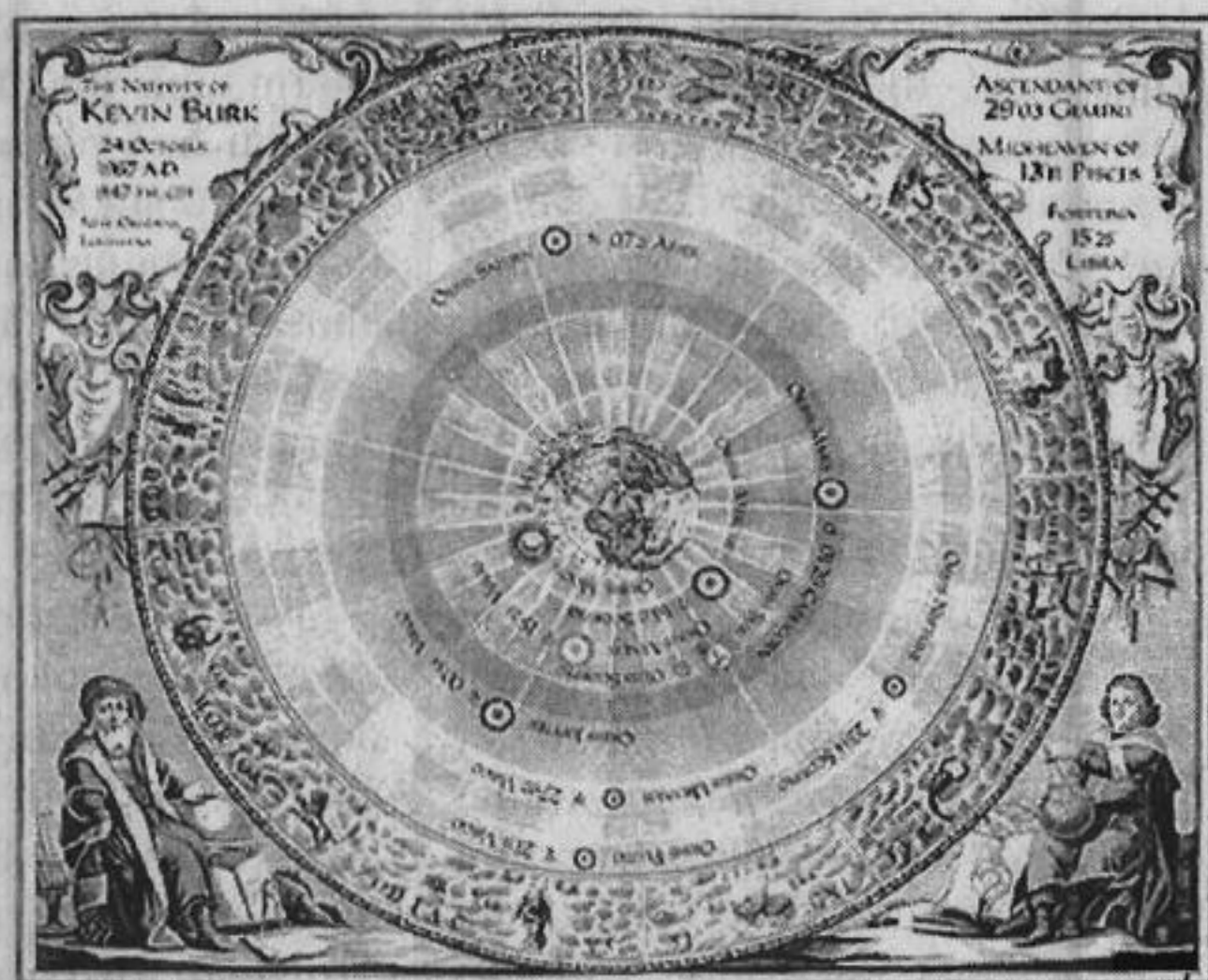
Nói tóm lại, tất cả chúng ta, người Việt nam, già cũng như trẻ, chúng ta không biết đến cái phép lạ. Có phải vậy không? Và tại sao vậy?

Có lẽ chiến tranh triền miên, những biến cố chánh trị dồn dập, những chấn động xã hội của hậu bán thế kỷ 20 đã thu hút sự chú tâm của chúng ta đến độ ta để mất dạng cái phép lạ.

Ta có thể để ý rằng có nhiều dân tộc trên thế giới, dầu họ có trải qua hay không trải qua một thời kỳ thuộc địa, họ đã không nâng cao ngôn ngữ của họ để kịp bước tân thời. Vài dân tộc còn lấy ngôn ngữ của những người chủ cũ làm ngôn ngữ chánh thức của mình. Nếu chúng ta không có một ngôn ngữ khả dụng, liệu ta có thể có một giải pháp khác hơn họ không? Và như thế, chúng ta cảm thấy thực sự có phép lạ không?

Khoa Chiêm-Tinh

Nguyễn Nhạn Sơn



Trước khi đi vào nội dung, tôi xin thưa trước với các bạn một điều: Bản thân, tôi không tin những điều không thể giải thích. Tôi không tin bói toán, tử vi, phong thủy, ngày tốt ngày xấu ... Cho nên, khi nghe có những nhà doanh nghiệp người Pháp, người Mỹ, vì tin thuật phong thủy, đã nhờ những tay chuyên môn đến xoay lại hướng văn phòng, đổi lại chỗ đặt bàn giấy, tôi thực tình rất ngạc nhiên. Tôi không dám nghi ngờ trình độ trí thức của các vị ấy, họ đều là những người xuất thân từ những đại học danh tiếng. Tôi không dám nghi ngờ kinh nghiệm sống của các vị ấy, họ đều là những người lịch lãm trên trường đời, đã từng thành công trên doanh trường và thương trường. Nhưng, bây giờ, họ tin phong thủy. Điều này khiến tôi phải thận trọng hơn trong suy nghĩ. Tôi tìm đọc lại những cuốn sách bàn về phong thủy, cả xưa lẫn nay. Có cuốn rất "nay", chỉ mới xuất bản bên Mỹ trong mấy năm gần đây. Kết quả là trong tất cả những sách vở ấy, không có điều gì giải tỏa được sự nghi ngờ của tôi. Nhưng còn những nhà doanh nghiệp kia? Họ không suy nghĩ chín chắn bằng

tôi hay sao? Căn bản khoa học trong người họ ít ỏi quá, nên họ dễ rơi vào mê tín, vào tin tưởng quàng xiên hay sao? Thực tình, tôi cũng không đủ can đảm để nghĩ như vậy. Cho nên, khi bàn đến chuyện phong thủy, hoặc những vấn đề tương tự, tôi chỉ đóng vai trò kể lại theo sách, không tán dương, cũng không bài bác.

Hôm nay, tôi kể lại những ghi nhận của người Tây-phương về khoa chiêm tinh.

"Chiêm tinh" khác với "thiên văn". Tiếng Anh gọi khoa chiêm tinh là "astrology", và gọi khoa thiên văn là "astronomy". Cả hai chữ đều có ngữ căn Hi-Lạp "astron" có nghĩa là tinh tú. Như cái tên đã xác định nhiệm vụ, cả hai khoa đều lấy các thiên thể làm đối tượng nghiên cứu. Nhưng theo sự đánh giá thông thường của đa số, khoa thiên văn lấy khoa học làm cơ sở nghiên cứu, còn khoa chiêm tinh thì lấy huyền nhiệm làm đầu mối tiên đoán. Nói về niên kỷ, thì tuy có nhiều tài liệu ghi rằng cả hai khoa cùng ra đời tại Babylone (gần Bagdad ngày nay) cách nay đã 7.000 năm, nhưng có nhiều nhà nghiên cứu xác nhận rằng khoa chiêm tinh ra

đời trước khoa thiên văn khá lâu. Theo thần thoại Hi-Lạp, giống quái nhân Centaur (nửa người nửa ngựa) sống trong khu Rừng Cấm (Forbidden Forest) đã biết nhìn lên Hoả-tinh (Mars) mà đoán được những gì sắp xảy ra cho họ. Nhưng mãi đến gần đây, các nhà khoa học mới biết được ở trên Hoả-tinh không có nước và không có sự sống. Thời điểm khám phá khác nhau, mà phạm vi ứng dụng cũng khác nhau, khác nhau rất nhiều!

Về những tiếp cận thiên văn gần đây đối với Hoả-tinh và các hành tinh khác đã có các tạp chí khoa học tường thuật. Ở đây, chúng ta chỉ đề cập đến những gì người xưa đã ghi công cho khoa chiêm tinh.

Các chiêm tinh gia đời trước đã phát biểu rằng trong bầu trời, hầu hết các tinh cầu đều có những vị trí không thay đổi có tương quan với nhau, trừ một số ít có vị trí di động. Cùng với mặt trời và mặt trăng, những ngôi sao này được gọi là những "ngôi sao lang thang". Người xưa tin rằng đó là chỗ ở của các vị thần linh. Những ngôi sao di chuyển ngang qua bầu trời theo một hành lang hẹp mệnh

danh là “hoàng-đạo” (zodiac). Ngày nay, theo hiểu biết khoa học, chúng ta gọi những vì sao ấy là những “hành tinh” (sao đi), và gọi riêng mặt trời là “định tinh” (sao đứng yên), mặt trăng là “tùy tinh” (sao đi theo). Tiếng Anh gọi “hành tinh” là “planet”. Trong tiếng Hi-Lạp, “planet” có nghĩa là “lang thang”.

Người Babylone định cư sở cho các vị thần như sau: Hoả-tinh (Mars) chiếu ra ánh sáng màu đỏ, là chỗ ở của thần chiến tranh. Kim-tinh (Venus) sáng hơn mọi ngôi khác trên bầu trời, là thần tình yêu và sắc đẹp. Thổ-tinh (Saturn) có lộ trình dài hơn hết, là thần của tuổi già, đau ốm, tai ương, tử vong. Nhìn thấy bằng mắt không, người thời xưa chỉ để ý đến 5 hành tinh là Thủy-tinh (Mercury), Kim-tinh (Venus), Hoả-tinh (Mars), Mộc-tinh (Jupiter) và Thổ-tinh (Saturn), và nghĩ rằng những vì sao này, cùng với mặt trời và mặt trăng, chạy quanh Địa-cầu. Địa-cầu được người xưa coi là trung tâm của vũ trụ.

Những nhà chiêm tinh người Babylone quan sát các ngôi sao, tìm hiểu những mối tương quan giữa những ngôi sao ấy, với mục đích chính là tiên đoán những tai họa sẽ xảy ra trên trái đất. Những hiện tượng trên trời như trăng tròn, trăng khuyết, nhật thực, nguyệt thực, mặt trăng có quầng, mặt trời đỏ rực hoặc bị đen, sao chổi, đều là những nguyên nhân gây ra những thiên tai như động đất, bão lụt, hạn hán, rồi từ đó, những vụ mất mùa, những nạn đói, những bệnh dịch. Đôi khi, họ căn cứ vào sự xuất hiện một ngôi sao chổi để tiên đoán về cái chết của một ông vua của một xứ nào đó.

Ngày nay, tuy khoa chiêm tinh không còn thịnh hành như thời

trước, nhưng vẫn còn một số ít chiêm tinh gia đang hành nghề. Họ thu hẹp phạm vi nghiên cứu, chỉ tiên đoán vận mạng cho những thân chủ cá nhân, không tiên đoán cho đất nước, xã hội nữa.

Thật ra, chuyện dùng thuật chiêm tinh để đoán số mạng con người cũng đã phát sinh từ lâu lắm, từ thế kỷ V trước Công Nguyên. Đó là thời kỳ người ta chia đường hoàng đạo thành 12 phần, mỗi phần dành cho một chòm sao, chòm sao đó gây ảnh hưởng trên tính tình của cá nhân tương ứng.

Người Hi-Lạp và Ai-Cập thời thượng cổ còn mở rộng ảnh hưởng của khoa chiêm tinh. Theo họ, không những quan sát các vì sao có thể tiên đoán được những chuyện xảy ra cho nhân loại, mà còn có thể dùng ảnh hưởng các vì sao vào y khoa và ma thuật nữa. Cũng theo họ, mỗi vì sao gây ảnh hưởng trên thân thể con người ở những phần khác nhau. Thậm chí, họ còn tin hoa cỏ, cây cối, đất đá, cũng không ra ngoài vòng ảnh hưởng. Chẳng hạn, thứ ngọc này thu hút ánh sáng của ngôi sao kia; thứ dược thảo này hấp thụ linh khí của ngôi sao nọ ... Thế cho nên, các y sĩ đương thời đều phải thông thạo khoa chiêm tinh để chẩn đoán và chữa trị cho bệnh nhân của họ. Càng phải thông thạo chiêm tinh hơn là những pháp thuật gia chuyên nghề bùa chú. Chẳng hạn, để truyền cho thân chủ một lá “bùa yêu”, hoặc một ly “nước phép ái tình”, họ phải chọn đúng lúc để thu được ảnh hưởng của Kim-tinh, vì sao chủ về tình yêu.

Từ Hi-Lạp và Ai-Cập, khoa chiêm tinh được truyền sang La-Mã. Tại đây, nó được chấp nhận rộng rãi bên cạnh những phương pháp bói toán đã có từ trước. Nhưng ban đầu, nhiều nhà tư

tưởng có thể lực đã đánh giá chiêm tinh như một trò mê tín vô giá trị, và những người thực hành chiêm tinh đã bị cấm không cho hành nghề trong thành phố. Nhưng sau đó không lâu, do sự đòi hỏi của dân chúng, chính quyền phải cho họ tự do hoạt động. Đến khi đế quốc La-Mã sụp đổ (thế kỷ IV), thì khoa chiêm tinh mất ảnh hưởng trong toàn châu Âu. Phải chờ đến thế kỷ XII, nó mới được hồi sinh do nguồn sinh lực mới từ bán đảo Á-Rập truyền qua.

Trong thời Trung-Cổ (Middle Ages, khoảng cuối thế kỷ V đến giữa thế kỷ XV), nhiều trường đại học tại Anh, Pháp và Ý mở những khoá học về chiêm tinh. Và khắp châu Âu, hầu hết các quốc vương và hoàng hậu đều có bên cạnh mình những chiêm tinh gia được phong quan chức, lo việc chấm số tử vi và chọn ngày lành để cử hành những công việc trọng đại.

Trong thời Phục-Hưng (Renaissance, khoảng thế kỷ XIV đến thế kỷ XVI), ở Anh, nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhất (trị vì 1558-1603) đã nhờ nhà toán học kiêm chiêm tinh gia John Dee chọn ngày cho mình làm lễ đăng quang. Ở Pháp, chiêm tinh gia Nostradamus (1503-1566) cũng được Catherine de Medici (1519-1589), hoàng hậu của vua Pháp Henri II, trọng dụng. Nostradamus còn để lại một tập Sấm-Ký (Centuries astrologiques) rất nổi tiếng vì có nhiều câu ứng nghiệm. Bên giáo quyền, nói chung thì giáo hội chống lại khoa chiêm tinh, nhưng giáo hoàng Urban VIII (tại vị 1623-1644), vào năm 1629, đã nhờ một chiêm tinh gia làm những nghi thức thần bí để giải trừ tai ách do một loạt những thiên thực (eclipse) gây ra.

Cũng vào khoảng thời gian đó, ở châu Âu, cuộc cách mạng khoa học đang tiến mạnh. Năm 1542,

nhà thiên văn học Copernic (người Ba-Lan, 1473-1543) công bố rằng chính mặt trời là trung tâm của thái dương hệ, chứ không phải trái đất. Điều này làm lung lay nền tảng của khoa chiêm tinh, vốn giả định rằng các hành tinh bay quanh và tạo ảnh hưởng cho trái đất. Bây giờ, nếu các hành tinh ấy không bay quanh trái đất nữa, thì tạo ảnh hưởng bằng cách nào?

Bước sang thế kỷ XVII, có nhiều khám phá khoa học khác nữa, và những người biết suy nghĩ chín chắn bắt đầu rời bỏ chiêm tinh. Nhưng dù vậy, trong xã hội vẫn còn rất nhiều người thường dùng những cuốn Chiêm-Tinh Niên-Giám (Astrological Almanac) để biết ngày tốt ngày

xấu. Những trang "tử vi" hằng tuần, hằng tháng trên các tạp chí ngày nay chính là phát sinh từ những cuốn niên giám của khoa chiêm tinh nhiều thế kỷ trước.

Hiện thời, địa vị của chiêm tinh thật khác thường: Đã mất sự kính trọng của giới trí thức, nhưng tầm ảnh hưởng vẫn còn khá rộng. Trong phạm vi cá nhân và trong chỗ riêng tư, nhiều người vẫn coi chiêm tinh như một cố vấn đáng tin cậy. Bằng chứng là họ vẫn tra cứu trang "tử vi".

Khoa chiêm tinh chia hoàng-đạo (zodiac) thành 12 phần bằng nhau, mỗi phần mang tên một chòm sao và tương ứng với một khoảng thời gian một tháng. Theo "tử-vi" Tây-phương, thì người nào

sinh trong khoảng thời gian đó, sẽ có tính tình giống như "thiên tính" của chòm sao làm chủ. Đồng thời, ảnh hưởng của chòm sao cũng chi phối luôn những hoạt động của đương nhân trong suốt cuộc đời, và trong những khoảng thời gian ngắn hơn, như năm ấy, tháng ấy, tuần ấy, hoặc ngày ấy, đương nhân sẽ ra sao, khoẻ mạnh hay đau yếu, thành công hay thất bại ... Các tạp chí cũng dựa theo đó mà lập "lịch tử vi". Tuần san thì có tử vi tuần; nguyệt san thì có tử vi tháng; những số đầu năm thì có tử vi năm. Tất nhiên, không phải tạp chí Tây nào cũng có đăng "tử vi". Cũng như tạp chí tiếng Việt, cũng có tờ không đăng tử vi ta.

Thuyết hoàng-đạo ra đời từ thời thượng cổ, được sửa đổi qua nhiều thế kỷ, và hoàn chỉnh cũng đã khá lâu. Ngày nay, người tin tử vi Tây-phương thì ai cũng nhớ mình mang tuổi gì, chịu ảnh hưởng của chòm sao nào, tính khí của mình ra sao. Sau đây là bảng lược kê:

1-Những người sinh trong khoảng 21-3 đến 19-4, tuổi Dương-Cưu (ram, bélier: cừu đực), chịu ảnh hưởng chòm sao Aries, có tính bộc trực, độc lập, quả quyết, nhưng lắm khi nóng nảy và thiếu kiên nhẫn.

2-Sinh trong khoảng 20-4 đến 20-5, tuổi Kim-Ngưu (bull, toureau: bò đực), chịu ảnh hưởng của chòm sao Taurus, có tính ương ngạnh, nhưng có nhiệt tình, đáng tin cậy, và cũng có tâm hồn nghệ sĩ.

3-Sinh trong khoảng 21-5 đến 20-6, tuổi Song-Nam (twins, gémaux: song sinh), chịu ảnh hưởng của chòm sao Gemini, có tính hiếu kỳ, thông minh lanh lợi nhưng đôi khi hời hợt; thường tận tâm với gia đình.

4-Sinh trong khoảng 21-6 đến 22-7, tuổi Bắc-Giải (crab, cancer:

xóm chân cầu

Gửi về xóm Cầu Sạn thân yêu

*Xóm chân cầu, một xóm nghèo lao khổ
Những con người bương chải với cuộc đời
Kiếm manh áo bằng bao công sức đổ
Kiếm bát cơm bằng vạn giọt mồ hôi.*

*Xóm chân cầu, những mái tôn thấp nhỏ
Đứng chen nhau khấp khểnh không đều
Những cánh cửa tróc sơn trơ cả gỗ
Những chân tường trơn tuột phủ đầy rêu.*

*Xóm chân cầu, những mùa mưa lụt lội
Nước dâng cao cuốn rác rưởi vào nhà
Những chiếc gàu tát muồn phiến ra cửa
Tiếng thở dài như tiếng gió đi qua.*

*Xóm chân cầu, những vũng lầy nước đọng
Cạn khô dần dưới ánh nắng mặt trời
Trên lối ngõ gập ghềnh rác rưởi
Bước chân người lép nhép vạt bùn hôi.*

*Xóm chân cầu đã nhiều lần tôi đến
Đứng trên cầu thấy xóm nhỏ chúi sâu
Như vô vọng những cuộc đời khổ ải
Cứ thẫn thờ đen như nước chảy qua cầu...*

châu miên



con cua), chịu ảnh hưởng của chòm sao Cancer, có tính thương người, nặng tình gia đình, hay buồn rầu, thường hành động theo trực giác. Có thuyết cho rằng những người mang tuổi này giống con cua, bên ngoài có vẻ cứng cỏi nhưng trong lòng mềm yếu.

5-Sinh từ 23-7 đến 22-8, tuổi Hải-Sư (lion, lion: sư tử), chịu ảnh hưởng của chòm sao Leo, có tính tự tin, rộng lượng, đôi khi kiêu hãnh và thích đi giang hồ.

6-Sinh trong khoảng 23-8 đến 22-9, tuổi Xử-Nữ (virgin, vierge: trinh nữ), chịu ảnh hưởng của chòm sao Virgo, tính khiêm tốn và thận trọng, đôi khi quá tỉ mỉ và thường đòi hỏi mức hoàn hảo.

7-Sinh trong khoảng 23-9 đến 22-10, tuổi Thiên-Xứng (scales, balance: cái cân), chịu ảnh hưởng của chòm sao Libra, có tính lãng mạn, lý tưởng hóa, tốt bụng, nhưng thường bất quyết.

8-Sinh trong khoảng 23-10 đến 22-11, tuổi Hổ-Cáp (scorpion, scorpion: bọ cạp), chịu ảnh hưởng của chòm sao Scorpio, có tính đam mê, nồng nhiệt, có sức quyến rũ.

9-Sinh trong khoảng 23-11 đến 21-12, tuổi Nhân-Mã (archer, sagittaire: cung thủ), chịu ảnh hưởng của chòm sao Sagittarius, có tính thích phiêu lưu, thích thể thao, tâm hồn cao thượng và trung thực.

10-Sinh trong khoảng 22-12 đến 19-1, tuổi Nam-Dương (goat, capricorne: con dê), chịu ảnh hưởng của chòm sao Capricorn, có tính quyết thắng, nhiều tham vọng, thực tế và biết giữ kỷ luật.

11-Sinh trong khoảng 20-1 đến 18-2, tuổi Bảo-Bình (water-bearer, verseau: bình nước) chịu ảnh hưởng của chòm sao Aquarius, có tính vị tha, dễ thân thiện, sẵn sàng giúp đỡ mọi người, thường lý tưởng hóa các

vấn đề.

12-Sinh trong khoảng 19-2 đến 20-3, tuổi Song-Ngư (fish, poissons: cá), chịu ảnh hưởng của chòm sao Pisces, có tính ủy mị, thường có ảo tưởng, không thực tế và vô kỷ luật.

Phần trên là những nét chính trong tính tình của mỗi tuổi. Từ những nét ấy, nhà chiêm tinh-tử vi tính ra vận số của mỗi tuổi theo từng khoảng thời gian. Chẳng hạn, một người phụ nữ mang tuổi Bảo-Bình, đi thi năm đó không đậu, phải chờ năm sau mới đậu. Chẳng hạn một người đàn ông mang tuổi Song-Ngư, làm doanh nghiệp, thành công trước năm 40 tuổi, nhưng sau đó thì công việc không được hanh thông nữa. Sự tiên đoán có khi nhầm vào một thời hạn nhỏ hơn.

*

* *

Bên Đông-phương, cũng có những chuyện tương tự. Ngày xưa, triều đại nào cũng có những chức quan chuyên quan sát thiên tượng để báo cho nhà vua biết trước những tai ương sắp xảy ra trong vương quốc. Họ làm việc trong tòa Khâm-Thiên-Giám. Cơ quan này còn kiêm cả việc chọn ngày giờ cho triều đình cử hành những việc hệ trọng, và làm lịch phân phát để dân chúng biết khi nào thích hợp mà cày cấy.

Trong phần vụ quan sát thiên tượng, những ông quan của tòa Khâm-Thiên-Giám làm việc không khác gì các nhà chiêm tinh bên Tây-phương. "Chiêm tinh" là "ngắm sao", thì quan sát "thiên tượng" (cũng gọi là "tinh tượng") cũng là "ngắm sao". Đọc sách xưa, chúng ta gặp không thiếu gì thí dụ, như một ngôi sao lạ mới xuất hiện ở chân trời là điềm một chân chúa ra đời; như một ngôi sao đang sáng bỗng mờ đi rồi vụt

tắt là điềm một ông vua băng hà. Theo Đông-phương, thì mỗi người đang sống trên mặt đất đều có một vì sao trên trời. Câu "tôi sinh ra dưới một vì sao xấu" không phải chỉ ứng dụng cho người bên trời Tây.

Ngoài điểm tương đồng vừa nói, chuyện tử vi cũng có những nét giống nhau giữa Đông và Tây. Người Tây có 12 tuổi (Dương-Cưu, Kim-Ngưu ...), thì người Đông cũng có 12 tuổi (Tí, Sửu ...). Chỉ khác, bên Tây lấy tháng sinh làm gốc, còn bên Đông lấy năm sinh làm gốc. Người bên Tây tin rằng tính khí của mỗi người chịu ảnh hưởng của vật tượng trưng chòm sao làm chủ, như người mang tuổi Hải-Sư có tính hào hùng đại lượng, còn người mang tuổi Song-Ngư thì có tính ủy mị, không thực tế. Cũng giống như vậy, người bên Đông tin rằng những người đàn ông tuổi Thân thường tinh ranh, lạnh lợi, những người đàn bà tuổi Dần thường cao số, trắc trở về đường tình duyên.

Bây giờ, sống ở hải ngoại, người Việt chúng ta có cái lợi là có thể tra cứu số mạng bằng hai thứ tử vi, Đông-phương và Tây-phương. Thường thì hai thứ này nhận định không giống nhau: Về một người, cùng một thời gian, bên này nói là tốt, nhưng bên kia nói là không tốt. Vì vậy, đã có trường hợp một bà kia, sau khi tra cả hai bên, đọc qua bên xấu rồi bỏ đi không coi tới nữa, đọc đi đọc lại bên tốt rồi lấy kéo cắt mảnh báo ấy cẩn thận cất vào tủ, lâu lâu lấy ra đọc lại cho bạn bè cùng nghe.

Đây là tâm lý chung. Về mình, ai cũng thích được nghe cái đẹp, không ai thích nghe cái xấu. Và về tác dụng, ít ra khoa tử vi cũng có cái hữu dụng là an ủi và tạo hi vọng để vui sống cho một số người.

Cõi Lạ

Hoàng Nga



Mãi cho đến lúc về tới nhà, cô mới nghĩ không biết có nên viết, hay không viết cho bố cái thư, báo tin mẹ đã mất. Dường như lâu lắm rồi, cô không thư từ gì với bố. Cũng không có ý định giữ liên lạc với người mà cô đang mang một phần huyết thống. Lúc đứng trong nghĩa trang, nghe ai đó hỏi, sao không thấy bố cô, cô cũng chẳng buồn trả lời hay đính chính điều gì. Cho chính mình. Cho bố. Hay cho mẹ. Sau lưng cô, cô biết chắc chắn người ta sẽ trách cô kỳ quặc, trách bố cô vô tình, và có lẽ cũng sẽ trách người đã khuất không có lòng tha thứ, độ lượng.

Nhưng cô mặc kệ hết mọi sự. Toàn thân cô mỏi mệt đến độ cô có cảm tưởng chỉ cần khuyu chân xuống thấp một tí thôi, là cô có thể đổ nhào. Rời rã. Tan tành. Năm ngày liên tục hai mươi bốn tiếng đồng hồ không hề dời chân ra khỏi bệnh viện, cộng thêm hai ngày tiếp theo chạy vạy một mình lo tang lễ, là đủ để cô không còn thần trí gì nữa. Cái thể xác vốn yếu đuối của cô hình như cũng đang chuẩn bị đình công, không muốn làm việc. Cả buổi sáng, từ nhà quán đến nhà thờ, rồi từ nhà thờ ra nghĩa trang, người cô nhẹ hẫng, như đang bay bổng trên mặt đất. Cô nói mà có cảm tưởng mình không nói. Cô trả lời mà có cảm tưởng mình không trả lời. Lao xao bên tai cô, những người bạn thân của cô, thỉnh thoảng lại nhắc nhở cô nên uống miếng sữa, hay ăn một tí gì đó...

Suốt trong thời gian lo đám táng cho mẹ, dường như cô không hề có một tiếng khóc. Không hề nhỏ một giọt nước mắt khi tiếp người thân của gia đình, bạn bè của mẹ, rồi bạn bè của cô; trông cô hoàn toàn bình tĩnh, hoàn toàn dư dật sức mạnh để chịu đựng bất

cứ điều gì xảy ra cho mình trong mọi tình huống, mọi thời điểm. Những lúc bị bắt buộc phải kể lể cho người nào đó nghe về những ngày cuối đời của mẹ, hay khi nói chuyện với người chôn cất tinh thần, khi lo thủ tục với chính quyền, khi tiếp xúc với nhân viên công ty mai táng, nhân viên nghĩa trang v.v...; người ta có cảm tưởng như cô đã sắp xếp mọi việc một cách hết sức gọn gàng, thứ tự để không một sơ suất nhỏ nào đó có thể xảy ra. Như cô đã chuẩn bị tư tưởng lẫn tất cả mọi công việc cho lần mẹ cô ra đi vĩnh viễn thế này từ lâu lắm rồi.

Không ai biết, không ai ngoài cô, nhìn thấy một con người, không, một cái bóng thì đúng hơn, phát phơ chạy đi chạy về giữa những nỗi cùng khỉnh, hoảng hốt. Hoàn toàn chẳng có ai tưởng tượng ra nổi tất cả mọi động tác của cô đã chẳng khác gì những sự phản xạ có và không có điều kiện. Ngay chính cả cô, mà cô cũng không tưởng tượng nổi mình có thể ôm đồm hết ngần ấy việc, lo xong được hết ngần ấy cho mẹ, y hệt một cái máy như vậy. Ai cũng bảo sức cô chỉ có hạn, cô nên gìn giữ, cô nên nghỉ ngơi đôi chút. Cô đã gạt đầu, đã nói vâng, đã cảm ơn tất cả mọi người, nhưng rồi cô vẫn cứ tiếp tục chạy đi chạy về, tiếp tục chăm sóc từng li từng tí việc như thế cho đến lúc hoàn tất. Mãi cho đến khi về tới nhà, khép hai cánh cửa lại, tựa lưng vào đó, nhìn sững nơi hai mẹ con cô đã từng sống một khoảng đời rất dài, cô mới bật ra những tiếng nấc nghẹn ngào. Mãi đến lúc ấy, cô mới bàng hoàng nhận ra rằng, từ đây sẽ chẳng bao giờ còn có mẹ bên cạnh, sẽ chẳng còn bao giờ cô có thể trông thấy mẹ lại một lần nữa.

Cô ngồi phệt xuống đất. Từng khớp xương, từng phần bắp thịt

nhỏ của cô nhức buốt lên. Tê dại. Trước mặt cô tối đen. Đen kịt một màu. Cô thường nghe nói về nỗi cô đơn khi mất mẹ, nhưng cô không tưởng tượng ra được cái khoảng trống ấy lại to lớn và khủng khiếp đến như vậy. Như cô đang bước hụt ra khỏi mặt đất, rơi vào một không gian chơi vơi nào đó, và mất hẳn sự thăng bằng. Trước đây mẹ con cô vẫn nói với nhau về sự chia lìa. Cô nhớ mẹ hay đùa, khi cô còn mười lăm mười bảy, "mẹ chết, con ở với ai?". Và bạn bè mẹ, bạn bè cô, trêu mẹ bằng câu ca dao, *mẹ đi lấy chồng...* Vào những năm cô chưa đủ quyền công dân, chưa đi làm, cô hay trả lời mẹ, nếu mẹ chết, cô sẽ ăn nhờ ở đậu nơi viện mồ côi. Cô đã cười dòn dã với mẹ:

- Hoặc nếu không đủ tiêu chuẩn vào viện mồ côi, con sẽ ra ngồi ở góc phố, đeo một tấm bảng trước ngực "lạy ông đi qua lạy bà đi lại"...

Sau đó cô bắt chước giọng ca rầu rầu của một ca sĩ, thỉnh thoảng vẫn nghe bạn bè của mẹ hát Karaoke trong những buổi tụ tập, "ợ ợ" lên mấy câu thật thâm sâu. Cô trêu mẹ:

- Con sẽ đổi một ít tiền lẻ để... thối lại cho người nào chỉ có tiền chẵn y như người ta ăn xin ở Việt Nam vậy.

Cô và mẹ đã đùa, đã giỡn với nhau nhiều điều hơn vậy nữa, như thể cái chết không thể nào tìm đến với mẹ, hoặc với chính bản thân cô. Như thể thần chết sẽ đi qua mọi con đường, nhưng chừa cánh cửa nhà cô lại, không gõ. Như thế, sẽ chẳng bao giờ có điều kém may mắn nào hiện đến để chia cách mẹ con cô. Và mặc dầu cả hai đã từng nhiều lần nói chuyện với nhau về việc một mai nào đó sẽ không còn ở chung với nhau nữa; nhưng thường vẫn là chuyện mai kia một nọ khi cô rời

nhà, mang tên họ một người nào đó, có đời sống riêng tây khác, mái ấm khác, mẹ cô sẽ "xin phép" cô cho mẹ đến thăm mỗi cuối tuần để... dọn dẹp nhà cửa và trông nom con cái giúp cô. Mẹ nói:

- Hy vọng chồng của con sẽ không quá "trắng" để không chấp nhận điều này.

Trong ý nghĩ của cả mẹ lẫn cô, chuyện mẹ cô chết, hoặc mẹ đi lấy chồng, đều là huyền thoại. Mẹ cô hay bảo mẹ không còn trẻ đủ để khao khát bước đi thêm bước nữa. Và chưa đến nỗi già để cái viễn ảnh chết chóc đe dọa chính mình. Mẹ cô hay sắp xếp những kế hoạch sống và việc làm cho mai sau, khi về hưu.

"Những việc thiện nguyện đang chờ đón mẹ ở phía trước". Mẹ cô thường khẳng định như vậy. Và không nhiều thì ít, bà đã chuẩn bị, sẵn sàng những tư thế dẫn thân phục vụ. Riêng cô, cô vẫn nghĩ, cái ngày ấy chắc chắn là hãy còn ở tít tắp đâu đó, xa lắc xa lơ chưa thể nhìn thấy được. Và thỉnh thoảng thấy mẹ mặc một chiếc áo có màu sắc rực rỡ, hay trang điểm khá đậm nét, cô lại đùa bước chân mẹ hăng còn dẻo dai, trái tim mẹ vẫn còn nhiều dịp để đập gấp, lỏ nhịp, trật... đường rầy.

Chết, mẹ chết; bằng ý thức, bằng thực tế, bằng nỗi đau đớn thân xác lẫn tinh thần đang phủ trùm lên chính cô như vậy; mà cô vẫn không thể nào tin được. Cô vẫn nghĩ như mẹ đi chơi, đi đâu đó xa nhà...

Khi cô tỉnh dậy, đã quá nửa đêm. Bóng tối đen kịt trước mặt, làm lâu lắm cô mới nhận ra được mình đang ở đâu. Cô hơi ngạc nhiên vì không nhớ ban chiều mình đã chỗi dậy, rời ngưỡng cửa, vào phòng rồi vào giường như thế

nào và từ bao giờ. Cái cảm giác đầu tiên của cô là bàng hoàng. Như không biết được cả điều đã xảy cho mình. Lát sau, cô mới dần dà tỉnh táo. Dần dà mới nghe nổi bồi hồi xúc cảm trào lên. Nước mắt cô ứa ra. Lăn dài hai bên khoé. Chảy xuống cổ cô lạnh ngắt, nhưng cô không buồn gạt đi.

Chưa bao giờ cô tưởng tượng ra cảnh cô như thế này, một mình. Lúc chiều cô đã không cho bất cứ người thân hay người bạn nào về nhà với mình. Tự đáy lòng, cô vẫn muốn từ chối cái ý nghĩ mẹ sẽ không bao giờ trở lại. Cô không muốn nhắc đến một cái cỗi, thường vẫn được gọi, âm ty, chốn vĩnh hằng, thiên đàng hay địa ngục... Cô không tưởng tượng nổi mẹ cô không còn ở đây, hướng gì là ở những nơi đó. Cô nhìn sâu vào bóng đêm. Tai lắng tìm một tiếng động. Như tìm một cảm giác nào đó. Rồi cô tự ngạc nhiên với chính mình khi thấy lòng trống trơn một cách lạ lẫm; cố nghĩ mãi nhưng vẫn không hiểu tại sao ngoài nỗi xót xa bàng hoàng, cô chẳng thể than khóc vật vờ như những người thân hay quen biết của cô đã khóc thương cha mẹ.

Cô trở dậy đi ra ngoài. Và trong nỗi đau nhức cùng tận ấy, cô bỗng sức nhớ đến một người ít khi có mặt, ít khi nghe tên trong những câu chuyện hằng ngày của hai mẹ con. Cô sức nghĩ đến cô còn có một người huyết mầu nữa để cô nương tựa khi mẹ qua đời.

Cô không biết trong thâm tâm, mẹ đã nghĩ như thế nào về người từng đầu ấp tay gối của mình, nhưng cô thì hầu như cô đã quên lửng bố, như chính bố từng quên lửng cái bốn phận của mình đối với hai mẹ con cô. Cái cuộc sống vốn êm đềm và đầm ấm trong tình yêu của mẹ, như một bóng cây toả xuống mát rượi, khiến cô, ngoại trừ một vài trường

hợp hiếm hoi nào đó, cũng không thấy thiếu thốn hoặc cần thiết sự có mặt của một người gọi là bố trong gia đình...

Cô thở dài, lần đầu tiên trong những năm sống xa bố, cô chợt nhớ đến cái dáng dấp xanh xao, vàng vọt cùng những ước mơ chẳng bao giờ thực hiện được trong đời của ông. Cô nhớ lúc còn sống với mẹ con cô, bố cô vẫn thường hay hứa hẹn, "mai mốt rồi bố sẽ...". Mai mốt. Sẽ. Bố luôn nói thế. Mà mãi đến khi lớn hẳn lên, cô mới thấy những cái "mai mốt" ấy chỉ có mình mẹ cô tin, hay giả vờ tin. Và những cái "sẽ" chỉ có mình mẹ cô đơm hy vọng, hay giả vờ đơm hy vọng. Cô nhớ phải mất đi một thời gian rất lâu, nỗi thẹn thùng khi tự tay điền giấy tờ cá nhân gì đó của mình - mà với mơ nhận thức ngập ngừng về con người, về đời sống, cô đã hết sức khó khăn trước khi đặt viết xuống cột "nghề nghiệp", "việc làm" của bố - mới biến mất đi. Suốt một thời, và có thể là suốt một đời, những cột, những ô dính dáng đến bố, luôn luôn bị bỏ không, hay gạch chéo, đã làm cô phải lưỡng lự nếu mẹ là một người đàn bà vụng về, không biết bưng chải, lo lắng, thì chắc cả gia đình cô đã rơi vào những thảm cảnh khó lường.

Trong mắt cô thuở nhỏ, thường mẹ vẫn có vẻ là "bố" hơn là "mẹ". Những lo toan, gánh vác, những đảm đương tất cả mọi việc trong gia đình, kể cả những việc thuộc phận sự của bố, như vận một con vịt, đóng một cái tủ, hay sửa một cái máy, cái xe; những chở che của mẹ nhiều năm trên đời sống cô, là những chở che không thương tình bất gặp ở những bà mẹ quen nấp cánh, nương tựa dưới bóng chồng. Những cứng rắn bắt buộc khi đảm nhận vai trò người đàn ông trong

gia đình, những quyết định vượt tính cách nhi nữ, làm mẹ cô hoàn toàn khác hẳn những người phụ nữ cô nhìn thấy chung quanh.

Đôi khi ngẫm nghĩ về cuộc đời, cô vẫn tự hỏi, có phải chẳng, đó chính là nguyên nhân đã đưa đến sự đổ vỡ, chia lìa trong gia đình cô. Là lý do khiến bố cô phải có mặt ở bên ngoài cuộc đời của cả mẹ lẫn cô hay không.

Cô thức dậy thật sớm, sớm hơn giờ giấc hằng ngày cô vẫn dậy, nhưng mắt và đầu cô nặng trĩu. Và cũng vẫn với cái cảm giác kỳ lạ đêm hôm trước, khi nhận ra không gian cùng khung cảnh chung quanh mình, lẫn những sự việc đã xảy ra, cô tự nhủ không được khóc nữa, nhưng rồi nước mắt cô vẫn rơi ra. Cô buồn bã nghĩ ngay đến việc cô sẽ phải đổi nhà, tìm một nơi cư trú nào khác để tránh nỗi đơn độc đang bám vào lấy mình.

Và cô cứ nằm mãi như thế cho đến lúc tiếng chuông điện thoại reo lên. Lúc nhắc máy, cô đã hết sức ngạc nhiên khi nghe giọng đàn ông:

- Khương đó phải không?

Cô đã khựng đi đôi giây vì kiểu nói thân mật của người ở bên kia đầu giây, nhưng cô hoàn toàn không đoán ra được là ai. Trong một khắc rất ngắn, cô đã nghĩ ngay đến bố, và khá mừng trong bụng. Tuy nhiên, cô không dám lên tiếng vội, bởi cô ngờ ngợ nhớ giọng của bố không phải như vậy. Cuối cùng cô cẩn thận nhỏ giọng:

- Vâng.

Phía bên kia, chừng như cũng có vẻ đoán ra được sự cẩn trọng của cô, nên hơi ngập ngừng trước khi nói:

- Khương nhớ chú không? Chú đây..., chú Vãng đây Khương.

Vãng, chú Vãng. Cái tên như một âm vang từ kiếp nào đó vọng

về, khiến cô lại lặng đi trong đôi ba giây. Văng, chú Văng. Một cái tên nghe rất quen, nhưng không rõ từ bao giờ đã chẳng còn được nghe nhắc đến, không được kể kể. Một cái tên, một con người. Ai vậy? Cô hoang mang hỏi thầm. Và phải mất đi rất lâu, cô mới chọn ra được một câu hỏi để không để khiến người đàn ông bên kia nhận ra cô chẳng nhớ ông là ai:

- Chú đang ở đâu đấy?

Người đàn ông thở dài. Tiếng thở dài nghe rất áo nảo:

- Chú vẫn ở chỗ cũ Khương à.

Chỗ cũ. Là ở đâu? Gần hay xa nơi đây? Cô có từng biết cái chỗ cũ ấy của người đàn ông này chưa? Cô khổ sở lục lọi một địa chỉ, một nơi chốn. Không thấy, cô xốn xang băn khoăn như mình đi trong đêm đầy sương mù.

- Chú mới biết được tin tối hôm qua. Định gọi ngay cho Khương; nhưng chú nghĩ chắc Khương mệt và buồn, nên chờ cho đến sáng.

Cô làm thinh. Mệt nhọc nghĩ. Lại một người muốn phân ưu, muốn chia xẻ nỗi buồn cùng cô... Và dấu không muốn, nhưng nước mắt cô chẳng ngăn được, vẫn ứa ra nóng ran. Bàn tay không cầm điện thoại nín trên tóc, tay kia áp vào ống nghe, lòng cô chùng xuống theo tiếng vo ve trong đường giây. Người đàn ông cũng im theo cô một lát rất lâu rồi nhẹ giọng:

- Mẹ đi có thanh thần không Khương?

Cô khẽ đáp lại "có ạ". Người đàn ông lại thở dài:

- Chắc chắn lúc đấy Khương có mặt bên mẹ phải không?

Cô vâng. Rồi đôi bên chìm vào một khoảng yên lặng ngắn. Cô có cảm giác người đàn ông muốn nói điều đó khác hơn những lời ông đang nói với cô, nhưng có

lẽ ông bối rối không biết bắt đầu như thế nào. Phía cô, thật tình, cô cũng bối rối. Cô nghĩ thầm, nếu dấu cho lúc này cô có nhớ ra ông, có nhận ra được là ai; nhưng sau bao nhiêu trời không hề liên lạc, tới lui, không có vẫn không thể nào tránh được khỏi sự khó khăn, huống gì trong tình cảnh hiện tại. Cô buông bàn tay trên tóc xuống, bóp lấy trán, mắt ngược nhìn lên trần nhà, cố nhớ lại khuôn mặt cùng vài ba hình ảnh có dính dáng đến người đàn ông này để kiểm tra đôi câu trao đổi. Nhưng trí nhớ cô chừng đã lụn bại. Cái tên, vẫn còn vang lên được trong đầu óc cô lúc này như vậy, kể cũng đã là may mắn lắm rồi.

Cô nhỏ nhẹ:

- Mẹ cháu không đau đớn gì lắm như cháu tưởng.

Người đàn ông không nói gì. Cô mừng tượng ra một dáng vẻ. Xong lại ngẩn ngơ chẳng biết người trong trí tưởng tượng của mình có phải là người từng hay lui đến nhà cô thời xa xưa nào đó, khi cô hãy còn rất bé chằng.

Người đàn ông, sau một lúc im lặng khá lâu, bỗng nói:

- Đêm hôm qua, nghe tin buồn về mẹ, chú chẳng ngủ yên gì được cho đến gần sáng. Nằm lâu, trần trổ, năm mười phút gì đó chợp mắt đi, chú lại bỗng nằm mơ thấy lại con đường trước nhà của mẹ và Khương. Lúc ấy Khương mới vừa vào tiểu học đấy. Cái con đường thật đẹp, vì có nhiều ngôi nhà kiểu cổ, và chắc vì lúc nào cũng có đôi chút màu xanh dấu là mùa đông, dấu trời đổ tuyết đến trắng xóa cả hai bên lối đi, không biết Khương có còn nhớ nó không?

Cô mỉm cười:

- Có chứ chú.

Người đàn ông xao giọng:

- Cả cái chỗ đầu con dốc mỗi bận đưa Khương về học, trời có

tuyết là Khương lại đòi trượt xe làm chú phải nắn nỉ mãi nữa chứ?

Cô cười thành tiếng:

- Con dốc thì cháu nhớ, nhưng chắc là cháu quên mất cái thời thích làm khó người khác rồi.

Người đàn ông cười theo nhỏ:

- Ủ, hồi ấy Khương bé tí tẹo.

Cô buông câu đùa:

- Mà bây giờ, trừ cái đầu và khuôn mặt ra, thì chắc cháu cũng chỉ lớn hơn một tí thôi.

Giọng người đàn ông nghe rất trầm:

- Chắc tại khổ người của Khương gây giống mẹ.

Vừa mới có thể trao đổi được đôi câu nhẹ nhàng, sự so sánh của người đàn ông bỗng lại làm cô bùi ngùi. Cô im re. Cô không nghe bên kia người đàn ông nói tiếp điều gì; nên lát sau, cô trở lại chuyện cũ:

- Lâu lắm rồi, từ thời dọn đến đây ở, là cháu cũng hết dịp qua lại con đường ấy.

Người đàn ông chép miệng:

- Chú cũng vậy. Lúc chú mới dọn nhà lên đây, cứ cố đi tìm một chỗ ở giống giống, tương tự; nhưng tìm hoài mà chẳng thấy. Sang đôi ba tỉnh khác, đi chơi, du ngoạn, thăm bạn thăm bè, chú cũng thường để ý xem có con đường nào đẹp đến vậy không đấy Khương. Nên có lẽ vì thế mà đôi lần, nghĩ ngợi về nó, chú đã nằm mơ. Nhiều giấc mơ đẹp lắm Khương ạ... Mãi cho tới đêm hôm qua... Đêm hôm qua, chú không biết có phải bởi vì đấy là lần đầu tiên chú nhận ra mình sẽ chẳng bao giờ còn cơ hội nào được thả bộ xuống con dốc, được nhìn ngắm những vòm lá màu xanh bất cứ thời tiết nào ở đó, hay vì chú tiếc nuối chú đã không dám trở về căn nhà, về con đường ấy một lần..., mà chú đã mơ một giấc mơ thật buồn, một giấc mơ thật ra

chẳng có đầu đuôi, gốc ngọn, để bây giờ chú có thể kể cho Khương nghe như thế này hay không. Có điều cái giấc mơ làm chú náo lòng. Chú có cảm giác chú đã đặt những điều chú ước ao, hoài bão, lên trên một cụm mây, hay một giòng sông nào đó, và đã để nó trôi đi mất hút...

Cô nín lặng, thở dài. Lần đầu tiên từ lúc bắt đầu nói chuyện với người đàn ông tên Văng ấy đến giờ, cô mới khẽ buông ra một tiếng thở dài náo nề như vậy. Cô không hiểu lắm nỗi lòng của người đang cầm giấy nói phía bên kia qua những điều mình mới vừa được nghe, nhưng cô biết lòng cô đã rơi rớt xuống theo giòng bụi ngùi, buồn khôn tả ấy. Cô băng khuâng tìm một lời lẽ dễ chịu. Tìm hoài không thấy, cô lại thở dài. Lần này, người đàn ông đang nói, bỗng chợt ngưng lại, hơi có vẻ hốt hoảng bởi tiếng thở dài ấy của cô. Ông vội vã:

- Chú xin lỗi. Chú xin lỗi Khương. Lẽ ra bây giờ không phải là lúc kể lể, hay nói những chuyện như vậy với Khương.

Cô chớp mắt:

- Không có sao đâu, chú. Cháu vẫn bình tĩnh nghe chú kể chuyện đây. Chỉ có điều cháu mũi lòng vậy thôi.

Bên kia im một lát, sau đó một giọng nghe buồn như tiếng chim gù lên giữa trưa hè cất lên:

- Chú có nghe kể cháu bình tĩnh lắm...

Cô lại làm thinh. Thế như cô chỉ gắng được đến đây là kiệt sức. Hết hơi. Cô gần như hoàn toàn không biết phải nói tiếp chuyện gì với người đàn ông sau khi nghe ông nói câu ấy. Cô tự hỏi, không biết cái khoảng cách giữa cô và ông, nên đặt ra như thế nào cho đúng; gần bao nhiêu, xa bao nhiêu cho vừa. Cô suy nghĩ vội, rồi cô nói:

- Chú ơi, bây giờ cháu phải chuẩn bị đi làm tiếp một số công việc dở dang ngày hôm trước. Mai, nếu rảnh, chú gọi lại cho cháu được không?

Mai, từ đây đến mai, cô định bụng sẽ ghé lại nhà một người quen của mẹ, để dò hỏi về mối quan hệ của mẹ và người đàn ông này như thế nào.

Nghĩ vậy, nhưng sau khi gác điện thoại, nằm yên nhìn lên trần nhà, tự dưng cô bỗng sức nhớ ra vài sự kiện nho nhỏ có liên quan đến người đàn ông tên Văng ấy. Ký ức cô, như thể tấm phim được tráng trong nước, dần dần hiện lên những hình ảnh, cùng đôi ba kỷ niệm mà trong suốt khoảng thời gian còn sống, mẹ cô đã không hề nhắc đến. Cô mang máng nhớ ra hình như chú Văng cũng biết nấu ăn, biết làm bánh, và cô vẫn thường leo đèo theo phá phách mỗi bận chú xuống bếp. Cô gác tay lên trán, cảm thấy khá thẹn vì đã không kịp nhớ ra người đàn ông từng đón đưa cô về học mỗi chiều, từng chăm sóc, lo lắng cho cô những lúc mẹ cô vắng nhà như vậy.

Cô hơi bối rối. Kéo hai tay xuống úp lên mặt, cô nằm bần khoăn nghĩ đến người dễ thương đã gần hai mươi năm không gặp lại ấy, cô thầm nghĩ, như thế, hẳn đã phải có một mối quan hệ khá sâu đậm giữa mẹ cô và người đàn ông này; và rồi cô tự hỏi không biết trong khoảng thời gian dài đó, có lần nào mẹ cô liên lạc, hay nghe tin tức gì về chú Văng hay không; cũng như chẳng hiểu mẹ đã nghĩ gì, đối đãi với chú ấy ra sao; và giữa hai người đã xảy ra điều gì, điều gì đến phải chia tay như vậy.

Lòng cô lao chao như một mặt nước bị khuấy động. Bình thường, cô vẫn nghĩ, mỗi con người, đều

đem thơ vào chiều

*Đợi con
ngoài cổng sân trường
Nhìn lên cánh phượng
gợi thương nhớ nhiều
Thả thơ bay với cánh diều
Bơ vơ hồn loãng
trong chiều mênh mông.*

việt thao

có một thế giới, một cõi riêng tư nào đó của mình; lúc mẹ còn sống, thỉnh thoảng cô cũng có nghe mẹ nhắc đến cái cõi của bà; nhưng cô vẫn hay đùa rằng nó lạ hoắc, lạ hươ đối với cô. Bởi thật lòng, cô thấy mình đã chẳng thể nào hiểu được mẹ; hiểu được những nghĩ suy, những tình cảm sâu kín trong lòng mẹ, đầu mẹ cô không phải là người quá khó hiểu. Có đôi lần cô đã tự hỏi, chẳng biết ở bên trong trái tim mẹ, đã có những ai, những hình ảnh nào, và điều gì sáng, điều gì bị lu mờ.

Tự dưng cô cảm thấy chơi vơi và hụt hẫng. Thấy tội nghiệp và thương mẹ xót xa. Lẽ ra, trong suốt những tháng năm mẹ chưa về bên kia cõi đời, thay vì phải tìm hiểu để cảm thông, để xẻ chia với mẹ một đôi điều nào đó; cô lại chỉ đứng ngoài nhìn vào những lần cửa khép, nhìn vào cái cõi riêng tây của mẹ bằng cặp mắt quá sức ơ hờ.

Lòng cô chìm xuống đến tận cùng. Cô trỗi dậy vào phòng mẹ, ngồi thật lâu trên bàn phấn của bà, đưa mắt nhìn ngắm chung quanh căn phòng. Cô đau đớn tự hỏi, không biết mình có nên rời khỏi nơi này như vừa nghĩ đến lúc này hay chẳng... ●

Phản Động

Nguyên tác:
Saboteur
của Ha Jin

Hải Ngữ
phóng tác



Chuẩn từ tốn ngồi ăn sáng với người vợ mới cưới ở quảng trường trước ga xe lửa Hải-phòng. Chàng không biết quảng trường này tên gì. Nó nhỏ bằng cái bàn tay, lại bẩn thỉu chứ không được sạch như quảng trường Ba-đình ở Hà-nội, nơi chàng là giáo viên chính ngạch của trường Đại-học Luật khoa. Dẫn vợ từ phòng trọ đến nhà ga, Chuẩn chỉ thấy chỗ này là tương đối sạch để có thể ngồi chờ chuyến xe lửa đưa vợ chồng chàng về Hà-nội sau tuần trăng mật. Những chiếc ghế đá nằm rải rác chung quanh không còn giữ được màu xám nguyên thủy. Hàng ngày cả nghìn lượt người đến sân ga, kẻ buôn người bán, tay bẩn không có nước rửa nên tiện tay họ chùi vào những chiếc ghế đá; từ lưng ghế đến bàn ngồi. Lâu ngày những chất dơ khô cứng ngả sang màu nâu sậm bám chết vào ghế đá như đám vi-trùng lao nằm lì trong hai lá phổi cố bào mòn cho hết. Có những chiếc sứt mẻ loang lổ để lộ lớp xi-măng đen đui trông như thân hình bệ rạc của một người bị sâu ghẻ đục khoét tàn tạ lớp biểu bì. Gió ban mai thổi nhẹ, quện trong không khí một mùi hỗn tạp của rác rưởi trộn với mùi cơm thừa canh cặn hắt ra từ xóm hàng quán. Chuẩn rón rén ngồi xuống mặt ghế đá, không dám tựa lưng vào thành ghế như sợ những con vi-trùng sẵn sàng nhảy xổ vào người chàng để gieo bệnh.

Thật ra chàng không muốn ngồi ở đây ăn sáng nhưng lại sợ trễ chuyến xe lửa nên đành phải kiếm một chiếc ghế trông tương đối đỡ bẩn. Đặt mông ngồi xuống mà chàng vẫn thấy ớn ớn ở sống lưng. Chuẩn mở hai gói cơm vừa mới mua ở cửa hàng quốc doanh trước mặt, kèm với 2 ly nước ngọt đặc sản thành phố Hải-phòng. Uống một hớp chàng mới khám

phá ra chỉ là nước pha với đường bỏ chút phẩm đỏ nhìn cho đẹp mắt. Mà nước quai gì uống vào lại lờ lợ ở cổ họng, nhổ ra thì tiếc nên Chuẩn cắn răng nuốt một hơi cho xong chuyện. Chàng ân cần nói với vợ:

- Ăn đi em, lên xe lửa rồi mình làm một giấc.

Chuẩn gấp một miếng thịt heo bỏ vào miệng trệu trạo nhai. Quai hàm chàng bạnh ra, hai hàm răng liên tiếp đập vào nhau cố dần mềm miếng thịt để nuốt. Phía bên phải, hai anh công an giữ trật tự nhà ga đang ngồi uống trà, cười đùa vui vẻ. Hình như anh công an đứng tuổi kể một chuyện tiêu lâm cho anh công an trẻ có tướng cao ráo vạm vỡ; cả hai phá lên cười ngặt nghẽo. Anh công an đứng tuổi thỉnh thoảng đưa mắt liếc xéo sang chiếc ghế đá chỗ hai vợ chồng chàng đang ngồi. Chuẩn thoáng thấy những tia mắt hằn học phóng ra từ đôi mắt xếch của hần nhưng chàng cứ lờ đi như không biết.

Không khí nồng nặc mùi thức ăn xốc vào mũi chàng. Ruồi nhặng bay vo ve chung quanh hai hộp thức ăn, chỉ chờ dịp là phóng xuống. Khung cảnh sân ga náo nhiệt hẳn lên với những chuyến xe buýt đổ người xuống, rồi mang hành khách đi toả ra khắp bốn hướng. Những người bán hàng rong xuất hiện đông dần; trẻ có, già có, cả những đứa con nít quần áo xốc xếch vá lỗ chỗ, tay kẹp ổ khoai, bên trên phủ lớp lá chuối, cố cất tiếng rao dù có thể nó chưa có một miếng gì vào bụng kể từ chiều hôm qua. Chuẩn nhìn chúng thản nhiên không biểu lộ một thứ tình cảm nào. Khi còn thanh niên, với tấm lòng đầy nhiệt huyết chàng cảm thấy chạnh lòng khi nhìn những đứa trẻ nghèo khổ lê la đầu đường xó chợ nhưng lâu dần hình ảnh của chúng nhan

nhân khắp phố chợ toàn cõi miền Bắc thì sự nhạy cảm về lòng nhân của chàng cũng phai nhạt theo năm tháng; hơn nữa bận rộn với miếng cơm manh áo cho chính mình nên chàng cũng chẳng còn đâu trái tim cho những kẻ xa lạ.

Chuẩn đưa mắt nhìn quanh, gần đầu quảng trường có độ chừng 10 cô gái trẻ, ăn mặc khá gọn gàng, tay cầm tấm bảng viết hàng chữ khách sạn có máy lạnh, điểm tâm miễn phí, phòng ngủ nhìn ra cảng..., miệng liến thoắng rủ rê khách. Ngay giữa quảng trường, chiếm chế đứng một tượng bác Hồ đúc bằng thạch cao màu xám xịt; mới nhìn qua cứ tưởng được đúc bằng xi-măng. Bức tượng lâu ngày không được tô phết chăm sóc nên không ai còn nhận ra mặt mũi của bác nữa. Khuôn mặt bác nhạt nhoè, trơn trụi không còn những đường nét sắc sảo như thuở dựng tượng tuyên dương các chiến sĩ gái oanh liệt dùng súng trường bắn máy bay Mỹ ở cảng Hải-phòng. Những người già yếu, những kẻ tàn tật quần áo rách rưới chia chỗ nằm la liệt ngay dưới chân bức tượng. Vài con chim sẻ nhảy chuyền từ cánh tay bức tượng đậu ngay trên đỉnh đầu bác. Nó lúc lắc cái đuôi, sồn ra một chút phân rồi vỗ cánh bay vụt đi.

Gói cơm trộn mấy miếng thịt kho mặn giúp chàng nuốt trôi xuống bao tử. Về một mối hần lên khuôn mặt vàng vọt của Chuẩn. Chàng thở ra một hơi dài. Chuẩn cảm thấy lòng vui vui sau một tuần trắng mặt và vợ chồng chàng chuẩn bị đáp chuyến xe lửa về Hà-nội. Cả tuần chàng cứ phập phồng lo sợ căn bệnh viêm gan cấp tính sẽ tái phát mà bác sĩ mới khám phá 3 tháng trước. Lần đó, cơn bệnh hành hạ chàng tưởng sắp chết. Nước da vàng khè, ăn không tiêu, ngủ không được. Chỉ

mới hai tuần mà chàng sụt đi hơn 10 kí. Thân hình chàng vốn chẳng mập mạp gì, còn bị căn bệnh quái ác nên nhìn chàng như một bộ xương biết đi. Thật may, thuốc thang đầy đủ chàng bình phục nhưng yếu hần. Lá gan vẫn còn sưng và trương nước. Bác sĩ dặn dò phải chăm sóc miếng ăn kỹ lưỡng, nếu cần nên kiêng ăn uống để giúp gan phục hồi. Chuẩn làm theo lời chỉ bảo của vị bác sĩ từng chút một nên cả tháng trôi qua chàng chỉ cảm thấy mệt mỏi chứ không nóng sốt, đau quặn phía dưới bụng như trước đây. Chàng bằng lòng với tình trạng sức khỏe đang hồi phục, lại có thêm cô vợ mới cưới đầu gối tay ấp nên trong người cảm thấy thơ thới hân hoan. Chuẩn nhìn lại người vợ, trông nàng xinh xắn đang nhả nhẹ nhai từng miếng cơm. Cặp kiếng đen treo lủng lẳng trước ngực nàng, mồ hôi nhỏ lấm tấm xuống hai bên thái dương có những sợi tóc mai cong vút bay đùa theo cơn gió nhẹ ban mai. Chàng âu yếm hỏi:

- Em đỡ mệt chút nào chưa?

Nàng nuốt vội miếng cơm, lắc đầu:

- Nhức đầu quá anh ơi. Cả đêm qua em có chớp mắt được chút nào đâu.

- Em đỡ mồ hôi kìa. Có lẽ em bị sốt. Uống đỡ viên thuốc xem sao, nhé!

- Không sao đâu anh. Em gắng được mà, để dành thuốc khi khác. Ngày mai chủ nhật em tha hồ ngủ trễ.

- Ủ! Chốc nữa lên xe lửa em cứ tha hồ ngủ. Để anh thức xem chừng hành lý cho.

Hai vợ chồng đang chuyện trò tương đắc thì bỗng anh công an đứng tuổi đứng dậy hất nguyên ly nước trà về phía chàng. Đôi săng-đan của hai vợ chồng ướt đầm nước. Vợ chàng tắc lưỡi:

- Ơ kìa!

Chuẩn nhìn xuống chân rồi đứng bật dậy quay sang phía 2 anh công an, cao giọng:

- Này đồng chí công an! Sao lại vô ý hất nước vào người chúng tôi thế kia?

Như để phân bua, Chuẩn chìa chân phải ra cho hấn thấy chiếc sáng-đan ướt nhẹp. Anh công an trẻ miệng huýt sáo cứ như không có chuyện gì xảy ra còn tay công an đứng tuổi hất mặt, giọng thách thức:

- Anh nói tôi làm gì?

- Thì đây thôi, anh hất cả ly nước vào người chúng tôi này.

Tay công an tiến lên một bước, chỉ tay vào mặt Chuẩn:

- Này này... lão vừa vừa, anh đổ nước xuống chân rồi bảo tôi hất nước vào người anh là thế nào?

- Cái gì? Sao lại có chuyện lạ thế này! Nhiệm vụ của đồng chí là giữ an ninh trật tự cho nhân dân mà lại cố ý vu oan cho chúng tôi là thế nào. Đồng chí phạm luật thì làm sao bảo nhân dân giữ luật được?

Khách qua đường nghe lớn tiếng đứng lại dăm ba người hóng chuyện. Lại có số người chờ xe buýt hiểu kỳ đổ sang, cả đám người ở mấy hàng quán lộ thiên húp vôi tồ bún mọc tồ mò chạy đến. Thấy lớp người đứng vòng trong vòng ngoài khá đông, hấn phát tay bảo anh công an trẻ:

- Phải giữ thăng này lại.

Tức thì cả hai tiến tới giữ chặt lấy hai cánh tay Chuẩn. Tên công an đứng tuổi lôi ra chiếc còng số tám mố ngay vào cổ tay chàng. Chuẩn hét lớn:

- Các anh làm gì vậy? Sao lại bắt tôi? Các anh vô lý hết sức.

Hấn rút ngay khẩu súng lục, vung vẩy thị uy:

- Câm mồm lại. Đồ lảm mồm. Cứ về đến trạm làm việc xem còn điều nữa không cho biết.

Anh công an trẻ chỉ ngón tay vào mặt chàng, bồi thêm:

- Mày là tên phản động, biết không? Chuyên phá rối trị an, cản trở chúng ông làm việc.

Nhìn chồng bị còng, vợ Chuẩn run lên bần bật. Cái dáng hùng hổ của hai tên công an đã làm nàng khiếp hãi, chưa kể đến khẩu súng lăm lăm trong tay, chỉ chờ nổ ngay một phát vào đầu chồng. Sự việc xảy ra quá nhanh, nàng không biết xoay xử ra sao. Một sinh viên Mỹ-thuật vừa mới tốt nghiệp như nàng chẳng mấy quen với cảnh chợ đời, nhất là những vụ dính líu đến công an, lại còn bị khép vào tội phản động nữa thì kể như đã tận số. Cái tội phản động đâu phải đùa; chết đến mấy đời chứ chẳng chơi, nàng lấm bầm. Mặt tái nhợt, người nàng run rẩy như cành cây cong gập bão. Cố gắng lắm, nàng chỉ thều thào được dăm ba chữ, mà phải đứng sát mới nghe tiếng được tiếng mất:

- Xin... xin các... ông... tha.... tha cho nhà... nhà tôi.

Cả hai tên công an lôi Chuẩn đi, chàng cố trì lại, hai tay ghì chặt lấy chiếc ghế đá, miệng la lớn như muốn phân trần với đám nhân dân đang đứng trố mắt nhìn. Chuyện kêu cứu với đám người đứng chung quanh là chuyện không tưởng. Không ai dám dây dưa vào việc của nhà nước, nhất là việc bắt bớ của công an. Hơn nữa, họ đã nghe loáng thoáng hai chữ "phản động" nên có cho vàng cũng không ai dám mở miệng khuyên can. Dính vào không khéo lại bị bắt vì cái tội đồng lõa thì không biết đến bao giờ mới thấy mặt vợ con. Thấy không ai can thiệp, Chuẩn hốt hoảng thật sự:

- Bác đảng ơi! Các anh mang tôi đi đâu? Chúng tôi đang chờ xe lửa. Vé tôi đã mua rồi.

Tên công an đứng tuổi trợn

mắt:

- Im bố cái miệng mày lại đi. Vé với lại không vé. Mày trể tàu thì việc gì đến ông.

Thấy Chuẩn cong người ghì chặt lấy thành ghế, hấn trở đầu súng, tay cầm lấy nòng đập báng súng liên hồi xuống bàn tay chàng. Đau quá, chàng đành thả tay ra. Mu bàn tay Chuẩn rướm máu, súng húp thấy rõ. Hai tên công an xốc nách Chuẩn đẩy chàng đi về phía trước. Thấy không còn lối thoát, Chuẩn ngoáy đầu lại hét to dặn dò vợ:

- Em cứ đáp xe lửa về nhà. Đừng chờ anh. Nếu chiều mai anh không về thì kiếm người bảo lãnh cho anh nhé.

Khuôn mặt rần rụa nước mắt, nàng gật đầu nhẹ nhẹ. Trước khi đi khuất ở dãy phố, Chuẩn còn thấy vợ chàng đổ gập người xuống, hai bàn tay che hết mặt, nước nở.

Đến trạm công an ga Hải-phòng, tên công an nhốt Chuẩn vào một căn phòng nhỏ hẹp nằm phía sau trạm. Căn phòng ảm thấp, mùi nước tiểu xông lên nồng nặc. Căn phòng nhận ánh sáng từ phía cửa sổ, có chấn 6 thanh sắt cỡ hai ngón tay. Cửa sổ nhìn ra một khoảng sân sau, khá rộng, cuối sân đứng sừng sững vài cây thông reo vui trong gió. Chuẩn nghe tiếng dao thoát đều đặn vọng lên đầu đó. Chắc nhà bếp ở phía trên lầu, chàng nghĩ thầm.

Chuẩn gần như kiệt sức. Chàng nằm vật ra chiếc chõng tre kê ở góc phòng. Sự việc xảy ra quá đột ngột. Mới nửa tiếng đồng hồ trước đây, chàng còn ngồi chuyện trò với vợ chờ chuyến xe lửa trở ngược ra Hà-nội, thế mà giờ đây vợ chồng mỗi người một ngả và chàng bị bắt tù vì tội phản động. Chuẩn nhắm nghiền đôi mắt. Nghĩ cho cùng, chàng không

có gì phải sợ đám công an du thủ du thực ở đây. Con ác mộng của lần cải cách ruộng đất đã tan biến từ lâu. Thời kỳ đàn áp nhóm văn nghệ sĩ trí thức Nhân văn Giai phẩm cũng đã qua rồi. Đất nước đã thống nhất cả mười năm nay, chẳng mấy khi chàng nghe những vụ công an bắt bớ người trái phép. Thì đọc hai tờ báo đảng Chuẩn có thấy gì đâu. Toàn là những tin thu hoạch vụ mùa đạt kế hoạch, hoặc sản lượng nhà nước tăng vượt chỉ tiêu. Cả nước đang phấn khởi hồ hởi tiến lên xã hội chủ nghĩa thì tàn dư của thời phong kiến tư bản như bệnh cửa quyền, tham ô lãng phí, hống hách với nhân dân làm sao sống sót được dưới trào lưu tiến hoá của đảng. Chuẩn còn là một giáo viên chính ngạch tại Đại học Hà-nội - thủ đô của một nước dân chủ cộng hòa - chưa bao giờ làm một điều gì phi pháp cả. Chàng lại giảng dạy về luật pháp, giải thích luật dưới ánh sáng cương lĩnh của đảng để giúp nhân dân hiểu và thi hành luật. Chương trình giảng dạy của Chuẩn ở cấp đại học đã đào tạo những luật sư, những viên án sát, những vị chánh thẩm ở toà án; tất cả để củng cố một nền dân chủ tự do có luật pháp phân minh hẳn hoi. Sở công an cũng chỉ là một công cụ để giúp nhân dân có cơ hội thực hiện những hiểu biết về luật pháp của nhà nước. Chuẩn còn nhớ mới đây có học tập một nghị quyết của đảng trong đó phần mở đầu đã nhìn nhận rằng mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Nhưng điểm quan trọng vẫn là chàng chẳng làm gì sai trái cả. Đành rằng "pháp bất vị thân" nhưng luật đặt ra chỉ để bảo vệ quyền lợi của nhân dân mà thôi; thế thì chẳng có gì phải lo, chàng thầm nghĩ. Không chừng chốc nữa Chuẩn phải nói rõ cho mấy anh công an biết chàng đang dạy luật

ở Đại học Hà-nội. Nằm miên man với những suy nghĩ, Chuẩn thiếp đi lúc nào không biết.

Mãi xế chiều, có người đánh thức chàng dậy và đưa lên phòng hỏi cung ở lầu hai. Lầm lũi bước lên cầu thang, Chuẩn đụng đầu với tên công an đứng tuổi bất chàng lúc sáng. Gặp Chuẩn, hắn đứng hẳn lại, đưa đôi mắt ốc nhồi nhìn chàng, bàn tay xếp lại làm thành khẩu súng, chĩa về phía chàng và lấy cò tưởng tượng. Hắn phá lên cười rồi lững thững đi xuống thang. Thằng khốn nạn, chàng chửi thầm trong miệng rồi tiếp tục lết cho hết mấy bậc thang dẫn lên lầu trên.

Ngồi trong phòng hỏi cung, Chuẩn ợ một tiếng rõ to. Chàng vội đưa tay lên che lấy miệng; có lẽ thức ăn buổi sáng không tiêu. Trước mặt Chuẩn, phía bên kia chiếc bàn dài, viên thủ trưởng công an ngồi vẻ mặt nghiêm nghị, bên cạnh lại có một tên công an, khuôn mặt dài ngoẵng như mặt lừa. Trên mặt bàn, Chuẩn thấy tấm bìa cứng, bên trong thấp thoáng có xấp giấy; chắc chắn đó là hồ sơ về vụ bắt giữ chàng. Chuẩn không ngờ chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, bọn công an đã viết xong cả chục tờ giấy về cái chuyện con con hắt nước vào chân vợ chồng chàng. Chuẩn băn khoăn tự hỏi không biết chữ nghĩa đâu mà bọn này lại viết nhanh đến thế. Hay là chúng nó đã có sẵn những chi tiết của đời chàng từ trước? Chuẩn lắc đầu xua đuổi ước đoán ra khỏi tâm trí. Hải-phòng cách Hà-nội cả bảy tám chục cây số, là nơi chàng sinh sống và dạy học; đây lại là lần đầu tiên chàng đặt chân đến vùng phố cảng thì không thể nào chúng nắm được lý lịch của chàng.

Tên thủ trưởng đảng hăng để gây sự chú ý. Người gầy đét như con mấm, đầu hắn hói hơn nửa.

Khuôn mặt hắn cứng, thô, vẻ lạnh lùng. Bầu không khí trong phòng vốn đã ngột ngạt, nhìn nét mặt của hắn ai cũng cảm thấy khó thở hơn. Chàng tự hỏi không biết hắn có bao giờ cười chưa? Hay là cái nghề công an không cho phép hắn cười? Chuẩn chú ý đến đôi mắt sáng loang loang nằm sắp đều dưới vầng trán rộng. Trông hắn khá thông minh, cái thông minh quý quyết của một nghề chuyên bắt bớ và tra tấn. Chàng rung mình nhè nhẹ.

Không thèm nhìn Chuẩn, tên thủ trưởng nhìn vào tờ giấy in sẵn những lời hỏi cung căn bản do sở công an soạn. Bên trái Chuẩn, một thanh niên chuyên ghi lời khai ngồi yên lặng, mắt nhìn đắm đắm về phía trước. Tấm bìa cứng kẹp xấp giấy vàng vàng nằm ngay ngắn trên đùi, nghe tên thủ trưởng đảng hăng, anh ta ngồi thẳng lưng, chiếc bút nguyên tử cầm hờ trên tay sẵn sàng ghi mọi lời khai của chàng.

Tiếng tên thủ trưởng vang lên nghe rõ và sắc như lưỡi dao cạo:

- Tên?
- Lê Chuẩn.
- Tuổi?
- Ba mươi bốn.
- Nghề nghiệp?
- Giáo viên đại học.
- Đơn vị phục vụ?
- Đại học Hà-nội, phân khoa Luật.

- Tình trạng chính trị?
- Đảng viên.

Hắn bỏ tờ giấy xuống, ngẩng mặt lên, đồng dục từng tiếng một:

- Tội của anh là tội phá hoại. Mặc dù chưa gây ra một hậu quả trầm trọng nào cho nhân dân nhưng vì anh là đảng viên nên hình phạt cần phải gia tăng để làm gương cho mọi người. Anh đã gây một ấn tượng không đẹp cho Đảng và...

Chuẩn ngắt lời:

- Xin lỗi đồng chí...

- Cái gì?

- Tôi không làm gì sai trái cả.

Nhân viên của đồng chí mới chính là kẻ phá rối trị an. Chúng hất nguyên cả ly nước trà nóng xuống chân hai vợ chồng tôi. Đứng ra đồng chí phải khiển trách và trừng phạt hai người ấy.

Hắn chồm người về phía trước, giọng đanh lại:

- Anh nói thế có bằng chứng gì không? Ai làm chứng cho anh những điều anh vừa nói. Làm sao tôi tin anh được?

Chuẩn chìa mu bàn tay vẫn còn sừng húp ra, phân trần:

- Bằng chứng đây. Nhân viên của đồng chí dùng báng súng đập sừng bàn tay tôi này.

- Bàn tay sừng của anh đâu thể chứng minh chân anh bị hất

nước trà. Hai chuyện này khác nhau hoàn toàn. Chưa kể anh ngã bị đập tay ở đâu không biết rồi lại vu oan cho chúng tôi. Làm sao biết được.

Nghe hắn bình thản đưa ra những luận cứ ngang ngược, Chuẩn hơi mất bình tĩnh:

- Nhưng đây là sự thật, thưa ông! Hai nhân viên của ông phải xin lỗi tôi. Cái vé xe lửa đã hết hạn, các ông phải bồi thường; cả đôi săng-đan nữa, lớp da trên mặt đã bị ố vì nước trà, các ông cũng phải bồi thường cho tôi luôn. Đừng nghĩ tôi phải run sợ trước những lời vu cáo của ông. Tôi là giáo viên trường luật, dạy cho sinh viên biết về luật lệ của nhà nước. Cho nên, thưa ông, tôi rất biết rõ về luật. Ông cũng cần biết rằng, mỗi khi đặt ra luật mới, nhà

nước phải hỏi ý kiến chúng tôi. Nói thế để ông biết rằng tôi gián tiếp đề ra luật, dạy cho mọi người biết luật và tôn trọng luật pháp ở xã hội này. Nếu cần, tôi sẽ đi với ông lên viện Án sát, toà án tối cao ở Hà-nội để đối chất.

Chuẩn nói một hơi dài, đưa ra những sự thật về nghề nghiệp của chàng. Thông thường khi nghe đến những công việc chàng đang làm, ai cũng phải nhượng bộ rút lui. Trong quá khứ, Chuẩn đành lại phần chủ động cũng nhờ vào bài diễn thuyết nhỏ nhỏ như thế.

Tên công an mặt lừ xen vào:

- Anh đừng huênh hoang lừa bịp chúng tôi. Loại phản động như anh chúng tôi hỏi cung không biết bao nhiêu lần. Chúng tôi có đủ bằng chứng để buộc tội anh, anh biết không? Nhà anh làm luật, dạy luật mà không biết giữ luật thì cũng mang tội phản động như thường.

Gã lôi ra vài tờ giấy từ tấm bìa cứng, đẩy nhẹ đến trước mặt chàng. Mới liếc sơ qua, Chuẩn không ngờ bọn công an lại tráo trở dựng đứng sự việc xảy ra lúc sáng. Tờ giấy ghi rõ chàng đứng quát tháo, sỉ vả công an trước mặt nhân dân; đến khi được mời về trạm làm việc chàng lại lớn tiếng chống cự. Một phụ nữ mở quán hàng xén kề bên thấy rõ sự việc và còn cả chục nhân chứng khác đều có một lời khai giống nhau về thái độ của chàng. Đọc chưa hết tờ giấy, Chuẩn bỗng thấy đau quặn ở phía dưới bụng. Cơn đau đi dần lên phía ngực và chàng thở hắt ra một hơi dài, miệng than không ra tiếng.

Tên thử trưởng ân cần:

- Nào, bây giờ anh đã biết tội của anh rồi. Mặc dù xét về hình tội thật nghiêm trọng nhưng chúng tôi không trừng phạt anh quá nghiêm khắc đâu. Bù lại, anh phải làm giấy tự kiểm và hứa là không

giữa đợt nắng chiều

Nắng chiều dọi xuống hàng cau
Lá tua đuôi phượng thắm màu cổ sơ
Thế rồi ngọn gió phát phơ
Lướt qua cây bưởi xin nhờ chút hương.

Nắng chiều xưa, gió vẩn vương
Nắng chưa tàn, gió trong vườn vẫn đây
Nằm trong ký ức tràn đầy
Dấu xa muốn dậm vẫn gây ngất hoài.

Từ đi heo hút đông đoài
Mỗi kha nắng đổ hiên ngoài lênh đênh
Nhớ hàng cau, gió mông mênh
Lá tua đuôi phượng bỗng bênh ngả theo.

Nắng xuyên rặng bưởi trong veo
Hương xưa bỗng chốc lại heo hút về
Mây mù toả lấp sơn khê
Hàng cau rặng bưởi vườn quê vẫn còn.

vân nường



bao giờ phá rối trị an nữa. Tóm lại, được tha hay không tất cả đều tùy thuộc vào thái độ nhận thức lỗi lầm của anh.

Đến nước này thì Chuẩn không còn giữ lễ với hấn nữa. Chàng hét lớn:

- Đừng hồng. Tôi không viết gì hết, cho dù một chữ, anh hiểu chữ. Tôi vô tội. Tôi muốn anh phải viết một lá thư kể rõ lại sự thật để tôi trình với phòng làm việc ở trường đại học, giải thích tại sao tôi không về kịp để dạy vào sáng thứ Hai.

Hai tên công an nhìn Chuẩn nhếch môi cười khinh bỉ. Tên thủ trưởng hít một hơi thuốc:

- Viết cái gì? Muốn viết thì anh viết lấy. Còn chuyện anh vô tội, tôi nói thêm cho anh biết, từ khi bộ công an được thành lập để bảo vệ thành trì xã hội chủ nghĩa đến nay, có người nào bị bắt mà không nói là vô tội. Trước anh đã có hàng triệu người, sau anh cũng có triệu triệu người với cùng một luận điệu. Chúng tôi còn lạ gì bọn phản động các anh.

Chuẩn vẫn khẳng định:

- Tôi biết tôi vô tội, thế thôi. Còn chuyện những người khác tôi không cần biết.

Về mặt tên thủ trưởng kên kiệu, giọng chắc nịch:

- Tin tôi đi, nói gì thì nói trước sau gì anh cũng phải nghe lời chúng tôi làm bản tự kiểm.

Để biểu lộ uy quyền qua lời nói, hấn ngang nhiên phả một luồng hơi thuốc vào mặt Chuẩn làm chàng ho sặc sụa. Hấn vẩy tay ra hiệu, hai tên gác xông đến nốc nách Chuẩn lên, lôi ra ngoài. Chàng còn cố nói với, giọng tức giận:

- Tôi sẽ báo cáo lên cấp thành phố. Các anh sẽ phải trả lời về những chuyện vu khống trắng trợn này. Tôi không ngờ các anh còn đã man hơn bọn phát-xít Nhật

nữa.

Những tiếng sau cùng của Chuẩn nhỏ, đứt quãng vì cơn tức dâng lên chặn thấy thanh quản. Quá uất ức và mệt mỏi, chàng không còn đứng vững trên đôi chân, hai tên gác phải dìu chàng đi. Đôi chân kéo lê sên sệt trên sàn gỗ, bắt đầu hành trình kết án của một nạn nhân như hàng trăm nghìn người trước đây bị ghép vào tội phản động.

Sẩm tối, tên gác ném cho Chuẩn một gói cơm trộn muối. Hạt cơm vừa rụng vào đĩa vừa ra nát choẹt trên đầu ngón tay cọng với mùi hôi của thứ gạo mốc làm chàng không thể nhai nuốt nổi. Cơn sốt bắt đầu hành hạ Chuẩn; khoảng nửa tiếng người chàng nóng bừng bừng rồi nửa tiếng lạnh đến run người. Chàng biết nổi uất hận đã đâm vào lá gan những nhát dao chí tử, khơi dậy bệnh viêm gan cấp tính nguy hiểm. Không có thuốc men để khống chế căn bệnh đang nổi loạn vì mấy lọ thuốc viêm gan nằm trong cái sắc tay vợ chàng giữ. Nếu không có mấy tên công an sáng nay, giờ này chàng đang ngồi trước TV, nhâm nhi ly trà theo dõi mục tin tức buổi chiều. Ngồi bó gối cô đơn trong căn phòng chật hẹp hơi hám, Chuẩn bỗng thấy thấm thía hai chữ tự do. Sức khỏe hiện tại của chàng cũng leo lét như ngọn đèn đỏ quạnh treo lơ lửng trên đầu giường chiếu tỏa ánh sáng yếu ớt không đủ soi rõ mặt người.

Đêm yên tĩnh. Chuẩn nghe những tiếng động vọng vào qua cái lỗ khoét vuông vắn trên cánh cửa để đưa thức ăn cho tù. Hai ba tên công an trực đang chơi bài cãi vã ồn ào ở phòng kế bên. Văng vẳng tiếng đàn ácco húng hắng vọng lên từ góc trạm; có lẽ một tên công an đang tập chơi. Trên chiếc bàn gỗ nhỏ xíu, một tờ giấy

và cây bút nguyên tử đang nhìn chàng trêu chọc. Tên gác đưa cho Chuẩn để chàng viết bài tự kiểm. Chuẩn chợt nhớ một câu nói truyền khẩu trong giới nhà giáo: khi một nhà trí thức thảo luận với một tay bộ đội, càng biện minh càng thấy mình đuối lý. Nghe buồn cười nhưng đó là sự thật náo lòng. Bọn bè chàng đã dấn dờ, trí thức đi đôi với trí thức, đừng dây dưa với bộ đội nhất là công an. Dưới mắt họ, đám trí thức chúng mình chỉ là một lũ ăn hại, không làm nên trò trống gì. Chuẩn không mấy tin khi nghe lời bàn tán. Chàng không tin vì chân lý ở đâu vẫn là chân lý, cho dù công an hay bộ đội họ cũng lý luận dựa trên những nguyên tắc căn bản chứ. Bây giờ ngồi ủ rũ trong căn phòng tối, hai tay cào xới mái tóc bê bết mồ hôi, Chuẩn mới thấy thấm thía hết những kinh nghiệm thương đau của đồng nghiệp.

Chuẩn thấy chưa bao giờ đời chàng khốn nạn đến thế. Hai tay chàng xoa bụng thành những đường vòng. Nói cho đúng, Chuẩn cảm thấy uất nghẹn hơn là run sợ. Bị vu khống một chuyện không đâu làm trề nải biết bao công việc. Chàng nhớ đến bài bình phẩm về luật giao thương mà chàng phải nộp cho tạp chí Cộng Sản tuần tới, rồi cả chục cuốn sách chàng phải ngốn cho xong trước khi vào học trình đầu mùa Thu. Đang mải mê nghĩ, Chuẩn chợt nghe có tiếng dép lẹp xep đâu đó ở bên ngoài, chàng chạy vội đến chiếc lỗ vuông, gọi lớn tiếng:

- Đây, đồng chí gác... đồng chí gác.

Tiếng cầu nhàu vọng lại:

- Muốn gì?

- Tôi nhờ đồng chí báo cho cấp trên là tôi bị đau nặng, vừa tìm vừa viêm gan đồng chí ạ! Nếu không có thuốc men gì chắc tôi

không qua khỏi.

- Cấp trên không làm việc cuối tuần. Anh cứ đợi đến sáng thứ Hai rồi báo cáo.

- Cái gì? Đồng chí tính giữ tôi cả ngày mai nữa sao?

- Tất nhiên.

- Tất cả các anh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm những gì xảy ra cho sức khỏe của tôi.

- Được rồi, cứ yên trí! Anh cứ ngủ qua đêm là khỏi bệnh liền.

Tiếng dép lười biếng lê xa dần rồi mất hẳn. Ngồi một mình trong căn phòng sáng lờ mờ, đầu óc Chuẩn đặc quánh không nghĩ thêm được một điều gì. Cái chông tre cứng ngắc chứa đầy rệp. Lúc trưa, mệt quá thiếp đi nên không để ý, mãi đến khi thức dậy chàng mới thấy ngứa ngáy khắp người. Vén tay áo lên thấy từng đốm đỏ sưng phồng, Chuẩn biết ngay là rệp. Những con rệp đói nằm mai phục ở những ngõ ngách người được hơi người chui ra tấn công tấn thân tiêu tụy của chàng. Hút máu hủ, cho chúng mầy lây bệnh viêm gan luôn, Chuẩn nghiêng răng rửa thắm.

Có một điều làm Chuẩn ngạc nhiên là chàng không nhớ gì mấy người vợ mới cưới. Thật ra chàng lại thích thú khi ngủ riêng một mình; có lẽ sau tuần trăng mật Chuẩn đã mệt nhoài, hơn nữa sức khỏe chàng đang ở giai đoạn phục hồi nên rất cần tịnh dưỡng. Mệt quá nên Chuẩn nằm vật xuống chông, mặc kệ cho mấy con rệp bắn rào rào bám lên thân xác chàng, tha hồ rửa rói. Trong cơn ngủ mê người Chuẩn gần như tê liệt nhưng khi vừa mở mắt tất cả những cảm giác đói, lạnh, ngứa ngáy đổ ập lên người làm chàng nằm lịm trong đau đớn. Căn bệnh viêm gan chắc chắn đang chờ chàng đâu đó sẵn sàng nhảy xổ ra chụp lấy lá gan chai cứng, bằm nát ra từng mảnh.

Buổi sáng chủ nhật, nhìn ra sân sau yên ắng, Chuẩn bỗng thấy lòng quạnh hiu hơn bao giờ. Ánh nắng yếu ớt mặt trời buổi ban mai đổ tràn trên hàng cây thông. Một vài con chim sẻ nhảy chuyền trên đất, thỉnh thoảng thấy được mỗi dừng lại mổ mổ rồi ngửa cổ nuốt trôi. Hai tay nắm chặt lấy song sắt, Chuẩn hít vào một hơi dài đầy buồn phôi. Thoang thoang mùi thịt nướng quyện trong không khí, Chuẩn cảm thấy ruột gan cồn cào. Nước miếng ứa ra đầy miệng, chàng nuốt xuống bao tử đánh ực. Đã một ngày trời chàng không có tí gì vào bụng. Chàng mơ ước một đĩa cơm, một tô bún, hoặc một miếng thịt dai như giẻ rách mà chàng nhai mãi mới nát ngày hôm qua. Trong khi sự thèm muốn dần vật từng thớ thịt, kích thích thần kinh, óc tưởng tượng những gì có thể nghĩ đến thì chàng chợt nhớ đến câu nói của một danh nhân: nếu không thay đổi được hoàn cảnh thì nên chấp nhận nó. Nhắm mắt lại, Chuẩn hít thở đều đặn và chàng bỗng thấy tâm hồn thư thái hơn bao giờ.

Vừa đuổi được cái đói ra khỏi tâm trí, Chuẩn lại nhớ đến căn bệnh hiểm nghèo. Chàng cố giữ lòng bình thản, không thêm nghĩ đến những cơn vi trùng đang đục khoét lá gan. Vậy mà không được. Cơn sốt hành hạ Chuẩn từ hôm qua bắt chàng phải nghĩ đến lần nằm liệt giường suýt chết. Chuẩn biết lá gan trong người đang sưng tấy lên, trương nước vì không thuốc men gì cả hơn một ngày trời. Cả ngày, nằm nhiều hơn là ngồi, Chuẩn gần như lịm đi trong cơn đau đớn. Tâm trí chàng chấp chờn, không xác định được thời gian và không gian. Cả hai cái đói và đau đẩy Chuẩn vào một vùng bóng tối đen quánh, dày đặc như lần chìm dưới đáy sông vì bị chuột rút. Có lúc chàng cảm thấy thân

thể nhẹ tênh, chơi vơi bay lên cao, lơ lửng ở vùng trời đó thật lâu. Đôi lúc tỉnh lại, nhớ đến hai tên công an, Chuẩn lại nghiêng răng nghiền rửa. Cũng may, ngày chủ nhật không ai để ý đến tù, hơn nữa người quá yếu nên tiếng chửi của Chuẩn chỉ lấm bầm trong cuống họng nên chẳng ai nghe. Chuẩn thể với lòng mình là khi ra khỏi đây, chàng sẽ viết một bài kể rõ những thoái hoá trong guồng máy công an, sự ức hiếp dân lành và tính quan liêu của quyền của những kẻ nắm trong tay quyền lực cách mạng.

Đêm về. Chuẩn biết được là do luồng ánh sáng từ khung cửa sổ tắt lịm khi tỉnh dậy. Căn phòng tối đen như hũ nút. Chàng nghĩ giờ này trường đại học đã biết tin và chắc chắn họ sẽ gửi người xuống để bảo lãnh chàng thoát khỏi nơi đây. Như thế, chàng cần phải kiên nhẫn chờ; cùng lắm là ngày mai, đại diện của trường sẽ đến nói chuyện với tên thủ trưởng. Khi đó, chúng có thả ra chàng cũng bắt phải xin lỗi - bằng giấy trắng mực đen chứ không phải nói miệng qua loa - rồi mới ung dung rời khỏi chốn thổ tả này. "Tiên sư cả lò chúng nó!" Chuẩn nghiêng răng rửa. Chàng thể sẽ không bao giờ đặt chân đến cái thành phố khốn nạn này nữa.

Khi Chuẩn thức dậy vào buổi sáng thứ Hai, luồng ánh sáng từ khung cửa đã soi chiếu rõ căn phòng. Định ngồi dậy, Chuẩn chợt nghe loáng thoáng có tiếng người đàn ông rên đau đớn; hình như từ phía sân sau. Ngáp một hơi dài, chàng lồm cồm bò dậy, mon men đến cánh cửa nhìn ra ngoài. Ngay giữa sân, một người đàn ông bị trời thúc ké vào thân cây thông, hai tay bị còng phía sau giống như ôm ngược thân cây. Hắn quần quai, dầy dụa, miệng la hét không

ngọt nhưng chẳng thấy tên công an nào lên tiếng. Chàng dụi mắt nhìn cho kỹ, đáng người đàn ông có vẻ quen quen.

Quá yếu, hai tay Chuẩn bám chặt lấy song sắt để giữ thân hình đứng cho vững. Chuẩn lắc lắc đầu cho thật tỉnh rồi dụi mắt lần nữa và chàng chợt nhận ra người đàn ông. Đúng nó rồi, Pha đây mà, một sinh viên vừa mới tốt nghiệp phân khoa Luật, đại học Hà-nội. Hai năm trước, Chuẩn có dạy một lớp chủ nghĩa duy vật biện chứng mà Pha ghi danh theo học. Thời gian trôi qua mau chóng, chàng chỉ còn nhớ mãi mai khuôn mặt. Không hiểu Pha làm gì nên tội mà bị hành hạ dờ sống dờ chết thế?

Và Chuẩn chợt hiểu ra Pha đến đây chỉ vì chuyện của chàng chứ không gì khác! Bác đảng ơi, con vợ mình đại quá! Thật đúng là con một sách, cả ngày chỉ biết vùi đầu vào sách vở, đến khi đụng chuyện không biết phải xoay xở thế nào cho xong! Chàng cứ nghĩ vợ mình đủ khôn ngoan đi báo cáo với nhân viên an ninh của trường để gửi đồng chí bí thư đến hoặc tìm những người có thể lực chứ đời thuở nào lại đi nhờ thằng Pha thì nên cơm cháo gì. Đúng là thứ đàn bà vô dụng! Thằng Pha có giữ chức vụ nào trong đảng đâu. Nó mới tập tễnh đi tập sự, nghe đâu làm việc ở một văn phòng luật sư chỉ có vài ba móng, làm cái nghề trình thám tư chuyên theo dõi những thằng chồng ngoại tình vụng trộm, chụp hình lấy bằng cớ cho các bà vợ mang ra toà đòi ly dị chia của. Làm thế nào mà nó ăn nói cho lại mấy thằng công an đầu trâu mặt ngựa ở cái đất Hải-phòng mất dạy này được. Nghĩ đến đó, Chuẩn cảm thấy chóng mặt, muốn mửa thốc tháo hết những gì nằm bụng. Bao tử trống rỗng từ hôm qua nên chẳng có gì để nôn ói và Chuẩn bỗng thấy đau

nhói ở phía dưới bụng.

Không biết có nên gọi Pha cho biết mình đang bị giam ở trong phòng không? Chuẩn nghĩ không nên vì chàng có biết ắt gặp việc gì xảy ra cho Pha đâu. Có thể nó giở lý lẽ cãi nhau với bọn công an nên mới ra nông nổi. Nghĩ cho cùng, nó đi cũng vì lòng tốt thấy trò với nhau chứ đại gì mà một thân một mình leo lên xẻ lửa xuống đây để chuốc lấy cực hình. Chuẩn nghĩ chàng phải cứu nó ra bằng bất cứ giá nào. Nhưng cứu thế nào đây? Thân chàng còn lo chưa xong thì nói đến cứu ai!

Trời nắng chang chang. Ánh nắng loang loáng của buổi trưa hè đổ tràn lên mặt sân, hắt vào khung cửa sổ từng vạt lửa làm Chuẩn rát cả da mặt. Chàng phải lấy tay che mắt cho bớt chói nhưng cũng chỉ thấy lờ mờ. Hơi nóng hừng hực phun lên từ mặt đất, Chuẩn thấy luồng hơi màu tím tím lung linh chung quanh chỗ Pha bị trói. Chàng biết chẳng còn bao lâu nữa Pha sẽ bị chết nóng. Khi nghe tên gác lục đục đẩy bát cơm qua lỗ vuông, chàng chạy vội lại hỏi:

- Này anh, cho tôi hỏi thăm. Cái anh bị trói ở gốc cây thông bị tội gì vậy?

- À! Thằng phản động. Nó dám gọi thủ trưởng chúng tôi là đồ thổ phỉ. Thằng láo quá! Tưởng mất dạy như nó mà dám xưng là luật sư. Sức lực bao nhiêu mà dám bẻ cây chống trời.

Câu trả lời của tên gác có đến ba lần "dám". Kể ra thằng Pha liều thật. Ở trong hang hùm mà dám chửi hùm thì phải nói là gan. Tay trí thức "phản động" này chơi được. Dạy được một thằng học trò như thế kể cũng không uổng công. Đang vui vui nghĩ đến nét mặt của gã thủ trưởng khi bị chửi thẳng vào mặt thì Chuẩn nghe tiếng la đau đớn từ sân sau. Chàng nhảy

xỏ lại phía cửa sổ. Một tên công an vai u thịt bắp đứng trước mặt Pha, dưới chân là một xô nước. Chuẩn nhận ra ngay thằng công an trẻ bắt chàng ở ga xe lửa hai ngày trước. Hắn xuống tấn, khuỳnh chân lấy thế rồi vung tay đâm vào mũi Pha. Quả đâm bắn đi cộng với cái sức của một tên khuan vác càng gia tăng trọng lượng của cú đâm, Chuẩn rùng mình nghĩ đến mũi Pha bị lún ngược vào trong. Chàng có cảm giác sống mũi của Pha vỡ vụn ra từng mảnh. Tên công an lại đưa tay lên, bàn tay chuối nắn xoè rộng, ngưng trong không khí vài giây để lấy đà, rồi hất vả một cái như trời giáng từ phải sang trái, và quật ngược trở lại. Bàn tay xé gió phóng vun vút từ trên cao xuống, đập vào thái dương đẩy đầu Pha nghiêng hẳn qua một bên; chưa kịp yên vị thì bị xoay ngược lại vì cú rờ-ve. Pha rú lên đau đớn, người oằn đi, mềm rũ như sợi bún. Thân hình Pha đổ ập về phía trước, may nhờ hai cánh tay bị trói ngược vào gốc cây giữ cho người không ngã xoài trên đất. Bị cú đâm, máu mũi chảy ròng ròng, bây giờ lại bị hai cái tát nẩy lửa, Pha thổ ra một nhúm máu. Tên công an hất nguyên xô nước vào mặt, miệng cười hô hố:

- Không chết liền đâu nghe con. Xô nước giữ cho mày khỏi bị chết cháy. Độ nửa giờ nữa, ông lại ra tấn cho mày một trận rồi thưởng cho xô nước.

Chuẩn rùng mình, yếu ớt cỡ chàng đứng ngoài sân chừng tiếng đồng hồ chắc đi luôn, chưa nói đến cú đâm với hai cái tát vẹo cả người. Bác đảng ơi, sao chúng nó ác quá sức! Chàng thấy đôi mắt Pha nhắm nghiền, hàm răng nghiền chặt cố giữ đừng phun thêm một lời chửi rửa nào. Khuôn mặt Pha méo mó, biểu hiện sự giằng co giữa lòng thù hận

thôi thúc Pha chửi đồng lên cho đỡ tức nhưng đồng thời nổi đau đớn về thân xác thuyết phục chàng không nên chọc giận chúng nữa. Pha cố ngửa mặt lên, thều thào:

- Xin... cho tôi... đi giải.

Tên công an cười hềnh hếch:

- Đái mệ nó trong quần đi, tiếc gì nữa.

Nắm lấy thanh sắt, hai tay Chuẩn trắng bệch, nổi rõ gân xanh. Chàng cắn răng cố nuốt trôi sự phẫn nộ. Hơn ai hết, Chuẩn biết chàng phải cứu Pha ngay bằng mọi cách. Thằng công an đồ tể bước ra sân lần nữa thì Pha chắc phải chết với nó. Trước khi trở vào, hắn quay nhìn về phía cửa sổ phòng giam - chỗ chàng đứng - hếch hếch cằm đáng điệu thách thức. Chuẩn nhìn thấy bàn tay hắn đặt hờ lên bả súng mạ kền lấp lánh ánh nắng treo ở bên hông, như sẵn sàng rút ra đẩy một viên vào đầu những thằng "phản động" như chàng và Pha.

Chuẩn đang suy tính cách để cứu Pha thì cửa phòng giam bật mở. Tên gác vẫy tay ra hiệu chàng bước ra khỏi phòng. Hắn dẫn Chuẩn lên lầu, đẩy chàng vào phòng hỏi cung ngày hôm kia. Cũng tên thủ trưởng, cũng thằng công an mặt lừa, chỉ khác là anh ghi chép lời khai ngồi kế bên nhưng lại không có giấy bút trong tay. Tên thủ trưởng vốn vãi:

- À! Anh đây rồi. Ngồi xuống rồi chúng ta làm việc.

Chuẩn ngồi xuống. Bàn tay phe phẩy chiếc quạt nan, hắn trầm giọng:

- Chắc anh thấy thằng luật sư của anh rồi chứ gì? Nó còn trẻ nên không biết phép tắc lịch sự gì cả. Chúng tôi phải dạy cho nó một bài học về cách đối xử, thế thôi. Mong anh không lấy gì làm phiền.

- Ông có biết bắt và đánh người như thế là trái phép nhà

nước không? Ông không nghĩ là sự việc sẽ bị phanh phui trên mặt báo à?

Tên thủ trưởng tắc lưỡi, lắc đầu như ngăm bảo Chuẩn sao quá ngây thơ:

- Báo nào? Anh cho tôi biết báo nào sẽ đăng chuyện công an đánh người. Anh là đảng viên mà sao không thấu triệt nguyên tắc và đường lối của Đảng gì hết vậy. Nói cho anh biết nhé, chuyện xấu thì phải giấu đi chứ, đúng không nào? Thanh danh của Đảng trên hết. Không chừng anh phải khuyên thằng luật sư của anh đừng nói xấu Đảng thế. Nói xấu Đảng là nói xấu anh đấy, hiểu chưa nào?

Chuẩn ngẩn người ra nghe tên thủ trưởng nói toạc những gì hắn nghĩ. Không hiểu hắn học ở đâu cái lối ngụy biện đến vậy. Cũng với một giọng đều đều, hắn nhếch môi cười nham hiểm:

- Thôi, anh nên nhìn nhận tội lỗi của anh đi. Có lỗi thì sửa, chả sao cả.

- Nếu tôi không nhận thì sao?

Hắn quay mặt đi, giọng trở nên sắc lẹm:

- Thì thằng luật sư của anh sẽ đứng ngoài nắng cho đến chết chứ sao.

Chuẩn thở dốc. Chàng biết hắn nói thật. Pha sẽ không đợi lâu đến chết cháy, chỉ cần thằng công an trẻ bước ra sân sau lần nữa, vung tay đập vài quả thì mặt mũi Pha sẽ nát bấy. Lúc đó, có được tha thì với khuôn mặt bấy nhầy như thế Pha cũng khó làm lại cuộc đời và chàng sẽ ân hận mãi khôn nguôi. Đột nhiên mắt Chuẩn hoa lên, tai ù đi vì cơn đau dọc đâm thẳng từ bụng ngược lên đến đỉnh đầu. Đầu óc nhức buốt không thể tả, chàng cảm thấy buồn nôn, choáng váng mà nếu hai tay không giữ chặt lấy thành ghế có lẽ Chuẩn đổ gập người xuống mặt

bàn. Chuẩn biết ngay, bệnh viêm gan đã trở lại. Triệu chứng giống in hết ba tháng trước, khi chàng bị đau quặn dưới bụng từng cơn, đầu óc lừng bưng như muốn nổ tung và bác sĩ cho biết đó là bệnh viêm gan cấp tính. Sự phẫn nộ dâng chen ngang cuống họng làm cả vùng ngực nóng bừng bừng. Cổ họng Chuẩn khô và đắng nghét. Giọng tên thủ trưởng ngọt ngào:

- Tôi biết anh yếu, cần chạy chữa thuốc men nên chuẩn bị cho anh mọi chuyện. Đây nhé, bản tự kiểm tôi đã viết sẵn, anh chỉ việc ký vào là xong chuyện.

Chuẩn cắn răng vừa nhin đau vừa gìm cơn tức giận:

- Đưa tôi xem qua đã.

Nhếch môi cười đắc thắng, tên công an mặt lừa đẩy tới trước mặt chàng tờ giấy; trên có có hàng chữ: "Tôi ký tên dưới đây xác nhận vào ngày. 13/7 tôi đã phá rối trật tự tại nhà ga và tôi cũng không nghe lời khuyến cáo của công an giữ an ninh tại đó, rồi cũng chống cự lại khi được mời về trạm làm việc. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của tôi. Tôi bị tạm giam tại trạm công an nhà ga và sau hai ngày tự kiểm thảo tôi đã nhận ra hành vi phản động của tôi, hoàn toàn bêu xấu thanh danh đảng và nhà nước. Từ bây giờ về sau, tôi hứa tự giáo dục bản thân và phấn đấu không bao giờ phá rối trật tự trên đường phố nữa."

Chuẩn không ngờ bọn chúng có thể vu khống trắng trợn và trơ trẽn đến thế. Nhìn nét bút nguệch ngoạc như mới tập viết và lối hành văn bậc tiểu học của bọn thổ phỉ, chàng chỉ muốn vo tờ giấy ném vào mặt thằng công an mặt lừa, chửi thẳng vào mặt chúng nó rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng khi nghĩ đến sinh mạng chỉ mình treo chuông của Pha, Chuẩn đành dấu dùi:

- Nếu tôi ký, anh chịu thả tôi và luật sư của tôi không?

Hắn nhịp nhịp ngón tay lên tấm bìa cứng đựng hồ sơ phản động của chàng, giọng bằng lòng:

- Dĩ nhiên, tôi giữ các anh lại làm gì.

Không nói thêm một lời, Chuẩn nghiêng răng ký tên vào chỗ để trống, chàng còn phải điền chỉ ngay bên cạnh. Cả hai tên công an đứng lên, nét mặt rạng rỡ hơn bao giờ. Lần đầu tiên, Chuẩn thấy tên thủ trưởng cười thoải mái:

- Thế là xong, anh thấy không! Các anh có quyền ra đi.

Chàng không đủ sức đứng lên. Một khi bệnh viêm gan trở mặt hoành hành, bệnh nhân không đi, không đứng, không ăn, không ngủ, chỉ còn nằm một chỗ hy vọng thuốc men giúp mình đánh bại đám vi trùng dã man. Bằng một cố gắng cùng cực, chàng đề tay vào thành ghế đứng lên. Chuẩn lễ bước chân xuống nhà dưới, lết ra sân sau để gặp Pha. Tim đập dồn dập, lồng ngực Chuẩn nóng rát như một quả bom sắp nổ tung. Chuẩn bỗng thêm có một quả bom, một ký thuốc nổ, hay một loại chất công phá nào đó đủ trọng lượng để chàng san bằng bình địa cái trạm công an chứa toàn những con vật trong hình dáng người. Chuẩn sẽ làm không một chút lưỡng lự, suy tính. Nhưng chàng chỉ ước thế thôi, làm gì có bom hay thuốc nổ trong tay để nổ. Lúc cơn đau ở bụng đánh thốc lên óc một lần nữa, Chuẩn chợt bắt được một tia sáng vừa loé lên trong trí. Chàng lăm lăm gật gù và khi hình dung được hậu quả có thể xảy ra, Chuẩn nghiêng răng rửa thầm: tiên sư chúng mày, không giết được cách này tao sẽ giết chúng mày cách khác.

Ra đến sân, Chuẩn cần răng

giữ mối cảm xúc không bật ra thành lời khi nhìn thân hình tàn tạ của Pha. Thật không còn hình tượng con người nữa. Chàng chỉ biết đưa tay bụm lấy miệng cố nuốt tiếng rủa xuống tận đáy lòng. Khuôn mặt Pha méo mó, sưng vù, bầm dập. Một sợi máu nằm vắt vẻo ngang nhân trung nhìn như con đĩa chết khô. Chàng đặt nhẹ tay lên vai người học trò:

- Đau quá hả anh? Xin lỗi để bọn chúng tra tấn anh nhưng tôi cũng chẳng biết làm gì hơn.

Chuẩn phân trần với Pha, người học trò hết lòng vì thầy. Pha ngược lên, nét mặt nhăn lại vì đau đớn:

- Em... biết. Làm sao nói với hạng người man di mọi rợ như chúng được.

Bàn tay run run, Pha phải những cọng thông còn bám trên áo, vuốt lại cho ngay ngắn. Nước còn nhỏ long tong từ gấu quần, không biết nước do thằng công an tạt lên người hay nước tiểu nữa. Chuẩn đỡ lấy người Pha:

- Thôi chúng ta đi.

Vừa bước ra khỏi trạm công an, Chuẩn thấy ngay xe bán nước trà rong bên kia đường. Cả hai dìu nhau bước qua đường, tiến vào quán. Ngồi phịch xuống ghế, Chuẩn gọi hai bát trà và móc túi trả tiền. Chưa đã khát, chàng gọi thêm hai bát nữa. Tĩnh tĩnh đôi chút, cả hai đứng lên đi về phía nhà ga mua vé về Hà-nội. Vừa đi được khoảng 50 mét, Chuẩn lại thấy một quán lộ thiên và chàng rủ Pha tạt vào. Người học trò gật đầu, nói thêm:

- Thầy đừng lo cho em. Cứ để em tự nhiên.

- Không, tôi muốn anh ăn với tôi. Chẳng mấy khi cùng nhau mắc nạn thế này.

Chuẩn gọi hai tô bún. Hình như bị cơn đói khát hành hạ hơn hai ngày nên nhìn thứ gì Chuẩn

cũng thèm, cũng muốn ăn. Có điều lạ, Chuẩn không ăn hết tô, độ lưng lưng rồi bỏ. Chuẩn dẫn người học trò đi ngược trở lại, ghé cho hết mọi hàng quán, sạp ăn lộ thiên, xe đẩy bán rong chung quanh trạm công an. Chuẩn gọi bún mọc, phở, bún riêu, bún thang, bún thịt..., lúc nào cũng hai tô; một cho chàng và một cho Pha. Lần nào cũng thế, chàng chỉ ăn được một nửa rồi bỏ dở. Bước ra khỏi quán thứ ba thì bụng Pha căng phồng, chàng xua tay từ chối. Chuẩn bắt Pha cứ đi theo chàng, không ăn nhưng lại ngồi chờ. Đến quán thứ sáu, Chuẩn chỉ nhâm nhấm qua loa chứ không còn bụng dạ để chứa nữa. Pha thắc mắc không hiểu sao thầy mình bỏ cả tô bún phung phí quá, mà đói thì cứ ngồi một chỗ ăn cho thoải thích chứ sao đi từ hàng này đến quán khác mỗi cả chân. Ở quán nào cũng thế, Chuẩn vừa ăn vừa lăm lăm rửa: "Giết hết bọn mày mới hả giận, đồ súc vật!". Pha nhìn người thầy khó hiểu. Khuôn mặt Chuẩn đanh lại, ánh mắt loé lên đầy vẻ bí mật. Lần đầu tiên, Pha thấy khuôn mặt của người thầy cũ hoàn toàn xa lạ.

*

* *

Độ tháng sau, có hơn 800 người ở Hải-phòng được ghi nhận mắc bệnh viêm gan cấp tính. Bệnh viện không đủ giường nằm nên bác sĩ chỉ cho thuốc về nhà uống cầm chừng. Đa số những người vướng bệnh đều buôn bán ăn uống ở những quán hàng rong chung quanh trạm công an. Mới hơn tuần, đã có 6 người chết gồm 2 trẻ em và 4 người lớn, trong đó có tên công an đứng tuổi chuyên ăn quýt hàng quán của nhân dân từ nhiều năm nay.

Chẳng một ai biết cơn dịch viêm gan cấp tính phát xuất từ đâu!

Bà Già và Người Tình Trẻ

Tôn Nữ

phóng tác



Vốn đã quen sống trong cảnh xa hoa đầy đủ nên bà Ngọc Hương không bao giờ do dự khi cần làm hay chiếm đoạt một cái gì mà bà ưa thích. Giờ đây, bà thấy cần thiết phải làm cho ông chồng nổi ghen, vậy là bà cầu cứu ngay đến dịch vụ chuyên cho mượn những người tình trẻ.

Anh tên là Bùi Tô và anh rất quyến rũ, lôi cuốn, hơn xa người chồng già của bà thời còn trai tráng. Anh có một mái tóc đen bóng bĩnh, cả con người anh là hiện thân của "thanh niên phong trần, thi sĩ, người hùng". Anh cao chừng một thước tám và bà Ngọc Hương cảm thấy lâng lâng như say rượu khi đứng gần anh.

Ông chồng Nguyễn Bửu với cái đầu sói, cái bụng phệ và chiều cao một thước sáu thì làm sao đem ra so sánh với anh được. Nhưng bù lại ông Nguyễn Bửu lại là người có địa vị và nhờ đó ông có tiền và có quyền hành trong tay. Bùi Tô chỉ có sức khỏe, tuổi trẻ và khuôn mặt đẹp! Chỉ có thế. Nhưng bà Ngọc Hương cảm thấy đồng tiền bà bỏ ra để mượn Bùi Tô cũng đáng lắm và đứng bên anh, bà rón rọ cho mình một một dáng điệu trẻ trung, nhí nhảnh cho thích hợp!

Sở dĩ bà phải đóng chung một vở kịch với anh tình nhân đi mượn này vì sự liên lạc bất thần và thân mến của Nguyễn Bửu với một trong những cô thư ký của ông. Câu chuyện không có gì mới lạ. Ông Bửu không còn đi thẳng từ sở về nhà như ông vẫn làm từ ngày cưới bà đến nay và bạn bè của bà cũng cho bà hay là đã gặp chồng bà đi ăn tối ở nhiều tiệm ăn sang trọng với cô thư ký. Có nhiều người đàn bà khi nghe tin này thì đã lăn đùng ra mà khóc lóc; bà khác thì đi mua sắm liên miên nhưng bà Ngọc Hương thì không! Bà quyết định sẽ làm cho chồng

bà nổi ghen, hay ít nhất bà cũng sẽ cố gắng hết sức để làm chuyện đó.

Bà đã gặp Bùi Tô qua trung gian của một dịch vụ chuyên giới thiệu người để làm tình nhân. Lúc đầu thì anh ta cũng tỏ ra rất được việc. Anh đến nhà đưa bà đi ăn trong những bộ áo quần khá sang trọng và trẻ trung. Anh cũng tạm biết cách gọi món ăn trong các cửa hàng lớn... Nghĩa là không hoàn toàn lảm nhảm với số tuổi và sự khá đẹp trai của anh, bà Ngọc Hương cảm thấy mình cũng hên lắm rồi.

Phải khó khăn suy nghĩ mãi bà mới quyết định đi cùng Bùi Tô đến tiệm ăn nơi chồng bà và cô nhân tình trẻ hay đưa nhau tới. Kết quả rõ ràng nhất là Ông Nguyễn Bửu ăn hết ngon miệng ngay từ giây phút ông trông thấy hai người bước vào và tối hôm đó, trong căn nhà êm ấm cả hai ông bà đều cùng quyết định là chuyện này phải được chấm dứt.

- Chúng ta không nên biến nhau thành trò cười cho thiên hạ. Ông Bửu nói vậy.

Bà Ngọc Hương biết ngay là ông Bửu ám chỉ đến sự liên lạc của bà với chàng trai trẻ nhưng bà thấy ông nói như vậy cũng đủ cho bà rồi vì theo kinh nghiệm ông Bửu sẽ giữ lời hứa. Vả lại tối hôm đó ông đã hôn bà, chuyện mà từ lâu lắm rồi bà Hương không thấy xảy ra.

Nhưng từ lúc đó mọi sự rắc rối mới thực sự bắt đầu.

Trưa ngày hôm sau, bà Ngọc Hương gọi điện thoại cho hãng dịch vụ cho mượn người tình để nói rằng bà không còn cần đến Bùi Tô nữa và bà nói bà chờ giấy tính tiền gởi đến cho bà thanh toán để chấm dứt câu chuyện này. Nhưng khổ thay, hình như Bùi Tô không có ý muốn bỏ cuộc dễ dàng như vậy. Ngay buổi trưa hôm đó,

vào giờ uống trà, anh ta đến bấm chuông nhà bà Hương... và trình diễn một màn kịch khá gay cấn.

Trước hết anh năn nỉ bà này đừng nói lại với dịch vụ về việc anh ta đến nhà bà vì nếu họ biết được anh đã tự tiện đến thăm sau khi bà đã chấm dứt chuyện thuê mượn thì anh sẽ bị đuổi ngay lập tức. Nói đến đây giọng anh như nghẹn ngào. Anh nói tiếp rằng anh cảm thấy thật lỗi bịch khi anh để cho tình cảm của anh lẫn lút mọi sự khôn ngoan khi từ đầu anh đã biết trước là giữa bà với anh chỉ là một sự thuê mượn tạm thời, mọi sự đều đã được sắp xếp. Nhưng tất cả đều quá muộn. Anh cảm thấy yêu bà. Anh thở mạnh nói rằng anh đã tỏ được lòng anh với bà anh rằng anh thật tình yêu bà say đắm. Rồi ngay giữa phòng khách, anh quỳ gối xuống trước mặt bà Ngọc Hương. Bà này vội vàng kéo anh đứng dậy, lòng bà vô cùng bối rối.

Bà Ngọc Hương đi tới đi lui trước lò sưởi, thỉnh thoảng bà lại liếc mắt vào cái gương lớn treo trên tường. Bà thấy ở đó hiện ra một bà xồn xồn chừng năm mươi tuổi ăn mặc vụng về với mái tóc muối tiêu. Rồi bà tự nhủ thầm là cái chàng trẻ tuổi đang quỳ dưới chân bà là một thằng điên, nếu không thì chính bà đang điên vậy. Nhưng không còn cách nào để ngăn chặn Bùi Tô, anh ta tiếp tục kể về cuộc đời đau khổ, thất bại của anh và bà Ngọc Hương cứ hồi hộp lo sợ không biết khi nào thì anh bật khóc.

Bà thuyết phục được anh ngồi xuống ghế và kêu người làm pha nước cho anh uống nhưng anh vẫn không ngừng kể lể. Bùi Tô uống hai ly trà nóng, ăn hết mấy cái bánh ngọt nhưng vẫn lảm nhảm là anh không thể nào nghĩ đến chuyện sống trên đời này mà không gặp được bà Ngọc Hương

mỗi ngày. Anh ta chấm dứt những lời than vãn bằng cách dọa sẽ tự tử nếu không được bà Hương đáp lại mối tình tuyệt vọng của anh.

Đến đây thì bà Ngọc Hương không thể nào chịu nổi. Bà đã hứa với chồng là sẽ không bao giờ gặp lại Bùi Tô hay một người nào thuộc giới đó nữa và hiện giờ thì anh chàng trẻ tuổi này đang ngồi ngay ở phòng khách. Nếu ông Bửu về nhà mà gặp tên này ở đây thì ông sẽ nghĩ rằng bà đã thất hứa và ông cũng không thêm nghĩ đến lời hứa của ông đối với bà.

Nhưng mà cái tên trẻ tuổi này thật đáng thương, nó đang ngồi ngay trước mặt bà và chỉ cần nhìn thẳng vào mặt hắn là bà biết ngay rằng hắn chỉ đáng tuổi con bà mà thôi. Ý nghĩ nó có thể tự tử chết vì yêu bà làm bà Hương lạnh toát cả người.

Bà Ngọc Hương vẫn thường lúng túng trong những vấn đề yêu đương. Ngày còn con gái bà không đủ đẹp để được mọi người chú ý vì vậy đứng trước một câu chuyện gay cấn như thế này bà thấy mình hoàn toàn lạc lõng. Bà nói một cách vụng về với Bùi Tô rằng bà cũng thương anh ta lắm và để chứng minh chuyện đó bà tặng anh ta sợi giây chuyền bằng vàng và cái mặt bằng kim cương bà đang mang trên cổ. Bà cởi ra và đưa ngay cho anh ta:

- Đây, anh giữ lấy để nhớ lại những giây phút chúng mình đã trải qua! - Bà nói nhanh một cách khổ sở.

Bùi Tô cầm ngay lấy sợi giây chuyền. Vì lấy quá vội vàng nên anh chưa nhìn rõ những hạt kim cương sáng ngời nằm trên cái mề đay bằng vàng hình trái tim. Nhưng hình như khuôn mặt của anh ta sáng lên sau khi bỏ sợi giây vào túi.

Tất nhiên là Bùi Tô không khi nào mơ ước bà Hương sẽ từ bỏ đời

sống tiện nghi, bỏ căn nhà lộng lẫy này để ra đi sống với một người không xu dính túi như anh; và bà Hương cũng thành thực cho anh ta biết là mọi sự bà có được đều do chồng bà tạo nên. Bà chỉ mong cái anh chàng trẻ tuổi ấm ở này ra khỏi nhà bà trước khi chồng bà về mà thôi. Khi Bùi Tô tỏ ý muốn từ giã, hấn đã làm cho bà Hương vừa mừng rỡ vừa cảm động khi hấn túm lấy một bàn tay của bà và đưa lên môi hôn một cách say đắm.

Chỉ sau đó thật lâu, khi nằm trên giường với ông chồng đang ngáy như sấm bà Hương mới ý thức được việc làm đại dột của bà, cái giấy chuyển và mặt kim cương hình trái tim mà bà đưa tặng Bùi Tô là một món nữ trang đắt giá và cũng là quà kỷ niệm hai mươi năm lấy nhau của chồng bà tặng bà. Bà chưa bao giờ nói dối chồng một chuyện gì cả. Dù sao, khi mặt trời bắt đầu le lói ngoài cửa sổ bà quyết định là nếu chồng bà có hỏi về sợi giây chuyển bà sẽ trả lời là bà đã đánh mất nó khi nào không hay. Bà có đọc đâu đó rằng khi phải bắt buộc nói dối thì lời nói dối nào dễ dàng nhất thường lại có hiệu quả nhất.

Chuyện sẽ gặp lại Bùi Tô là một chuyện không bao giờ bà Hương nghĩ đến. Vậy mà chỉ chừng một tháng sau mà thôi, anh chàng trẻ tuổi này lại gọi điện thoại cho bà. Anh nói năng lung tung với một giọng vừa tuyệt vọng vừa đau khổ. Bà Hương cảm thấy mình có trách nhiệm trong nỗi buồn của anh này nên bằng lòng gặp lại anh ở một tiệm ăn nhỏ tại Westminster.

Khi bà đến tiệm thì Bùi Tô đã có mặt ở đó. Anh gầy ốm xanh xao đến tội nghiệp. Anh nói với bà là anh đã bỏ nghề làm bồ mầy bà lớn tuổi cũng chỉ vì mối tình của anh đối với bà. Anh muốn trở

thành một người đàn ông lương thiện. Và... chuyện sẽ đến phải đến, bà Hương hỏi anh có cần tiền hay không.

Bà phải khó khăn năn nỉ mãi anh mới nhận cái chi phiếu năm trăm đô la bà tặng anh. Bà Ngọc Hương không phải là người ác và trái tim bà đã thổn thức khi bà thấy người trai trẻ ăn ngốn ngấu đĩa cơm sườn. Bà không thể nào chịu được khi bà nghĩ rằng anh đã nhịn ăn, chịu đói khát để chứng tỏ cho bà thấy tình yêu của anh đối với bà.

Sau cùng thì anh cũng nhận cái chi phiếu năm trăm đô la bà Hương ký tặng ở chương mục riêng của bà. Bà cũng cố gắng nói cho anh ta hiểu là ông Nguyễn Bửu sẽ không bằng lòng nếu biết được bà liên lạc lại với anh dù chỉ trong một buổi trưa mà thôi. Bà chỉ rời bỏ được anh và đi về nhà sau khi nghe anh này hứa hẹn sẽ trở thành một người bổ ích cho xã hội và sẽ trả lại số tiền bà đưa cho anh cộng thêm tiền lời ngay khi anh kiếm được việc làm tốt đẹp.

Ba tuần sau, bà Ngọc Hương gặp lại Bùi Tô khi bà cùng chồng ngồi giải khát trong một quán rượu sang trọng. Anh này đang ngồi với một người đàn bà lớn tuổi sang trọng. Sau khi nghe những lời hứa hẹn của Bùi Tô nói đã rời bỏ nghề đi làm bạn với mầy bà già, bà Ngọc Hương đoán rằng người đàn bà đang đi với Bùi Tô chắc là mẹ anh ta. Bùi Tô và người đàn bà rời tiệm rượu và lên Taxi sau khi anh này đã ân cần đỡ bà ta lên xe giống hệt như trước đây anh đã làm với bà Hương. Ngày hôm đó Bùi Tô mặc một bộ y phục mới toanh.

Sau lần đó bà Hương tưởng đâu bà không bao giờ gặp lại người tình trẻ nữa nhưng rồi bà hoảng hốt khi anh ta lại đến bấm chuông nhà bà vào một buổi

chiều vào giờ cơm. May mà hôm đó ông Bửu có buổi họp ở văn phòng nhưng ông có thể về nhà bất cứ giờ phút nào. Vì vậy bà quyết định sẽ tỏ ra rất khô khan, cứng rắn.

Bà nói rằng bà rất ân hận không thể nào để cho Bùi Tô trở lại thăm viếng bà được. Khi anh này nói với bà là anh không thể nào kiếm được một công việc đáng hoàng như anh đã hứa với bà trước đây thì bà Hương cay đắng trả lời là anh hãy mặc bộ áo quần vừa sang vừa mới của anh mà đi xin việc thì sẽ có kết quả ngay. Anh này liền hỏi bà muốn ám chỉ chuyện gì, bà Hương trả lời bà đã trông thấy anh cách đó mấy ngày ở quán rượu. Như bà dự đoán, Bùi Tô cho bà biết rằng người đàn bà đó là mẹ của anh ta và anh đã đi mượn bộ áo quần đẹp để đưa bà mẹ đi công việc vì mẹ anh sẽ rất đau lòng nếu biết anh đang thất nghiệp.

Bùi Tô thật dễ thương, thẳng thắn khi trả lời bà Hương. Anh tỏ ra vẫn còn si mê bà nên bà phải cố gắng lắm mới nói với anh là không nên tìm gặp lại bà nữa. Khi anh tỏ vẻ phản đối, bà Hương gọi ngay ông quản gia để ông này đưa Bùi Tô ra khỏi nhà.

Bùi Tô bỏ đi nhưng chỉ mười phút sau hấn gọi điện thoại cho bà. Lần này hấn tỏ ra thô lỗ, không còn chút gì là người đàn ông trẻ tuổi si tình đã khóc lóc với bà Hương cả. Hấn nói rằng bà đừng tưởng sẽ bỏ rơi được hấn một cách dễ dàng, hấn đe dọa sẽ cho chồng bà xem bản sao của cái ngân phiếu bà đã viết riêng cho hấn nếu bà không đều đặn gửi tiền cho hấn.

Bà Ngọc Hương cảm thấy như mặt đất lún xuống dưới chân mình nhưng bà vẫn bình tĩnh. Bà làm theo lời Bùi Tô, bà viết một cái chi phiếu năm trăm đô la khác và

gửi đi ngay vào buổi chiều hôm đó. Bà cần phải suy nghĩ, bà cần phải bình tĩnh để tìm cách đối phó với sự xảo quyệt của Bùi Tô.

Những ngày sau đó bà Ngọc Hương mới thấy thấm thía cho tình đời và bà cũng cảm nhận được rõ ràng những tiện nghi mà bà đang hưởng thụ: từ buổi sáng sớm khi bà giúp việc đánh thức bà dậy với đồ ăn sáng để trên một cái khay bằng bạc sang trọng cho đến khi bà khoác vào người cái áo ngủ thật đắt tiền, nhẹ như tơ để chui vào chiếc giường lông lầy, êm ái. Càng suy nghĩ bà Hương càng thấy mình thật may mắn. Sau khi lâm lữ, chồng bà đã hối hận và trở lại là một người đàn ông lý tưởng mà mọi người đàn bà đều mơ ước. Tình yêu của chồng bà dành cho bà, giờ bà mới thấy là thật quý giá.

Nhưng... ông Bửu cũng cho bà biết rằng ông không bao giờ quên sự "sắp sửa phản bội" của bà đối với ông. Một buổi sáng ông cho bà ý thức được chuyện đó khi ông kể cho bà nghe chuyện Vĩnh Độ, người bạn thân nhất của ông đã nói cho ông nghe ý định sẽ giết chết người nào mà ông gặp đang tán tỉnh hay gần gũi vợ ông, mà bà này lại hoàn toàn khác hẳn với bà Ngọc Hương. Đàn ông vây quanh Thúy Ái, người đàn bà vừa đáng yêu vừa quyến rũ chứ không già nua, quê kệch như bà. Theo lời ông Độ thì người đàn ông đang theo đuổi vợ ông là một người vừa trẻ vừa đẹp trai và ông đã cho vợ ông hay là ông sẽ bắn chết nó nếu ông gặp nó lần nữa ở bên bà.

Bà Ngọc Hương biết ngay chồng bà muốn nhấn nhủ bà chuyện gì nên bà vội vàng biểu đồng tình và cũng nói với chồng là bà rất tán thành chuyện đó.

Chính vào thời điểm đó bà Ngọc Hương mới quyết định là Bùi Tô phải biến khỏi cuộc đời

này.

Bà liền gọi đến văn phòng của Vĩnh Độ. Với một giọng nói đầy thương cảm của một người bạn thân, bà mời vợ chồng ông này đi ăn tối với vợ chồng bà ở một tiệm ăn tại bờ biển Newport Beach, nơi mà trước đây họ thường đi ăn chung với nhau. Bà khuyên Vĩnh Độ hãy về nhà sớm hơn thường ngày để dành cho Thúy Ái một sự ngạc nhiên thích thú.

Bà nói chuyện đó sẽ làm cho Thúy Ái cảm động rất nhiều và vợ ông sẽ sung sướng khi thấy chồng về bất thành linh để đưa nàng đi ăn.

Sau đó bà Hương gọi báo tin cho chồng. Đề nghị của bà làm cho ông này ngạc nhiên không ít nhưng ông phải công nhận là bà Hương thật là tế nhị khi đề nghị đi ăn tối chung vào lúc hai vợ chồng Vĩnh Độ và Thúy Ái đang cần đến sự thông cảm của bạn bè.

Nói chuyện với chồng xong bà Ngọc Hương liền gọi cho hãng dịch vụ cung cấp thanh niên đóng vai người tình. Hãng này rất mừng khi có người khách cũ gọi lại và họ hứa sẽ làm theo lời bà Hương dặn dò không sai một chi tiết nào.

Suốt ngày hôm đó bà Ngọc Hương cố gắng tìm quên trong mấy cuốn sách tình cảm gay gắt. Vậy mà khi chồng bà về nhà, bà khỏi cần phải đóng kịch cũng tạo được vẻ mặt hốt hoảng khi ông này báo tin cho bà biết thảm kịch đã xảy ra ở nhà của Vĩnh Độ ngay chiều hôm đó khi ông này về nhà sớm hơn thường lệ và đã trông thấy vợ ông đang tiếp chuyện một thanh niên trẻ tuổi đẹp trai trong phòng khách.

Các nhật báo đều đăng tin lên trang nhất ngay vào chiều hôm đó. Lẽ tất nhiên là bà Ngọc Hương gọi ngay điện thoại cho Thúy Ái để chia xẻ và bày tỏ tình

cát bụi

*Bước lên đôi gió lộng
Xuống thung lũng ưu phiền
Phiêu-phiêu tâm ảnh động
Xin về biển bình yên!*

nguyễn phù sa

bạn của mình với bà này, bà cũng mời bà Thúy Ái đến nhà bà ở vài tuần chờ cho dư luận lắng xuống. Nhưng Thúy Ái muốn trốn báo chí nên đã đi xa ra khỏi thành phố.

Những tháng ngày sau đó thật là khó khăn đối với cặp Thúy Ái-Vĩnh Độ. Bà Ngọc Hương hiểu rõ hơn ai hết. Nhưng Vĩnh Độ dư sức mượn một luật sư tài giỏi để biện hộ cho mình, ông này đã thuyết phục được bồi thẩm đoàn là thân chủ của ông đã bị điên loạn nhất thời khi bắn chết Bùi Tô vì ông ấy tưởng lầm là nhân tình của vợ ông.

Khi đông tố đã qua, cặp Vĩnh Độ - Thúy Ái đi Âu Châu nghỉ hè cùng cặp Ngọc Hương - Nguyễn Bửu để cho tinh thần thoải mái. Những ngày đầu Thúy Ái có vẻ bức tức, bà cứ hỏi đi hỏi lại mọi người tại sao Bùi Tô lại đến nhà bà vào chiều hôm đó làm gì... Đến mấy ngày sau bà mới nói đến chuyện khác khi bà Ngọc Hương khuyên bà đừng nên nhắc đến chuyện đó nữa có vậy bà mới chóng quên được quãng thời gian khó khăn vừa qua.

Bà Ngọc Hương đã trải qua những ngày nghỉ ở Âu Châu vô cùng hạnh phúc, bà không còn gì để phải bận tâm nữa. Những ngày trong tuổi già của bà thật trong sáng, không một đám mây mờ.

Vĩnh biệt người tình trẻ tuổi...

Tư Quân

Phạm Thành Châu



Hắn là người đạo đức gia thứ thiệt. Miệng thì dừng dần, nhưng bản chất là một tên điểm dàng chân chính, nhất là đối với phái nữ. Nhờ cái mã cũng không đến nỗi tệ nên hắn rất dễ bắt chuyện với các cô.

Thực ra hắn không cố-tình giả dối trước người đẹp. Thấy đẹp hắn khen đẹp, thấy có duyên khen có duyên. Đàn bà khi được khen thì khoái tít mắt lại.

Đôi khi hắn khen thật sỗ sàng, các cô có mắc cỡ thật nhưng sướng mê: "Ngực em bự mà đứng, đẹp hơn tài tử xi nê"... "Cái *body* của em hết xẩy, ăn đứt thiên hạ"...

Hắn luôn luôn tìm thấy nét đẹp của từng cô. Cô này có mái tóc, cô nọ có nụ cười, cô kia có đôi mắt. Và hắn yêu thật tình những nét đẹp đó. Quả tim chân thành của hắn khiến bao nhiêu cô xao xuyến, rung động và rồi yêu hắn. Có điều, sau "khi đó", hắn không còn yêu nữa, hắn chán ngay và quên hẳn người đẹp.

Từ khi biết "yêu" đến nay, đã trên ba mươi tuổi, hắn không. Hắn không bận tâm, xứ Mỹ tự do, hắn quên các cô thì các cô có bạn trai khác ngay. Nhưng rồi một chuyện bất ngờ xảy ra cho hắn...

Hắn qua Mỹ năm bảy lăm, trước bảy lăm, dĩ nhiên hắn ở Việt Nam. Hắn sinh ra, lớn lên ở Hội An, một thành phố cổ thuộc tỉnh Quảng Nam. Hắn học tiểu học trường Ông Voi, học trung học trường Trần Quý Cáp. Thành phố Hội An nhỏ, như một cái túi, ra vào chỉ một con đường nối lên Vĩnh Điện, quốc lộ 1, có những ngôi nhà hàng mấy trăm năm không hề sửa chữa, những đường phố hẹp như con hẻm. Con người ở đó cũng thế, trải bao thế hệ, cứ lẫn quẩn với nhau, quen biết nhau đến độ có một người nơi khác đến là thấy lạ

ngay. Bọn trẻ ở Hội An chơi thân với nhau như trong một gia đình. Buổi tối, năm bảy đứa đến nhà nấy chuyện trò, đàn hát; đến nhà kia nấu cháo, nấu chè ăn với nhau. Các bậc cha mẹ thường chiều chuộng bọn chúng, không hề la mắng bao giờ vì chúng là con của bạn học của họ trước đây. Trai gái đều thân mật với nhau như thế. Rồi thì chúng để ý nhau, thương yêu nhau. Hấn tuy không nổi bật trong nhóm con trai, nhưng cũng được nhiều cô có cảm tình, trong đó có một cô, tên Trúc, yêu hấn rất mực. Tình yêu học trò là thế, là yêu say mê, bất kể người mình yêu có biết đến hay không. Cô yêu hấn đến độ tìm cách nhờ hấn đến giúp làm bài tập Anh Văn để được dịp gặp hấn. Cô biết, hết năm đệ nhất, hấn sẽ vào Sài Gòn học đại học, sẽ xa Hội An, mối tình của cô cũng xa với vợ, thành vô vọng. Hấn học trên cô hai lớp, chẳng khó khăn gì trong việc chỉ vẽ tiếng Anh. Mỗi tuần vài lần, vào buổi tối, hấn đến nhà cô, đẩy cửa vào phòng khách. Cô đã ngồi sẵn chờ hấn với sách vở và ly nước chanh hay ly chè. Mẹ cô thì ngồi đan, may gần đó. Hấn giải thích bài học, hướng dẫn trả lời các câu hỏi, khoảng nửa giờ rồi đứng dậy, đến nơi khác, rủ các bạn đi lêu lếu các đường phố hoặc ra bờ sông ngồi hóng gió, chuyện trò. Nhà cô chỉ có bà mẹ, cha cô là sĩ quan nhảy dù, hành quân liên miên, ít khi về nhà. Thỉnh thoảng mẹ cô nghe tin cha cô về hậu cứ bà đi thăm.

Một lần, buổi tối, hấn đến, được biết mẹ cô không có nhà, hấn kéo ghế ngồi bên cô, choàng tay lên vai cô, cô để yên. Hấn hôn cô, cô mềm nhũn người, ngã vào lòng hấn... Thế là hấn hôn hít, sờ soạn một lúc lâu mới chịu rời cô. Con gái khi yêu thì hiến dâng, con trai chỉ có ham muốn. Tối hôm sau, hấn lại đến, mẹ cô vẫn chưa về.

Không rõ hấn dụ dỗ cách nào mà cô chịu lên lầu, vào phòng của cô, nằm. Hai đứa vừa thở vừa run, loay hoay với nhau cả buổi tối... Và thế là hấn biết mùi đời. Còn cô Trúc thì nước mắt lưng tròng, cô tiếc đời con gái nhưng không ân hận. Cô càng yêu hấn thêm. Thấy cô khóc, hấn dỗ dành, hứa hẹn đủ điều, rằng sau khi vào Sài Gòn học thành tài, hấn sẽ cưới cô, cùng cô chung sống đến đầu bạc răng long. Cô Trúc, dĩ nhiên rất tin tưởng ở lời hứa đó, để những đêm sau, cùng với hấn yêu đương mà không phải lo âu, mặc cảm với lương tâm. Đến khi mẹ cô về thì cả hai phải đóng lại vai trò học hành nghiêm chỉnh. Nhưng ăn quen nhịn không quen. Cả hai tìm cách gặp nhau lén lút mà mẹ cô không biết. Phòng cô Trúc trên lầu, có sân thượng nho nhỏ trông ra phía sau nhà. Dưới sân thượng là con hẻm, có cột đèn điện sát bên, có đèn điện soi sáng con hẻm ban đêm. Xa hơn một chút là giếng nước công cộng, rất đông người đến kéo nước về dùng vì Hội An chẳng bao giờ có nước máy. Thế nên con hẻm này là nơi các em giúp việc đến gánh nước và cũng là nơi các anh lính chiến xa nhà lò dò đến chuyện trò, tán tỉnh các em. Nhiều em chỉ gánh một đôi nước mà tốn cỡ vài giờ vì ham nói chuyện. Các chàng chiến binh, bản chất quân đội, hồ xung phong là nhào tới. Các em la oái oái "Người ta thấy kìa!". Để người ta khỏi thấy, các chàng lấy đá ném vỡ bóng đèn, thế là tối thui ngay. Từng cặp ôm nhau trong bóng đêm mịt mù, trong tiếng thở dồn dập của tình yêu. Các gia đình trong hẻm, thấy nguy hiểm cho con cái, khiếu nại, nhà đèn lấp bóng mới thì ngay tối đó, chỉ nghe "xéng" một tiếng nhỏ, đâu lại vào đấy, đường tối thui như cũ. Thế nên hấn đã hẹn với cô Trúc, chờ hơi khuya một chút, lúc vắng

người, leo cột đèn, lên sân thượng nhà cô, cô không gài cửa, hấn nhẹ nhàng vào phòng mà mẹ cô, ngủ dưới tầng trệt, không hề hay biết. Đó là những khi mẹ cô ở nhà, mẹ cô mà đi thăm ba cô thì hấn đến công khai ban ngày, ăn uống, chơi đùa với cô thoải mái, nhất là vào mấy tháng hè.

Thi tú tài hai xong, hết mùa hè, hấn vào Sài Gòn học đại học. Hấn quên hấn cô Trúc. Cô gửi bao nhiêu lá thư, hấn ném sọt rác, không thèm đọc, nói gì đến trả lời. Hấn có nhiều bạn gái khác rồi. Và hấn đâu có tha ai! Rồi hấn lại chán. Hấn giống con gà trống "đầu rồng, đuôi phụng, cánh tiên. Ngày năm bảy vợ, tối ngủ riêng một mình". Hấn học chưa hết năm đầu đại học thì xảy ra vụ sập tiệm năm bảy lăm. Hấn chạy xuống kho Năm, theo tàu sang xứ Mỹ. Hấn tiếp tục đi học và tốt nghiệp đại học. Con gái ở Mỹ tự do gặp mấy lần con gái ở Việt Nam nên hấn tiếp tục sống cuộc đời mèo mả gà đồng. Thời đó người Việt còn ít, bạn gái của hấn đa số là Đại Hàn, Trung Hoa, cả đến Mỹ đen, Mỹ trắng hấn cũng "cặp" luôn. Hấn mua nhà riêng để tiện cho các em đến. Đẹp trai, sung sức, có tiền... các em theo hấn đông đến độ phải lấy hẹn như người ta đi khám bác sĩ vậy. Rồi thì nghe nói Việt Nam mở cửa, kể cả các cửa tiệm ăn, tiệm chơi bởi nên hấn về thăm Việt Nam. Ở Sài Gòn chơi chán chê, hấn về miền Trung, thăm lại thành phố cổ Hội An; nơi hấn sinh ra, lớn lên, học hành. Ở Hội An gia đình hấn chỉ còn đứa em gái, có chồng, con cái đùm đề. Nhờ sự giúp đỡ của hấn, em hấn cũng sống thong thả, nhà cửa khang trang, nhưng hấn chỉ ở khách sạn cho yên tĩnh. Thỉnh thoảng hấn đến nhà em ăn cơm rồi đi thăm bạn bè. Các bạn hấn, đa số đã rời Hội An, vô Sài Gòn hoặc vượt biên. Những đứa ở lại sống

lây lất, đứa nào cũng già trước tuổi. Hấn tặng mỗi bạn chút đỉnh tiền, coi như quà viêt kiều.

Một lần hấn lang thang trên đường Lê Lợi, chợt nhớ đến cô Trúc, định ghé nhà thăm, nhưng chưa bước lên thêm, nghe người trong nhà nói giọng Bắc Kỳ, bảy lăm, hấn đổi ngược. Hấn về hỏi em "Cô Trúc bây giờ ở đâu? Không ở nhà cũ nữa à?". "Nhà bị tịch thu, cán bộ ở rồi. Ngụy quân, ngụy quyền đều bị tịch thu nhà, con Trúc ra ở nhờ nhà bà con ngoài Xóm Mới, chỗ nhà thờ Đạo". "Chồng con ra sao?". "Không chồng nhưng có thằng con". "Không biết chồng là ai à?". "Hấn không nói thì ai mà biết! Sau bảy lăm, bị đuổi nhà, cha đi cải tạo rồi chết trong tù, mẹ bệnh cũng mất sau đó, lại thêm sinh thằng con không cha, không biết hấn sống cách nào. Coi bộ khó khăn!". "Bây giờ cô ta làm gì?". "Nghe nói làm công cho tiệm bánh in đường Phan Chu Trinh". Cô em hấn cứ nhắc mãi câu "Coi bộ khó khăn" có ý muốn hấn giúp đỡ cho cô Trúc. Thực tâm hấn chỉ tò mò muốn biết hiện nay cô ta sống ra sao. Đối với hấn, cô chẳng là gì cả. Thỉnh thoảng hấn kể chuyện leo cột đèn, vào phòng người đẹp cho bạn bè nghe như một chuyện vui trong đời, thế thôi. Đầu óc hấn, không có chút gì hình bóng của cô Trúc cả. Hấn nảy ra ý định tìm cô Trúc để tặng cô ít tiền, như tặng bạn bè. Năm mươi đô, trăm đô chỉ là tiền tiêu vặt. Thế nên chiều đó hấn ghé tiệm bánh in vờ mua ít bánh.

Cô Trúc ra giao bánh, nhận tiền. Hấn nhận ra cô ngay, nhưng cô không để ý đến khách hàng, đến khi cô ngừng lên nói cảm ơn thì thấy hấn. Mặt cô bỗng tái nhợt:

- Anh là anh Bình, phải không?

Hấn vẫn tỉnh bơ:

- Đúng rồi! Anh ở Mỹ về, ghé thăm em.

Cô nhìn hấn chăm chú:

- Anh vẫn không thay đổi. Trắng và mập hơn trước. Chỉ có em là bệ rạc!

Hấn cười:

- Không đến nỗi nào đâu. Gái một còn trông mồn con mắt!

Hấn muốn cho cô hiểu là hấn đã biết chuyện đời của cô rồi. Cô đã lãng nhãng với một tên nào đó đến chữa hoang và đã có con, như thế, chuyện tình cảm, nếu có, giữa hấn và cô coi như đã chấm dứt từ khi cô nằm trong tay người khác, giờ đây còn tình bạn là quá tử tế rồi, và hấn ghé thăm chỉ với tư cách đó mà thôi. Đừng hòng đem chuyện "tình cũ nghĩa xưa" ra xem như món nợ hấn phải giải quyết. Khi nghe hấn nói như thế, cô ngược nhìn hấn, ấp úng như muốn nói gì đó, rồi nín thinh. Hấn thấy bất nhẫn, sắp cho người ta ít tiền mà nữ nói phũ phàng nên hấn đổi giọng, thân mật:

- Chiều nay mấy giờ em về? Anh đến đón, mình ra tiệm nước đường Lê Lợi nói chuyện. Lâu quá không gặp.

- Em về bảy giờ, nhưng đừng ra đường Lê Lợi.

- Thì đến chỗ khác, nhưng sao không ra đường Lê Lợi được?

- Sau bảy lăm, em không bao giờ đi đường đó. Ngang chỗ nhà cũ của em là em khóc. Nhà mình, người ta ở, em buồn quá! - Rồi cô lấy lại bình tĩnh, chép miệng - Nước mắt, nhà tan mà anh.

Hấn chẳng bao giờ để ý đến đồng bào, đất nước Việt Nam. Chẳng phải hấn nhập tịch Mỹ nên chỉ yêu nước Mỹ thôi. Hấn không yêu nước nào cả. Hấn chỉ yêu tiền và đàn bà, con gái.

Hấn đón cô Trúc, đưa đến một quán cà phê gần chợ Hội An. Hấn tránh không hỏi đến cuộc sống của cô, vì sợ cô kể khổ, như thế hấn phải cho nhiều hơn dự tính. Ở Mỹ, hấn quen quyết định bằng những

con số, sửa một con số sẽ xáo trộn những con số khác. Hấn hỏi về bạn bè, về các thầy giáo, bây giờ ra sao? Rồi hấn rào đón trước bằng cách than phiền về cô em gái, gửi tiền về cho bao nhiêu cũng không đủ, cứ gửi thư xin tiền mãi. Anh em ruột thịt khó mà từ chối, bạn bè như hấn và cô thật dễ dàng, tặng bao nhiêu cảm ơn bấy nhiêu, đâu có thể xin thêm được... Sau đó hấn móc bóp tặng cô hai tờ trăm đô. Thấy cô phân vân, như muốn nói điều gì, hấn nghĩ, cô muốn xin thêm chăng? Hấn sẽ tặng thêm nếu cô ngỏ ý, vì thế hấn ngồi xuống tươi cười:

- Chắc em có gì muốn nói với anh?

Cô cúi xuống, mân mê chiếc muỗng một lúc rồi ngáp ngừng:

- Em xin anh điều này, không phải cho em mà cho con. Em khổ quen rồi. Thân em bây giờ coi như bỏ. Chỉ tội nghiệp thằng con em, có cha mà cũng như không.

Hấn ngạc nhiên:

- Sao kỳ vậy? Làm cha phải có trách nhiệm nuôi nấng, săn sóc con. Ở xứ Mỹ, em biết, dù li dị rồi, người cha cũng phải đóng tiền cho mẹ chúng nuôi con. Không đóng, chính phủ trừ thẳng vào lương chứ không đùa. Sao em không gặp cha thằng nhỏ, nói cho hấn biết bốn phận làm cha?

Cô vẫn cúi mặt, giọng cay đắng:

- Em muốn nói lắm chứ, nhưng đó là một người bạc bẽo, chẳng biết tình nghĩa là gì, em gửi bao nhiêu thư mà đâu thèm trả lời. Bây giờ nếu nói ra, rồi anh ta bảo rằng "Chắc gì tôi là tác giả, biết đâu còn nhiều người nữa, sao lại đổ trách nhiệm cho riêng tôi?" Như thế còn đau khổ gấp mấy lần hơn là làm thinh. Người đàn ông, ý thức được trách nhiệm, tự động tìm đến với con, nếu là người tàn nhẫn, nói cũng vô ích.

Rồi cô úp mặt vào hai bàn tay, vai rung lên. Hấn biết cô đang khóc. Ngồi nhìn chiếc áo bạc màu với mấy chỗ vá trên vai cô, hấn nhớ lại cách đây hơn mười năm, cô cũng ngồi đối diện với hấn như thế trước bàn học. Lúc đó cô yêu đời, yêu hấn, cô nhìn tương lai toàn màu hồng. Bây giờ ngược lại, cô mới khoảng ba mươi mà trông thâm thẳm. Hấn thầm nghĩ, người khốn khổ như thế này, nếu hấn giúp đỡ cô tiền bạc thì lòng biết ơn của cô đối với hấn sẽ rất to tát. Giúp nhiều hơn nữa, cô sẽ nhớ ơn hấn suốt đời. Kể cũng vui. Người Mỹ thường thích trò chơi từ thiện này lắm. Đôi khi tốn cả mớ tiền mà chỉ có tấm hình một trẻ mồ côi đầu tận xứ Châu Phi xa xôi. Còn hấn, chẳng mất bao nhiêu mà được con người thực, đang ngồi đây tri ân. Hấn mở đường để cô tiện xin xỏ:

- Bây giờ em cho anh biết, anh có thể giúp đỡ được gì?

Cô lấy khăn lau nước mắt, nhưng vẫn không nhìn hấn:

- Em không xin cho em mà xin cho con. Anh có cách gì giúp nó sống, có miếng ăn, có áo quần mặc và học hành. Em không kham nổi! Thấy con khổ em chịu không được!

Bây giờ lại cứu độ luôn cái sản phẩm mà thằng sở Khanh nào đó đã tặng cô, tức là thằng bé, con của cô thì hấn sẽ có đến hai người nhớ ơn hấn. Cũng đáng hãnh diện và vui! Nhưng rồi hấn nghĩ đến những đồng đô la sẽ cho cô - cô dám xin, đến cả nghìn đô không chừng - hơi nhiều! Giọng hấn có vẻ nặng nề, gay gắt:

- Em nói rõ, em cần bao nhiêu để anh xem có giúp đỡ được gì không? Nếu nhiều quá thì hơi khó vì anh còn biết bao nhiêu chi phí khác nữa. Cuộc sống ở Mỹ không dễ dàng.

Cô vẫn kiên nhẫn, nhỏ nhẹ:

- Mỗi năm anh cho em khoảng số tiền anh đang cho em đây thì

con em sẽ được sống bình thường như con người ta.

Hấn nhẹ cả người, lại móc bóp:

- Tưởng gì khó khăn, bây giờ anh gửi em bốn trăm, hai năm sau anh sẽ gửi tiếp. Em đừng bận tâm, anh sẽ giữ lời. Năm nay con em bao nhiêu tuổi?

- Nó mười hai tuổi, sinh năm bảy lăm. Khi anh vào Sài Gòn học, đầu tháng chín, thì đến giải phóng, tháng tư, em sinh nó.

Hấn không cần biết chi tiết mà tính nhẩm, tối đa mười năm nữa, thằng nhỏ xong đại học, ra trường là kiếm sống được rồi. Vài nghìn, chả bao nhiêu, phải nuôi nó đến trưởng thành, khôn lớn nó mới hiểu nghĩa cử của mình mà nhớ ơn, giúp bây giờ, còn nhỏ, nó chưa ý thức được giá trị của đồng bạc. Nghĩ thế hấn thêm vui vẻ:

- Em khỏi lo, anh sẽ phụ với em lo cho thằng nhỏ học thành tài.

Lúc đó cô mới ngược lên nhìn hấn với đôi mắt kỳ lạ:

- Đến chết em cũng không quên anh!

Rồi cô thở dài yên lặng. Tự nhiên hấn cao hứng:

- Thằng con em vừa xui vừa hên. Có người cha chạy làng, nhưng bạn của mẹ giúp đỡ. Chắc chắn tương lai nó không đến nỗi nào. Nó học có khá không? Có thông minh không?

Vừa khóc lúc nãy, bây giờ cô lại hơn hở:

- Nó dễ thương lắm anh! Nó học giỏi lắm! Nó có hiếu lắm, thương mẹ lắm!

Cô đứng lên, cất mấy tờ bạc vào xách tay, vẻ tự nhiên, không chút mặc cảm xin xỏ gì cả. Khi ra đường, cô đi sát vào người hấn. Là người sành sỏi, hấn biết cô hiểu thân phận, ăn mặc tối tã, ốm trơ xương làm sao mới chài hấn được. Có lẽ cô quá vui mừng mà biểu lộ vô tình thế thôi. Cô xem hấn

như người thân thiết chẳng? Hay một ân nhân, một vị tiên hiện ra cứu giúp người hoạn nạn? Hấn tự thấy mình rất cao thượng. Cô Trúc được giúp đỡ sẽ khoe với bạn bè, bà con. Mọi người sẽ coi hấn như một anh hùng, giúp người mà không lợi dụng gì cả. Hấn vênh mặt lên, tưởng như hai bên đường đang nhìn hấn với đôi mắt thán phục. Hấn liếc nhìn cô, thấy cô có vẻ hãnh diện, vui sướng lắm "Đúng rồi, có lẽ cô muốn nói cho mọi người biết rằng đây là chồng cô, là cha thằng bé chứ không phải cô chữa hoang. Chồng cô vượt biên, cô không nói vì sợ chính quyền làm khó dễ, bây giờ chồng cô về tìm cô và con. Chồng cô là Việt kiều thứ thiệt, dân Hội An, có bạn bè xác nhận" Muốn vậy cũng được, mình sẽ đóng kịch cho mọi người tưởng lầm chơi, vừa an ủi cho thân phận hẩm hiu của cô. Hấn bảo cô:

- Chiều mai mình đi ăn tiệm, em dẫn thằng nhỏ theo cho vui.

Cô mừng ra mặt:

- Thiệt hả anh? Vậy thì em xin anh một điều. Khi gặp anh, em sẽ giới thiệu anh là cha nó. Được không anh?

Hấn rào đón trước:

- Nói miệng thôi, đâu có sao. Em biết, ở Mỹ, nhận con nuôi cũng rắc rối lắm. Có chuyện gì, phân chia tài sản phiền phức!

Chiều hôm đó, cô Trúc đến trường đón con, đưa đi gặp hấn ở tiệm ăn. Hấn ngạc nhiên thấy thằng bé thật dễ thương. Nó mặc áo quần sạch sẽ, đeo cặp sau lưng, vòng tay chào hấn một cách lễ phép:

- Chào ba!

Hấn vui vẻ:

- Con giỏi lắm, đến đây với ba.

Thằng bé sà đến hấn một cách tự nhiên.

- Tối hôm qua em phải dẫn con

đi mua cặp mới, áo quần, giày mới...

- Hèn gì, coi bảnh trai quá! Ngồi đây với ba, con muốn ăn gì nói mẹ kêu. Con học giỏi không? Có đứa nào ăn hiếp con không? Chỉ ba, ba đập cho nó thất kinh luôn.

- Không đứa nào ăn hiếp con đâu ba, con không sợ đứa nào cả.

Nhìn thằng bé gầy còm vì thiếu ăn, hấn không nghĩ nó đã mười hai tuổi. Tuổi đó, trẻ con Á Châu ở Mỹ đã vỡ giọng, đứng đến vai hấn. Thằng bé cắn cùi ăn. Cô Trúc âu yếm nhìn hấn và con, và nước mắt cô ứa ra, cô móc cổ vờ lấy khăn lau miệng rồi lau lên mắt. Thằng bé ăn một loáng là hết tô mì, nó liếm mép, bùng ly nước ngọt uống ừng ực, môi bóng lên vì mỡ.

- Con ăn nữa nghe?

- Dạ không, con no rồi!

Thằng bé bắt chuyện với hấn:

- Mẹ nói ba ở bên Mỹ về thăm mẹ và con, phải không ba?

- Ừ, ba về thăm con và mẹ con. Ba sẽ gửi tiền về để mẹ dẫn con đi ăn tiệm khi nào con thích. Ba nhiều tiền lắm, con muốn gì cũng có.

- Bạn con trong lớp nói ba sẽ bảo lãnh cho con và mẹ đi Mỹ, phải không ba?

Hấn chu miệng, nhìn thằng bé:

- Đương nhiên, nhưng giấy tờ bảo lãnh lâu lắm. Bây giờ tạm thời con và mẹ ở đây ít lâu đã.

Cô Trúc nói nhỏ vì mắc cỡ và sợ người khác nghe:

- Nó cứ hỏi em, sao anh không đến nhà ngủ với nó và em. Em nói, hai mẹ con chỉ có chiếc giường nhỏ xíu, ba ngủ chỗ nào? Lúc đó nó mới hết thắc mắc.

Hấn hiểu cô Trúc e ngại hấn đến nhà nên đón rào trước vì sợ thằng bé mời hấn về nhà. Quả nhiên, lúc đứng lên, thằng bé kéo tay hấn:

- Mình về nhà, phải không ba?

Hấn lại chu mỏ lên:

- Ừ, đương nhiên!

Không hiểu sao hấn thích thằng bé đến thế, nó dễ thương thật. Hấn quyết ý sẽ nuôi thằng bé đến khôn lớn. Khi đến nhà cô Trúc, hấn không ngờ hai mẹ con lại có thể ở một nơi quá tệ đến như vậy. Một cái chái mỗi bề độ hai mét, lợp tranh, dựa vào vách một ngôi nhà, có lẽ nhà người bà con. Một giường tre nhỏ chiếm gần hết diện tích, một cái bàn nhỏ, không có ghế đặt sát giường, đằng góc là mấy hũ, lọ lẩn lóc, một cái bếp đầy tro, vài nồi niêu đen thùi. Trên vách treo một trang thờ nhỏ để hình cha mẹ cô Trúc. Cô thấp nhang, vái vái rồi cắm lên một cái chén làm bình nhang. Hấn ngồi trên giường trải chiếc chiếu cũ. Thằng bé sà đến, ngược nhìn hấn, hóng chuyện, cô Trúc ngồi bên con:

- Anh thấy em có thể thăm không?

- Thê thăm quá đi chứ, nhưng không sao, để anh.

Cô vuốt tóc con:

- Anh hứa giúp em nuôi con là em mừng muốn chết rồi, đâu dám xin gì nữa. Anh dẫn nó đi luôn về Mỹ bây giờ cũng được nữa.

Cô cúi xuống hỏi con:

- Con chịu đi với ba con qua Mỹ không? Thằng bé mừng rỡ vỗ tay:

- Đi liền hả ba, mẹ cũng đi nữa hả ba?

- Chưa được đâu, phải làm giấy tờ phiền phức, lâu lắc lắm.

- Giấy tờ gì ba?

- Thì khai sinh, hình bóng, tờ khai gia đình gì đấy... để mẹ con làm.

Hấn cảm thấy hết hứng thú trong vai kịch nhưng vẫn cố cho xong nên đứng lên làm bộ nghiêm trang ra lệnh cho cô Trúc:

- Ngày mai anh đi Huế, Hà

Nội, vài tuần nữa sẽ quay lại. Em phải lo cho xong giấy tờ bảo lãnh. Cứ hỏi, người ta chỉ cho cách lo hồ sơ. Để sẵn cho anh, anh đem về Mỹ.

Cô Trúc cũng vui vẻ, nghiêm nghị:

- Dạ, em sẽ lo đủ hết, anh về là có ngay.

Lúc tiễn hấn ra đường cô Trúc hỏi hấn:

- Em có phải làm giấy tờ như anh dặn không?

- Chả tốn bao nhiêu, đừng để thằng nhỏ thất vọng. Khi đi làm giấy nhớ dẫn nó theo cho nó thấy. Anh không đánh lừa nó, sẽ tìm cách đưa nó qua, như du học chẳng hạn... Nhớ cho nó ăn uống đầy đủ, em cũng vậy. Hai mẹ con như hai con mèo!

Nửa tháng sau hấn quay lại Hội An sau một chuyến du lịch từ Trung ra Bắc. Hấn về Hội An vào hôm ba mươi Tết. Sáng mồng một hấn ghé thăm gia đình em gái, lì xì mừng tuổi cho mấy đứa cháu, xong hấn thả bộ ra thăm cô Trúc. Hai mẹ con bất ngờ khi thấy hấn bước vào, mừng rỡ lắm, mời hấn dùng điểm tâm, hấn vui vẻ ngồi vào. Thằng bé vòng tay chúc mừng năm mới theo như mẹ dạy, hấn lì xì mừng tuổi cả hai mẹ con. Hấn nhìn quanh, tất cả đều có vẻ mới. Chiếc giường gỗ mới, một màn vải hoa ngăn với bếp, trên bàn có bình trà, tách trà sạch sẽ, mấy lọ hạt dưa, kẹo bánh để đãi khách, trước cửa có hai chậu bông vạn thọ nhỏ. Tất cả đơn sơ nhưng chứng tỏ hai mẹ con có một cái Tết ấm cúng, tạm đầy đủ. Mới chỉ hơn nửa tháng qua mà cả hai đã thay đổi, nhờ ăn uống đầy đủ nên trông hồng hào, không còn ốm tong như trước. Mặt cô Trúc bầu bĩnh, mắt ướt rượt. Cô mặc một bộ đồ mới, tóc chải gọn ghẽ, hình như cô có chút môi son, phấn hồng khiến cô đẹp hẳn lên, e mẹn mà hơn thời con gái. Hấn

bảo:

- Em đúng là gái một con trông mồn con mắt.

Cô sung sướng:

- Em định đưa con đi chùa hái lộc sáng nay.

Có lẽ cô muốn rủ hấn cùng đi chùa nhưng không dám. Tự nhiên hấn thấy mình xao xuyến. Tuổi cô độ ba mươi, đang xuân thì, người tròn lẳn, ngực vừa tằm trong bộ đồ vải hoa trang nhã, mềm mại. Hấn nhớ lại ngày xưa, những buổi tối leo cột đèn vào phòng cô... Giờ đây cô đứng trước hấn, hơi thở phập phồng, mặt hơi ngước lên như chờ đợi. Hấn bỗng thêm cô, muốn ôm hôn cô, nhưng nghĩ đến thằng đàn ông nào đó đã từng ôm ấp cô đến mang bầu rồi chạy làng, hấn cụt hứng:

- Sáng mai anh đi Đà Nẵng đón tàu vô Sài Gòn về Mỹ. Anh đã có địa chỉ của em, sẽ liên lạc sau. Đừng gửi thư cho anh, tính anh hay quên, em lại trách. Em đã có sẵn hồ sơ chưa? Cô Trúc nhớ nhưng không dám nhắc, nghe thế vội lấy từ trang thờ một bìa cứng trong có giấy tờ linh tinh. Hấn đưa cho thằng bé thấy:

- Đây, giấy tờ đây, con thấy chưa? Ba qua Mỹ sẽ lo cho hai mẹ con, nhưng có lẽ lâu lắm mới xong, đừng sốt ruột nghe!

Thằng bé có vẻ tin tưởng lắm:

- Dạ!

Cô Trúc ngập ngừng:

- Sáng mai cho em đến tiễn anh được không?

- Được chứ! Nhưng anh đi sớm lắm, khoảng năm giờ sáng đón xe thồ ra Đà Nẵng cho kịp chuyến tàu vào Sài Gòn. Nói thế không phải anh không muốn em đến, cái đó tùy em.

Vậy mà trước năm giờ, cô đã chờ hấn trước khách sạn. Xe gắn máy thồ, hấn dẫn trước, chưa đến, chỉ có hấn và cô đứng trên đường vắng. Con đường nhỏ với hai dãy

phố cổ dưới ánh đèn đường vàng vọt, trông buồn bã và sâu hun hút như một đường hầm. Mưa lạnh lất phất như bụi bay. Hấn kéo cô nép lên hiên nhà:

- Đứng vào đây kéo lạnh.

Cô nép vào hấn, yên lặng. Hấn cởi áo lạnh khoác cho cô. Cô xoay qua ôm lấy hấn, tựa đầu vào ngực hấn, thì thầm một câu mà hình như hấn đã nghe cô nói hôm trước:

- Đến chết em vẫn không quên anh!

Hấn lùa những ngón tay vào tóc cô, chải ngược về phía sau. Trước đây hấn thường hay nghịch tóc cô theo cách đó. Hấn cứ chải mãi tóc cô bằng những ngón tay như thế. Cho đến khi chiếc xe gắn máy thồ xuất hiện, hấn lại vò đầu tóc cô rồi tung lên rồi bước xuống lề đường, ngồi lên yên sau anh xe thồ, chiếc xe rồ máy chạy tới, cô đứng trên hiên, chồm người nhìn theo. Giống y như trước đây, cô vẫn thường chồm người nhìn theo hấn mỗi khi hấn giảng xong bài Anh văn cho cô rồi ra về.

Về đến xứ Mỹ, hấn quên chuyện Việt Nam. Giống như đã đi du lịch Trung Hoa, Châu Âu, Nam Mỹ... mỗi năm hấn du lịch một xứ để tâm trí được thỏa mái rồi về cầm cúi làm việc, rồi lại em út, lại nháy nhót và chờ năm tới đi du lịch.

Một hôm, vào ngày chủ nhật, rảnh rỗi, hấn soạn cái túi du lịch Việt Nam còn vớt trong góc phòng. Trong những đồ đạc linh tinh, có tập hồ sơ bảo lãnh cô Trúc đưa cho hấn. Hấn mở ra, thấy hình thằng bé, cầm lên ngắm. Thằng bé dễ thương thật, mắt sáng trưng! Hấn mỉm cười lầm bầm: "*Con ai đem bỏ chùa này, A Di Đà Phật, con thấy, thấy nuôi*. Sang năm gửi cho nó mấy trăm kẹo tội, mình đã hứa". Thấy hình cô Trúc hấn

không nhìn vì không đẹp bằng người thật. Lại còn hình gì nữa đây? Đó là tấm hình chụp hai mẹ con. Thằng bé tựa đầu vào mẹ, miệng cười toe toét, còn mẹ nó, coi bộ làm nghiêm nhưng đôi mắt như cười với hấn. Có lẽ là hình mới chụp vì hấn thấy cái áo hoa cô mặc hôm Tết. Coi cũng được, nếu đem vào sở, để trước bàn làm việc, khối anh, chị Mỹ trầm trồ về người đẹp. Hấn giữ hình thằng bé và hình hai mẹ con cô Trúc lại, còn tập hồ sơ, hấn cuốn lại, nhăm cái giỏ rác đằng góc phòng phóng tới, giống như ném bóng rổ. Cuộn giấy bung ra, bay tứ tán. Hấn nhồm lên, bước tới, cúi xuống nhặt lên, định chơi lại trò ném bóng rổ. Bỗng hấn nhìn đến tờ khai sinh của thằng nhỏ. Liêu Tư Quân, tên nghe Tàu rất! Liêu là họ Liêu, còn tên Tư Quân? Chắc có ý nghĩa gì đây? Hấn người Minh Hương, nhưng không biết chữ Tàu, chỉ nhớ câu thơ "Cử đầu vọng minh nguyệt, đề đầu tư cố hương" như vậy "tư" là nhớ, còn chữ quân? "Quân tại Tương giang đầu. Thiếp tại Tương giang vĩ..." Quân có nghĩa là chàng. "Tư quân" là nhớ chàng. Hấn lầu bầu "Nhớ cái thằng ba trợn, tặng cho cái bầu rồi quất ngựa mo! Thử đàn bà chung tình kỳ cục!" Ủa! Tên cha thằng bé sao lại là "Liêu Quốc Bình", tên của hấn? Cả thành phố Hội An chỉ có gia đình hấn họ Liêu. Hấn xem ngày sinh của thằng nhỏ, ngày làm khai sinh, tính nhầm. Thằng nhỏ này sinh ra sau khi hấn rời Hội An, đúng ra là xa cô Trúc, được tám tháng. Vậy ra hấn là thủ phạm cái vụ chữa hoang của cô Trúc! Hấn cầm tấm hình hai mẹ con lên ngắm. Cô nhìn hấn đắm đắm, mắt như đầy nước mắt, miệng mím lại, vẻ giận hờn...

Hấn lượm lại tất cả giấy tờ, hình ảnh nằm rải rác ở góc phòng, bỏ vào tấm bìa cứng, đứng dậy, cẩn thận để lên bàn. ●

Mong Manh

Ninh Thuận



Sau chuyến du hành quan sát ba tháng về tổ chức và quản trị hành chánh tại Hoa Kỳ, Dũng được chuyển về phục vụ tại tỉnh Gò Công. Đây là nhiệm sở thứ ba của Dũng kể từ khi tốt nghiệp ban Đốc Sự học viện Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn. Dũng vui mừng đi nhận việc vì chàng thích khung cảnh tỉnh nhỏ, cũng như tính cách đa dạng trong công việc của một Phó Quận Trưởng hơn là một chuyên viên nghiên cứu ở bộ Nội Vụ.

Dũng bị chuyển về bộ Nội Vụ gần hai năm sau nhiều lần tranh luận với cấp trên tại một tỉnh miền Trung về thủ tục cũng như nguyên tắc khi cấp giấy phép hoạt động cho một xưởng cửa gỗ và một rạp chiếu bóng ở một quận mà Dũng đảm nhận chức vụ Phó Quận Trưởng. Dũng đã khổ sở trải qua những ngày tháng dài đằng đẳng ở phòng chuyên viên bộ Nội Vụ để chỉ có đọc tài liệu và viết tờ trình cùng đề nghị những vấn đề liên quan đến nền hành chánh địa phương. Do đó khi nhận được sự vụ lệnh về phục vụ tại Gò Công, Dũng lên tinh thần thấy rõ. Chàng thu xếp mọi công việc mau lẹ để đi trình diện nhận nhiệm vụ mới.

Vài ngày sau khi trình diện giới chức thẩm quyền tại tỉnh Gò Công, Dũng được cử làm Phó Quận Trưởng quận Hòa Bình, một quận nhỏ, hẻo lánh và không được an ninh lắm của tỉnh Gò Công. Quận này khiếm khuyết người đảm nhận chức vụ phó quận trưởng từ nhiều tháng nay và hiện đang do một thư ký lớn tuổi tạm xử lý thường vụ. Khi Dũng đến quận đường thì viên Thiếu Tá Quận Trưởng vắng mặt vì đang công tác tại xã Phú Thạnh Đông thuộc cù lao Lợi Quan ở xa quận lỵ. Vì được thông báo trước về ngày giờ xuống quận nhận nhiệm

vụ của Dũng nên Bình, tên người quận trưởng, đã căn dặn tùy phái cũng như các nghĩa quân phục dịch riêng cho Bình và gia đình đưa Dũng về nghỉ tại phòng dành riêng của phó quận trưởng để chờ ông ta. Viên nghĩa quân phục dịch tự giới thiệu với Dũng:

- Em tên là Bộ. Thiếu Tá Quận Trưởng biểu em về đây phục vụ riêng cho ông Phó.

Dũng cảm thấy ấm lòng và thầm cảm ơn Bình về sự chu đáo và tế nhị, đã sắp xếp mọi thứ sẵn sàng để cuộc sống của Dũng ở nơi quận hẻo lánh không đến nỗi quá quạnh quẽ.

Quận đường Hoà Bình tọa lạc tại xã Bình Luông Đông là một căn nhà nhỏ ba gian xây bằng gạch đúc xi măng, mái ngói cũ kỹ, phôi bầy rõ nét sự tàn phá của thời gian. Phòng lớn chính giữa là nơi các nhân viên quận làm việc, hai phòng nhỏ ở hai bên là văn phòng của quận trưởng và phó quận trưởng. Phía sau là phòng khách, kế bên là phòng ngủ của quận trưởng, rồi tới phòng ăn, phòng ngủ của phó quận trưởng và cuối cùng là nhà bếp.

Sau khi sắp xếp quần áo, vật dụng tùy thân vào chỗ gọn gàng, Dũng ra phòng khách nhấm nháp nước trà mà Bộ đã dọn sẵn để chờ đợi Thiếu tá Bình đi công tác về. Đang lim dim thưởng thức hương vị thơm ngon của ấm trà tàu đặc biệt, Dũng chợt nghe tiếng cửa mở từ phía phòng ngủ của vợ chồng Thiếu tá Bình vọng ra. Dũng đã được Bộ cho biết là Thiếu tá Bình có mang theo người vợ từ Sài Gòn về quận sống chung từ nhiều tháng nay. Hai người vẫn còn son, chưa có con. Biết là bà Thiếu tá Bình sắp bước ra phòng khách, Dũng đứng dậy để chào. Chàng chợt lặng người đi khi vừa thấy khuôn mặt người thiếu phụ. Người đàn bà cũng bàng hoàng

không kém. Sau một khoảnh khắc bất động và im lặng, Dũng cố gắng lấy lại bình tĩnh và hỏi rất nhỏ:

- Có phải Tố Ái không?

Người thiếu phụ khẽ gật đầu đáp ứng:

- Anh Dũng đó ư? Sao định mệnh lại trở trêu như thế này? Tối hôm qua em được anh Bình cho biết là sáng hôm nay sẽ có một người mới ở Saigon về đây làm Phó Quận Trưởng, em không ngờ người đó lại là anh.

Dũng lấy lại phần chủ động và ra hiệu mời Tố Ái ngồi để cuộc nói chuyện được tự nhiên hơn, cũng như tránh sự tò mò tọc mạch không hay của các nghĩa quân hầu cận vợ chồng Bình. Thật là may mắn vì nếu Bình có mặt vào lúc này và thấy điệu bộ lúng túng của cả vợ mình lẫn người Phó Quận Trưởng mới đến trình diện thì không hiểu Bình sẽ nghĩ ra sao và chuyện gì sẽ xảy ra. Dũng chợt nghĩ Tạo Hóa thật tuyệt diệu và ưu đãi Dũng để cho Bình tạm vắng mặt khi Tố Ái và Dũng gặp lại nhau lần đầu tiên sau cuộc chia ly đầy nước mắt khoảng gần năm năm về trước.

Dũng nhìn kỹ khuôn mặt của người tình cũ. Vẻ đẹp diễm lệ và yêu kiều ngày nào vẫn còn đó, đặc biệt đôi mắt lúc nào cũng ướt như muốn khóc dưới hàng lông mi dài và cong vút như diêm báo trước cuộc sống tình cảm không được trọn vẹn, suôn sẻ và êm đềm trong mai hậu. Dũng chợt nhớ đến những ngày tháng thơ mộng xa xưa, trong đó thế giới thu hẹp lại nhỏ, thật nhỏ, chỉ đủ một khoảng không gian tĩnh mịch không có ai khác ngoài đôi trẻ Tố Ái và Dũng đang ngụp lặn trong tình yêu đan bằng những ước mơ của một cuộc sống lứa đôi đầy mộng đẹp.

Sau khi dùng cơm chiều ở Câu Lạc Bộ trong ký túc xá của Học Viện Quốc Gia Hành Chánh xong, Dũng thông thả tản bộ ra ngoài phố cho tiêu cơm trước khi trở về phòng để học bài. Đang mải suy nghĩ về bài học buổi sáng nay về tổ chức hành chánh địa phương và vấn đề vợ tương tượng đến ngày mình bị cuốn hút vào guồng máy đó, Dũng chợt mỉm cười băng quơ và lơ đãng băng ngang qua đường Phan Thanh Giản gần ngã tư Cao Thắng mà không để một chiếc Honda Dame đang lao đến. Dũng chỉ thoáng nghe tiếng thắng đến rợn người và cảm thấy có một vật gì đó đụng mạnh vào người mình rồi không còn biết gì nữa.

Khi tỉnh dậy Dũng ngỡ ngác một hồi lâu mới nhận thấy rằng chàng đang nằm trong bệnh viện. Toàn thân ê ẩm, chân phải bị băng trắng xóa chỗ khuỷu chân. Chợt một giọng đàn ông reo vang:

- Ô, cháu đã tỉnh lại rồi!

Dũng nhìn về phía tiếng nói thì thấy một người đàn ông lạ mặt đứng tuổi đang nhìn chàng mỉm cười, bên cạnh là một cô gái rất trẻ, thật đẹp. Dũng ngạc nhiên nhìn hai người không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Người đàn ông vội nói tiếp:

- Bác xin tự giới thiệu, bác là Quang, và đây là Tố Ái, con gái út của bác. Tố Ái đã vô ý gây ra tai nạn nên cháu mới phải vào nằm nhà thương. Cháu đã bất tỉnh khoảng hơn hai tiếng đồng hồ. Em nó điện thoại báo cho bác biết, bác ra liền chỗ xảy ra tai nạn và gọi xe cứu thương đưa cháu vào bệnh viện Grall.

- Cảm ơn bác.

Dũng thều thào trả lời. Nhận thấy vẻ mệt mỏi và lo lắng hiện lên trên gương mặt của Dũng, ông Quang dịu dàng nói tiếp:

- Cháu đừng lo lắng nhiều.

Bác sĩ điều trị vừa cho bác biết là rất may mắn cháu không bị nội thương, chỉ trầy trụa bên ngoài, và cổ chân phải bị trật gân, băng bó và thuốc thang khoảng một hai tháng thì lành hẳn. Tất cả chi phí điều trị cùng săn sóc tại bệnh viện và thuốc men cho cháu, gia đình

bác gánh chịu hết chỉ mong cháu mau hồi phục và trở lại trường Hành Chánh để tiếp tục học hành.

Thấy Dũng tỏ vẻ ngẩn ngơ không hiểu tại sao người đàn ông này lại biết chàng đang học ở trường Hành Chánh, ông Quang tiếp tục nói:

- Nhân viên Cảnh Sát đã lục giấy tờ trong người cháu để làm biên bản và đưa lý lịch của cháu cho nhân viên bệnh viện để họ ghi vào hồ sơ, nhờ vậy bác mới biết chỗ cháu học. Gia đình ba mẹ cháu có ở gần đây không, cháu cho bác biết để bác xin lỗi và cho

những buổi trưa hè trong ký ức

(cho Hồng Th. và mùa Hè thơ ấu)

*Có tiếng gì nghe như tiếng ve?
Thì ra là gió thoảng sau hè!
Giật mình thức dậy lòng ngơ ngẩn,
Tưởng như vừa tỉnh giấc trưa quê...*

*Giấc ngủ thơm mùi gạo nếp hương
Chén chè mẹ nấu để bên giường
Đám bồ-chao rộn trên cành trúc
Đôi bướm vờn qua ngõ hướng dương.*

*Hàng cau phơi nắng đứng rung rung
Con gió hiu hiu mát cả lòng
Lưng trần ướt đầm mồ hôi muối
Rủ đám thằng Nam đi tắm sông.*

*Hồi ấy em tròn mười sáu tuổi
Vẫn lén theo tôi tận mé sông
Kéo áo che đầu chiều đông nổi
Phơi trống phần da bụng trắng ngần!*

*Tụi bạn chê em chẳng giống ai
Mặt mày ngốc nghếch, tính con trai
Nhưng tôi thì thích em chi lạ
Chỉ muốn cùng em... suốt cả đời!*

*Em rủ tôi ra bãi thả diều
Diều không lên được, sáo không kêu!
(Vì tôi luống cuống làm dây đứt)
Em giận hờn tôi hết buổi chiều.*

*Hôm sau cả đám đi phiên chợ
Không thấy em, tôi mãi đứng chờ
Thằng Nam nổi dóa bèn vénh mở:
"Mày cứ... con Thêm, chán thấy mồ!"*

*Tôi mãi mê chơi nên mẹ chửi
Buồn tình, tâm sự cho em nghe
Em cười khúc khích, chu môi giễu:
"Anh giống thằng Cu, cứ khóc nhè!"*

*Rồi tuổi lớn dần theo khói lửa
Vai mang súng đạn bỏ quê đi
Thoáng mắt em buồn sau liếp cửa
Tôi chiến trường xa lạc nẻo về.*

*Tôi chiến trường xa vẫn nhớ em
Bớt-dờ-sô lang bạt trăm miền
Quê mình giặc chiếm, không về được
Sau đó nghe em... đã xuống thuyền!*

*Rồi vận đời trôi theo vận nước
Tấp bến bờ xa... giạt cuối trời
Những buổi trưa hè trong ký ức
Có em, có mẹ... nhớ không thôi!*

*Ngó vậy mà ba mươi mấy năm
Em thì biệt xứ, mẹ qui an
Bọn thằng Nam đứa còn, đứa mất
Đôi lúc buồn, tôi cứ khóc thầm.*

*Giờ ở quê người cũng ngủ trưa
Cũng mê, cũng tỉnh... cũng dong đưa
Nhưng tìm đâu giấc trưa hè cũ
Chao ôi! Thương nhớ mấy cho vừa...*

*Buổi chiều ngồi dưới hàng phong đỏ
Thân ở trời Tây, hồn phương Đông
Ngoảnh trông một góc xa xôi đó
Quê hương khuất bóng tịch dương hồng.*

phạm tâm phổ

xe lại đón ba mẹ cháu vào đây với cháu.

Dũng tóm tắt cho ông Quang biết là gia đình chàng ở cả ngoài Nha Trang, chàng vào đây một mình để đi học nên xin cư ngụ tại ký túc xá của trường hầu tiện việc ăn học. Ông Quang nghe vậy bèn trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Như vậy thì cháu không có lấy một người thân nào ở Saigon cả, thôi thì Tổ Ái sẽ thường xuyên vào đây chăm sóc cho đến khi cháu hoàn toàn bình phục vì em nó đã gây ra tai nạn nên phải có trách nhiệm đối với cháu.

Dũng cảm động trước sự lo lắng, ân cần, chăm sóc chu đáo, cùng thái độ mềm mỏng, ân nói dịu dàng, khoan thai và dung mạo hiền lành, đạo đức của ông Quang nên trả lời:

- Cám ơn bác đã quá lo lắng cho cháu. Cháu nghĩ rằng cháu không sao đâu. Có lẽ nhiều nhất là cháu nằm lại đây ngày mai và ngày mốt là hai ngày cuối tuần, đến ngày thứ hai cháu xin ra để về trường học tiếp vì gần đến ngày thi giữa năm. Cháu cũng không dám phiền đến cô Tổ Ái, vì cháu thấy bất tiện cho cô ấy, vả lại chuyện xảy ra ngoài ý muốn của mọi người.

Nghe người thanh niên bị nạn nhắc đến tên mình, Tổ Ái bước ra khỏi cái vỏ câm nín bất động kể từ khi Dũng tỉnh dậy:

- Anh Dũng đừng có khách sáo như vậy. Không có gì là phiền cả. Anh cứ coi Tổ Ái như là cô em gái của anh đến săn sóc cho anh chứ có gì khác đâu.

Dũng lịm người khi nghe được giọng nói mềm mại, êm ái, ngọt ngào và có phần nũng nịu của Tổ Ái.

Ông Quang nghe Tổ Ái trả lời Dũng như vậy nên cười độ lượng:

- Như vậy là cháu Dũng đã quen với Tổ Ái rồi đấy nhé. Thôi

bây giờ thì bác về vì bác có mấy công việc riêng cần phải giải quyết ngay.

Sau khi rút tấm danh thiếp đưa cho Dũng, ông Quang nhẹ nhàng đùa:

- Có chuyện gì khẩn cấp cháu cứ liên lạc với bác, bác sẽ tới liền, kể cả việc Tổ Ái làm biếng không chịu săn sóc cháu chu đáo.

Ông Quang đi khỏi rồi Dũng chợt có ý nghĩ thử xem cô bé Tổ Ái này thành thực đến đâu, bèn chợt ôm ngang hông bên phải và nhả mặt kêu lên "Ồi!" Đang ngồi ở chiếc ghế kê ở đầu giường Dũng nằm, nghe Dũng than đau, Tổ Ái vội chồm tới và nhẹ lay vai chàng:

- Dũng, anh có sao không? Em gọi y tá cho anh nhé?

Cố nhin cười, Dũng làm bộ thiếu não:

- Không sao đâu, nhưng mà tôi khát nước quá cô Tổ Ái ơi.

Tổ Ái cuống quýt đứng dậy lấy bình đựng nước cam vắt sẵn để trong tủ lạnh rót vào ly. Nàng cố gắng vực Dũng lên ở vị thế ngồi, rồi choàng tay trái vào cổ Dũng để chàng dễ dàng uống hơn, tay phải Tổ Ái cầm ly nước cam để vào miệng Dũng để chàng uống từ từ. Dũng bàng hoàng với niềm vui sướng đến quá bất chợt. Chàng nhắm nghiền mắt, chậm rãi uống vào lòng hương thơm của người con gái lạ mặt nhưng khả ái và duyên dáng đang kề cận. Dũng không tài nào phân biệt được vị ngọt là của chất nước cam tươi cùng sự mát lạnh vì mới lấy trong tủ lạnh ra hay là do hương thơm toát ra từ thân thể Tổ Ái cùng làn da mát rượi từ cánh tay trần mà Tổ Ái đang đỡ sau cổ Dũng. Thôi kệ đến từ đâu cũng được, miễn là nàng cứ tiếp tục gần ta như thế này là ta mãn nguyện lắm rồi. Thiên Đường là đây chứ còn ở đâu nữa, Dũng tiếp tục tự nhủ

trong sự bồn loạn tinh thần.

Sau hơn hai ngày dưới sự săn sóc chu đáo của bệnh viện Grall cùng thuốc men đầy đủ và nhất là với sự hiện diện của Tổ Ái gần như suốt ngày, huyền thuyên kể đủ mọi thứ chuyện làm Dũng hồi phục hẳn. Mất cá chân tưởng là bị bong gân cũng đã lành lặn, Dũng đi đứng gần như bình thường. Chàng xuất viện vào ngày thứ Hai để về trường học lại như đã dự tính. Dũng bỗng nhớ tiếc những ngày thân tiên ở bệnh viện bên cạnh Tổ Ái, làm nũng, hành hạ nàng đủ thứ mà không bị ai cấm cản cũng như rầy la. Ôi những ngày hoa mộng nay còn đâu, Dũng than thầm khi chia tay ông bà Quang cùng Tổ Ái để về lại ký túc xá Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Nhưng để bù lại thì sau đó thỉnh thoảng Tổ Ái có vào tận ký túc xá thăm chàng. Đôi khi Dũng cùng Tổ Ái đi xem xi-nê, đi thăm vườn trái cây Lái Thiêu, hay dạo phố bên nhau vào những ngày thứ Bảy.

Dũng được biết ông Quang là một công chức cao cấp của bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa đã về hưu nhưng còn ảnh hưởng rất lớn tại bộ này. Hiện nay ông đang làm cố vấn cho một số công ty ngoại quốc hoạt động tại Sài Gòn, do vậy mà ông Quang rất bận rộn. Bà Quang thì ở nhà quán xuyến mọi việc trong nhà và chăm nom cô con gái út. Tổ Ái cho biết là nàng có một người anh trai, tên là Phan, đậu Cử Nhân Luật cách đây ba năm và nhờ uy tín của người cha mà Phan được vào ngành Tham Vụ Ngoại Giao và đang làm việc tại Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa ở Hoa Thịnh Đốn. Vì vậy mà cảnh nhà rất quạnh quẽ. Nhà chỉ còn có ba người cư ngụ tại một căn biệt thự xinh xắn và rộng rãi ở đường Cao Thắng, không xa chỗ Tổ Ái đứng

phải Dũng là mấy. Nàng cho Dũng biết ông Quang muốn nàng nối nghiệp cha và theo chân người anh nên nàng đang theo học Luật năm thứ nhất.

Kể từ ngày biết Dũng, ông bà Quang tỏ ra rất mến chàng. Qua Tố Ái ông bà thường đặt lời mời Dũng về nhà dùng cơm tối khoảng một hai lần mỗi tháng. Ông khéo léo đề cao Dũng để chàng cảm thấy thoải mái khi đến dùng cơm với gia đình ông mà không cảm thấy ngượng ngập, ngại ngùng hoặc mặc cảm bằng cách nói:

- Cố gắng đến ăn cơm với gia đình bác cho vui nhà. Cháu thấy đó, nhà chỉ có ba người nên bữa cơm quá vắng vẻ. Đến với bác là cháu giúp gia đình bác thêm sinh khí, làm cho bác ăn được nhiều hơn, cười nói nhiều hơn, cũng là cách cháu làm tăng tuổi thọ của bác. Nếu cháu không bận việc học hành thì bác muốn cháu đến đây dùng cơm hàng ngày nữa cơ chứ không phải thỉnh thoảng như thế này đâu.

Trước chân tình của ông Quang, Dũng không còn cách nào để thoái thác. Qua câu chuyện tại những bữa cơm Dũng học hỏi được nhiều về tình hình quốc tế, diễn biến chính trị giữa các cường quốc, tương quan lực lượng giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản, tương lai của Việt Nam Cộng Hòa cũng như kinh nghiệm thực tiễn mà ông Quang đã thu thập được sau những năm dài hoạt động trong ngành ngoại giao.

Thấy Dũng có vẻ say mê thích thú những chuyện liên quan đến ngành ngoại giao, ông Quang nói thẳng là do sự quen biết cùng uy tín của ông, với ngạch trật của Dũng sau khi chàng ra trường thì ông có thể xin cho chàng vào ngạch Tham Vụ Ngoại Giao một cách dễ dàng và phục vụ tại Toà Đại sứ Việt Nam Cộng Hoà ở một

nước mà Dũng ưa thích như ông đã sắp xếp cho Phan, con trai đầu của ông.

Nghe ông Quang đề nghị như vậy Dũng chỉ ậm ừ cho qua chuyện và chuyển qua đề tài khác chứ không hưởng ứng vì chàng rất kỵ việc nhờ cậy để thăng quan tiến chức mau lẹ mà không do khả năng của chính mình tạo ra, nhất là chuyện này nếu xảy đến thì hoàn toàn là nhờ việc cất nhắc của gia đình người bạn gái. Dũng đã bị gia đình chàng phê bình gắt gao cũng như cố gắng thuyết phục chàng từ bỏ quan niệm sống quân tử tào này. Ba mẹ và các chị em của Dũng đều cho rằng mình nên chụp bắt mọi cơ hội để tiến thân miễn là không đập lên lưng hoặc hại người khác. Dũng chỉ cười mà không tranh luận vì chàng nghĩ mỗi người đều có một cách nhìn riêng về cuộc đời, và theo đuổi một quan niệm sống riêng.

Sự liên lạc giữa Tố Ái, Dũng và ông bà Quang tiếp diễn một cách êm đềm và ngày càng khắng khít. Theo thời gian, tình cảm nảy nở dần giữa đôi trẻ. Dũng mến Tố Ái ngoài vẻ đẹp long lanh còn do tính tình hoà nhã, khiêm tốn mặc dù nàng đang sống trong nhung lụa. Tố Ái lại tỏ ra rất thông minh, hoạt bát, sắc bén trong việc đối thoại, tranh luận, hơn nữa nàng ham học hỏi về mọi vấn đề liên quan đến cuộc sống.

Còn Tố Ái có cảm tình với Dũng là do tính tình vui vẻ, dễ hòa hợp với mọi người của chàng, có lối kể chuyện duyên dáng đầy lôi cuốn. Đặc biệt là Dũng rất cao ráo, điển trai, chịu khó tập thể dục nên thân hình nở nang cân đối, ngoài ra chàng còn chịu khó đi bộ đến đình Phú Thạnh ở đường Lê Văn Duyệt để tập Taek Won Do ba tối mỗi tuần. Đây là điểm gia đình ông Quang mến chàng nhất vì qua đó họ thấy Dũng là người

năng động, đầy nghị lực, sẽ dễ dàng phấn đấu khi vào đời sau này.

Sau một thời gian dài quen nhau, lần đầu tiên Dũng đã thú nhận tình yêu với Tố Ái khi điệu nàng khiêu vũ điệu Slow tình tứ qua bản nhạc "*Oui Devant Dieu*" diễm tuyệt.

Dũng còn nhớ rõ đó là bữa tiệc tổ chức mừng sinh nhật Tố Ái tại biệt thự của ông bà Quang. Bạn bè cùng những người thân của Tố Ái đều tham dự. Dũng đã làm Tố Ái và ông bà Quang hãnh diện và vui mừng vì qua vai trò của một người giới thiệu chương trình, Dũng đã làm cho bữa tiệc trở nên sống động, vui tươi qua tài ăn nói nhẹ nhàng pha trộn một chút khôi hài tế nhị. Mọi người đều tỏ vẻ có cảm tình với Dũng. Riêng Tố Ái thì hài lòng thấy rõ. Trong phần giới thiệu từng người tham dự, nàng kể về Dũng rõ ràng từng điểm kể cả chuyện quen nhau là do tai nạn xe cộ làm mọi người cười vang và kết luận như vậy chẳng phải tai nạn nào cũng là không may cả đâu. Dũng còn làm ông bà Quang và Tố Ái ngạc nhiên đến độ sững sờ qua việc chàng lên hát tặng Tố Ái ngoài chương trình.

Sau gần một năm lui tới nhà ông bà Quang, kể cả những lần nghe Tố Ái độc tấu dương cầm ở phòng khách nhà nàng, chưa bao giờ Dũng cho biết là chàng có một giọng ca trầm ấm, truyền cảm rất thích hợp với loại nhạc tình du dương, lãng mạn.

Thật ra thì Dũng rất ít hát. Chàng chỉ hát vào những dịp thật đặc biệt như hôm nay chẳng hạn: Sinh Nhật của người bạn gái duyên dáng, dễ thương mà Dũng đang yêu say đắm và dự định thố lộ tình yêu cùng nàng. Qua bài *Dư Âm*, Dũng đã say sưa gửi đến Tố Ái tình yêu của chàng một cách

kín đáo.

Vì hát với cả một tâm sự nên Dũng đã thành công vượt bậc, mọi người vỗ tay thật lớn để tán thưởng Dũng. Riêng Tố Ái thì lặng người đi một cách sung sướng. Nàng không ngờ Dũng của nàng lại có nhiều tài như vậy và nhất là mãi tới ngày hôm nay anh chàng mới gián tiếp tỏ tình yêu cùng nàng một cách tế nhị qua lời lẽ diễm tình của bản nhạc.

Tố Ái duyên dáng rút một bông hồng thắm trong những bó hoa mà bạn bè mang đến, tiến tới chỗ Dũng đứng để thưởng công chàng hát hay và cũng ngầm nói với chàng đây là tình yêu em xin dâng chàng. Dũng vui mừng cài đóa hồng tươi thắm đó vào túi áo vest ngay vị trí quả tim. Ông bà Quang thấy rõ và đều nở nụ cười độ lượng, thông cảm.

Đến phần mở đầu buổi khiêu vũ, Tố Ái đã dành cho Dũng vinh dự để chàng dìu nàng nhảy bản đầu tiên. Cũng như Dũng, Tố Ái đã kỹ lưỡng lựa bài *Oui Devant Dieu*, một bản nhạc dịu dặt, êm đềm và ý nghĩa, thường được các ban nhạc hòa tấu tại các buổi tiệc cưới. Tố Ái muốn Dũng hiểu là nàng đang mong có một ngày như vậy với chàng.

Trong tiếng nhạc du dương, trầm bổng, trữ tình, dưới những ngọn đèn màu lấp lánh, mơ màng, huyền ảo, Dũng và Tố Ái hầu như đã hòa làm một. Khi gần hết bản nhạc, không kìm được tình cảm đang dâng cao trong lòng, Dũng nhẹ kéo sát Tố Ái vào lòng và thủ thỉ bên tai nàng:

- Anh yêu em.

Chỉ chờ có thế, Tố Ái tựa đầu hẳn lên vai Dũng và thầm thì:

- Em chờ đợi giây phút này từ lâu rồi.

Sau tiệc sinh nhật đó, Dũng năng tới nhà Tố Ái hơn và cùng gia đình Tố Ái đi dự Thánh Lễ

mỗi tuần cho quen để đi học Đạo, rửa tội trước khi gia đình Dũng vào Saigon xin cưới hỏi Tố Ái.

Bữa đầu theo gia đình ông bà Quang vào Thánh Đường, Dũng thật bối rối, ngượng ngập. Đây là lần đầu tiên Dũng chính thức tham dự Thánh Lễ tại một nhà thờ Công Giáo. Cách làm dấu, đứng lên, quỳ xuống, đọc kinh, tất cả đều quá mới mẻ, nếu không muốn nói là xa lạ với Dũng, mặc dầu thỉnh thoảng Dũng có theo bạn bè vào nhà thờ nhân dịp lễ Giáng Sinh, nhưng đó là vì vui chơi đi theo chúng bạn mà không phải chú ý nhiều đến thủ tục, chứ không như bây giờ chàng đã được Tố Ái căn dặn cố gắng làm theo những gì mà cả gia đình làm. Gia đình ba mẹ Tố Ái là một gia đình đạo Công Giáo gốc, rất sùng đạo, chăm chỉ đi xem lễ mỗi Chủ Nhật và những ngày lễ trọng.

Cũng như tất cả những gia đình Công Giáo khác, họ không bao giờ chấp nhận một người ngoại đạo vào làm dâu hay rể trong gia đình, ngoại trừ người đó chấp nhận theo đạo, chịu khó học giáo lý, được một vị linh mục sát hạch về kiến thức Công Giáo trước khi được rửa tội. Lúc bấy giờ người tân tòng đó mới tạm đủ điều kiện để xin học giáo lý dự bị hôn nhân rồi xin được cử hành hôn lễ theo nghi thức Công Giáo dưới sự chủ trì của vị linh mục.

Lúc mới quen Tố Ái, và cũng chưa theo gia đình nàng dự Thánh Lễ, Dũng chưa lường tượng được ý nghĩ và cảm xúc trong lúc này, vả lại đầu óc của chàng lúc đó còn đang bận tâm đến việc tán tỉnh, chinh phục Tố Ái nên những chuyện khác chỉ là thứ yếu không đáng nghĩ đến.

Dũng là con trai duy nhất của một gia đình công chức cấp thấp từ Bắc di cư vào Nam năm 1954 và định cư tại khu Xóm Mới, Nha

Trang. Dũng còn có hai người chị và hai cô em gái. Cả nhà theo đạo thờ cúng ông bà. Họa hoằn lắm mới đi Chùa, còn thì chị em Dũng đều cùng ba mẹ si sụp khấn lạy trước bàn thờ Tổ Tiên mỗi dịp tết nhất, ngày giỗ kỵ ông bà. Đã nhiều lần ba mẹ Dũng nhắc nhở chị em Dũng là việc cúng giỗ tổ tiên, ông bà, cha mẹ là nhiệm vụ quan trọng của con cháu, không được sao lãng.

Với đà lạm phát phi mã kể từ khi quân đội Đồng Minh trực tiếp tham chiến tại Việt Nam để bảo vệ tiền đồn thế giới tự do chống Cộng thì đồng lương công chức ngày càng co lại không đủ nuôi sống một gia đình bảy người, nên mẹ Dũng cùng hai người chị lớn phải lặn lội ra chợ trời tìm mua hàng PX của quân đội Mỹ để bán lại hầu đáp đổi cuộc sống qua ngày. Khó nhọc hàng ngày đã làm mẹ Dũng già xạm, sức khỏe suy giảm. Dũng bắt lực nhìn mẹ và hai chị lam lũ để nuôi Dũng và hai cô em nhỏ ăn học. Dũng chỉ còn tự hứa với lòng ra sức học hành để một ngày sẽ đền đáp lại một phần nhỏ công ơn dưỡng dục. Chàng cũng thầm nhủ tuyệt đối vâng lời ba mẹ vì hai người đã quá cực nhọc để nuôi nấng Dũng nên người.

Giờ đây Dũng mới thấy khó. Theo lời gia đình người yêu học giáo lý để trở thành con chiên, từ bỏ hẳn việc cúng lạy ông bà, cha mẹ hoặc tuân theo sự chỉ dạy của ba mẹ để rồi vĩnh viễn xa cách người yêu?

Nhân dịp được nghỉ một tuần lễ trước khi đi thực tập tại các Bộ ở Saigon, Dũng về Nha Trang thăm nhà và cũng là để dò ý ba mẹ cùng các chị em của chàng. Mới ướm lời về việc gia đình người yêu muốn Dũng theo đạo Công Giáo trước khi làm rể, Dũng đã nghe tiếng thở dài nào nuốt

của mẹ già rồi đôi giòng nước mắt chọt tuôn ra. Bà không nói gì, chỉ lẳng lẳng lão đảo bước vào giường nằm. Đôi vai còm cõi của bà rung lên từng chập vì cảm xúc mạnh. Chẳng thà bà cụ nói một câu gì đó thì Dũng đỡ đau đớn hơn, đằng này mẹ chàng chỉ câm nín chịu đựng nỗi đau tinh thần một mình. Dũng cảm thấy đau xé tâm can. Chưa đến đáp được gì công lao dưỡng dục trời biển, nay chỉ vì chuyện tình cảm mà Dũng là làm cho người mẹ già khổ tâm lâm vào tình trạng khó xử như vậy. Ba Dũng còn u buồn nói thêm:

- Con hãy nhớ con là con trai duy nhất của nhà này. Trách nhiệm thừa tự, cúng giỗ nằm trên hai vai con. Hai chị lớn của con đã yên bề gia thất ở xa, hai em gái con cũng sẽ theo chồng một ngày gần đây, ba mẹ sẽ còn ai? Mai đây rồi ai sẽ lo việc hương khói?

Hai cô em gái còn phụ họa theo:

- Chị Yến nhà bên cạnh con bác Vinh thân với ba mẹ từ hồi ngoài Bắc thật xinh đẹp, thường xuyên qua thăm ba mẹ. Chị ấy đảm đang lắm đó, hiện chị ấy có một sập bán vải vóc ở chợ Nha Trang. Cả nhà bác Vinh và chị Yến đều tỏ vẻ có cảm tình đặc biệt với anh, thường hỏi thăm về anh.

Dũng chán ngán cho sự bế tắc về chuyện tình cảm của mình. Qua phản ứng của cả nhà Dũng thấy tình yêu giữa chàng và Tố Ái không có lối thoát. Dũng tự trách chàng quá u mê, mù quáng vì tình yêu dành cho Tố Ái, mà chàng không tiên liệu trở ngại quá lớn ngăn cách tình yêu đó.

Chàng cảm thấy không còn xứng đáng là một sinh viên của trường Hành Chánh nữa, vì "Hành Chánh là tiên liệu". Lời giảng của

các vị ân sư vẫn còn vang vang bên tai mà sao chàng lại không thực hành để bây giờ lâm vào thế bí, gây đau khổ cho nhiều người. Ý định của ba mẹ Dũng thì đã rõ ràng từ lâu. Tín ngưỡng gia đình Tố Ái tôn thờ hiện rõ nét qua trang sức nàng đeo trên cổ áo, qua bàn thờ Chúa và Đức Mẹ trang trọng bày ở phòng khách gia đình. Dũng cũng hiểu rõ điều kiện lập gia đình với người có đạo, thế thì tại sao chàng lại không lường trước được sự kiện này?

Dũng trở lại Saigon với một tâm trạng chán chường thất vọng cùng cực. Mới có vài ba tháng yêu nhau thấm thiết sau buổi tiệc sinh nhật thần tiên đó, vẽ vời bên nhau về tương lai, nơi chốn lập nghiệp, trai hay gái đầu lòng mà đã chớm có dấu hiệu chia lìa. Ngụp lặn trong tình yêu mà cả hai đều không nhìn thấy khoảng trống tôn giáo ngăn cách. Dù cõi lòng nát tan, đau đớn cùng cực Dũng vẫn quyết định thừa nhận việc lui tới gia đình Tố Ái trước khi cắt đứt hẳn, vì chàng đặt nặng chữ hiếu. Dũng lý luận không có người yêu này thì sẽ có người khác, với bốn phần đầy đủ thì tình yêu sẽ dần dà nảy nở, sẽ đến sau, còn cha mẹ già đã hy sinh tất cả cho mình thì không một thứ gì trên cõi đời này có thể thay thế được cả. Dũng đã nghiêng về cha mẹ.

Vài tháng sau, Dũng tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Khi lựa nhiệm sở thuộc bộ Nội Vụ chàng đã cố ý chọn một tỉnh ở miền Trung thật xa Saigon để cố quên đi một hình bóng diễm kiều đã ăn sâu trong tâm khảm.

Và giờ đây thực tế phủ phàng lại một lần nữa đến với Dũng: hình dáng yêu kiều mà Dũng đã trốn chạy năm nào đang hiện diện bằng xương bằng thịt ngay trước mặt Dũng trong một phòng khách

vắng lặng, nhưng ở một vị thế khác, khó xử hơn: vợ của một cấp chỉ huy trực tiếp của chàng.

Tố Ái tức tức tởm tởm cho Dũng biết diễn tiến cuộc đời nàng sau khi Dũng bỏ đi xa vì hàng rào tôn giáo ngăn cách. Nàng điên cuồng lao vào hoạt động xã hội, tham gia các phái đoàn ủy lạo chiến sĩ nơi tuyến đầu lửa đạn, thăm viếng thương bệnh binh tại các quân y viện, tặng quà cho trẻ em mồ côi tại các cô nhi viện để quên dần vết thương lòng, để thấy rằng đau khổ của riêng mình chưa thấm vào đâu so với cảnh chiến tranh tàn phá, so với cực khổ, gian lao, nguy hiểm của các chiến sĩ đang chiến đấu, cũng như so với hoàn cảnh cô cút đáng thương của các em bé cô nhi bất hạnh.

Trong một chuyến viếng thăm Tổng Y Viện Cộng Hòa, nàng đã quen biết Bình, một Đại Úy Công Binh bị thương trong khi đang cùng đơn vị xây một cây cầu nổi. Qua trò chuyện Tố Ái mới biết Bình là bạn học từ hồi còn thơ với anh Phan của nàng. Khi Phan học Luật, thì Bình học Công Chánh tại Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, được một năm sau thì Bình bị động viên vào Thủ Đức, và sau đó thì về ngành Công Binh. Tố Ái có cảm tình với Bình khi biết anh chàng này di cư vào Nam một mình và sau đó lớn lên trong trại di cư do Chính Phủ thiết lập để giúp đỡ những trẻ em vào Nam mà không có thân nhân đi kèm. Sống một thân một mình không cha mẹ, anh em, mà cố gắng vươn lên rồi thi đậu vào Phú Thọ thì không phải là một chuyện dễ mà ai cũng có thể làm được.

Sau khi lành thương tích Bình, được chuyển về cục Công Binh ở Saigon. Thỉnh thoảng Bình đến nhà thăm Tố Ái và cùng gia đình nàng đi xem Thánh Lễ vào các ngày Chủ Nhật vì Bình cũng

có đạo. Khoảng hai năm sau khi Dũng xa nàng thì Bình xin cưới Tố Ái. Vừa cưới được người đẹp xong thì Bình lên lon Thiếu Tá và được cử theo học một lớp Quân Chánh và sau đó về làm Quận Trưởng Hòa Bình tỉnh Gò Công khoảng hơn một năm nay. Vì sợ không được an toàn nên những ngày tháng đầu khi mới nhận việc ở Hòa Bình, Thiếu Tá Bình để vợ ở tạm nhà cha mẹ nàng, nhưng Tố Ái cực lực phản đối, nàng muốn chồng đâu vợ đó. Đây cũng là sự sắp xếp của Tạo Hoá để nàng gặp lại Dũng ngày hôm nay ngay tại tổ ấm nhỏ bé của nàng.

Trong lúc Tố Ái say sưa kể lại cuộc đời của nàng thì Dũng cố gắng phấn đấu với nội tâm mình. Phải thay đổi cách xưng hô, cũng như nhắc nhở Tố Ái về điểm hệ trọng này, Dũng tự nhủ. Đôi lúc Dũng muốn bỏ ngay về tỉnh lỵ, trình bày rõ ràng hoàn cảnh khó xử của mình với Phó Tỉnh Trưởng để người đàn anh này thu xếp cho chàng đi một quận khác. Nhưng rồi Dũng tự bác bỏ giải pháp này vì nó có vẻ đầu hàng nghịch cảnh quá, hơn nữa chàng lại không muốn thêm một người thứ ba biết chuyện thâm kín này, vì nếu như vậy thì trước sau cũng đến tai Bình mặc dù Dũng không có lỗi gì trong chuyện này cả.

- Chị Bình à, chị nên gọi tôi bằng ông Phó như các bà Quận Trưởng tại các quận khác thường gọi tôi.

Nghe Dũng nói một cách khó khăn và ngượng ngập khi lần đầu tiên gọi Tố Ái bằng chị và xưng tôi để đưa nàng trở về thực tế, Tố Ái ngẩn ngơ một lúc rồi khe khẽ nói:

- Dạ, em cố gắng nhớ, tại vì gặp lại anh quá đột ngột nên em mất tự chủ.

Vừa lúc đó thì có tiếng cười nói lao xao cùng tiếng giấy nhà

binh nện mạnh tiến về phòng khách. Tố Ái hốt hoảng đứng nhanh dậy và đi về phía cửa sau khi ném về phía Dũng một ánh mắt buồn sâu thẳm. Dũng hiểu là Thiếu Tá Bình đã trở về quận đường.

Sau những thủ tục xã giao chào hỏi đầu tiên giữa hai người đàn ông, Bình dẫn Dũng xuống Chi Khu giới thiệu với các sĩ quan trực thuộc, chỉ qua cho Dũng thấy hệ thống phòng thủ quận đường, nói sơ lược về tình hình an ninh quận, cùng một vài vấn đề hành chánh khó giải quyết rồi hai người về lại văn phòng quận để Dũng ký nhận hồ sơ bàn giao công việc Phó Quận Trưởng từ người thư ký già.

Qua cách bắt tay chặt chẽ, nói năng từ tốn, mềm mỏng cùng lối trình bày minh bạch, khúc chiết từng vấn đề, Dũng thấy Bình là người cởi mở, chân tình, thân thiện, xốc vác và làm việc có nguyên tắc. Bình có nụ cười rất tươi, dễ gây cảm tình, luôn luôn nhún nhường để không gây phản ứng bất lợi từ người đối thoại. Có lẽ nhờ trưởng thành từ trại di cư độc thân đã làm Bình chín chắn, khôn ngoan trước tuổi, tỏ ra hiểu mình, biết người. Dũng cảm thấy yên tâm và mừng cho Tố Ái có được một tấm chồng xứng đáng.

Bình tế nhị khi ngày đầu tiên đã đề nghị Dũng dùng cơm chung hàng ngày với vợ chồng Bình. Dũng từ chối vì không muốn làm hai vợ chồng trẻ mất tự nhiên và nhất là sợ trong khi nói chuyện với nhau Tố Ái lơ đãng quên đi thực tại lại anh em em em với Dũng thì thực là tai hại. Dũng dùng cơm chung với viên nghĩa quân hầu cận tại một bàn nhỏ mà chàng đã cho kê thêm tại phòng ngủ. Chàng cố ý làm vậy để tạo thêm sự gần gũi và trung thành của một người xa lạ nhưng lại ảnh

hưởng lớn đến sinh mạng của chàng tại một nơi không lấy gì làm an ninh cho lắm, vả lại đây cũng là dịp để qua những câu chuyện tầm phào hàng ngày trong mỗi bữa ăn Dũng có thể tìm hiểu thêm về nguồn gốc cũng như mọi ý nghĩ của viên nghĩa quân này mặc dầu có sự bảo đảm của Thiếu Tá Bình.

Sự thân thiện cùng thái độ khiêm nhường và hiểu biết của Bình làm Dũng vững tâm cộng tác chặt chẽ để giải quyết công vụ. Khối lượng việc làm của một người mới về thật là bề bộn kể cả việc cứu trợ nạn nhân chiến cuộc ngày càng gia tăng tại Hòa Bình và nhất là lo cho sự an toàn cá nhân khiến Dũng không còn thì giờ lo nghĩ gì đến Tố Ái.

Hàng ngày vì giữ ý nên Dũng cố tránh dùng phòng khách để đi vào phòng làm việc, chàng phải đi vòng qua sân quận tới trước văn phòng rồi vào bằng cửa chính. Chàng thường đàm đạo với Bình về công vụ trong phòng làm việc của cả Bình lẫn của chàng. Dũng tuyệt đối không dùng phòng khách của quận đường để khỏi phải chạm mặt Tố Ái. Đôi khi Bình thắc mắc thì Dũng nói tại quen sống độc thân nên sợ có những cử chỉ hay ngôn từ không mấy thích hợp với phái nữ, vả lại có thể làm cho cuộc sống vợ chồng Bình mất tự nhiên khi có thêm người khác. Vào những lúc rảnh rỗi, Bình thường vào phòng ngủ của Dũng để thảo luận thêm về công việc hoặc tán gẫu. Nhờ vậy cuộc sống cùng công việc cũng trầm lặng trôi qua điều hòa và êm ả, chưa có sự gì đáng tiếc xảy ra, tình thân giữa Bình và Dũng lần lần nảy nở.

Rồi đến những ngày tháng đầu năm 1975, các cuộc rút chạy trong hỗn loạn tại Cao Nguyên cũng như Vùng I Chiến Thuật của cả quân lẫn dân để co cụm tại các

tỉnh xung quanh Saigon và Vùng 4 Chiến Thuật đưa đến sự tan vỡ có thể trông thấy của cả một lực lượng quân sự hùng mạnh, tinh nhuệ thuộc hàng đầu của Thế Giới Tự Do. Do vậy mà tình hình an ninh ở quận Hòa Bình ngày càng xấu đi. Những đêm bị pháo kích bằng súng cối vào quận lỵ, những trận tấn công các đồn bót Nghĩa Quân và Địa Phương Quân trong phạm vi quận, những cuộc đắp mô hương lộ 202 để phá hoại giao thông con đường chính dẫn về tỉnh lỵ Gò Công ngày càng gia tăng nặng nề.

Bình tỏ ra mệt mỏi và hốc hác trông thấy. Cộng thêm cương vị

của một Chi Khu Trưởng, Bình hầu như thức trắng nhiều đêm để điều động quân tại Chi Khu hầu chống trả lại các cuộc tấn công của Cộng Sản. Trong thời gian này ông Quang, qua tin tức của Phan đang làm việc tại Toà Đại Sử ở Hoa Thịnh Đốn, qua sự khuyến bảo của các giới chức điều hành các công ty Mỹ tại Saigon, đã hiểu được chuyện gì sẽ xảy ra, dùng điện thoại liên lạc với Bình để thúc giục chàng mang vợ về Saigon gấp. Nhưng vì nhiệm vụ, bốn phen cũng như mỗi cấm hân Cộng Sản của riêng mình khiến chàng đã phải xa cách hẳn cha mẹ họ hàng nên Bình khước

từ lời khẩn cầu của ông Quang. Bình mang chuyện này ra bàn luận với vợ và Dũng, đề nghị Dũng dẫn Tố Ái về Saigon hộ Bình. Tố Ái vì thương chồng không nỡ bỏ Bình ở lại trong cô đơn và hiểm nguy nên không chịu đi. Dũng thấy vậy nên không có lý do gì để bỏ về Saigon được cả.

Kịp đến sáng ngày 30 tháng 4 của năm 1975 oan nghiệt, lệnh đầu hàng của Tướng Minh vang lên trên làn sóng vô tuyến điện. Nghẹn ngào, tức tưởi, Bình, Tố Ái cùng Dũng và một nghĩa quân thân tín nhất thay quần áo dân sự lên hai xe Honda chạy hoà vào dòng người đang đổ xô tìm đường về tỉnh lỵ Gò Công rồi về Saigon. Viên nghĩa quân chở Dũng chạy trước, Bình chở vợ bám sát phía sau.

Khi vừa qua khỏi bến phà Mỹ Lợi thuộc địa phận quận Cần Đức, tỉnh Long An thì có nhiều tiếng súng vang lên. Dũng bị hất ra khỏi xe và té lăn xuống đường, thì ra viên nghĩa quân đã tử thương vì bị trúng đạn ngay ngực. Không thấy bóng dáng xe của Bình đâu, Dũng cố gắng đứng dậy tìm kiếm thì thấy hai vợ chồng Bình đang nằm ở dưới ruộng khô nứt nẻ bên cạnh chiếc xe. Rảo bước tới chỗ Bình thì Dũng mới biết Bình bị thương nặng nơi ngực và bụng, máu tuôn xối xả. Tố Ái đang khóc ngất ôm chồng. Mặc dầu đôi mắt gần như lạc thần, Bình vẫn nhận ra Dũng. Run run cầm tay Dũng, Bình thều thào:

- Ông Phó à, tôi sắp đi. Tôi không còn ai thân thuộc cả. Vợ tôi thì còn quá trẻ, chân yếu tay mềm. Tôi gửi gắm vợ tôi cho ông Phó, nhờ ông đem nàng về Sài Gòn cho ba mẹ nàng.

Dũng nghẹn ngào xiết chặt tay Bình khẽ gật đầu. Như cảm thấy yên tâm, Bình từ từ xuôi tay ra đi thanh thản. Tố Ái gào lên

vuông đất cũ

Mười năm về lại vuông đất cũ
Mương nước sau hè cỏ mọc xanh
Rau chóc bây giờ không còn nữa
Mà thay vào đó cỏ lông chấu.

Ái đứng trông theo trời đất cũ
Mười năm tan tác có còn chi
Cây dừa ngày trước ai nở đốn
Có nghe thương khó quăng đường đi.

Mười năm sạm mặt soi còm áo
Phủ tạng nhiều khi cũng bất thường
Có những cơn đau ngồi bó gối
Trông vơi ngọn cỏ gởi niềm riêng.

Mười năm về lại vuông đất cũ
Bạn bè ngày trước còn những ai?
Có nghe giọt nước trong khoé mắt
Nhỏ xuống hồn tôi tiếng thở dài...

Đêm nằm nghe tiếng tàu cau rụng
Nghe thấm niềm đau buổi tựu trường
Bóng mẹ hiện về trong nỗi nhớ
Mười năm phiêu bạt đến tang thương.

Đêm nay về ngủ trên bộ ván
Để thấy hồn về một cõi xưa
Có cá lia thia đang nhả bọt
Có con dế lửa gáy sau hè...



Có con trâu cổ nắn nhời rạ
Cày vỡ ruộng đồng với cha tôi
Bây giờ tìm mãi sao không thấy
Chỉ thấy nhà xiêu lổnng ngậm ngùi!

phùng nhân

thảm thiết. Nàng ôm chặt Bình, người nàng thấm đầy máu tuôn ra từ vết thương của chồng. Dũng thẫn thờ một lúc lâu, phần kinh hoàng vì sự ra đi quá bất ngờ của hai người gần gũi với chàng, phần lo sợ vì chung quanh là đồng trống du kích địa phương có thể nhăm bấn sẽ thêm nên chàng hối thúc Tố Ái khoác thêm một cái áo mà Bình đã mang theo trong một túi nhỏ để tạm che vết máu của chồng loang đầy trên quần áo nàng. Vì bị Dũng giục giã liên tục và cũng nhận thấy thực tế hiện tại không an toàn, nên sau khi vuốt mắt và lạy chồng, cuối cùng Tố Ái miễn cưỡng leo lên phía sau của chiếc Honda hai bánh mà Dũng lấy cạnh xác của viên nghĩa quân tử nạn để Dũng chở nàng chạy thực mạng về Sài Gòn. May mắn cho hai người là sau một vài khó khăn nguy hiểm trên đường đi cuối cùng họ về đến Saigon bình yên ngay buổi tối hôm đó.

Dũng chở thẳng Tố Ái về nhà ông bà Quang. Căn nhà im lìm, vắng lặng, không ai ra mở cửa. May là Tố Ái vẫn còn giữ chìa khóa vì nàng thỉnh thoảng có về thăm nhà. Ông bà Quang đã đi theo những chuyến di tản nhân viên của các công ty Hoa Kỳ. Ông bà để lại một lá thư tại phòng khách của gia đình nhắn Tố Ái nếu về được Saigon thì hãy cùng chồng tìm mọi cách để thoát khỏi Việt Nam, đồng thời ông ghi sẵn địa chỉ cùng số điện thoại của Phan, anh nàng ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, và vài số điện thoại của bạn ông tại bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ hầu liên lạc khi cần thiết.

Vì quá kiệt sức trong chuyến chạy về Saigon, cùng cảm giác bơ vơ bị bỏ rơi qua cái chết bất ngờ, thảm khốc của chồng, và nay ba mẹ lại không còn ở Việt Nam nữa nên Tố Ái rơi vào tình trạng hôn

mê. Dũng buộc lòng phải ở lại nhà Tố Ái để săn sóc nàng. Cũng may mà tủ thuốc gia đình và tủ lạnh trong nhà vẫn còn đủ những thứ cần thiết nên Dũng đã lo cho Tố Ái đầy đủ về ăn uống, thuốc men như ngày nào Tố Ái đã tận tình săn sóc chàng ở bệnh viện Grall vậy.

Đến buổi trưa ngày hôm sau thì Tố Ái hồi tỉnh, vẻ mặt mỗi cùng nỗi bàng hoàng khiếp sợ còn hiện rõ. Dũng bàn là với mọi giá Tố Ái phải tìm cách ra đi để sum họp với ba mẹ và anh của nàng. Vì Tố Ái còn mệt nên Dũng dặn nàng ở nhà tĩnh dưỡng còn chàng đi tìm bạn bè và những người quen biết để nghe ngóng tình hình cũng như tìm cách ra đi. Quá may mắn hay là do ơn trên sắp xếp, khi vừa chạy xe Honda ra khỏi căn nhà kế cận thấy và ngoác tay hỏi thăm. Dũng tóm tắt tình trạng hiện tại của Tố Ái, thì ông mau mắn nói gia đình ông có mua một chiếc ghe khá lớn, khoảng một tiếng đồng hồ nữa gia đình ông sẽ đi Thủ Thiêm để ra khơi tìm Hạm Đội 7 Hoa Kỳ. Ông cho Dũng và Tố Ái tháp tùng vì ông Quang có làm một vài chuyện giúp đỡ gia đình ông trước đây nên nay ông đến đáp lại. Mừng rỡ Dũng trở vào nhà báo tin vui cho Tố Ái và cùng nàng thu xếp quần áo. Trong lúc lựa chọn những thứ mang theo Tố Ái e dè hỏi:

- Thế anh có đi cùng với ... em không?

Chữ em mà Tố Ái vừa thốt ra thật nhẹ nhàng, e ấp và cũng thật nhỏ như gió thoảng, tinh lắm mới nhận thấy vì đã được nàng thay thế bằng chữ tôi kể từ buổi gặp lại Dũng tại phòng khách quận đường Hoà Bình vài tháng trước đây.

- Có, anh cũng phải đi chứ, nhất là để còn che chở và săn sóc

Tố Ái nữa mà.

Nghe Dũng trả lời vui vẻ và mạnh dạn như vậy, Tố Ái không nói gì thêm chỉ lẳng lặng tiếp tục thu xếp vật dụng nhưng trong ánh mắt nàng thoáng loé lên một niềm vui nào đó.

Tại Thủ Thiêm sau khi mọi người đã xuống ghe an toàn, trước khi ghe nhổ neo, Dũng ngỏ lời cảm ơn ông bà hàng xóm của gia đình Tố Ái đã tốt bụng cho chàng đi cùng, nhưng chàng không thể đi được vì cha mẹ già không ai chăm sóc còn đang trông ngóng Dũng.

Quay về phía Tố Ái, nhìn thẳng vào mắt nàng Dũng nhấn nhủ:

- Em đi bình yên và sẽ gặp lại cha mẹ cùng anh Phan tại một nơi chốn yên bình, không có chiến tranh giết chóc. Riêng anh thì em hiểu cho anh không thể nào bỏ mặc ba mẹ anh đang mòn mỏi trông chờ tin một đứa con trai duy nhất mà lâu nay không liên lạc được.

Nhìn mắt mờ lệ của Tố Ái, Dũng cố mang nàng trở về thực tế để thoát khỏi cơn mộng ảo mà Dũng hiểu rằng nàng đang chơi với bơi lội trong đó:

- Khi về đến nhà, anh sẽ cùng cha mẹ cầu xin cho em đi đến nơi bình an, cũng sẽ thường xuyên cúng giỗ để anh Bình được siêu thoát.

Dũng cúi đầu chào, chúc mọi người may mắn rồi hấp tấp nhảy xuống bờ tìm phương tiện trở về Nha Trang trong cố gắng tốt cùng để thoát khỏi tiếng nấc nghẹn ngào của Tố Ái đang bủa vây.

Đây là lần thứ nhì Dũng chạy trốn tình yêu dang hiến của Tố Ái mà không biết rằng sau lần này trong một ngày rất gần chàng sẽ phải trải qua những năm tháng dài, thật dài bị đọa đầy với những tủ nhục, đắng cay, uất hận trong ngục tù Cộng Sản. ●

Dòng Sông

Lê Quốc



Mặt trời lấp ló sau mấy ngọn dừa... vẽ những vệt dài, ngắn, loang lổ cả dòng sông. Trên ngọn hàng bầu xanh ngắt mọc dài hai bên bờ, lũng lảng mấy ổ chim giồng giọc. Thằng Gạch say mê nhìn những con chim con mới mọc lông măng còn đỏ hồng, lơ đãng ra khỏi tổ, há mỏ chờ mẹ hút mồi.

Chim mẹ bay đi... một lúc sau trở về, miệng ngậm mồi, âu yếm mớm cho con. Bầy chim sung sướng kêu lên chim chíp.

Thằng Gạch thích chim giồng giọc, nhưng nó lại mê con chim thằn chài màu xanh biếc - xanh hơn cả màu xanh da trời - bay vút lên không rồi vút sà xuống đậu trên mấy nhánh chà tre ai cắm gần đó.

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu... thằng Gạch vội trằm mình xuống sông, mò bắt mấy con cá bống trốn trong mấy bập dừa nước hay mấy con tép bạc trong bụi ô

rô, cóc kèn - đem về hầm nhuyễn trộn với tiêu, nấu canh bầu cho ông nội và tía má nó ăn buổi cơm chiều. Lặn hụp mãi cho đến khi có tiếng con bìm bịp kêu trong bụi rậm - thằng Gạch biết là nước sắp lớn nên leo lên bờ để trở về nhà.

Ban đêm, nó nhìn đom đóm nhấp nháy trên mấy ngọn bầu như muôn ngàn vì sao trên trời. Phía bên kia sông, mấy chiếc xuồng câu tôm le lói ánh đèn. Từ những chiếc ghe thương hồ xuôi ngược, văng vẳng những điệu hò tình tứ hay mấy câu ca vọng cổ buồn thê thiết... Tất cả những âm thanh, tiếng động, những hình ảnh mộc mạc đơn sơ này là đời sống, là hơi thở của thằng Gạch. Cuộc đời nó gắn chặt với dòng sông chảy qua trước nhà...

Con sông không lớn lắm - thằng Gạch thường đo bằng cách đếm mấy mươi sải tay, khi lội qua sông - và khi đứng bên này sông,

nó hú một tiếng lớn là bên kia sông có tiếng vọng nho nhỏ trả lời... Con sông là nguồn sống của dân chúng trong vùng. Từ nước ngọt để uống, phù sa bồi đắp ruộng vườn, tôm cá sò hến để nuôi sống người dân; con sông còn là mạch máu lưu thông cho ghe xuồng tấp nập. Dòng sông chảy sâu vào tận vùng xa xôi hẻo lánh. Vào mùa nước nổi, ruộng vườn nước ngập lênh láng. Khi nước rút chảy xiết, đất lở khuyết sâu vào bên này và đem phù sa bồi đắp và bên kia, tạo ra những doi và vịnh khắp chiều dài con sông. Khi thủy triều lên - biển dâng cao - nước mặn tràn vào một khúc sông lớn, đổ vào sông con, rồi dừng lại đó. Hai bên đường như đã giao ước - làn ranh thiên nhiên được vạch ra - bên này không được xâm phạm biên giới bên kia. Vùng nước mặn gần biển, đất đai không canh tác được, lau sậy ngút ngàn, cò, diệc, le le tự do làm ổ; vùng nước ngọt, đất đai phì nhiêu, ruộng đồng thẳng tắp, hai bên bờ sông, cây cối xanh um, mát mắt...

Nhà thằng Gạch nghèo lắm, trống trước, trống sau, gió luồn vi vút vách lá. Có những đêm mưa, nhà dột nát... Ông nội nó và hai đứa em run cầm cập trùm mền kín mít, còn ba má nó và thằng Gạch phải mặc áo tơi, đội nón lá ngồi chịu đựng, chờ mưa tạnh. Ông cố, ông nội nó, rồi đến Ba nó - là tá điền cho cai tổng Sung. Năm nào cũng vậy, làm mùa xong, đóng lúa ruộng, lúa nợ vay mùa trước, chỉ còn trôm trôm 20 gạ cho sáu miệng ăn. Có năm thất mùa, lúa không đủ đóng lúa ruộng, còn đâu để trả nợ, còn đâu để ăn làm mùa tới... Ông nội nó phải vót nan đan thúng rổ đem ra chợ bán. Ba nó đi làm công trừ nợ cho thầy cai. Má nó phải đi xay lúa, giã gạo

mướn. Phần nó, nó lo săn sóc hai đứa em để năm một và một bấy heo con mới đẻ.

Cả nhà hết sức vất vả, vẫn không đủ ăn. Nó thấy thương ông nội nó hết sức! Già quá mạng rồi mà phải ngồi cúi gập xuống vót từng cọng nan tre, tay run run bện mấy chiếc nan cuối cùng để hoàn tất chiếc thúng chiều nay. Thỉnh thoảng nó bắt gặp ông nội nó ngược mắt nhìn hai đứa em nó đang nằm ngủ khò dưới đất rồi buông tiếng thở dài. Ông nội nó thường than thở, già rồi không biết sống chết ngày nào, làm cách nào giúp tía má nó thoát khỏi cảnh nghèo túng, nợ nần. Cả đời ông cũng vậy, làm lụng đâu tất mệt tối, vẫn nghèo đói, không đủ ăn. Đành phải vay, đời ông trả không hết, để lại cho tía thằng Gạch tiếp tục trả. Vốn lời chồng chất năm nợ sang năm kia, đời này sang đời khác, biết đến bao giờ mới trả xong. Trốn đi nơi khác cũng không thoát khỏi hệ thống quan quyền, làng xã. Mà đến nơi khác cũng phải mướn ruộng để làm - cũng vậy thôi!

Hôm nay, thằng Gạch thấy ông nội nó buồn lắm, thỉnh thoảng ho lên khúc khúc... Nó bùi ngùi cảm thương ông nội già yếu, tía má nó nghèo khổ, lam lũ quanh năm.

- Ông nội à! Sao nhà mình nghèo quá vậy ông nội?

- Tại thất mùa.

- Nhà thằng Sỏi cũng thất mùa, nhưng ba nó đâu có nghèo quá vậy.

- Tại mình vay nợ nên phải trả.

- Hồng vay, được hông ông nội?

- Hồng vay, lấy gì ăn làm mùa tới.

- Sao mình trả hoài không hết vậy ông nội?

- Tại phải đóng lúa ruộng,

phải trả tiền lời tính bằng lúa. Vốn lời chồng chất nhiều năm trả không nổi con ơi! Đời ông nội để nợ lại cho tía con, nếu cứ như vậy hoài, biết đâu đến đời con nữa đó.

Thằng Gạch buồn hiu, không hỏi nữa, chờ em nó ngủ say, lén chạy ra bờ sông lặn xuống bắt mấy con cá bống đưa về kho tiêu cho ông nội và tía má nó ăn. Quãng đời thơ ấu của nó trôi qua trong cảnh lầm than, cơ cực của cha mẹ nó.

Cho đến một hôm - như ngọn đèn leo lét cạn dầu - ông nội nó nhắm mắt lìa đời! Trời hôm ấy, mưa bay lất phất, dòng sông nghi ngút khói sương, người ta chờ quan tài ông nội nó trên một chiếc xuồng cui, lặn lẽ đưa đến an táng ở nghĩa địa đầu làng. Nó lấy tay lau nước mắt... rồi cúi xuống lấy mấy lạng tiền đưa ông nội nó về nơi an nghỉ. Người ta ào ạt đổ đất xuống vùi lấp thi thể ông nội nó... Từ đây, vĩnh viễn nó không còn nhìn thấy ông nội nó nữa.

Một trận cãi vã dữ dội xảy ra giữa ba má thằng Gạch. Má nó bưng mặt ngồi khóc... Ba nó, trong góc nhà tối om, ngồi gục đầu nghĩ ngợi. Nó hiểu lẽ mờ câu chuyện cho đến tờ mờ sáng hôm sau, có tiếng đập cửa rầm rầm, tiếp theo tiếng thầy cai quát tháo, la lối om sòm:

- Thằng Nút đâu, ra đây coi! Mày trốn đâu mất biệt mấy ngày nay?

Ba thằng Gạch hoảng hồn lồm cồm ngồi dậy, tháo cây song gài, móc tấm liếp lên cao, mở cửa nói:

- Dạ bẩm thầy cai. Cha tui mới mất, tui mắc lo chôn cất, chớ có trốn đi đâu.

- Tao không cần biết. Cha mày chết không liên quan gì đến số nợ của tao. Mày phải đến làm ngay. Nếu cãi lời, tao biểu thằng hương quản niêm đầu, đóng trần

mây đó. Liệu hồn!

- Xin cúi lạy thầy cai, thầy đừng đóng trần tui tội nghiệp! Hôm nay, mở cửa má cho cha tui xong, tui tới làm cho thầy ngay.

- Mầy thiếu tao cả vốn lẫn lời 100 gia rồi, mùa tới tao không cho mầy vay nữa. Cho mầy đói rã ruột. Còn chuyện mầy hứa cho thằng con mầy đến chặn bấy trâu cho tao, mầy cũng nuốt lời luôn sao? Để tao chống mắt coi mầy làm sao?

Thầy cai xách ba toong ngoe nguẩy leo lên ngựa bỏ về. Thằng Gạch hiểu ra là vì thương con, má nó không muốn nó đi ở đợ chặn trâu cho thầy cai nên cãi lộn với ba nó. Bây giờ, trước lời hăm dọa bắt đóng trần tía nó, mẹ nó ứa nước mắt ngồi làm thỉnh. Thế là hôm sau, thằng Gạch già từ cha mẹ và 2 em, rồi cúi lạy bàn thờ ông nội, ôm gói quần áo rách theo tía nó ra đi sống cuộc đời mới: Cuộc đời đi ở đợ chặn trâu.

Thức dậy từ lúc gà gáy sáng, thằng Gạch lừa trâu ra đồng ăn cỏ. Trời mới dâm mây ngang. Gió lạnh thổi rì rào trong mấy bụi trâm bầu. Thằng Gạch phải coi chừng bấy trâu cho đến mặt trời vừa khỏi ngọn cây, rồi theo trâu cày đến đứng bóng. Trâu được thả ra, nó phải bắt vát, đĩa, đuối muỗi mòng... để lúc mặt trời chính xế là trâu tiếp tục cày đến chạng vạng tối. Thằng Gạch lừa trâu về chuồng, đốt con cúi un khói cho trâu khỏi bị muỗi cắn rồi ôm rơm lại chuồng cho trâu nhơi. Xong rồi mới được trở về cái chái sau nhà thầy cai để ăn một tô cơm nguội ngắt với chút mắm chưng còn thừa lại hay con khô sặc mặn như muối. Đến tối mịt, nó trở lại chun vào nóp ngủ trên gác chuồng trâu làm bằng mấy vạt tre sơ sài... để rồi hôm sau tiếp tục. Công việc thường xuyên của nó là lo chặn

bầy trâu, cắt cỏ, ôm rơm, tắm rửa, hốt cứt trâu, quét dọn cho sạch chuồng. Hôm nào lơ đễnh, rủi thầy cai đi tuần bắt gặp, là những ngọn roi mây quất bổ lên người nó, làm nổi lên những làn roi rướm máu.

Những ngày trâu nghỉ ngơi, thằng Gạch lại phải ở nhà hầu hạ bà cai, mấy cô cậu và làm công việc rửa chén bát, lau quét nhà, xách nước bừa củi. Những khi làm không vừa ý bà cai hay các cô cậu hay sẩy tay làm bể một cái chén, tức thì một bạt tai trời giáng và những lời mắng chửi thậm tệ trút đổ lên đầu nó. Vì nó là tôi tớ, họ có quyền chửi mắng đánh đập. Cuộc đời nó khác gì đời trâu - cũng nhọc nhằn, vất vả - cũng bị đòn bộp mắng chửi như kiếp trâu cày. Có bữa cho trâu ăn, nó đứng nhìn lũ trẻ đi học trên đường làng mà lòng buồn rười rượi... Nó cũng thêm được đi học - thêm được ở trong mái ấm gia đình có mẹ, có cha. Nó thêm nghe một lời âu yếm của mẹ, một tiếng nói yêu thương của cha. Nó mơ màng nhớ đến dòng sông mà ngày nào nó cũng trầm mình tắm mát, bắt cá bắt tôm - hoặc ngó mông theo mấy đê lục bình bông màu tím thắm, trôi lơ dờ trên mặt nước. Nó xin về thăm nhà. Họ không cho. Muốn trốn đi, nhưng sợ những trận đòn đau đớn, sợ thầy cai bắt ba nó đóng trần, nên đành thôi!

Cuộc đời chần trâu tối tăm, buồn thảm của nó trôi qua nặng nề, chậm chạp và ba má nó cũng không hơn gì - cũng kéo lê kiếp sống lầm than vô vọng!..

*

* *

Mùa thu 1945...

Thầy cai - nhờ may mắn thoát chết nhưng già yếu đi nhiều và mất mấy năm sau đó. Đất nước chuyển mình. Cách mạng bùng nổ. Nhưng rồi không bao lâu, Tây

trở lại. Làng xóm - sau những cuộc ruộng bõ, bắn giết, hãm hiếp của bọn lính lê dương - đã lần lần trở lại sinh hoạt như trước. Ruộng đất thầy cai để lại cho con cháu còn nguyên vẹn. Tía má thằng Gạch vẫn làm tá điền trên thửa ruộng cũ. Làm mùa phải đóng lúa ruộng; thất mùa, thiếu ăn, phải vay. Vay phải có lời - trả không nổi, vốn lời chồng chất. Tía má thằng Gạch vẫn nghèo túng, thiếu trước hụt sau, không làm sao cất đầu lên nổi. Ngày Tết, nhìn con cái nhà giàu, áo mới quần mới nhớn nhoe trước cửa - nhìn lại thằng Gạch và hai em nó, mặt mũi lem luốc, áo quần tơi tả; - còn riêng mình không có được một chiếc áo dài để mặc đi chùa lễ Phật, má thằng Gạch cảm thấy tủi thân... nhiều đêm trần trọc, nước mắt tuôn rơi...

Thằng Gạch bây giờ đã lớn, không còn đi chăn trâu cho thầy cai nữa. Nó trở thành một thanh niên khoẻ mạnh, một cánh tay đắc lực giúp cha mẹ trong công việc đồng áng. Nó cùng với cha cày bừa, phát cỏ, nhổ mạ, cấy lúa, gặt lúa... suốt ngày làm lụng nhọc nhằn, nhưng mỗi chiều nó thường ra bờ sông trầm mình xuống nước mát rượi, rửa sạch bùn đất, hoặc ngồi nhìn dòng sông nước chảy lững lờ.

Nó nhớ lại, cũng trên dòng sông nầy mười năm về trước, ba nó tiễn đưa ông nội nó về nơi an nghỉ. Bất giác nó liên tưởng đến ba nó, mới hơn năm mươi mà mái tóc đã bạc nhiều, nước da mốc thối vì dầm mưa dãi nắng. Những năm tháng dài cơ cực, nhọc nhằn đè nặng xuống thân thể, khiến người ông chùng xuống, bước đi đã nặng nề... Nó biết rồi đây, không còn bao lâu nữa, tía má nó cũng theo ông nội, bỏ nó bơ vơ... Nhìn xuống dòng sông nước chảy đục ngầu, dòng sông mà nó biết

ngày nào đó, sẽ đưa ba má nó đến nằm cạnh ông nội nó ở nghĩa địa đầu làng, thằng Gạch bỗng ứa nước mắt...

Năm 1956.

Cuộc sống gia đình thằng Gạch cũng chỉ đắp đổi qua ngày. Vẫn nghèo túng, nhọc nhằn, vẫn cần chồi lá, gió thổi rì rào, vẫn dòng sông lững lờ trước mặt. Không có gì thay đổi - ngoại trừ tuổi già của tía má thằng Gạch.

Năm 1956, làng nó bỗng xôn xao. Mỗi nhà được phát cho một máy radio nhỏ xíu, màu đỏ tươi, chạy bằng "pin". Hai đứa em nó thích quá, cứ rờ rẫm, sẫm soi mãi. Thằng Gạch rá bắt đài có Út Trà Ôn ca vọng cổ bài *Tôn Tẫn giả diên* và bài *Sầu vương biên ải*, nghe mê mẩn. Ông Bảy tía nó ngồi trên chõng tre, miệng bập bập điều thuốc rê, phà khói mịt mù. Bà Bảy nhai trâu bồm bồm. Cả nhà bu quanh chiếc radio nghe âm nhạc. Bỗng hương bộ Tâm (ban hội tề đã được bãi bỏ, nhưng dân làng vẫn còn kêu theo thói quen) bước vào vỗ vai tía ông Bảy, nói:

- Ê Bảy! Mấy bây giờ ngon rồi đó.

- Dạ, ông hương nói chơi, có gì đâu mà ngon.

- Mấy sắp được làm chủ 25 công đất biển mà mấy đang làm đó.

- Đất của con thầy cai mà, tui làm sao làm chủ được. Ông đừng nói chơi, con thầy cai giận lấy đất lại, cha con tui chết đói đó.

- Mấy không tin tao hả? Vài tháng nữa sẽ biết. Chừng đó, nhớ đãi tao một chầu nghe mậy?

Quả thật, vài tháng sau, tía thằng Gạch và một số dân trong làng được xã kêu lên cấp giấy tờ làm chủ thửa ruộng đang canh tác. Chủ điền được bồi thường, tá điền được mua mảnh ruộng với giá rẻ

và trả góp dài hạn với địa tô tương xứng không đáng kể. Tía thằng Gạch tưởng mình nằm chiêm bao, không tin là sự thật. Nhưng đó là một sự thật, rất “thật” của năm 1956 (truat hữu đợt 1).

Năm đó trúng mùa. Ngày Tết, thằng Gạch và 2 em nó được mặc quần áo mới, đi guốc vòng, những thứ mà mấy năm trước, nó chỉ đứng nhìn mấy đứa khác có mà thèm thuồng, mơ ước. Má thằng Gạch mặc chiếc áo dài trơn đen, đi chùa lễ Phật.

Nhờ mưa thuận, gió hoà nên mấy năm sau trúng mùa liên tiếp... Nhìn đồng lúa vàng tươi cao ngùn ngụt - lại khỏi phải dong lúa ruộng, lúa nợ như những năm về trước - ông Bảy cười chúm chím, lòng tràn ngập niềm vui sướng. Cả đời ông mơ một căn nhà ngói đỏ, tường gạch, xung quanh trồng cây ăn trái và một giàn bông giấy, hoa nở đỏ rực trước nhà. Giấc mơ đã được thai nghén từ lúc ông đặt tên con là thằng Gạch và em nó là con Ngói.

Năm nay ông Bảy đã xây lại nhà cửa khang trang, thực hiện được giấc mơ của mình. Nhà thằng Gạch cũng như một số nhà khác trong vùng, bây giờ có máy đuôi tôm, ban đêm đốt đèn khí đá sáng trưng, tiếng hát từ những chiếc radio phát ra inh ỏi. Nhiều gia đình đi chợ bằng tam bản hay xuống gấn máy đuôi tôm, không phải bơi nước ngược rã tay như trước.

Thằng Gạch bây giờ nhỡ giò lớn xộn! Nó đã trưởng thành song song với đời sống sinh lý bên trong. Nó đã đến tuổi biết buồn! Nó thường ngồi bên bờ sông, nhìn những tia nắng chiều hấp hối trên mấy ngọn bần, hoặc ngó mông theo một cánh chim cô đơn ở tận chân trời xa tít... lòng băng khuâng một nỗi buồn vô duyên cớ. Nó nhớ con Lụa ở đầu vàm -

suy nghĩ từ tô canh chua cá lóc

Em nấu canh chua cá lóc, bảo anh đi hái lục bình - lựa nụ hoa nào còn búp để em làm đẹp tô canh!

Em đúng là em của anh! Nấu ăn cũng đòi làm đẹp! Yêu em khi em vào bếp, khói cay con mắt càng xinh!

Mười năm...nhớ chuyện chúng mình, không bữa nào ăn ngon miệng! Ở đây cá lóc không hiếm, mà canh cá lóc không ngon!

Nhà hàng Việt Nam có cơm, có canh, thịt kho, dưa giá... sao nhìn món nào cũng lạ! Lục bình, so đũa, hoa dâu?

Lục bình mọc dọc bờ ao. So đũa bên rào vườn mận. Sau hè biết bao rau đắng. Một thời nghèo khổ không quên!

Mười năm anh đi, xa em. Quê Hương người về lũ lượt. Anh cũng muốn về. Không được! Em ơi đừng hỏi vì sao...

Anh nhớ mận, dưa, chuối, cau... Anh nhớ cả ao rau muống. Nhớ em buổi trưa sâu muộn nhìn theo con đò anh đi...

Mười năm - một buổi chia ly! Nhớ sao canh chua cá lóc. Bây giờ em chan nước mắt... vào canh cho lục bình trôi!

Ôi em ôi em em ơi! Có phải anh người tẻ bạc? Đứng dưới khung trời đổ nát, thấy em cùng với Nước Non!

trần văn lệ

con nhỏ ngộ lắm - có lần liếc nó rồi nhoeo miệng cười làm nó chết đứng trong lòng.

Nhân ngày giỗ ông nội, tía nó đồng đặc tuyên bố với mọi người: “Năm nay cưới vợ cho thằng Hai. Tía má già rồi, thằng Hai cần phải có vợ để phụ giúp việc đồng áng và tía má có cháu nội ấm lòng”. Ông bà Bảy nhờ mai mối đi hỏi con Tư “ghe lườn” ở làng bên cho thằng Gạch.

Nó rình coi mắt. Trời ơi! con nhỏ gì xấu đau, xấu đớn, cao lòng nhòng mà lép xẹp như con khô mực. Hèn chi người ta gọi nó là con Tư “ghe lườn” - vì nó dài thòn như chiếc ghe lườn.

Thằng Gạch không chịu. Tía nó nhứt định bắt cưới. Tức quá, nó nói:

- Con hổng chịu con nhỏ đó đâu. Con gái gì mà lép xẹp thấy hổng ham chút nào. Tía chịu thì tía cưới cho tía đi.

- Cái thằng ăn nói trật búa, trật riu. Cười về để nó phụ mầy làm ruộng, chớ bộ cưới về để lập trang thờ bà sao? Bộ mầy mê con nào rồi chớ gì?

- Đâu có tía. Người ta đâu có để ý tới con.

- Đứa nào vậy? Con Sạn hay con Khéo con bà sáu Điểm? Ổ kiến lửa đó nghe mầy.

- Hổng phải.

- Hay con Út chẳng, cháu bà bóng lại cái ngoài đình?

- Cũng hổng phải! Con ơ...ơ... con Lụa đó.

Má thằng Gạch ngồi lặng im nãy giờ, bỗng xen vô:

- Con nhỏ đó cấy dở lắm! Trưa trời, trưa trật chưa xong một công đất. Chỉ được nước bèo hình bèo dạng, đá lóng nheo với mầy thằng thanh niên trong làng. Mầy rình nó về thì phải lập sẵn cái trang thờ bà đi.

Thằng Gạch nhứt quyết đòi

cười con Lua. Ông bà Bảy cũng thương con bèn nhờ mai mối đi hỏi con Lua cho thằng Gạch. Đám cưới khá linh đình. Ngày nhóm họ, tía thằng Gạch vật heo, gà vịt thết đãi bà con lối xóm và chúc sắc trong làng. Hôm sau rước dâu bằng một đoàn ghe tam bản gắn máy đuôi tôm có treo hoa kết tui nối đuôi nhau trông rất vui mắt. Trẻ con hai bên bờ sông túa ra, chạy theo đoàn ghe vỗ tay reo mừng. Dòng sông hôm nay chứng kiến ngày vui của thằng Gạch.

Gia đình ông Bảy đã qua những ngày tối tăm tuyệt vọng mà tưởng chừng như đời này sang đời khác, không bao giờ thoát khỏi. Bây giờ, ông làm chủ 25 công đất biển, nhà cửa khang trang. Thằng Gạch sẽ tiếp nối ông sinh sống trên mảnh đất thân yêu mà đã ba đời đổ bao nhiêu nước mắt, mồ hôi trên đó. Ông cảm thấy được an ủi và sung sướng trong lúc tuổi đã về chiều...

*

* *

Mùa thu năm 2000.

Ông già che mắt nhìn dòng sông chảy cuộn cuộn, nước ào ạt cuốn trôi mấy cây cầu ván dọc hai bên bờ, nhổ phăng mấy cột đày cắm giữa dòng sông. Mấy ngọn bần run rẩy dưới làn nước hung hãn chảy xiết. Cây, ván, rác rưởi, lục bình nổi lều bều... bị dòng nước cuốn đi vun vút.

Ông già lẩm bẩm: "Chưa bao giờ thấy nó hung dữ như hôm nay". Mấy đời nhà ông đã trải qua với dòng sông này. Lúc nào nó cũng hiền hoà, chững mực. Ông nhớ ngày nào - cũng trên dòng sông êm ả này - ông đã tiễn đưa ông nội, rồi đến tía má ông về nơi an nghỉ tại nghĩa trang ở tận cuối làng. Ông đã tròn ước nguyện cho cha mẹ khi qua đời, được nằm cạnh ông nội của ông. Và cũng có một lần, dòng sông reo vui đưa

một đoàn tam bản gắn máy đuôi tôm, từng bưng đi rước dâu cưới vợ cho ông.

Dòng sông thân thương hiền hoà mấy hôm rồi, bỗng nổi cơn thịnh nộ. Hôm nay ngày thứ ba, bầu trời u ám khác thường, gió thổi mạnh, tiếp theo là những trận mưa tầm tã... Nước sông tiếp tục cuộn cuộn dâng cao, tràn lên bờ, ngập lán cả vườn tược, mấp mé nền nhà. Mấy hôm rồi nước không chịu rút ra sông cái mà cứ đổ ngược lại... ngập sâu vào ruộng lúa đang ngậm dòng dòng.

Thằng Đèo - con ông già - bỗng chạy ra bờ sông nước ngập tới đầu gối, kêu giục ngược tía nó: - Chết rồi tía ơi! Lúa mình bị ngập tới ngọn rồi! Tía mau chạy ra ruộng coi.

Ông già hoảng hốt chạy về nhà, lấy chiếc xuống cui cùng thằng Đèo chống riết ra ruộng.

Cả cánh đồng chìm sâu dưới biển nước mênh mông. Những bụi lúa xanh um, oặt oà oặt oại, ngoi ngóp chìm sâu dưới làn nước lũ. Ông già kêu thất thanh:

- Trời ơi! Phen này chết rồi con ơi! Nếu vài ngày nữa nước không rút, lúa sẽ bị úng thối, chết không còn một cọng!

Từ vài năm trở lại đây, không biết tại sao nước mặn từ biển cứ tràn vào, bắt đầu lấn ranh, đe dọa xâm chiếm đất đai vùng này. Nếu nước mặn cứ tiếp tục lấn ranh, vài năm nữa hai mươi lăm công đất biển gần biển của ông già Gạch bị nước mặn tràn vào, sẽ biến thành cánh rừng lau sậy ngút ngàn, nơi làm tổ của mấy con cò ma và mấy loài chim biển. Bây giờ trước mặt là một biển nước... nước tràn ngập, nước lai láng mênh mông, nhìn đâu cũng thấy nước. Mồ hôi nước mắt, công lao thức khuya dậy sớm nhọc nhằn, vất vả, niềm hy vọng cho tương lai thằng Đèo được lên tỉnh học vừa

chớm nở...

Ông già ngửa mặt kêu trời, rồi như chợt nhớ điều gì, ông hối thúc thằng Đèo chống xuống trở lại nhà. Một cảnh tang thương hiện ra trước mắt: Nhà ông bị ngập lên gần cả thước, nước lè đế đến bộ ván, bàn thờ, đồ đạc trong nhà trôi lều bều. Bảy heo chỉ còn hai con lội lủm bủm, mấy con khác đã chìm mất. Con gà mái lông ươi sũng, đứng cù rữ trên nóc chuồng nhìn xác mấy con gà con nổi lều bều trên mặt nước. Nhiều nhà trong xóm - có nhà bị ngập đến mái, không có ghe xuống nên leo lên nóc chờ cứu trợ. Người già, trẻ con đói khát, run cầm cập vì gió lạnh.

*

* *

Ông già thấy bầu trời tối sầm trước mặt. Cánh cửa tương lai của thằng con đã đóng lại. Cả ba đời nhà ông sống trên mảnh ruộng và dòng sông hiền hoà này. Nước lên, nước xuống - nước lớn, nước ròng - thỉnh thoảng có những năm nước tràn ngập ruộng vườn, nhưng vài hôm rồi rút xuống - mùa màng không bị thiệt hại gì mà còn được phù sa màu mỡ bồi đắp thêm.

Trời đất, sông nước tự động điều hoà một cách tinh vi. Chưa bao giờ thấy dòng sông hung hãn và lũ lụt lạ lùng như vậy. Cả đời ông nội rồi đến đời cha sống trong nghèo khổ đọa đày, chỉ có chút ánh sáng loé lên cuối đời cha và chưa hết đời ông, rồi vụt tắt ngấm.

Thằng Đèo - con ông hai Gạch - rồi cũng sẽ thất học, dốt nát nghèo nàn, không thể ngóc đầu lên nổi như ông cố, ông nội và cha nó. Rồi đây nó cũng sẽ kéo lê kiếp sống tối tăm, buồn thảm như cha mẹ nó mấy mươi năm về trước.

Chẳng lẽ trời đất bất công thế sao?

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Núi Hương, Bàu Hương

Phan Long Yên



Núi Hương và bàu Hương là một thắng cảnh ở làng Mỹ Thạnh, nay thuộc xã Hoà Phong, quận Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Đây là một trong nhiều thắng cảnh của vùng này nên được truyền tụng "Mỹ Thạnh cảnh tiên".

Núi Hương là một dãy núi dài độ sáu, bảy cây số; nơi cao nhất khoảng 200 mét, nơi thấp nhất khoảng 50 mét, choán một diện tích khá rộng, nằm giữa hai xã Hoà Phong và Hoà Mỹ. Ngày xưa, vùng rừng núi này có rất nhiều dó niệt mà ruột cây này làm ra trầm hương. Những người chuyên lên núi tìm trầm - gọi là ông Diêu - chia ra ba loại dó: dó lưỡi trâu thì cho khổ trầm; dó niệt thì cho trầm hương; dó bầu thì cho kỳ lam hương. Về màu sắc, trầm được phân ra bốn loại: nhất bạch, nhì thanh, tam huỳnh, tứ hắc. Vùng núi này chỉ có dó niệt nên vào mùa gió nồm, mùi trầm hương thoang thoảng lan xa đến khắp các vùng lân cận; do đó người xưa đặt cho nó cái tên là núi Hương.

Nhìn xa xa chừng ba, bốn cây số, núi Hương trông giống như một cây bút lông vĩ đại. Nó có hai ngọn cao nhất. Ngọn thứ nhất, dân quê gọi là Chóp Vung vì nó giống như cái vung khổng lồ đầy nổi, nhưng những nhà khoa bảng lại gọi nó là đỉnh Tân Khoa. Ngọn thứ hai gọi là Vồng Bồ vì trông một bên giống như mình con voi. Nơi này nổi danh có ẩn cuộc đất tốt. Bởi vậy các nhà hào phú, quan chức xưa đua nhau rước các thầy địa lý Tàu, Ta từ ngoài Bắc vào để "tìm long điểm huyết". Trong sự tìm huyết này, các thầy chê bai lẫn nhau; thầy này chê thầy kia là "điểm trúng giả cuộc"; thầy kia chê thầy nọ là "nhìn lầm giả cuộc", nhưng mãi đến nay vẫn chưa ai biết nơi nào là chân cuộc! Theo như sự giải thích của các thầy địa lý, ai điểm trúng chân cuộc mà đem táng ông

bà cha mẹ của họ vào thì con cháu của họ sẽ được chân mệnh đế vương. Nhưng trong hơn bảy mươi tuổi đời, tôi đã chứng kiến một họ hào phú, danh giá đem táng ông bà họ ở một huyệt trên núi, không thấy phát vương mà con cháu họ còn bị khùng điên, gia cang, sự nghiệp bị lụn bại, tiêu tụt. Có lẽ theo như giải thích của thầy địa lý thì họ đã táng nhầm "giả cuộc".

Núi Hương, ngoài việc cung cấp gỗ làm nhà, mây, lá gói làm áo tơi, than, củi, sâm nam..., còn cho thịt rừng, nhất là nai. Nai ở đây

nhiều lắm cho nên vùng này có hai đoàn thợ săn, mỗi đoàn chừng 10 người và 20 con chó. Không có nghề nào thảo ăn cho bằng nghề thợ săn. Mỗi khi bắt được con thịt, họ xẻ chia đều cho mỗi người đi săn và phần công của chó. Nếu ai đó gặp lúc, có mặt tại chỗ cũng được chia phần đem về, gọi là "lấy thảo của rừng". Săn nai dễ nhất là vào mùa nai thay lộc. Chúng vừa lớn sừng non, không dám ở rừng sâu, sợ vương gai, đụng cây nên thường ra trắng lẩn tránh chờ lộc cứng.

gặp người xưa

*Em làm tôi nhớ lắm một người
Với ánh mắt ấy, nụ cười tươi
Đã trong một ngày mây buồn thấp
Thênh thang đi vào ngõ hồn tôi!*

*Rồi trái tim tôi cứ nẫu mềm
Bằng lời tha thiết rất dịu êm
Người ấy bên tai tôi âu yếm:
Anh nhỉ, đời này anh với em!*

*Cuộc đời chẳng như ta mơ tưởng
Tơ duyên chia cách mối yêu thương
Người ấy và tôi không thành nghĩa
Tình duyên hai phận, lối hai đường.*

*Có chăng không nhĩ cuối chiều nay
Như tôi quay quắt ở nơi này
Người ấy cũng nhớ tôi da diết
Bâng khuâng thơ thẩn đứng nhìn mây.*

*Chiều nay gặp em thật tình cờ
Tưởng chừng tôi gặp lại người xưa
Bao niềm riêng mang bùng sống lại
Theo giọt nắng buồn rơi xuống thơ.*

*Em khiến tôi nhớ lắm một người
Vẫn ánh mắt ấy, nụ cười tươi
Trong mơ chẳng bao giờ xa cách
Đêm đêm vẫn về âu yếm tôi.*

biển bắc



về trẻ

*Tôi về thăm lại xóm Chùa
Ngang qua đồi Thượng
trận mưa đổ ào.
Trong mưa gió lướt rào rào
xối trăm ngàn hạt
buốt vào tận tim.
Nhà quen dưới dốc rừng sim
Tôi vừa tới ngõ,
mưa im gió dừng.
Em đâu?
Sao chẳng ra mừng
Thay chàng trai lạ
ngập ngừng chào tôi...
Thoáng từ sau giậu mồng tơi
Mắt nàng thiếu phụ
thay trời nhỏ mưa.*

nguyễn văn cường

Tôi nhớ lúc còn nhỏ, thường nghe người lớn bảo nhau: Núi động, chuẩn bị bắt nai. "Núi động" nghĩa là cộp về để hay chó sói về săn nai. Gia đình tôi có một sở ruộng gần bầu Hương và núi Hương gọi là đồng Gác. Để tiện việc đi lại, nhất là "nông vụ tấn thời", gia đình tôi đã lập trại cày để bò và trai bạn ở luôn đó cho tiện. Nhân dịp thăm ruộng, tôi ngủ lại trại này. Lần đó gặp mùa "núi động", khi tôi thức giấc, mặt trời đã lên cao. Nhìn ra chuồng bò, thấy bò còn đầy chuồng. Nhưng khi đến gần nhìn kỹ mới thấy rõ lớn nhỏ, đực cái gồm 7 con nai. Tôi vội lại khoá cổng chuồng, nhốt lại và đợi trai bạn cày về sẽ giải quyết. Tôi lại nghe tiếng la ó, rượt đuổi ồn ào náo nhiệt vang lên khắp xóm; thì ra còn một số nai khác cũng bị chó sói đuổi chạy sang vào làng, chẳng sợ chi người.

Ngày hôm đó cả xóm Lồi thuộc thôn Mỹ Thạnh Tây, nhà nào cũng có thịt nai để ăn; nhất là ở nhà quê, lâu lâu được chầu thịt rừng mà lại là thịt nai ướp nướng hay xào với lá lốt mà nhậu thì thật là tuyệt vời!

Núi Hương còn là một khu của Trương Tử An - bảo đệ của nhà cách mạng Trương Tử Anh, lãnh tụ của Đại Việt Quốc Dân Đảng - xây dựng năm 1954, 1955 để chống lại chế độ Ngô Đình Diệm. Sau khi Trương Tử An bị mất tích năm 1962, một khu này cũng bị phá vỡ. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, đây là khu trú ẩn tốt nhất cho dân chúng mỗi khi Pháp đổ bộ cần quét.

Nằm dọc theo chân núi là bầu Hương. Con bầu này dài khoảng 3 cây số; chỗ rộng nhất chừng 150 mét, chỗ hẹp nhất chừng 3 mét; nơi cạn nhất chừng 1.5 mét, nơi sâu nhất tại quẹo Dăng Xay chừng 30 mét. Nơi này có mạch nước trào từ đáy lòng bầu nên mùa hạ, dù đầu

bầu khô cạn, nhưng cuối bầu vẫn có nước chảy thường xuyên. Con bầu này có chỗ nở tròn giống như cái đĩa mực tàu khổng lồ và có rất nhiều huyền thoại. Bà ngoại tôi kể lại: Khi nhỏ bà được người lớn cho biết tại quẹo Dăng Xay có hai con cá kình thường nổi lên lúc tròn bóng để canh chừng cho hai ông tiên ngồi đánh cờ dưới bóng cây trên mặt nước. Bỗng một hôm, vũng nước này đỏ ngầu như máu và không ai còn thấy hai con cá kình nổi lên nữa. Các bô lão trong làng bàn tán, cho rằng vì cặp cá này lơ đãng để cho một anh trai cày thấy tiên ngồi đánh cờ nên bị tiên tuyên án tử.

Lại một chuyện khác, có một người nằm trên chòi canh thú rừng. Bỗng một đêm nhìn lên đỉnh Tân Khoa, ông ta thấy một cây nước rộng chừng 15 mét tại quẹo Dăng Xay, từ chân núi dâng mãi lên đến đỉnh núi, kéo sập ngôi chùa và lấy đi chiếc chuông vàng đem xuống dưới đáy bầu. Từ đó mất luôn, không ai tìm thấy chiếc chuông này nữa. Về sau ít ai dám lội qua chỗ này vì đến nửa vời sẽ thấy tê lạnh và cảm thấy rừng mình.

Tại quẹo Dăng Xay còn có một cây mìn lin sống độ 400 năm, rất đẹp và hùng vĩ. Nó là nơi trú mát của thợ rừng, là nguồn cung cấp gỗ cày và bắp cày cho nhà nông.

Trên đầu bầu có một vũng nước sâu, vũng này gọi là bến Tây vì ngày xưa đây là nơi bày tây ngưu (tê giác) thường ra tắm và tạo ra vũng nước này. Sau khi Pháp chiếm tỉnh Phú Yên, người ta đua nhau săn bắn tây ngưu lấy sừng bán rất được tiền cho mấy ông Tàu khiến giống tây ngưu bị tuyệt chủng ở vùng này.

Con bầu này còn có một cái hang đường kính chừng 7 tấc tây, cách mặt nước chừng 3 mét nhưng không biết bao sâu vì chẳng ai

dám lặn vào. Trước đây có một thợ câu cua đình, kéo cua đình lên bị vướng gốc cây nên lặn xuống. Anh ta thấy cái hang, tò mò lặn vào trong, gặp lúc bầy cá trê về chập cá hang, đẩy anh ta vào trong sâu, chết luôn. Sự mất tích kỳ bí này được người ta theo dõi khá lâu. Khi bầy cá trê kéo nhau ra khỏi hang, đẩy xác anh ta ra thì thi thể đã không còn nguyên vẹn.

Ngày xưa, văn nhân thi sĩ khắp nơi đến thăm thắng cảnh này, nhất là vào dịp đầu xuân. Không người nào bỏ cơ hội chèo thuyền trên mặt bầu ngắm cảnh để tìm thi hứng. Hai bên bờ bầu chạy dài, rợp bóng những loại cây rừng chi chít quả như ổi, mề-ca, dúi-dẻ, chim chim, gấm, bồ quân (phù quân), chùm rượu,... ăn rất ngọt và thơm. Mặt bầu, rau trảng trải lá đều khắp mặt nước, che chở bầy cá đua nhau đớp mống bên dưới; lúa thưa những bông sừng hoa vàng nhạt, thoang thoang một mùi hương dễ chịu, thỉnh thoảng lại xao động nghiêng ngả vì những con cá tràu quẩy mình bắt mồi nằm trên những lá rau trảng. Càng bơi xa càng thấy cảnh sắc bình yên và thú vị. Con bầu cứ thanh thoi lượn dưới chân núi trong cảnh sắc xinh tươi, xuôi xuống cánh đồng bằng phì nhiêu đầm thắm. Thấy tôi đã để lại gần 300 bài thơ xương hoạ về cảnh này. Tiếc là tôi không đủ khả năng để bảo vệ chúng sau năm 75.

Ngoài cảnh sắc thơ mộng, bầu Hương còn nổi tiếng nhiều cá, nhất là cá rầm. Bởi vậy đến mùa lụt, dân làng đua nhau làm sa, đánh nhá, thả lờ. Đây cũng là một thú vui hằng năm của dân vùng này.

Làm sa, vào khoảng tháng 7 âm lịch, người ta đốn cây rừng, đóng cọc thành một sườn gỗ chắn ngang qua bầu, nơi cạn nhất và hẹp nhất. Người ta đốn mò o hay tre, chẻ vót từng thẻ và bện với mây thành tấm dăng. Tấm dăng

này hình giống như tấm vật giường nhưng to hơn và có một đầu nhọn; cách một thước rưỡi lại khoét một lỗ để đơm miệng giệp. Mỗi lỗ dăng, người ta đặt một cái giệp. Cái giệp được bện bằng tre hay mò o vót tròn - tùy lớn nhỏ mà vót nan - và bện với mây. Giệp chỉ có một toi cho cá vào, không phải như lờ phải có hai toi. Tối đầu mùa mưa, người ta đem dăng dựng vào sườn gỗ đã làm sẵn và cột chặt, rồi đem giệp đặt vào các lỗ dăng, miệng giệp đặt xuôi theo dòng nước để bắt cá đi ngược dòng lên để. Lúc nước rặc, người ta đặt giệp ngược dòng nước để bắt những con cá để xong trở về. Mỗi sa có thể bắt được từ 1 đến 2 tấn cá đủ loại: trê, tràu, rô, nhét, giếc; nhất là cá rầm. Giống cá này giống như cá sạnh nhưng nhỏ hơn, vảy vàng lợt, luôn luôn nằm dưới đáy bầu sâu, chỉ xuất hiện mỗi năm một lần để đẻ khi có lụt. Cũng như cá trê, cá rầm được ướp muối mặn để dành ăn vào mùa đông và mùa xuân.

Đánh nhá. Dân ở vùng này, nhà nào cũng sắm sẵn một "tay nhá" gồm một cây sào tre dài độ 5 mét; 4 gọng kìm cũng bằng tre to chừng ngón cái, dài độ 3 mét. Khi ráp, bốn gọng nằm trên đầu sào thành hình vuông và cột bốn góc nhá vào bốn gọng để bắt cá. Đầu mùa lụt, người ta đến bầu, tìm chỗ rong tảo sạch sẽ và dựng một cái chòi trên mặt nước. Khi có lụt, người ta đem nhá gắn sào vào chòi, móc nhá vào và thả xuống nước. Cứ 15 phút họ kéo nhá lên bắt những con cá chạy ngang qua. Trời mưa, đêm tối, dọc hai bờ bầu, chạy dài hai dãy chòi nhá, mỗi chòi treo một cây đèn lồng trông như phố nước mùa đông, thật đẹp mắt. Rồi tiếng la ó, trầm trồ! Người này bắt được cá sạnh, kìa, tóm được cá chình, náo nhiệt suốt đêm. Đứng nhá bầu, người ta sợ nhất là con cá gáy vì nó to và mạnh

lắm. Người đầu tiên phát hiện ra nó liền la to: "Ông lên!" Lập tức tất cả các nhá được kéo nhanh khỏi mặt nước, bởi vì có lần "ông lên" đã phá rách tan 15 tay nhá khiến dân đánh nhá sợ, tôn cá gáy là "ông".

Thả lờ: Sau vụ cày cấy mùa hè, dân vùng này nhà nào cũng đan tối thiểu là 10 cái lờ bầu. Nếu người nào không biết đan thì đặt mua. Lờ bầu là lờ để thả ở bầu, khác với lờ đồng dùng để thả ở ruộng. Lờ đồng thường đan với nan vót thật bóng và thường gầy 2 co 3 dũi hoặc để ruộng rộc thì 3 co 4 dũi. Lờ bầu, nan chẻ to, vót không cần bóng, thường gầy 3 co 4 dũi hoặc 4 co 5 dũi nên đường kính của lờ có thể rộng 6, 7 tấc tây, có đan thêm một bưng và bện 2 cái toi để cá vô nhưng không ra được.

Thường năm, cuối tháng 8 âm

lich có cơn mưa lớn đầu mùa, nước bầu dâng cao, cá ỨC nước và ham để sẽ chạy rong ngược dòng nước. Người ta đem lờ đặt dọc hai bên bờ bầu hoặc trên ruộng bầu sẽ bắt được rất nhiều cá, nhất là cá rầm. Có lờ bắt được một bầy hai, ba chục con, mỗi con bằng bàn tay xếp. Bạn thử đỡ chiếc lờ này lên mà không giật mình, tôi cho là bạn can đảm; bởi vì khi cá rời khỏi mặt nước, gây tiếng "rồ" rung rinh hai tay bạn.

Thấy người ta được quá nhiều cá, năm sau tôi cũng đặt mua 10 cái lờ bầu. Mùa đông năm đó, cơn mưa đầu mùa bắt đầu, người ta đem lờ đặt khắp bầu. Họ chuyên nghiệp, có kinh nghiệm nhiều năm; còn tôi là "con so" mới ra nghề nên không biết đặt ở đâu. Những chỗ ngon người ta chiếm cả rồi. Tôi đem lờ đặt ngang con suối khô

cách mặt nước bầu 2 thước tây và cắm cọc bằng bờ lá, giả như sa đơm để hứng cá. Tôi thầm nghĩ, nếu đêm nay mưa lớn, nước dâng sát chân núi, cá sẽ ngược dòng suối vào rừng để thì tôi trúng tủ; còn nước nằm dưới lòng bầu như mọi năm thì tôi sẽ bị người ta cười, mỉa mai: "Đem lờ đơm gà rừng!". Nhưng khi nên trời cũng chiều người. Đêm đó mưa lớn suốt đêm, nước dâng lên sát chân núi và chảy rất xiết. Sáng ra đi thăm lờ, tất cả lờ của người ta bị trôi mất hoặc cá vào nhiều quá, mang lờ ra vực sâu. Mọi người đành nhìn dòng nước lũ mà chửi thề. Duy chỉ có hàng lờ của tôi nguyên vẹn, nhưng nước còn ngập bốn phần năm lờ. Tôi phải ngồi đợi đến trưa, chờ nước rút ra lòng bầu. Tất cả mọi người đến xem hàng lờ của tôi; lờ nào cũng hơn nửa lờ cá rầm. Tôi không thể nào tự mình nâng nổi lờ cá. Thế là tôi được dân làng khen: "Thằng nhỏ làm chơi ăn thiệt!"

Kỷ niệm đó suốt đời tôi không quên được. Bởi vậy dù có xa quê hương bao lâu đi nữa, những hình ảnh quê hương không bao giờ phai nhạt trong tâm trí tôi. Mỹ Thạnh luôn luôn là cảnh tiên vì:

Bầu Hương bên cạnh có non Hương

*Cảnh ấy xem qua rất lạ thường
Bầu tự rồng nằm, nằm giấu bụng
Núi hình voi đứng, đứng phơi sườn.*

hoặc

*Mỹ Thạnh trời xây cảnh lạ thường.
Một vùng nổi tiếng nước non Hương*

Tương truyền xưa chốn quần tiên hội

Huyền thoại nơi đây kinh đầu thương

*Núi đứng như hình cây bút thánh
Bầu nằm y hệt đĩa nghiên thần
Các nhà địa lý đều kinh ngạc
Thế cuộc nơi này ắt xuất vương.*

một thoáng em về qua biển nhớ

*Có phải em đến từ biên giới thăm
Một khởi đầu quá khứ rất xa xăm
Về gieo hạt cây tình trên đất mới
Để ta ghi, ôm mộng ước trăm năm?*

*Em áo dài xanh màu biển gọi
Gợn sóng trong hồn ta nhớ quê
Lớp lớp dừa xanh in bóng nổi
Lộng hình ký ức giữa u mê.*

*Em tóc buông dài như liễu rủ
Trườn tay níu lại những người đi
Núi thiên thu trở mình giấc ngủ
Khói sương mờ... nhạt bóng chim di.*

*Dầu rất thoáng em về qua biển nhớ
Đủ làm ta thiêu đốt một đời dư
Đêm gối mộng: quê hương trời rục rờ
Nắng ươm tình, run rẩy thuở trao thư...*

xuân ngữ





LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 222)

Chương 3

Cái chết thê thảm của bố già Aprile gây xôn xao trong giới giang hồ xã hội đen không ít. Ai nấy đều đặt dấu hỏi. Ai dám cả gan giết chết một bố già tiếng tăm lừng lẫy như vậy? Và giết với lý do gì? Mấy năm nay bố già đã rửa tay gác kiếm, đâu còn tranh giành ảnh hưởng với ai nữa mà có kẻ thù? Aprile đã nhường hết mọi lãnh vực kinh doanh cho các gia đình khác, chỉ chú tâm về ngành ngân hàng mà thôi. Thế thì còn ai phải hăm hực hoặc thù oán đến độ phải thanh toán đẫm máu như vậy? Nói chung, mấy năm sau này bố già giúp rất nhiều cho các quỹ từ thiện. Ngoài ra bố già còn lập quỹ giúp những kẻ phạm pháp không có tiền mượn luật sư bào chữa. Uy tín của một ông tổng giám đốc ngân hàng rộng rãi, một vị mệnh thường quân của nhiều tổ chức đã xoá nhoà hình ảnh một tay anh chị thời xa xưa. Vậy mà cuối cuộc đời, Raymonde Aprile phải chết thảm như vậy sao? Người ta tự hỏi, chẳng lẽ một kẻ nào thâm thù bố già từ ngày xưa, lúc Aprile còn làm mưa làm gió trong chốn giang hồ mà rắp tâm trả thù. Nếu vậy thì kẻ này phải là người kiên nhẫn phi thường. Không dám ra tay lúc bố già còn thế lực mà đợi đến lúc bố già về hưu, sống cuộc đời ẩn dật, không

còn tranh giành quyền lợi với ai thì mới ra tay. Có thể nào vì đàn bà hay không. Ai cũng biết đàn bà lúc ghen tuông thì mất hết lý trí. Biết đâu bà nào nổi máu hoạn thư mà ra tay như vậy? Nhưng lập luận này bị mọi người gạt bỏ ra ngoài ngay lập tức. Bố già vợ chết đã ba chục năm nay. Nếu bố già muốn bước đi bước nữa thì đâu ai cấm cản? Nhưng Aprile sống cuộc đời thâm lặng, khép kín, không tham dự vào đám đông, không ham mê nữ sắc. Giới giang hồ bên Mỹ chưa thấy Aprile cặp kè với một người đẹp nào ở giữa đám đông kể từ ngày vợ chết.

Không ai đặt giả thuyết nghi ngờ gì cho đám con của bố già. Ai nấy đều ăn học thành tài, có địa vị xã hội. Hơn nữa các con của Aprile không hề biết đến công cuộc làm ăn của cha mình trong giới xã hội đen. Vậy thì chỉ có mấy tay sát thủ nhà nghề mới ra tay một cách gọn gàng. Mọi người cố tìm hiểu xem ai là người bên trong giật giây cho vụ giết người này. Vì thế cái chết của bố già được giới giang hồ không những coi đó là một bí mật bao trùm mà còn là một thách thức của một kẻ nằm trong bóng tối. Tên đao thủ này thật là ăn gan rộng mới dám chơi bố già một gia đình tiếng tăm như vậy. Biết đâu ngày nào đó hắn ra tay động đến những gia đình khác? Từ hồi nào tới giờ, bố

già Aprile nắm vương quốc đen trong vòng ba mươi năm, nói đến tên là ai nấy sợ khiếp vía không dám hó hé, không dám có ý tưởng chống đối chờ đừng nói đến việc ra tay. Thế mà khi bố già muốn cải tà qui chánh, đi theo con đường thanh thiên bạch nhật của xã hội, sống như một người công dân bình thường từ ba năm nay, tuân theo luật pháp để được luật pháp bảo vệ thì lại đưa đến kết quả như vậy.

Còn một chuyện lạ nữa mà ai cũng xì xào bàn tán là phản ứng của giới truyền thông về cái chết của Aprile. Thường thường một tay anh chị nổi tiếng nào nằm xuống là báo chí tha hồ phanh phui, thêu dệt đủ thứ chuyện để câu độc giả. Nhưng lần này báo nào cũng chỉ đăng về vụ án mạng qua quýt, giống như cái chết lặng nhách của một cha căng chú kiết nào chứ không phải là sự thanh toán một bố già Mafia lừng lẫy. Cảnh sát địa phương thì im như thóc. Còn cơ quan liên bang thì coi đó như một vụ án mạng thuộc về lãnh vực của tiểu bang, không muốn nhúng tay vào. Giới giang hồ thắc mắc, chẳng lẽ chỉ trong ba năm về hưu, rửa tay gác kiếm mà tên tuổi và thế lực bố già bị chìm trong quên lãng cách nhanh chóng như vậy hay sao? Còn mấy tay trùm các gia đình khác, coi bộ không ai bỏ công để điều tra xem tên sát thủ là ai. Chẳng lẽ bạn bè thân thiết và đàn em trung thành của bố già Aprile ai cũng đều quay mặt trước sự ra đi đột ngột của người bạn mình hay sao? Đời sao quá bạc bẽo. Khi còn đeo gươm, đội máo thì thiên hạ thay nhau chúc tụng, tung hô. Đến khi cởi chiếc áo ra thì mọi người quay lưng coi như chẳng hề biết đến có một người như vậy đã từng làm mưa làm gió trong chốn giang hồ. Lại một điều nữa là đám con của

bố già. Ai nấy đều im hơi, coi như sự ra đi đột ngột của người cha là phần số. Không một người con nào kêu gào công lý tìm cho ra thủ phạm đã giết cha của họ.

Duy có một người không bỏ qua cái chết bí ẩn của bố già Aprile. Đó là anh cớm liên bang tên Kurt!

Như mọi người đã biết, Kurt là cảnh sát liên bang phục vụ ở tiểu bang Nữ ước, nhất định điều tra vụ án mạng này, mặc dù vụ án thuộc về lãnh vực hoạt động của cảnh sát tiểu bang, không liên quan gì đến cơ quan FBI. Nhưng Kurt quyết định phải bắt đầu điều tra từ đám con của bố già trước nhất.

Sau cái chết của Aprile chừng một tháng, Kurt hỏi ý kiến ông xếp Bill của mình về ý định đến gặp Marc, con trai của bố già. Xếp Bill đồng ý đi với Kurt đến văn phòng của Marc, sau khi điện thoại xin hẹn trước. Hai thầy trò cẩn thận trong việc tiếp xúc với Marc, một nhân vật nắm nguyên một chương trình ở hệ thống truyền hình lớn và quen biết với nhiều nhân vật quyền thế ở Hoa Thịnh Đốn. Đụng ai chớ đụng báo chí và những người nắm ngành truyền thông, lỡ sơ hở một tí là họ la ầm lên cho cả nước biết thì có chỉ có nước xin từ chức, về nhà đuổi gà cho vợ.

Marc tiếp đón hai ông cớm liên bang ngay tại văn phòng làm việc riêng tại tổng hành dinh của đài truyền hình. Chàng nhã nhặn chào đón hai người cảnh sát, mời họ ngồi và hỏi họ dùng cà phê hay thức giải khát gì. Nhưng hai ông cớm từ chối, lấy cớ không muốn chiếm nhiều thời giờ của ông giám đốc đài truyền hình. Kurt quan sát diện mạo con trai bố già.

Phải công nhận là Marc đẹp trai với thân người cao ráo, nước

da sậm màu ô liu, màu da của dân gốc Ý. Marc mặc một bộ đồ vét màu xanh dương đậm, làm nổi bật chiếc sơ mi trắng và chiếc cà vạt màu huyết dụ. Sau những câu chào hỏi xã giao, Kurt vào đề ngay:

- Chúng tôi phụ trách điều tra về cái chết của cha ông xảy ra tháng trước. Ông có thể cho chúng tôi biết, theo ông, ông nghi ai là thủ phạm trong vụ án mạng này không?

Marc mỉm cười từ tốn nói:

- Tôi thật tình không nghi ai hết. Cha chúng tôi lúc nào cũng sống xa cách với các con, ngay cả các cháu ông cũng không gần gũi lắm cho nên giữa cha con chúng tôi ít có dịp tâm tình để biết được đời sống riêng tư của nhau. Anh em chúng tôi lớn lên giữa bức tường nội trú của nhà trường, cho đến khi ra đời, mỗi người có một nghề nghiệp riêng nên tôi không biết được công việc làm ăn của cha chúng tôi có gây hiềm khích gì với ai không.

Kurt nghe đến đây thì chụp lấy cơ hội mà hỏi tới:

- Ông có nghĩ tại sao mà cha của ông không muốn cho các con biết đến công cuộc làm ăn của ông. Thông thường thì cha làm cái gì, thích cho con cái theo học hỏi để về sau nối nghiệp cơ mà?

Marc nhìn thẳng vào mặt hai ông cớm nói không do dự:

- Mấy ông ở đây cũng biết dĩ vãng của cha tôi. Ông không bao giờ muốn cho các con của ông biết về những sinh hoạt, công cuộc làm ăn của ông. Bởi vậy cha tôi mới cho ba anh em tụi tôi vào ở nội trú. Có lẽ ý cha tôi muốn tách rời mấy đứa con ra khỏi công cuộc làm ăn của ông. Tôi nhớ khi còn nhỏ, còn ở chung một mái nhà, cha tôi ít khi nào có mặt và ngồi ăn cơm tối với gia đình. Những sinh hoạt của các con ở

trường, ông cũng không bao giờ tham dự, chỉ duy nhất những ngày lễ con cái tốt nghiệp mới thấy mặt ông. Lúc đó anh em chúng tôi hờn giận và nghĩ là cha chúng tôi không đoái hoài tới anh em chúng tôi. Nhưng khi chúng tôi hiểu được lý do sâu xa, điều khiến cha chúng tôi sống xa cách như vậy là vì ông muốn chúng tôi lớn lên trong một thế giới hoàn toàn khác với thế giới ông sống thì chúng tôi cảm ơn cha tôi đã nghĩ đến điều đó cho chúng tôi.

Kurt thăm phục sự thẳng thắn của Marc nhưng vẫn không buông tha:

- Ông còn trẻ như vậy mà làm giám đốc một chương trình của đài truyền hình lớn của Mỹ. Sự thành công này có nhờ vào sự giúp đỡ nào của cha ông không vậy?

Khuôn mặt của Marc bắt đầu mất vẻ thân thiện đầu tiên nhưng vẫn cố giữ giọng lịch sự để trả lời anh chàng nhân viên công lực:

- Trong lãnh vực nghệ thuật chúng tôi, những người trẻ thành công nhanh chóng không phải là chuyện lạ. Cha tôi cho tôi đi học những trường nổi tiếng trong nước, cho tôi tiền xài hàng tháng rộng rãi. Tôi dùng tiền đó để học hỏi thêm về ngành kịch nghệ và đầu tư trong lãnh vực này. Từ địa vị thấp trong đài truyền hình, tôi đã leo lên địa vị cao nhất bằng khả năng của chính tôi.

- Thế cha của ông có hài lòng về sự chọn lựa của ông không?

Kurt quan sát khuôn mặt Marc để xem phản ứng của người đàn ông ra sao trước câu hỏi này. Marc chỉ nhếch môi cười khờ khan và nhìn Kurt với vẻ thách thức:

- Cha tôi không hiểu tại sao tôi lại chọn con đường này. Nhưng phải nói là ông hài lòng lắm chứ.

- Ông có biết là tôi đã sẵn

đuổi cha ông từ hai mươi năm nay mà vẫn chưa bắt được ông. Thú thật, cha của ông là một người rất là khôn ngoan.

- Tôi đồng ý với nhận xét của ông. Ba anh em chúng tôi rình cách mấy cũng chưa bắt được ông chứ đừng nói chi ai.

Đến lúc này thì anh chàng côm cười phá lên, nói đùa:

- Tôi nghe nói dân gốc Sicily hay trả thù kẻ nào làm hại đến gia đình mình, không bao giờ tha thứ. Trước cái chết của cha, ông có nghĩ là sẽ tìm cho ra kẻ sát nhân để bắt nó đền mạng hay không?

- Dĩ nhiên là không. Cha chúng tôi cho chúng tôi sống trong môi trường tốt đẹp, cho chúng tôi có một lối suy nghĩ giống như mọi người công dân sinh trưởng ở đây nên chuyện trả thù không bao giờ có. Nhưng tôi hy vọng nhân viên công lực mấy ông sẽ sớm tìm ra thủ phạm để đem hắn ra toà đền tội.

- Thế cha ông chết để lại di chúc như thế nào? Ông ấy chết để lại bao nhiêu là tài sản...

Marc lại nghiêm mặt nhìn hai ông côm như muốn chấm dứt cuộc nói chuyện:

- Nếu ông muốn biết về di chúc thì nên gặp cô em gái Nicole của tôi. Cô ấy là người đại diện pháp lý trong vấn đề chia chác gia tài.

- Nhưng ông có biết nội dung của di chúc không?

- Dĩ nhiên là biết.

- Thế ông có nghĩ là người được thừa hưởng nhiều nhất trong đó có thể nảy sinh ra ý muốn tham lam mong cha ông chết sớm để được mau hưởng gia tài không?

- Không, nếu tôi biết thì tôi sẽ đưa tên này cho mấy ông điều tra ngay, tóm nó vào tù.

- Được rồi. Chúng tôi xin phép kiếu từ. Tôi để lại danh thiếp của tôi để khi nào ông khám phá ra

điều gì lạ, xin ông điện thoại cho tôi biết ngay nhé.

Trước khi đến gặp hai người con còn lại của bố già Aprile để tiếp tục cuộc điều tra, Kurt nghĩ trước nhất nên đi gặp ông cảnh sát trưởng thị xã, nơi án mạng xảy ra để hỏi trước một vài chi tiết. Kurt quen với ông cảnh sát trưởng Paul Berdetto này vì nhiều khi công tác, hai người vẫn nhờ qua nhờ lại một vài tin tức.

Kurt hẹn Paul ở một tiệm ăn Ý sang trọng vì biết ông cảnh sát trưởng này thích ăn ngon - và được người khác trả tiền thì ông càng khoái khẩu. Bao nhiêu năm nay trong lãnh vực điều tra, cảnh sát quận vẫn hợp tác chung với côm liên bang nên giữa Kurt và Paul vẫn có một mối giao hảo tốt đẹp.

Ông côm Paul dọn lia những món ăn trên bàn bằng một vẻ cực kỳ khoái trá, sau đó mới nhìn Kurt mỉm cười:

- Cha, bữa nay ông bạn tui có chuyện gì mà xài sang, dám mời tui ăn ở một nhà hàng ngon lành như vậy? Có chuyện gì muốn nhờ vả đây?

Kurt không trả lời ngay câu hỏi mà đáng trống lảng:

- Ông ăn có ngon không vậy?

Paul chỉ nhún vai và nở một nụ cười thật tươi. Khuôn mặt của ông cảnh sát Paul trông có vẻ hăm hừ, nhưng bù lại ông ta có nụ cười toe toét thật tươi tắn, trông như anh hề.

- Nay Kurt, tui nói cho ông biết. Ở thành phố này tiệm ăn nào nổi tiếng ngon cách mấy, tui ăn cũng qua hết nhưng thấy chán vì đồ ăn bị lai, Mỹ hoá hết trơn hết trọi. Tiệm này tiếng là món ăn Ý nhưng tui thấy cũng lai căng.

- Ít ra rượu ngon là đáng tiền rồi. Kurt nói đùa.

- Ôi, tui thấy rượu cũng như

nước ngọt mà thôi, chả ra hồn!

Kurt cười phá lên:

- Thôi mà ông bạn, đừng khó tánh quá như thế chứ.

- Tui đâu có khó. Ngược lại tui dễ chiều nên mới có vấn đề.

Kurt có vẻ suy nghĩ, nhìn qua cửa sổ nói một mình:

- Tốn toi tiền ngân quỹ chính phủ cả hai trăm bạc...

- Ủa, vậy sao? Nói chơi chớ cảm ơn ông về bữa ăn hôm nay. Nào, có chuyện gì nhờ vả thì cứ nói ra đi, đừng úp úp, mở mở nữa.

Kurt khuấy ly cà phê, đưa lên miệng làm một ngụm rồi mới chậm rãi nói:

- Tôi đang điều tra về cái chết của ông Raymonde Aprile. Đây là vụ án của ông. Cảnh sát liên bang chúng tôi theo dõi ông ta từ bao lâu nay nhưng chưa có đủ chứng cứ gì để thộp ông. Ông về hưu và sống lương thiện, không có một kẻ hở nào để mình chụp. Tất cả công cuộc làm ăn bên trong của ông đều nhường hết cho người khác thì còn ai tranh giành danh lợi gì nữa để mà phải giết ông như vậy chớ? Ông nghĩ coi, kẻ sát nhân này phải thuộc loại bạo phổi lắm mới dám ra tay hạ một bố già. Dù cho ông đã về hưu nhưng cũng còn bạn bè, đàn em. Chưa chắc tên sát nhân này được yên thân.

Ông cảnh sát trưởng Paul gật gù:

- Kẻ nào đó ra tay thật thiện nghệ. Chơi thật đẹp.

- Theo ý ông thì thế nào?

- Tui không nghĩ ra một lý do nào mà có kẻ to gan dám ra tay như vậy. Thật là nguy hiểm cho tính mệnh của hắn sau này. Ông coi đó, ông tóm cả đám đầu não Mafia vào tù hết trơn hết trọi. Mấy tay trùm khôn ngoan quỷ quyết mà cũng không qua khỏi tay ông. Giới cảnh sát ai cũng phục lẫn ông. Biết đâu bố già Aprile quyết định về hưu là cũng

vì sợ ông tóm một ngày nào đó không chừng. Mấy ông trùm trong giới giang hồ còn sót lại bao nhiêu đâu? Và họ cũng chẳng có lý do nào mà hạ sát một bố già về hưu, nhường hết mọi lãnh vực làm ăn cho họ.

- Nhưng còn hệ thống ngân hàng của ông ta thì làm sao?

Paul thở một hơi khói xì gà, nhún vai nói:

- Chuyện này thuộc về phận sự điều tra của cơ quan liên bang mấy ông. Phận sự cảnh sát địa phương là chỉ chụp kẻ phạm hình sự mà thôi.

- Còn gia đình của bố già thì thế nào? Mấy đứa con của ông có dính líu gì đến buôn lậu, cần sa ma túy hay sòng bài, nhà chứa hay không?

- Hoàn toàn không. Mấy đứa con ông là những công dân gương mẫu, có địa vị trong xã hội. Đó cũng do ý muốn của bố già. Ông muốn con của mình đi con đường thẳng...

Nói đến đây, Paul ngưng lại suy nghĩ một hơi rồi nói tiếp:

- Tui nói thiệt, tui không có ác cảm gì với bố già. Ông sắp xếp cuộc đời cho tất cả mọi người, mọi việc. Đó không phải là sự tình cờ mà phải có lý do sâu xa, thâm kín bên trong. Ông không muốn mấy đứa con ông dính líu vào việc làm ăn. Nhưng ai là kẻ tiếp nối bước đường của bố già đi? Chuyện này chúng ta phải điều tra cho ra.

Kurt nhú mày nhìn người bạn cảnh sát trưởng hỏi:

- Ông có biết di chúc của ông ta để lại cho ai không?

- Tui có hỏi cô con gái luật sư của ông. Cô ta nói ngày mai sẽ nộp cho toà. Đợi rồi sẽ biết.

- Thế ông nghe lời cô ta mà đợi chờ không tự điều tra?

- Chắc chắn là phải đợi rồi. Cô ta là một luật sư giỏi, có tiếng tăm. Không dại gì mà đụng với

cổ. Tổ hợp cô ta làm việc là một tổ hợp lớn, quen biết nhiều nhân vật chính trị của xã hội. Việc quái gì mà tui phải lằng xằng gây xích mích với một luật sư, lỡ cô ta mang mình ra toà thì có nước cời áo từ quan.

- Nếu vậy để tôi, với tư cách cảnh sát liên bang tôi điều tra để hơn.

- Ông nói đúng.

Kurt quen biết bà phụ tá cảnh sát trưởng Aspine cả mười năm nay. Bà ta là nhân vật thứ hai, sau Paul Berdetto. Ở Nữ ược, nói đến tên hai người này là ai cũng biết, cả hai giới hắc và bạch đạo.

Aspine dáng người to lớn như đàn ông, người da đen gốc Phi châu. Tóc của Aspine xoắn lại, sát vào da đầu nhưng khuôn mặt thì dễ nhìn. Thuộc cấp trong cảnh sát cũng như giới giang hồ ai nghe tên của Aspine là cũng sợ. Con người sắt đá, thét ra lửa và không nương tay cho kẻ có tội. Nghề nghiệp cảnh sát là bảo vệ an ninh, diệt trừ tội ác của xã hội nên Aspine thực thi công tác một cách hăng say. Có điều Aspine không ưa cơ quan cảnh sát liên bang, hay can dự vào việc làm của tiểu bang và thành phố. Và nhất là Kurt, Aspine không ưa chút nào.

Kurt đến văn phòng của Aspine theo hẹn trước. Vừa mời Kurt ngồi xuống ghế là bà phụ tá đã phang ngay một câu:

- Nè ông bạn Kurt. Hôm nay ông đến đây có chuyện gì? Tìm cách can thiệp cho một tên Mỹ đen nào để hắn trở thành triệu phú phải không?

Kurt cười phá lên trước thái độ bậm trợn của bà cảnh sát này:

- Đâu có. Sao mà cay cú quá vậy. Tôi đến đây để hỏi thăm một chút tin tức vậy mà.

- Vậy sao? Khỏi khơi đến để lấy tin một cách dễ dàng như vậy

à? Ông đã làm cho thị xã một phen xính vính, phải bỏ ra năm triệu đồng để dàn xếp. Ôn nghĩa quá há? Ngưng chuyện ruồi bu kiến đậu đi.

Bà phụ tá cảnh sát trưởng này vẫn còn cay cú vụ Kurt đã điều tra việc mấy người cảnh sát đánh một tội nhân da đen cách tàn nhẫn đến bại luôn hai chân. Đó là phạm luật. Kết quả là hai người cảnh sát đàn em của Aspine phải vào tù, còn nạn nhân được cơ quan cảnh sát bồi thường thiệt hại đến năm triệu. Aspine tức chuyện này lắm vì nạn nhân là một thằng ma cô, buôn bán cần sa bạch phiến, cảnh sát theo dõi để bắt nó tại trận. Thằng này đâu phải tay vừa. Nó định đánh cảnh sát để thoát thân. Bao nhiêu lần cảnh sát chụp vuột nó chớ phải không đâu? Chính Aspine cũng từng đánh thằng này. Miệng nó hỗn giằn trời. Bị bắt mà miệng vẫn chửi rửa cảnh sát sa sả. Cũng tại đám cơ quan liên bang can thiệp vào, và tự nhiên cái thằng trời đánh, tội đầy người mà được trở thành triệu phú. Báo chí lên tiếng um trời, kết án cảnh sát là kỳ thị này nọ, quên cả cái tội của thằng kia. Aspine là cảnh sát da đen nhưng bà khắt khe với đám dân cùng chủng tộc với mình hơn ai hết. Hơn nữa bà thẳng tay dùi cui không sợ bị người ta nói kỳ thị chủng tộc vì chính bản thân Aspine cũng là dân lợ.

Aspine mặc một quần ka ki, một bên để xệ cây súng lủng lẳng. Thân người Aspine to lớn đầy những bắp thịt như đàn ông. Kurt mỉm cười giả lả:

- Đừng đánh người vô cớ nữa thì tôi sẽ ngưng điều tra.

Aspine cau mày nói dăm dăng:

- Tui theo dõi một vụ nào là cũng có bằng cứ hần hoi. Không thằng nào là vô tội hết cả.

- Bữa nay tôi đến để hỏi thăm

về vụ án mạng bố già Raymonde Aprile.

- Chuyện gì đến ông mà chỗ mũi vào? Chỉ là băng đảng địa phương thanh toán nhau. Hay là ông lại vi phạm luật chó chết gì nữa đó?

Kurt cố nhẫn nhịn trước cơn khó chịu của bà cớm da đen nên vẫn giữ giọng ôn hòa:

- Ủ..m.. Có thể vụ án này liên quan đến việc tiền bạc hay buôn lậu ma túy.

Aspine chống hai tay vào cạnh sườn, hắt hàm hỏi:

- Tại sao ông biết có dính dáng đến buôn lậu?

- Nội tuyến của tôi cho biết như vậy.

Tự nhiên Aspine trở nên giận dữ. Cặp mắt trắng dã của bà lộn lên trông hung dữ cách chi lạ. Bà văng tục:

- Dù má đám cớm liên bang mấy ông đến cơ quan cảnh sát địa phương để lấy tin rồi qua mặt cả đám tui tui, theo kiểu chơi cha. Mẹ kiếp, mấy ông chỉ giỏi đi rình mò bắt dân văn phòng vào tù, đem luật này luật nọ ra kết tội. Thử cho mấy ông theo dõi đám đầu trộm đuôi cướp, dân thân nguy hiểm, tiếp xúc với dân bần cùng đạo tặc thử coi có còn nói giọng đạo đức nữa không? Cút cha ra khỏi văn phòng tui cho rồi, tui không muốn thấy mặt ông nữa.

Rời văn phòng bà cớm Aspine, Kurt lấy làm bằng lòng. Sau khi tiếp xúc với ông cảnh sát trưởng Paul và bà phó, Aspine để thử lại bài toán, Kurt chắc chắn là hai thầy trò ông cớm Paul này đã ăn hối lộ. Vụ án mạng của bố già Aprile sẽ không được họ điều tra cho đến nơi đến chốn cho mà xem. Họ sẽ không bao giờ hợp tác với FBI để điều tra nguyên nhân cái chết này. Họ chỉ điều tra cho lấy có mà thôi. Theo kinh nghiệm

Kurt biết, dân buôn lậu thời nào cũng sống sót là chính vì có tay trong, họ mua được các nhân viên công lực. Hơn nữa, theo nguồn tin mật do kẻ nội tuyến cung cấp, Kurt biết ông cảnh sát trưởng Paul và bà phụ tá Aspine nằm trong danh sách lãnh lương của đường dây buôn lậu bạch phiến. Không biết cái chết của bố già có liên quan gì đến đám buôn lậu hay vì lý do gì khác. Mặc dù bố già đã nhường hết mọi công cuộc làm ăn cho các gia đình khác trong xã hội đen, nhưng biết đâu đó? Có một lý do bí ẩn nào bên trong?

Người kế tiếp Kurt quyết định đến điều tra là con lớn của bố già Aprile, đó là đại tá Valerius ở trường đại học quân sự Westpoint. Kurt cùng ông xếp Bill lái xe đến tận nơi để xin tiếp kiến theo hẹn.

Đại tá Valerius đón tiếp hai người nhân viên tình báo FBI tại văn phòng rộng lớn, nhìn xuống bên dưới bãi tập thao diễn của đám sinh viên sĩ quan ưu tú thuộc quân đội Hiệp Chúng Quốc.

Sau cái bắt tay, Kurt có ngay cảm nghĩ: Valerius lịch sự nhưng không có nhiều cảm tình như người em trai Marc. Kurt hỏi Valerius có nghi ai là kẻ thù đem đến cái chết của cha ông ta hay không.

- Không. Tôi công tác trong quân đội, phần nhiều ở hải ngoại trong vòng hai mươi năm qua. Tôi chỉ về thăm gia đình khi nào có dịp lễ lộc gì đó hoặc nghỉ phép. Cha tôi ít hàn huyên tâm sự về chuyện làm ăn của ông cho tôi biết. Ông chỉ nôn nóng mong tôi ngày nào được đeo sao làm tướng mà thôi. Dù cho đạt được cấp chuẩn tướng cũng đủ làm ông mãn nguyện lắm rồi.

Kurt mỉm cười lịch sự nói khéo:

- Như vậy thì cha của ông là

người yêu nước quá nhỉ?

Valerius nghiêm mặt nói:

- Ông ấy yêu nước Mỹ này.

- Thế ngày xưa chắc ông nhà giúp cho đại tá vào trong trường quân sự để học thành sĩ quan?

- Có thể như vậy. Nhưng ông ấy không bao giờ có thể giúp tôi lên được cấp tướng. Tôi nghĩ cha tôi không có ảnh hưởng gì đối với Ngũ Giác Đài, cũng như việc lên lon lên lá của tôi không dính dáng gì đến cha tôi nếu thật sự tôi không xứng đáng. Nếu thật tình cha tôi giúp tôi đi đúng con đường binh nghiệp thì tôi rất cảm kích việc làm này của cha tôi.

- Ông có chắc chắn là ông không biết được ai là kẻ thù giết cha của ông? Kurt hỏi gặng.

Valerius nhìn thẳng vào mặt hai nhân viên FBI nói đồng giọng:

- Không. Cha tôi không có kẻ thù nào cả, theo tôi biết. Khi cha tôi về hưu, ông đã sắp xếp hết mọi công việc làm ăn, tôi không nghe cha tôi phiền hà hay bàn luận gì về người khác. Khi cha tôi cần thi hành quyền lực, ông áp dụng một cách kỹ càng.

- Coi bộ đại tá không tha thiết muốn biết thủ phạm giết cha của đại tá là ai. Đại tá có bao giờ mang tư tưởng trả thù người giết cha của mình không?

- Tôi xem cái chết của cha tôi giống như cái chết của một bạn đồng ngũ ngã xuống trên chiến trường. Cũng buồn nhưng làm sao hơn? Dĩ nhiên là tôi muốn biết tên sát nhân giết cha tôi là ai chứ. Bất cứ người nào cũng không muốn cha mình bị giết, chết cách tức tưởi như vậy, phải không?

- Thế ông có biết di chúc cha ông để lại cho những ai không?

- Điều này ông nên hỏi em gái tôi. Cô ấy là luật sư phụ trách việc này cho anh em chúng tôi.

Buổi chiều hôm đó Kurt và

ông xếp Bill đến gặp Nicole. Khác với hai lần đến tiếp xúc với hai người con trai của bố già, vào gặp cô luật sư này thật là trần ai. Phải qua ba cô thư ký bên ngoài, hai người mới được đưa vào bên trong văn phòng của Nicole. Còn nữa, bên ngoài văn phòng làm việc của cô luật sư này có một mục bảo vệ an ninh da đen, tương tá to lớn ô dề như đàn ông. Nhìn mục ta Kurt có cảm tưởng một tay mục có thể vật hai thầy trò Kurt đo ván cách dễ dàng.

Nicole đón tiếp hai người khách với thái độ lịch sự nhưng lạnh nhạt. Nhưng phải công nhận nàng trông thật quyến rũ và sang trọng trong bộ đồ vét màu tím thẫm đất tiền. Tóc của nàng đen bóng và chảy dài xuống vai, cộng thêm đôi khoen tai to tướng dung đưa hai bên má.

Vừa mời khách ngồi là Nicole đã nói ngay:

- Tôi chỉ dành cho hai ông mười lăm phút tiếp chuyện mà thôi.

Kurt đưa thẻ nhân viên ra cho Nicole. Nàng cầm lấy và chăm chú đọc, sau đó ngẩng lên nhìn Kurt nói giọng thần nhiên:

- Chà, thám tử đặc biệt phụ trách điều tra mà đến đây chỉ hỏi những điều thông thường sao?

- Cha của cô là một nhân vật quan trọng nên chúng tôi quan tâm đến cái chết của ông ta.

Nicole trả lời bằng giọng cay đắng:

- Ông nói đúng. Cha tôi quan trọng cho đến ngày ông về hưu và đặt mình dưới sự bảo vệ của pháp luật.

Kurt vờ như không để ý đến thái độ thiếu thiện cảm của cô con gái bố già mà vẫn lịch sự nói:

- Cái chết của ông Aprile thật bí ẩn cho nên chúng tôi đến đây để hỏi thăm xem cô có biết người nào có sự hiềm khích với cha cô

lúc trước hay không?

Nicole nhún vai:

- Đâu có gì bí ẩn như ông nghĩ. Cuộc đời của cha tôi như thế nào thì ông rành hơn cả chúng tôi. Dĩ nhiên với cuộc sống như thế, cha của tôi có biết bao nhiêu là kẻ thù, trong đó có cả ông nữa mà?

Kurt nhìn thẳng vào mắt cô gái, trả lời khô khan:

- Hồi đó tới giờ, dù cho những lần bị tai tiếng nặng nhất, nhưng cơ quan FBI chúng tôi chưa bao giờ xảy ra vụ nhân viên cảnh sát liên bang bắn người chết trước cửa nhà thờ. Tôi không phải là kẻ thù của cha cô. Tôi chỉ là người thi hành phận sự. Từ khi cha cô về hưu, ông ấy không còn kẻ thù nữa. Ông đã nhường hết mọi công cuộc làm ăn cho người khác nên không còn ai tranh giành hay bất mãn. Có một điều tôi lấy làm ngạc nhiên, ngay cả hai anh của cô, và ngay cả cô đây nữa, không ai nôn nóng muốn tìm ra thủ phạm giết cha của mình là ai. Sao lạ vậy nhỉ?

Nicole nhìn Kurt nói như thách thức:

- Bởi vì chúng tôi không độc đoán. Cha tôi không phải là thánh. Trong cuộc đời của ông không ít thì nhiều cũng phải có những lỗi lầm và ông phải trả giá cho việc làm của ông. Không khi nào có lửa mà không có khói. Còn như ông nói tôi không nôn nóng muốn tìm ra kẻ giết cha của tôi là ai thì ông lầm to. Tôi sắp nộp đơn ở toà án để xin cơ quan tình báo FBI trao toàn bộ hồ sơ của cha tôi cho gia đình tôi. Nếu ông tìm cách cản trở giao hồ sơ này thì lúc đó tôi với ông mới trở nên kẻ thù.

- Cô là con gái của người quá cố thì cô có quyền xin hồ sơ của cha cô. Tôi chỉ muốn biết một vài chi tiết trong di chúc cha cô để lại mà thôi.

- Lạ chưa, tôi đâu phải là

người thảo tở di chúc này mà ông hỏi tôi?

- Nhưng tôi nghe nói cô là người lo việc phân chia. Dĩ nhiên là cô phải biết nội dung di chúc nói gì chứ?

- Ngày mai tôi mới nộp di chúc ở toà để công bố sự phân chia gia tài. Lúc đó là chính thức, ai cũng biết.

- Trong di chúc có điểm đặc biệt nào cô có thể cho tôi biết ngay bây giờ, giúp cho cuộc điều tra của tôi dễ dàng hơn không?

- Tôi chỉ hé cho ông biết một điều: tôi không về hưu non ngay bây giờ do việc thừa hưởng gia tài. Ông muốn nghĩ thế nào thì nghĩ.

- Nếu cô nói vậy, hôm nay hay mai một thì ai cũng biết nội dung của di chúc. Vậy tại sao cô không nói cho tôi biết bây giờ?

Mặt của Nicole đanh lại. Nàng lạnh lùng nói:

- Tôi không cần phải nói cho ông biết, thế thôi.

Kurt chán nản thở ra, nói như phân trần:

- Tôi biết cha cô nhiều lắm. Cha cô là người hiểu biết lý lẽ.

Nicole nghe ông cớm liên bang nói vậy thì nhìn Kurt với vẻ quan sát. Từ lúc hai người đàn ông vào văn phòng đến giờ, nàng mới cảm thấy hơi có cảm tình một chút. Ít ra thì ông cớm này cũng biết cha của nàng từ trước. Nghĩ như vậy nên Nicole dịu giọng nói:

- Được rồi. Nếu ông muốn thì tôi nói cho ông biết. Trước khi chết cha tôi bố thí rất nhiều tiền của cho các cơ quan từ thiện. Cha tôi chỉ để lại cho anh em chúng tôi là những ngân hàng. Ba anh em chúng tôi chiếm 49 phần trăm cổ phần. Phần còn lại cha tôi để cho người em bà con của tụi tôi tên Astorre nắm giữ.

Nghe đến đây mắt Kurt sáng lên:

- Cô có thể cho tôi biết sơ qua về người bà con này của cô được không?

- Astorre nhỏ tuổi hơn tôi. Hồi đó tới giờ cậu ta không có làm việc, dính dáng gì đến ngân hàng. Ba anh em chúng tôi thương yêu cậu ấy như em ruột vì cậu ta ngoan và duyên dáng. Nói như vậy không có nghĩa là tôi yêu cậu em này. Ngày xưa thì có...

Đầu óc Kurt làm việc dữ dội. Hồi đó tới giờ trong sổ bìa đen của cảnh sát liên bang chàng chưa bao giờ nghe đến cái tên này. Hay là chưa đến lúc. Nhưng phải điều tra thân thế tên này mới được. Cái mũi thám tử nhà nghề của Kurt đánh hơi có một chuyện hơi lạ.

- Cô có thể cho tôi địa chỉ và số phon của cậu Astorre này được không?

- Được. Nhưng ông chỉ mất thời giờ vô ích mà thôi. Ông chẳng tìm ra được điều gì ở Astorre đâu.

Kurt nói lảng:

- Thì tôi chỉ làm bốn phần, gặp đủ mọi người để làm tờ trình lên thượng cấp mà thôi.

Nicole nhú mày lại tỏ vẻ không hiểu:

- Nhưng việc gì đến cơ quan tình báo FBI mà mấy ông hứng thú mở cuộc điều tra. Đây là vụ án mạng thuộc địa phương thôi mà?

Đến lúc này thì Kurt không cần phải che giấu. Chàng nghiêm mặt nói bằng giọng lạnh lùng:

- Bao nhiêu ngân hàng của cha cô thuộc loại quốc tế. Có thể có những vấn đề liên quan đến tiền bạc.

- Ủa, vậy sao? Nếu như vậy thì tôi nộp đơn xin cơ quan FBI trao cho tôi hồ sơ của cha tôi càng sớm càng tốt. Hơn nữa bây giờ tôi có phần trong ngân hàng, tôi cần phải bảo vệ tài sản của chúng tôi.

Nicole nhìn Kurt bằng cái nhìn

thách thức. Kurt nhủ lòng. Cô gái luật sư này coi xinh đẹp nhưng cũng là tay dao để không vừa. Chàng phải thận trọng tối đa khi tiếp xúc với cô gái này mới được.

Không chần chờ, ngay ngày hôm sau Kurt và Bill lại lái xe đến gặp Astorre ở vùng ngoại ô. Căn nhà to lớn nằm trên một mẫu đất rộng với cây cối chung quanh, phía sau là ba trại chăn nuôi lớn. Trên sân cỏ, sáu con ngựa đang thơ thẩn gặm cỏ bên trong hàng rào sắt cao đến bụng. Trong sân có bốn chiếc xe du lịch và một xe van đậu ở đó. Kurt cố ghi nhớ trong đầu các bảng số xe để khi trở về văn phòng chàng sẽ chạy trong máy điện toán để xem thân thế của chủ nhân nó là ai, thuộc thành phần thế nào.

Một bà già khoảng 70 tuổi ra mở cửa và dẫn hai người vào phòng khách, trang bị đủ thứ nhạc khí. Bốn thanh niên đang đứng trên bục, chăm chú đọc lời ca trên bản nhạc đặt trên giá. Một người đàn ông khác đang ngồi dạo đàn trước piano. Đối diện đám người này, Astorre đang đứng trên bục gỗ khác và gân cổ hát. Giọng ca của Astorre với những bản tình ca Ý không lọt vào lỗ nhĩ của Kurt được. Kurt thầm nghĩ. Làm ca sĩ như thằng cha này chắc chẳng bao giờ có khán giả thưởng thức, ái mộ.

Hát xong một đoạn, Astorre quay sang nói với hai ông cớm:

- Xin lỗi, mấy ông cho tôi năm phút, chờ tôi thu hết bản nhạc này nhé. Sau đó thì chúng ta tha hồ nói chuyện.

- Vâng.

Astorre quay sang người quản gia nói:

- Bà đem cà phê ra mời hai vị khách quý đây đi.

Kurt thầm hài lòng. Kể ra tên này cũng lễ phép chứ không có vẻ

đao to búa lớn như Kurt đã định ninh trong đầu trước khi đến đây.

Nhưng rồi hai thầy trò Kurt phải chờ lâu hơn năm phút. Astorre vừa hát vừa thổi sáo. Những lời dân ca bằng tiếng Ý hai người không hiểu một chút nào, chỉ đứng tại nghe lời ca trầm bổng của người ca sĩ nghiệp dư. Cuối cùng thì Astorre cũng xong. Khi mọi người rút lui ra khỏi nhà, Astorre vừa lấy tay lau mồ hôi trên trán vừa nhìn Kurt cười thật tươi:

- Tôi hát kể ra không tệ lắm chứ?

Tự nhiên Kurt đâm ra có cảm tình với chàng trai này. Khoảng 30 tuổi nhưng trông Astorre còn trẻ với tính tình vui vẻ, thân thiện. Nhìn típ người Astorre, Kurt không là thấy bói cũng đoán được anh chàng này có tính phóng khoáng của một tay giang hồ lãng tử hơn là một đàn em của một bố già khét tiếng. Thân người Astorre to lớn, lực lưỡng với khuôn mặt đẹp trai, sống mũi cao, nước da ngăm ngăm. Tuy tự khen mình nhưng Astorre không có vẻ dương dương tự đắc theo kiểu con nhà giàu, tự cho mình là cái rốn của vũ trụ.

Kurt chăm chú nhìn sợi dây chuyền to bản, bề ngang khoảng 5 cm, phía trước đeo lủng lẳng một tượng Đức Mẹ. Kurt không thích đàn ông đeo trang sức bằng vàng, nhất là những món đồ lớn trông có vẻ phô trương. Nhưng Kurt nói đầy đủ:

- Ông hát khá lắm. Bộ định thu băng rồi bán ra thị trường hả?

Astorre mỉm cười, hai mắt nheo lại:

- Tôi chỉ mơ được như vậy thôi. Nhưng tôi ca cũng thường thôi, bán ai mà mua. Chẳng qua thích hát thì thu băng cho vui rồi tặng bạn bè quen biết làm quà. Hát hay không bằng hay hát mà.

Kurt không muốn nói vòng vo

nữa mà đi thẳng vào vấn đề:

- Tôi đến đây để hỏi thăm xem ông có biết ai là kẻ thù của chú ông để phải ra tay hạ sát cách nhẩn tâm như vậy không?

Astorre trả lời cách tỉnh bơ:

- Tôi không biết một ai.

Kurt chán nghe câu trả lời này từ qua nay. Ai cũng nói không biết. Người nào lại chẳng có kẻ ganh ghét với mình. Nhất là một bố già khét tiếng cỡ Raymonde Aprile.

Kurt chuyển qua đề tài khác:

- Nghe nói ông đây là người kế nghiệp ông Aprile để điều khiển mấy ngân hàng phải không? Ông với chú ông thân nhau lắm hay sau mà ông ấy tin tưởng, giao hết cho ông thay vì đám con của ông?

- Chuyện này tôi cũng không hiểu nữa. Hồi nhỏ thì chú Aprile thương tôi nhất nhà. Khi lớn lên thì chú giúp tôi tạo dựng cơ xưởng làm ăn, thế thôi. Nhiều khi tôi tưởng chú tôi quên tôi rồi chứ.

- Cơ xưởng làm ăn gì vậy?

- Tôi nhập cảng mì ống từ Ý vào Mỹ rồi đóng gói tại đây.

Kurt nhìn Astorre bằng đôi mắt vừa ngạc nhiên vừa nghi ngờ:

- Mì ống?

Astorre lại mỉm cười. Anh chàng này có cái cười thật có duyên khiến người đối diện khó thể ghét anh ta được. Cơ sở bán mì ống thì cũng không phải là công cuộc làm ăn phải dùng nhiều tài năng cho lắm.

- Thế mà bây giờ ông lại làm tổng giám đốc mấy nhà băng lớn? Kurt hỏi.

Astorre nói đùa:

- Vâng. Tôi sẽ làm cho ngân hàng quay cuồng, đảo điên cho mà coi. Chú tôi hết người sao mà giao cho tôi chứ?

(còn tiếp)

ôi, câu tâm sự xé cùng ai!

Thế cuộc đoạn trường xa tổ quốc
Lưu vong mưa nắng xót xa hoài
Trái tim thương tích, đời vô nghĩa
Dặm dài cơm áo rã mồn vai.

Hai bảy năm qua cầu nước chảy
Hào khí xưa còn kỷ niệm thôi
Cỏ vàng, tóc bạc, mây vùn cầu
Lịch sử sang trang, chuyện đã rồi!

Ngôn ngữ đâu xoay thời mạt kiếp
Khi súng bùng, khi đã rã hàng
Khi mê danh lợi chưa ai tỉnh
Mà lòng phục quốc mãi cứ mang.

Buồn chim bão táp mong về tổ
Sầu nước xa nguồn thẹn đại dương
Mang nỗi hận đau lê trợn kiếp
Ngàn đời ai thấu nỗi bi thương.

ôi, câu tâm sự xé cùng ai!
Tổ quốc quê hương lệ chảy dài
"Bổ thiên vô lực, đàm thiên dị..."*
Hận trào muôn thuở chữ thời lai.

Việt Nam ơi! Hồi mẹ Việt Nam!
Hai chữ Nước Nhà thấm tuỷ gan
Hai chữ Cứu Dân đau thắt ruột
Gươm thể rỉ sét bóng trắng tan.

Xưa Câu Tiễn ngày về phục quốc
Nay lưu vong đất khách đa đoan
Xót xa cơm áo, đời mê tỉnh
Mãi giữ niềm đau giữa thế gian.

Tri kỷ, tri âm, ngôn bất tận
Cuối đời, nước mắt, ôi bi thương
Còn đây chút rượu cùng nhau uống
Mà giữ chung lòng một cố hương.

phạm cây trâm

* Bổ thiên vô lực đàm thiên dị
Tế thế phi tài tị thế nan
(Tiểu La Nguyễn Thành)
Vá trời thiếu sức bàn nghe dễ
Cứu thế không tài tránh ở đâu.
(Huỳnh Thúc Kháng dịch)





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Ly-dị

Hỏi: 1) Cháu đang chọn vợ, sẽ cưới một người giữa bốn cô bạn, một người Ý, một người Tây Ban Nha, một người Hi-lạp và một người Nam Hàn. Có lẽ cháu cưới cô Nam Hàn vì người Á-đông ít ly-dị hơn người Tây-phương. Bác nghĩ sao?

2) Trong các vụ ly-dị nổi tiếng trên thế-giới, nghe nói có người mất cả chục triệu cho vợ phải không bác?

Paul Tran
California

Đáp: 1) "Wow!" Hết xấy! Cháu quả có số đào-hoa, có nhiều cô để chọn, và lại phát cả về mặt...quốc-tế. Bác không thể khuyên nên cưới cô nào, vì còn tùy vào nhiều yếu-tố khác nhau. Chả lẽ cháu yêu cả

bốn cô, hoặc...chả yêu cô nào, lấy ai cũng được, miễn sau đó họ đừng đòi ly-dị để chia gia-tài?

Trở lại với câu hỏi "người Á-châu ít ly-dị hơn người Tây-phương". Điều này chung chung thì đúng, nhưng riêng từng trường-hợp lại không đúng. Theo thống-kê 2001, trong 100 cặp vợ chồng Ý, chỉ có 12 cặp ly-dị; Nam Hàn: 25; Hi-lạp và Tây-ban-nha: 17. Các nước có tỉ-lệ ly-dị cao là:

- Thụy-điển: 65%
- Bỉ: 59%
- Tiệp: 58%
- Phần-lan, Hung: 57%
- Liên-hiệp Anh (UK): 51%
- Tân tây-lan: 50%
- Mỹ, Lục-xâm bảo: 49%
- Úc: 48%
- Đức, Thụy-sĩ: 46%
- Gia-nã-đại, Áo: 45%
- Na-uy: 41%
- Pháp: 40%
- Đan-mạch, Hoà-lan: 37%
- Băng quốc, Nhật: 31%

Thêm một điều nữa, thống-kê trên đây phần lớn đặt trên căn-bản vợ chồng cùng chủng-tộc; riêng trường-hợp cháu, vợ chồng dị chủng, lại khác.

2) Quả đúng như thế! Steven Spielberg trả cho Amy Irving 100 triệu mỹ-kim.

Ted Turner trả cho Jane Fonda 70 triệu mỹ-kim (bằng chứng-khoán).

Roseanne trả cho Tom Arnold 50 triệu mỹ-kim.

Thái-tử Charles trả cho công-nương Dianna 26 triệu mỹ-kim.

Nếu sợ bị vợ ly-dị để chia gia-tài, cháu thử đề-nghị làm hôn-khế. Điều này có thể làm cho một số cô bất-bình vì cho rằng bị đánh giá sai, nhưng sẽ giúp cháu ăn ngon ngủ yên, khỏi nơm nớp vừa sợ mất vợ vừa sợ mất tiền! Mặt khác, nếu ly-dị mà chẳng lấy được gì nhiều, có thể nhiều bà sẽ chẳng đòi ly-dị làm chi, chả bỏ!

World Cup

Hỏi: Nhân mùa World Cup, xin bác BC:

1) Nói sơ qua về lịch-sử của giải này.

2) Các nước nào từng đoạt giải?

3) Lịch-sử môn túc cầu (soccer? football?). Nhân tiện xin bác giải-thích các chữ bóng tròn, bóng đá, rồi cái gì bóng rổ, lam cầu, vũ cầu, dã cầu,... rắc rối quá!

Huỳnh Văn Thiệt
Canada

Đáp: 1) Giải này do Liên Hội Túc Cầu Quốc-Tế (FIFA - Fédération internationale de football association) đặt ra từ năm 1930, được tổ-chức bốn năm một lần (trừ hai lần đình-chỉ trong thời đệ nhị Thế chiến).

FIFA được khởi lập từ năm 1904, với bảy thành-viên sáng-lập là Pháp, Bỉ, Đan-mạch, Hoà-lan, Tây-ban-nha, Đức và Thụy-sĩ, mấy năm sau mới có thêm nhiều hội-viên. Mỹ gia-nhập FIFA năm 1913. Hiện tại, tổ-chức này có 204 quốc-gia hội-viên.

Giải Túc Cầu Thế-Giới đã được FIFA tổ-chức 17 lần, kể cả lần này.

2) Các quốc-gia chiếm giải là:

- Ba-tây: 5 lần (1958, 1962, 1970, 1994 và 2002).

- Ý: 3 lần (1934, 1938 và 1982).

- Đức: 2 lần thời Tây Đức (1954, 1974) và 1 lần thời thống-nhất (1990).

- Á-căn-đình: 2 lần (1978, 1986).

- Pháp: 1 lần (1998).

Ngoài Pháp và Đức, các hội-viên sáng-lập khác (Bỉ, Đan-mạch, Hoà-lan, Tây-ban-nha và Thụy-sĩ), chưa đoạt giải lần nào.

3) Túc-cầu là môn thể-thao đá bóng bằng chân. Môn này phát-

xuất từ Nam Phi, chính-thức thành hội từ năm 1892; sau được Anh mang về Âu-châu, gọi là *football*. Danh-từ *football* sau đó du-nhập vào ngữ-vựng Pháp để chỉ môn bóng đá bằng chân, trong khi đó tại chính-quốc, lại gọi là *soccer*. Chữ *football* dần dần có nghĩa mới, chỉ môn bóng bầu dục. Để phân biệt, người Anh còn gọi môn bóng bầu dục là *rugby*, và chữ *football* chỉ còn thịnh-hành ở Mỹ.

Liên hội túc-cầu quốc-tế là FIFA (Fédération internationale de football association) bằng tiếng Pháp, cả Anh lẫn Pháp dùng chung, đọc là /fifa/.

Tiếng hán-việt gọi soccer hay football (Pháp) là túc-cầu (túc: chân; cầu: trái banh, quả bóng).

Thời VNCH dùng chữ "bóng tròn" để dịch chữ *football* (Pháp), để phân-biệt với môn bóng bầu dục (*football* Mỹ, cũng gọi là *football*, mặc dù chơi bằng ...tay).

CSVN gọi là bóng đá (đá bằng chân) để phân-biệt với bóng chuyền (chuyền bằng tay), bóng rổ (lam cầu, thắng điểm bằng cách ném banh vào rổ), bóng bàn (ping-pong, đánh banh trên bàn), bóng đập (đả cầu, baseball, đánh banh bằng chày).

Ngoài ra, cũng nên phân-biệt:

- vũ cầu (balmington), tức cầu lông (vũ: lông chim; cầu: trái cầu), dùng vợt đánh trái cầu nhỏ có kết lông chim.

- quần vợt (tennis), dùng vợt đánh banh nhỏ.

- khúc-côn-cầu (golf), tức đánh cù, môn thể-thao đánh banh (cầu) bằng gậy cong (khúc: cong, côn: gậy).

- đả cầu (baseball): bóng chày, môn thể-thao dùng chày đánh quả bóng.

- dả-cầu (football Mỹ): chơi bóng bầu dục ngoài đồng.

- lam cầu (basketball): bóng rổ.

- bóng chuyền (volleyball), có thời còn gọi là banh bay hay phi cầu (ít dùng).

- bóng bàn (pingpong).

Kashmir

Hỏi: Đọc báo thấy nói hai nước Ấn-độ và Hồi (Pakistan) muốn đem bom nguyên-tử ra chơi nhau để giành Kashmir. Vùng này có gì quý-báu, hay có lịch-sử thù-hằn ra sao mà ghê-gớm thế? Xem bản đồ đăng trên báo Làng Văn, thấy Kashmir chia ba, có cả anh Trung Cộng chiếm một phần, cùng Ấn và Hồi xâu-xé Kashmir và Jammu (?). Tại sao lại có Trung Cộng trong đó nữa?

Trương Hùng Anh
Texas

Đáp: Kashmir nằm ở tây-bắc lục-địa Ấn-độ, hiện do ba nước Ấn, Hồi và Trung Cộng chia nhau kiểm-soát. Ba nước nguyên-tử này đều nghĩ rằng vùng sở-hữu của họ thực-sự nằm sâu bên trong địa-phận của hai vùng kia nên mằm mống chiến-tranh đã được gieo trồng từ đó.

Vùng đất tai-ương này có nhiều tên chính-thức. Vùng do Ấn-độ bảo-hộ là "Jammu và Kashmir". Vùng do Hồi-quốc cai-trị là Azad Kashmir. Vùng do Trung Cộng chiếm đóng gồm vùng Bắc Kashmir do Hồi-quốc cất dăng cho trước đây, và vùng phía Đông biên-tuyến McMahon do Hoa-lục vẽ ra và Ấn-độ phủ-nhận nhưng không chiếm lại nổi.

Trên thực-tế lịch-sử cận-đại, vùng thuộc Ấn rộng 38.830 dặm vuông (100.569 cây số vuông, gần bằng 1/3 nước Việt-nam trước khi CSVN cất đất dăng Trung Cộng), ở phía tây chân núi Hi-mã-lạp-sơn, gồm cả 14.500 dặm vuông bị Trung Cộng chiếm đóng 52 năm nay.

Trở lại với lịch-sử nghìn xưa, Kashmir có tên là Kasyapa, theo Phật-giáo từ 265 năm trước Tây-lịch. Sau khi Ấn-độ-giáo du-nhập, Kasyapa trở thành Kashmir, và là trung-tâm văn-hoá Ấn-độ. Người Ấn-độ làm chủ Kashmir trong 15 thế-kỷ, cho tới khi bị Mông Cổ xâm-lăng, sát-nhập vào Trung-hoa một thời-gian ngắn trong thế-kỷ 13, rồi người bị Hồi chiếm lại năm 1346. Sau đó, Kashmir bị sáp-nhập vào vương-quốc Sikh ở Punjab năm 1819 và vương-quốc Dogra (Hindu) năm 1846.

Đến 1947, đế-quốc Anh chiếm Ấn-độ, chia Kashmir làm hai khu-vực, nửa sát-nhập vào Hồi-quốc, nửa giao cho Ấn-độ, tạo ra nguồn tranh-chấp sâu xa kéo dài hơn nửa thế-kỷ nay.

Năm 1950, Mao Trạch-Đông xâm-lăng Kashmir, lấy cớ vùng đất này thuộc nhà Nguyên (Mông-cổ), nhưng thất-bại vì bị Ấn, Hồi hội binh đánh đuổi. Năm 1962, nhân chiến-tranh Hoa-Ấn, Mao xua quân chiếm Kashmir nhưng lại bị Ấn-độ đánh bại, phải lui về bên kia biên tuyến McMahon do Bắc-kinh tự vẽ ra ở vùng Đông Kashmir và hùng cứ luôn từ đó đến nay.

Vì bận lo chiến-tranh với Hồi-quốc (1965, 1971 và hiện nay), Ấn-độ không dám động binh lấy lại Đông Kashmir từ tay Trung Cộng.

Vùng Kashmir thực ra không có dầu mỏ hay tài-nguyên quan-trọng, với 90% là núi non hiểm-trở. Thung-lũng Kashmir cao 5300 ft (1590 mét), là một vùng lòng chảo tuyết đẹp nằm giữa dải Hi-mã-lạp-sơn (cao hơn 20.000 ft - 6000 mét) và cao-nguyên Bắc Ấn (cao 11.000 ft - 3300 mét).

Người Kashmir có ngôn-ngữ riêng thuộc nhánh Indo-Aryan, chữ viết dùng mẫu-tự Ấn-độ để phiên-âm.

Ấn-độ cho Jammu-Kashmir được tự-trị, có hiến-pháp (1956), quốc-hội, cơ-chế ngoại-giao và quốc-phòng riêng, chỉ có Thống-đốc Kashmir do Tổng-thống Ấn-độ bổ-nhiệm. Vùng này có 6 triệu dân, 30% theo Ấn-giáo, 65% theo Hồi-giáo, còn lại theo đạo Sikh và

Phật-giáo.

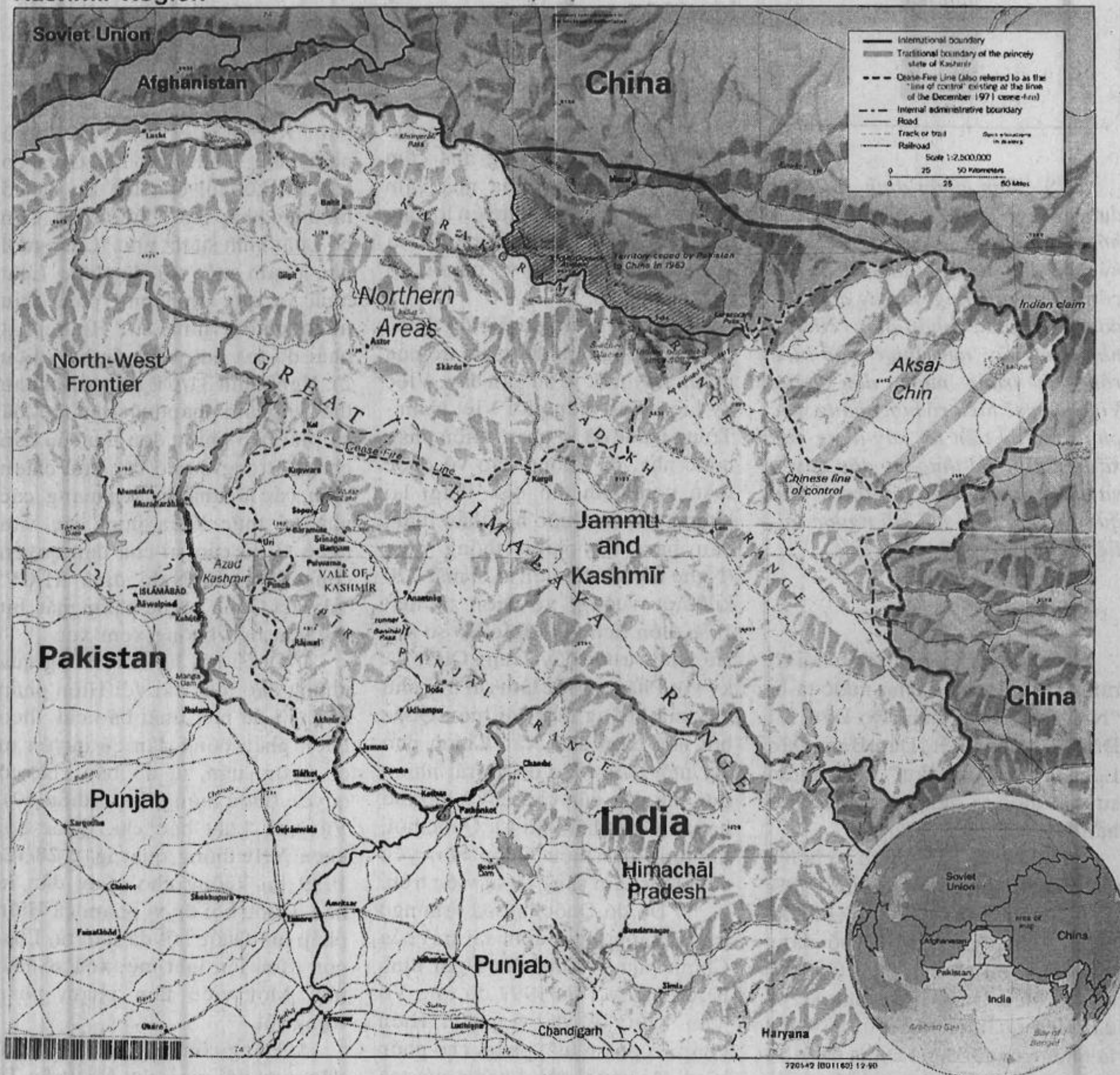
Vùng Azad-Kashmir (Hồi) có 1,6 triệu dân, đa-số theo Hồi-giáo, có một tỉnh-trưởng và 12 nghị-viên, do bộ Kashmir Sự Vụ thuộc nội-các Hồi-quốc cai-trị.

Vùng Kashmir bị Trung Cộng xâm-lãng trở thành hai quận Mã-

gia và Ất-sài-kim thuộc tỉnh Tân-cương của Hoa-lục, do chế-độ cộng-sản ở cai-trị.

Trong 40 năm, Bắc-kinh đã cho di-cư hàng chục ngàn gia-đình thuộc các sắc-tộc khác sang hai quận này, mong biến nó vĩnh-viễn thành đất Tàu, dân Tàu. ●

Kashmir Region



Vùng Kashmir do ba nước nguyên-tử Ấn, Hồi và Trung Cộng tranh-chấp, trận chiến hạt nhân có thể tái-phát bất cứ lúc nào

diễn-đàn



LTS.- Bản nhận-định sau đây được đưa ra trước kỳ bầu-cử Quốc-hội bù nhìn tại CSVN. Những người ký tên đều thuộc thành-phần có công-lao với Đảng, nhưng đã chọn đứng về phía nhân-dân. Những nhận-xét này nếu được phổ-biến rộng-rãi trong nước, dân-chúng Việt-nam sẽ hiểu rõ hơn những việc phải làm để tiến tới xây-dựng một xã-hội dân-chủ thực-sự, dân quyền và nhân-quyền được tôn-trọng. Xin quý độc-giả tiếp sức gửi ngược tài-liệu này vào quốc-nội. (LV)

Bốn bản Hiến pháp đều nói rõ ràng Tiêu Chí của Nhà nước ta là “Nhà nước Của Dân, Do Dân, Vì Dân” – “Dân Biết, Dân Bàn, Dân Làm, Dân Kiểm Tra”. Tuy nhiên sự thật diễn ra hàng ngày đều trái hẳn lại. Vài dẫn chứng:

1/ Số lượng đảng viên có hơn 2 triệu người mà chiếm tới trên 90% số đại biểu Quốc hội. Nhân dân 78 triệu người (gấp 39 lần số đảng viên) mà chỉ chiếm chưa tới 10% số đại biểu Quốc hội; chưa kể số đại biểu quần chúng ít ỏi này đều là những người được Đảng chọn và phải phục tùng cái gậy chỉ huy của Đảng, Vậy thì Quốc hội lâu nay là của Đảng chứ đâu phải của dân.

Tiêu Chí Cho Việc Bầu-Cử Quốc-Hội Khoá XI Sắp Tới

Mà Đảng lại cầm quyền, có nghĩa là Quốc hội của những nhà cầm quyền, là bộ máy của nhà cầm quyền, và chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà cầm quyền, chứ không phải là của dân, không bảo vệ quyền lợi cho nhân dân.

2/ Do đó những đại biểu Quốc hội đã không làm được vai trò của mình. Lấy một ví dụ gần đây. Việc ký hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã vi phạm Hiến pháp nước nhà, đã không bảo vệ được toàn vẹn lãnh thổ non sông; lại không đưa ra Quốc hội thảo luận, bàn bạc, bỏ phiếu thông qua. (Nghe nói về đất liền ta bị mất 720 kilômét vuông; về biển ta mất 10% diện tích vịnh Bắc Bộ so với Hiệp ước trước đây Trung Quốc đã ký với Pháp). Việc làm sai trái như vậy mà không một đại biểu Quốc hội nào dám chất vấn Chính phủ lấy một câu. Mặc dù có rất nhiều đơn thư của dân chúng ký tập thể hoặc ký cá nhân gửi tới Quốc hội, tới từng đại biểu Quốc hội, yêu cầu được làm sáng tỏ sự việc trên.

3/ Do đó Quốc hội đã làm ngơ trước những nghị định sai trái của Chính phủ. Ví dụ như Nghị định 31/CP ngày 14/4/1997 do ông Võ Văn Kiệt ký, đã vi phạm Hiến pháp, vi phạm luật pháp, cho phép hành tội người dân không qua toà án xét xử (quản chế 2 năm, nghĩa là tù tại gia); trong khi Hiến pháp

ghi: “Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật.” (điều 72). Còn bộ Luật hình sự thì ghi: “Chỉ người nào phạm một tội đã được Luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Hình phạt phải do toà án quyết định.” (điều 2). Nghị định 31/CP trắng trợn như thế, vi phạm pháp luật như thế, đã có biết bao nhiêu đơn thư của dân chúng (trong đó có các cựu chiến binh, các lão thành cách mạng, các nhà trí thức khoa học, các văn nghệ sĩ) tố cáo sự chà đạp quyền công dân của Nghị định 31/CP. Vậy mà Quốc hội cứ nhắm mắt, bịt tai, làm ngơ không xem xét.

4/ Quốc hội lại còn thông qua những đạo luật trái với Hiến pháp nữa. Ví dụ như Luật báo chí, theo Hiến pháp công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin... (điều 69). Vậy mà Luật báo chí, Quốc hội khoá VIII thông qua ngày 28/12/1989 lại không cho công dân ra báo. Quốc hội đã vi phạm cả Hiến pháp mà Quốc hội đã làm ra. Luật con trùm lên luật mẹ, xoá sổ luật mẹ. Một việc làm phạm pháp trọng tội.

5/ Đảng còn dùng thủ thuật mị dân gian dối giao cho Mặt trận Tổ quốc giới thiệu danh sách ứng cử đại biểu Quốc hội. Nhiều thập

niên nhân dân đều biết tổng rằng Mặt trận Tổ quốc chỉ là tay sai của Đảng. Đến các vị Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Trung ương trước đây (như LS Nguyễn Hữu Thọ, GS Nguyễn Xiển,...) cũng phải xấu hổ mà thốt lên rằng “Mặt trận Tổ quốc chỉ là cây kiềng” của Đảng. Do đó danh sách người ứng cử vào Quốc hội mà Mặt trận Tổ quốc đưa ra chỉ là làm mỗi việc đọc lên cái danh sách của Đảng trao cho mà thôi. Thật đáng xấu hổ!

6/ Nhân đây cũng nên tham khảo vài ý kiến sáng giá của Trung Quốc. Ông Lý Thụy Hoàn, uỷ viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng CSTQ, Chủ tịch Hội nghị chính trị Hiệp thương toàn quốc (Chính Hiệp), đã tuyên bố công khai ngày 1/3/2000 rằng: “Trên thực tế Chính Hiệp chỉ là cơ quan nghe báo cáo và giơ tay tán thành. Bởi vậy Chính Hiệp, như lời dân nói, chỉ là ‘bình hoa’ tô điểm cho chế độ một đảng. Cách nói này không phải là xuyên tạc, mà là sự thật. Nếu cứ để tình trạng này thì Chính Hiệp là cơ quan thừa và bị đào thải.” (trích TTXVN- TLTKĐB . 4/7/2000. Số 152-TTX). Và ngày 3/5/2000 tại Hội nghị mở rộng của Thành uỷ Thượng Hải, Lý Thụy Hoàn còn mạnh mẽ phê phán thể chế chính trị hiện hành như sau: “ĐC Đặng Tiểu Bình đã 3 lần vào những năm 78, năm 81, năm 85 nêu ra rằng chúng ta phải nghiên cứu một cách có hệ thống chế độ đa đảng, có phải đa đảng là chế độ Tư bản Chủ nghĩa hay không? Và chế độ một đảng là chế độ Xã hội Chủ nghĩa hay không? Xem ra chế độ đa đảng đều đã thành công lớn ở các nước lớn, nước vừa và nước nhỏ. Ở các nước đó ít có động loạn chính trị. Ý kiến cá nhân tôi cho rằng cải cách thể chế chính trị chính là liên quan tới vấn đề một đảng tốt hay đa đảng tốt. Có thể nhiều ý kiến trong Đảng, trong xã hội đều tán

thành chế độ đa đảng tốt hơn chế độ một đảng. Thực tế là tính ưu việt của chế độ đa đảng đều thể hiện khá thành công ở nhiều nước về các mặt chính trị, kinh tế và tiến bộ xã hội” (cùng tài liệu trên của TTXVN). Hiện nay thế giới được biết, qua tài liệu công khai của đảng CSTQ, thì Đại hội 16 của đảng CSTQ sẽ họp vào cuối tháng 10/2002, mà nội dung cơ bản và nhân sự dự kiến cũng đã được Hội nghị toàn thể BCH Trung ương họp ngày 24-26/9/2001 nhất trí thông qua và ra Thông cáo cho toàn Đảng học tập. Thông cáo coi Diễn văn của Chủ tịch Giang Trạch Dân tại lễ kỷ niệm 80 năm thành lập ĐCSTQ (1/7/1921-1/7/2001), mà cốt lõi là thuyết “Ba đại diện” với quyết định kết nạp những nhà tư sản vào Đảng là “văn kiện có tính cương lĩnh của các công tác của Đảng và Nhà nước”. Mà thuyết “Ba đại diện” của Giang Trạch Dân về bản chất là đồng nhất với tư tưởng Đặng Tiểu Bình như Lý Thụy Hoàn vừa nói trên. Phải chăng ĐH 16 đảng CSTQ sẽ là cuộc Đại Giải phóng Tư tưởng lần thứ 3, một cuộc Đại Cách mạng Dân chủ đích thực của lãnh đạo Đảng khai thông mọi bế tắc, mở đường cho TQ tiến mạnh vào thế kỷ 21 thiên niên kỷ mới? Nhân loại đang đón chờ hạnh ngộ rực rỡ này!

7/ Nhìn lại đất nước Việt Nam ta. Trong những năm gần đây, nhất là từ sau Đại hội 9 của Đảng, đã diễn ra nhiều thắt chặt và đàn áp về tự do dân chủ. Xin chỉ kể ra đây vài vụ điển hình. Ngày 21/2/2002, Luật gia Lê Chí Quang bị bắt đột ngột đưa đi giam , mãi gần nửa tháng sau gia đình mới được biết là vì tội viết bài “Hãy cảnh giác với Bắc Triều”, và bị quy kết vào “tội chống Nhà nước XHCNVN” theo điều 88 của Bộ Luật hình sự. Xét cho cùng Luật gia Lê Chí Quang bị

kết tội vì lòng nhiệt tình yêu nước. Ngày 14/1/2002, nhà thơ Bùi Minh Quốc bị UBND tỉnh Lâm Đồng ra quyết định quản chế 2 năm theo cái Nghị định vi hiến 31/CP mà chẳng trên một căn cứ cụ thể xác thực nào cả. Lăn ra nguyên nhân thì lại là cái tội nhà thơ nhớ Việt Bắc, rồi “lãng du bằng xe máy trong 1 tháng qua 11 tỉnh thành, trong đó có Lạng Sơn”. Lạng Sơn là tỉnh đang chảy máu. Ông viết “Chùm thơ về nguồn” đăng trên tạp chí Văn Hiến Việt Nam, số 9, tháng 1/2002. Trong Chùm thơ này Bùi Minh Quốc lại có đoạn thơ “Tiếng Máu Biên Cương”. Thế là khổ rồi! Ai cho phép trái tim nhà thơ được rỉ máu xót đau vì Tổ quốc yêu thương?

Rồi nhà văn Trần Khuê cũng lại mắc cái tội quá tin tưởng nơi lãnh đạo Đảng-Nhà nước mà viết “Lời Kêu gọi Chống tham nhũng” để hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng-Nhà nước đến nỗi bị trục xuất ngay tức thì khỏi Hà Nội ngày 5/9/2001, không được có tới một phút để tạm biệt bạn hữu. Rồi liền sau đó bị UBHC TP HCM ra quyết định quản chế 2 năm (từ ngày 17/10/2001) vẫn theo cái Nghị định vi hiến 31/CP quái gở. Nhưng tìm sâu về cội nguồn lại hoá ra ông Trần Khuê không chỉ vì cái tội hăng hái hưởng ứng chống tham nhũng, mà còn vì cái tội đã lên thăm Lạng Sơn, rồi lại còn cả gan để lại chữ ký của mình tại đồn biên phòng Việt Nam là nơi đã bị đẩy lùi xa tít xuống mãi phía dưới chẳng còn nhìn thấy ả Nam Quan hùng vĩ thân thương đâu nữa. Ông Trần Khuê cương quyết không chấp hành lệnh quản chế, không tới Phường trình diện. Ông tuyên bố công khai mình vô tội, đòi chính quyền phải tôn trọng Hiến pháp và luật pháp Nhà nước và đòi phải đưa Ông ra trước toà án xét xử công khai theo pháp luật trước

quốc dân chứng kiến. Nhà nước im lặng! Rồi ngày 8/3/2002 Công an lại tới tịch thu tất cả máy móc, tư liệu, giấy tờ của ông, mà đây là lần tịch thu thứ N! Đột nhiên ngày 16/3/2002, chúng tôi được tin chẳng lành rằng “ông Trần Khuê bị mất tích”. Ông đang bị quản chế tại gia và bị CA canh gác nghiêm ngặt 24/24 mà lại “bị mất tích” là điều thật bí hiểm. Dư luận đại chúng đang rất lo lắng cho số phận nhà văn hoá tên tuổi Trần Khuê. Như vậy là cái Nghị định vi hiến 31/CP đang tác oai tác quái như lưỡi gươm Damoclès treo trên đầu nhân dân Việt Nam, nó toàn quyền bất kỳ chém xuống lúc nào, vào đầu bất kỳ ai.

Nhà bác học TS Hà Sỹ Phu, một nhân tài đầy nhiệt huyết của đất nước cũng bị cái Nghị định vi hiến 31/CP đang quản chế từ nhiều năm nay tại Đà Lạt (Lâm Đồng) hoàn toàn vô căn cứ, phi pháp, phản đạo lý, thất nhân tâm, bị dư luận rộng rãi trong nước và quốc tế liên tiếp lên án.

Dư luận trong và ngoài nước chưa hết sửng sốt, bàng hoàng trước việc Công an Hà Nội mở chiến dịch qui mô quây ráp bắt trên hai chục nhà dân chủ tại 20 địa điểm khác nhau tại Hà Nội nội trong một buổi sáng 5/9/2001 chỉ 2 ngày trước lúc ông Lý Bằng, Chủ tịch Quốc hội TQ đặt chân tới Thủ đô Việt Nam. Thì một vụ giạt gân nữa lại vừa mới diễn ra đầu năm nay. Đó là lệnh của ngài Thứ trưởng Bộ VH-TT Phan Khắc Hải tái lập chiến tích của tên bạo chúa Tần Thủy Hoàng “đốt sách-chôn nho” cách ngày nay trên 2000 năm bằng việc ký Quyết định số 12/QĐ-BVHTT thu hồi và thiêu huỷ những cuốn sách *Suy tư và ước vọng* của Nguyễn Thanh Giang; *Đối thoại năm 2000* và *Đối thoại 2001* của Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân; *Gửi lại trước khi*

về cõi của Vũ Cao Quận; *Nhật ký rồng rắn* của Trần Độ....

Sự thật những cuốn đó không phải là sách xuất bản mà chỉ là những bài photo rời rạc tặng bạn hữu từ lâu vài năm trước, trong đó có nhiều bản đã được gửi tặng lãnh đạo cấp cao Nhà nước trước đây rồi, nay tập hợp lại vào 1 tập bằng photocopie cho khỏi thất lạc để tặng bạn hữu, họ hàng làm kỷ niệm. Điều làm dư luận càng sửng sốt là tập *Nhật ký rồng rắn* của Trung tướng Trần Độ chỉ mới là bản nháp mà ông đem photo để còn sửa lại thì bị Công an chặn xe chiếm đoạt ngay trên tay ông. Dư luận rộng rãi lên án mạnh mẽ việc vi phạm trái pháp luật đó của Công an. Và ông cũng đã nhiều lần gửi thư cho cấp cao Đảng-Nhà nước yêu cầu can thiệp trả lại ông bản thảo đó, nhưng không có hồi âm. Thì nay lại là cái quyết định quái gở của Thứ trưởng Bộ VHTT Phan Khắc Hải “thu hồi và thiêu huỷ” bản nhật ký của Trần Độ còn đang trên thể nháp mà ông chưa kịp cho bạn hữu xem để góp ý kiến thì đã bị CA chiếm đoạt mất rồi – vậy mà viên Thứ trưởng Bộ VHTT giám vu là “cuốn sách xuất bản lưu hành trái pháp luật phải thu hồi và thiêu huỷ”...

Còn nhiều vụ săn đuổi truy bức, bắt bớ giam cầm phi pháp khác nữa không thể kể hết ra được, mà tất cả đều là ngăn cấm các quyền con người và quyền công dân như “tự do tư tưởng, tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, quyền hội họp, lập hội, biểu tình,...”(điều 69 Hiến pháp).

Trước tình hình nghiêm trọng đó, một vấn đề trọng đại được nêu lên:

1/ ở Trung Quốc lãnh đạo Đảng đang biểu thị quyết tâm tự cởi trói và cởi trói nhân dân bằng quyết

sách “Trị quốc trước tiên phải trị Đảng” (Giang Trạch Dân), bằng thuyết “Ba đại diện” và quyết định kết nạp vào Đảng các nhà tư sản (Giang Trạch Dân), và bằng tư tưởng “Đa nguyên đa đảng” (Đặng Tiểu Bình) và Đại hội 16 của ĐCSTQ vào cuối tháng 10/2002 sẽ quyết định đường lối và chiến lược kỳ diệu này.

2/ Vậy ở Việt Nam ta tại sao lãnh đạo Đảng-Nhà nước lại cứ trượt theo vết xe đổ cũ?

Chỉ có thực thi trung thực tiêu chí “Nhà nước của dân, do dân, vì dân”- “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thì mới phát huy được nội lực của toàn dân và của đất nước. Phải thực hiện phổ thông đầu phiếu, tự do ứng cử bầu cử, ban tổ chức bầu cử phải là do dân cử ra chứ không được dùng cái cây kiềng Mặt trận tổ quốc làm theo lệnh Đảng, tóm lại phải Dân chủ đích thực. Còn nếu cứ làm theo cách thức cũ như trước đây, thì có bầu hàng chục khoá quốc hội nữa cũng bằng không.

Lãnh đạo Đảng-Nhà nước nếu lắng nghe tiếng nói trung thực tâm huyết của các giới đồng bào thì đại đoàn kết được toàn dân trong nước và hải ngoại, thì đất nước được hưng thịnh yên vui. Còn nếu không thì khó thể tránh được các nguy cơ khôn lường.

Yêu cầu cơ quan pháp luật Nhà nước phải hủy ngay các quyết định quản chế phi pháp đối với các ông Trần Khuê, Bùi Minh Quốc và Hà Sĩ Phu, và trả tự do ngay cho Luật gia vô tội Lê Chí Quang bị bắt giam vô căn cứ, trái pháp luật và đang bị bệnh đau thận rất nặng. Yêu cầu huỷ ngay Quyết định 12/QĐ-BVHTT của Thứ trưởng Phan Khắc Hải về việc thu hồi thiêu huỷ trái Hiến pháp và pháp luật đối với các tác phẩm của các ông Trần Độ, ông Trần Khuê và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, ông Nguyễn Thanh

Giang và ông Vũ Cao Quận.

Ngày 20, tháng 3, năm 2002

Cùng ký tên

- Hoàng Minh Chính, nguyên Tổng Thư ký Đảng Dân chủ VN, nguyên Tổng Thư ký Hội Liên hiệp TNVN, nguyên Viện trưởng Viện triết học.

- Phạm Quế Dương, Đại tá QĐNDVN, nguyên Tổng biên tập Tạp chí *Lịch sử Quân sự*.

- Nguyễn Thanh Giang, Tiến Sĩ địa vật lý.

- Hoàng Tiến, nhà văn.

- Trần Dũng Tiến, công nhân, quyết tử quân Tiểu đoàn 523 Hà Nội. Cựu chiến binh.

- Nguyễn Thụ, nguyên cán bộ cơ mật mã Xứ ủy Bắc kỳ, nguyên Vụ phó Vụ kế hoạch sản xuất LHX CN-TN TƯ; nguyên Vụ phó Vụ trọng tài kinh tế TƯ; nguyên Ủy viên Ban chỉ đạo Cải tiến quản lý kinh tế Công nghiệp Chính phủ.

- Trần Đại Sơn, 54 tuổi Đảng; Đại tá. Quyết tử quân, Chiến sĩ Đội Tự vệ chiến đấu Cứu quốc Hoàng Diệu (1945); nguyên Trưởng ban Trinh sát Đặc công Sư đoàn 308 B.

- Phan Long (Hong Long), 56 tuổi Đảng; tham gia Cách mạng từ 1936 Phong trào Đông Dương Đại Hội; nguyên Phó Chủ tịch tỉnh; hiện nay vẫn sinh hoạt Đảng đều đặn.

- Vũ Khắc Kính. Tham gia Quân đội năm 1947, vào Đảng năm 1947, Thiếu tá QĐNDVN. Thương binh.

- Chu Thành, nhà thơ, bút danh Tú Sốt.

- Nguyễn Vũ Bình, nguyên Phóng viên Tạp chí *Cộng Sản*.

ly tán



*Giữa những cơn mưa mờ trắng xế
Chen tiếng thở dài xa rất xa
Biên ải, cha ông ngủi giọng kể
Chuyện sử sách xưa, chuyện nước nhà...*

*Bím tóc nghiêng bên hồ rượu máu
Xoè tay phủ riết núi và sông
Gác chân lên rừng cuồng biển bão
Mà cười đùa bên đất tử vong.*

*Gió bắc từng cơn mà rất mặt
Bầm máu đất nam mà buốt đau
Có phải phận người là giun đất?
Có phải non sông là lách lau?*

*Cung căng đầu núi, tên đầu giá
Loé ngời ánh thép bạt thôn dâu
Yên ngựa thanh gươm mờ bụi đỏ
Bập bùng tiếng hịch lửa rừng sâu.*

*Lô nhô đầu giặc ngoài hẻm núi
Giáp trụ quảng xiên đêm thoát thân
Lạnh toát mồ hôi khuya bốn tẩu
Người ngựa rách bươm lữ Bắc quân.*

*Ông cha giữ gìn và tái tạo
Biển với rừng trấn được điều linh
Ướt ngực, xưa "dân đen con đỏ"
Rồi đất người tiếp mộng phồn vinh.*

*Cúi đầu, nay non sông quặn thắt
Quan ải âm u tiếng thở dài
Tiền nhân đau niềm xưa tan tác
Đất với người ly tán, vì ai?*

phan thịnh



Một Số Sử-Liệu Liên-Quan tới Biên-Giới Việt Hoa

Từ Mai

Không người Việt Nam nào không bàng hoàng, đau xót trước sự việc đất nước mất ít nhất trên 700 cây số vuông miền biên giới và trên 10 ngàn cây số vuông hải phận. Quan trọng hơn nữa, những vùng đất và biển bị mất có tầm chiến lược sinh tử, có ý nghĩa lịch sử thiêng liêng đối với dân tộc, và với nhiều tài nguyên phong phú. Có cơ duyên tìm được một số sử liệu đáng lưu ý liên quan tới biên giới Việt Hoa trong khoảng hơn 200 năm qua, người viết những dòng này xin được trình bày những tài liệu ấy tới tất cả những ai quan tâm đến quyền lợi cùng tương lai đất nước.

Chiếc cổng "Trấn-Nam quan" của Trung Hoa

Trong *Vân đài loại ngữ*, được sáng tác khoảng năm 1777, nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) ghi lại bài ký *Trùng tu Trấn-Nam quan* của Tuần phủ Quảng tây Lý Công Phát đời Ung Chính nhà Thanh. Theo bài ký này, việc tu

bổ Nam quan là việc của nhiều quan chức nhà Thanh đã chuẩn bị gỗ, đá từ trước, nhưng người thực sự dùng tiền được thưởng (1800 lạng bạc) giúp cho việc tu bổ tiến hành là Án sát Quảng tây Cam Nhữ Lai. Bài ký cho biết: "Cửa quan này từ lâu không được sửa sang, ngày càng đổ nát," và chép lại câu nói của viên Án sát họ Cam: "Các quan thú trước nghèo cho nên không sửa sang nổi. Nay đã có món tiền thưởng này, một mình ta xin gánh việc ấy." Việc tu bổ bắt đầu từ tháng 2 năm Ung chính thứ ba (Ất Ty, 1725), đến mùa Đông năm ấy mới hoàn tất. Bài ký cũng cho biết: "Cửa quan này tường cao, lầu kín; nơi khám xét, nơi đóng quân, nơi canh phòng đều đầy đủ, chỉnh tề." Cam Nhữ Lai người tỉnh Giang tây, thi đậu Tiến sĩ, làm quan được tiếng thanh liêm; trước đã làm Tri phủ Thái bình (tỉnh Quảng tây, giáp biên giới Việt Nam) trước khi thăng Phó sứ đạo Tả giang rồi Án sát Quảng tây. Các quan chức nhà Thanh cùng tham gia vào việc tu

bổ Nam quan có Tổng đốc Lương Quảng Khổng Dục Tuân, Đề đốc Quảng tây Hàn Lượng Phụ, và Tổng trấn đạo Tả giang Lương Vĩnh Hi (1).

Theo nhà bác học Lê Quý Đôn, việc dùng tiền bạc, gỗ đá, và bỏ ra gần một năm để tu bổ Trấn-Nam quan là việc của nhiều quan chức Trung Hoa đời Thanh, đáng kể nhất là Án sát Cam Nhữ Lai. Ta có thể tin: chiếc cổng này của Trung Hoa. Chính vì của họ nên họ đã đặt tên là "cổng để trấn giữ phương Nam." Người đổi tên cho Nam quan gần đây ("cổng để hòa mục với phương Nam") cũng là một người Trung hoa khác: Mao Trạch Đông.

Cho tới tháng 3-1886, biên giới Việt Hoa ở đúng vị trí của Nam quan

Tuy Trấn-Nam quan của Trung Hoa, cho tới tháng 3-1886, khi các Ủy viên của chính phủ Pháp tới gặp đại diện của Trung Hoa để phân định biên giới theo sự quy định của Hiệp ước Thiên tân (1885), chiếc cổng này vẫn được coi là mốc biên giới giữa hai nước Hoa Việt.

Dưới đây là bản chụp lại một bản đồ chính thức của triều đình nhà Thanh về miền biên giới Quảng tây - Lạng sơn, được in trong *Đại Thanh nhất thống chí* (Da Qing yi tong zhi). Đây là một bộ sách công phu và đồ sộ, hoàn tất trong đời Càn long nhà Thanh (trị vì 1736-1795), và được in theo lệnh của chính vua Càn long năm Giáp Thân, 1764. *Đại Thanh nhất thống chí* gồm 500 quyển, với bản đồ từng phủ, huyện của Trung Hoa. Trong bản đồ phủ Thái bình, tỉnh Quảng tây (giáp với Việt Nam), ba quan ải được đề cập tới là Trấn-Nam quan, Thủy khẩu quan, và Bình nhi ải. Theo bộ địa

dư chính thức của nhà Thanh này, biên giới Hoa Việt chạy sát ngay trước Trấn-Nam quan cũng như Thủy khẩu quan, và cắt ngang Bình nhi ải với phần của Trung hoa nhiều hơn (xin xem bản đồ 1). Trong bộ sách này, bản đồ phủ Thái bình được in ở quyển 365, các tờ 1 và 2.

Đại Thanh nhất thống chí vẫn được tàng trữ ở thư viện Bắc kinh cùng một số thư viện quan trọng của Trung Hoa. Tại Hoa Kỳ, bên cạnh thư viện Quốc hội, bộ sách cũng được giữ tại thư viện một số Đại học lớn: UC Berkeley, UCLA, Univ. of Colorado (Boulder), Univ. of Florida (Gainesville), Univ. of Michigan (Ann Arbor), Univ. of Pittsburgh (Pennsylvania)...

Bản đồ kèm theo bài này được rút ra từ cuốn *La Frontière Sino-Annamite* (Biên giới Hoa-Việt) của Gabriel Devéria, do nhà Ernest Leroux xuất bản tại Paris năm 1886 (năm bắt đầu phân định biên giới). Bản đồ này chỉ khác bản đồ nguyên thủy của nhà Thanh ở chỗ các địa danh đã được chuyển từ chữ Hán ra phiên âm theo mẫu tự La tinh, dùng hệ thống phiên âm của người Pháp cuối thế kỷ 19. Chẳng hạn: Trấn Nam quan = Tchen nan kouan, Thủy khẩu quan = Chouei keou kouan, Bình nhi ải = Ping eurl ai.

Chính vì Trấn Nam quan được coi là ở ngay tại biên giới hai nước (từ cổng trở về bắc: Trung Hoa, về nam: Việt Nam) nên *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn mới chép: “Phía bắc cửa có Chiêu Đức đài, đằng sau đài có Đình Tham đường của nước Thanh, phía nam có Ngưỡng Đức đài của nước ta,” và nói rõ thêm về Ngưỡng Đức đài: “bên tả bên hữu đài có hai dãy hành lang, mỗi khi sứ bộ đến cửa quan thì dừng chỗ này làm nơi

tạm nghỉ” (2). Hai giáo sư Trần Gia Phụng và Hà Mai Phương đều đã dựa vào *Đại Nam nhất thống chí* (vừa kể) và *Phương đình dư địa chí* của Nguyễn Văn Siêu để nêu lên việc Đốc trấn Lạng sơn Nguyễn Trọng Đang trùng tu Ngưỡng đức đài năm Giáp Thìn (1784), nhằm năm Cảnh hưng 45 đời vua Lê Hiển Tông. Xin góp thêm một nhận xét: theo văn bia do chính vị Đốc trấn họ Nguyễn viết, việc trùng tu này gần một năm mới xong (từ mùa Hạ năm Giáp Thìn đến mùa Xuân năm Ất Ty, 1785). Trong gần một năm ấy, nhiều toán dân phu “do bốn dịch trưởng trông nom công việc” đã tới đài “dùng gạch ngói” để sửa và xây cho được “hoành tráng, cao rộng thêm.” Nếu Ngưỡng Đức đài, tại ngay phía nam của Nam quan, không thuộc địa giới nước ta thì làm sao dân phu Lạng sơn có thể hàng ngày tới thực hiện những công việc huyên náo trong một thời gian kéo dài như thế? Và nếu đài, một công trình kiến trúc tại khu vực Nam quan “nằm sâu trong lãnh thổ Trung Hoa” như tình trạng hiện nay, thì vị Đốc trấn Lạng sơn tốn nhân công, vật dụng tu bổ để làm gì?

Sang triều Nguyễn, Nam quan vẫn được coi là biên giới hai nước. Khi vâng lệnh vua Gia long cầm đầu một sứ bộ sang Trung Hoa năm Quý Dậu, 1813, thi hào Nguyễn Du đã ghi lại những nhận xét về cửa quan này như sau: Việc cũ đời Lý, Trần xa xôi, mờ mịt khó tìm
Suốt ba trăm năm thẳng tới hiện nay
Hai nước chia đều nhau từ mặt chiếc lũy lẻ loi
Một cửa quan oai hùng trấn giữa muôn quả núi...

Nguyên văn trong *Bắc hành tạp lục*:

Lý Trần cựu sự yếu nan tâm

Tam bách niên lai trực đáo cầm Lương quốc bình phân cô lũy diện Nhất quan hùng trấn vạn sơn tâm... (3)

Câu “Hai nước chia đều nhau từ mặt chiếc lũy lẻ loi” cho ta thấy: “mặt chiếc lũy lẻ loi chính là nơi phân định biên giới hai nước.” Và đó là chuyện “từ ba trăm năm thẳng tới hiện nay.” Vị thi hào Chánh sử của Việt Nam đồng ý hoàn toàn với *Đại Thanh nhất thống chí* của Trung Hoa. Từ đồn canh biên giới của Việt Nam thời ấy, không hề và không thể có những câu đau lòng: “Nam quan nằm sâu trong đất Trung Hoa, đứng đây không nhìn thấy được” (4).

Tháng 3-1886, chúng ta mất 100 thước đất ở Nam quan

Để thi hành Điều III Hiệp ước Thiên tân, ký ngày 9 tháng 6 năm 1885 giữa đại diện chính phủ Pháp là Jules Patenôtre với đại diện nhà Thanh là Li Hong-Chang (Lý Hồng Chương), Tềng Tcheng-Sieou (Tăng Thành Siêu [?]) và Si Tchen, chính phủ Pháp cử một phái đoàn gồm 5 Ủy viên lấy từ 3 bộ khác nhau (bộ Ngoại giao, bộ Chiến tranh, và bộ Hải quân) tới biên giới Hoa-Việt gặp đại diện Trung Hoa để phân định biên giới. Phái đoàn do Tổng Lãnh sự Bourcier Saint-Chaffray thuộc Bộ Ngoại giao cầm đầu. Trong phái đoàn có sự tham dự của Bác sĩ P. Néis, một nhà thám hiểm và cũng là Bác sĩ của Hải quân. Bác sĩ Néis viết một hồi ký, cung cấp nhiều chi tiết quan trọng về chuyến đi này, đăng nhiều kỳ trên tạp chí Pháp *Le Tour du Monde* năm 1887 dưới nhan đề “Sur les frontières du Tonkin.” Thiên hồi ký mới được Tiến sĩ Walter E. J. Tips, một chuyên viên về Đông Nam Á dịch sang Anh ngữ, in

12 tháng 1-1886 mới thực hiện được cuộc gặp gỡ đầu tiên với phái đoàn Trung Hoa tại Đồng Đăng. Phái đoàn Trung Hoa do chính Teng Tcheng-Sieou, một trong những nhân vật ký Hiệp ước Thiên tân, cầm đầu.

Theo bác sĩ Néis, trong các cuộc gặp gỡ sơ bộ tại Đồng Đăng các tháng 1 và 2-1886, phái đoàn Trung Hoa đưa ra những đòi hỏi về lãnh thổ cực kỳ quá đáng ("most exaggerated claims" trong bản Anh ngữ). Cuộc thảo luận bế tắc, suýt đổ vỡ hai lần. Mặt khác, song song với những đòi hỏi ấy, phái đoàn Trung Hoa tỏ ra rất hào phóng với phái đoàn Pháp trong việc khoản đãi: những bữa tiệc thịnh soạn với vây, yến, hải sản, rượu champagne với các nhân hiệu nổi tiếng, nhiều quà tặng... Hai phái đoàn đồng ý: ngày 20 tháng 3-1886 sẽ gặp nhau để phân định biên giới ở Trấn Nam quan (bác sĩ Néis gọi là "Porte de Chine" và cho biết người Việt gọi là "cua ai") (5).

Cũng theo bác sĩ Néis, hôm phái đoàn Pháp rời Đồng Đăng lên Nam quan, trên các ngọn đồi nhìn xuống Đồng Đăng suốt cho tới đường đi Thất Khê, quân đội Trung Hoa xuất hiện khắp nơi, mang theo rất nhiều cờ và cắm xuống nhiều chỗ, làm như những vùng đất ấy thuộc Trung Hoa. Để tới Nam quan, phái đoàn Pháp phải đi xuyên qua các đơn vị quân đội ấy. Tới Nam quan, Trưởng phái đoàn Pháp lên tiếng phản đối việc xâm phạm lãnh thổ, yêu cầu quân Trung Hoa rút về bên kia biên giới. Thoạt đầu, các viên chức Trung Hoa làm như không hiểu gì hết trước lời yêu cầu của phái đoàn Pháp "acted as if they did not understand any of our demands". Tới khi phái đoàn Pháp cho biết sẽ chỉ bắt đầu cuộc thảo luận sau khi quân đội Trung

Hoa đã rút hết, các viên chức Trung Hoa mới giải thích: quân đội ấy là do các vị quan võ "tự ý đưa sang" để "đón tiếp phái đoàn Pháp một cách trọng thể" nhưng không báo cho họ (các quan văn) được biết. Tuy nhiên, họ cũng ra lệnh cho các đơn vị quân đội lui về bên kia biên giới để cuộc thương thảo được tiến hành (6).

Phái đoàn Pháp biết rằng Nam quan nằm ngay trên đường biên giới. Các tài liệu, bản đồ họ có trong tay đều cho thấy như thế. Nhưng các đại diện Trung Hoa cương quyết nhấn mạnh ("strongly insist") rằng chiếc cổng và bức tường ngăn không được coi là biên giới. Họ muốn có "ít nhất một ít thước của khoảng đất hoang trước cổng" ("at least a few meters of fallow terrain in front of it"). Sau khi đi bộ ra trước cổng quan sát, phái đoàn Pháp đồng ý nhân nhượng: biên giới sẽ chạy theo một con suối dưới chân đồi, trước chiếc cổng "khoảng 150 thước." Đây là nhân nhượng đầu tiên, cũng là một nhân nhượng khá rộng rãi. Theo bác sĩ Néis, sau đó phái đoàn Pháp không ngớt khoe khoang về điều này (7).

Một trí thức Việt Nam tại Pháp, ông Trương Nhân Tuấn, đã hi sinh rất nhiều thời gian và công phu vào tìm kiếm trong Văn khố Đông dương của Pháp tại Aix-en-Provence, và tìm được nhiều tài liệu liên quan đến Hiệp ước Thiên tân cùng Biên bản việc phân định cùng cắm mốc biên giới. Theo những tài liệu ông Tuấn tìm thấy, phần thứ 3 của Biên bản nhắc tới cột mốc trước Nam quan: cột mốc này được cắm trên đường từ Nam quan về Đồng Đăng, cách cửa quan 100 thước ("sur le chemin de Nam Quan à Dong Dang, à 100m au S. de la porte") (8).

Trên nhật báo *Người Việt* số ra

ngày 5 tháng 4-2002, nhà báo Ngô Nhân Dụng đã lưu ý tới chỗ sai biệt giữa hồi ký của bác sĩ Néis và biên bản do ông Tuấn tìm thấy: cột mốc cách Nam quan "100 thước" theo biên bản và "khoảng 150 thước" theo hồi ký. Ông Dụng nêu nhận xét: biên bản cho biết khoảng cách theo đường chiếu thẳng, "đường chim bay," trong khi hồi ký ước lượng khoảng cách theo những bước quanh co đi bộ xuống đồi. Tuy chỗ sai biệt không lớn, biên bản nhiều phần chính xác và có giá trị pháp lý hơn. Điểm quan trọng là biên giới mới chạy theo một con suối trước cửa quan. Người viết những dòng này hoàn toàn đồng ý với ông.

Tóm lại, so với các đời trước, ngày 20 tháng 3 năm 1886, biên giới Việt Nam tại Nam quan đã bị lùi lại 100 thước do sự hào hiệp của phái đoàn Pháp đối với các quan nhà Thanh, đáp ứng phần nào những khoản đãi từ phái đoàn Trung Hoa. Đây mới là nhân nhượng đầu tiên. Trong việc cắm mốc biên giới này - mãi đến 1895 mới hoàn tất - lãnh thổ Việt Nam còn chịu nhiều mất mát đáng kể hơn thế nữa.

Một số đất Việt Nam bị mất sau cuộc phân định biên giới 1886-1895

Theo nhà nghiên cứu Pháp Charles Fourniau trong bài "La frontière sino-vietnamienne et le face à face franco-chinois à l'époque de la conquête du Tonkin" in trong cuốn *Les Frontières du Vietnam* (Paris: Harmattan, 1989), trong mấy năm phân định biên giới, phái đoàn Pháp có lý do để nhân nhượng phái đoàn Trung Hoa trong các thương thảo liên quan đến lãnh thổ Việt Nam. Trong một công điện gửi từ Bắc kinh về Pháp ngày

10 tháng 10-1886, Đô đốc Rieuner cho biết Lý Hồng Chương đã nói thẳng với ông: “Nước Pháp đã được rất nhiều khi lấy được Bắc kỳ, chữ hầu của Trung quốc từ 600 năm nay. Việc ấy lại qua sự trung gian của tôi (Lời chú của người viết: Lý Hồng Chương muốn nói ông ta đã điều đình và ký Hiệp ước Thiên tân, bản hiệp ước công nhận quyền “bảo hộ” của Pháp trên đất nước Việt Nam). Điều này đã gây cho tôi (vẫn lời Lý Hồng Chương) nhiều phiền muộn. Theo tôi, cần một sự đền bù dưới hình thức một nhân nhượng nhỏ về lãnh thổ tại biên giới An-nam” (nguyên văn: “Une compensation sous la forme d’une petite cession de territoire sur la frontière de l’Annam me semble nécessaire”) (9).

Trong thời gian ấy, Pháp cũng đang muốn ký với Trung Hoa một hiệp ước thương mại để được quyền buôn bán ở Hoa Nam cùng mở các tòa Lãnh sự ở Quảng Tây và Vân Nam. Mỗi khi có mâu thuẫn đến độ bế tắc khiến các phái đoàn cấm mốc biên giới phải hỏi ý chính phủ, chỉ thị từ phía Pháp thường là: “nhân nhượng” (10). Chính vì thế, theo một chính sách nhiều nhà nghiên cứu gọi là “politique des pourboires” (“chính trị tiền trà nước”), trong cuộc phân định biên giới giữa Pháp và nhà Thanh này, Việt Nam đã bị mất nhiều lãnh thổ đáng kể. Để làm thí dụ, xin đơn cử hai vùng đất quan trọng hơn cả: một số làng ở Đông bắc Móng cái và vùng mỏ đồng Tụ long.

Một số làng ở Đông bắc Móng Cái: Theo bác sĩ Néis, sát theo bờ biển phía Đông bắc Móng Cái có một số làng Việt Nam. Cư dân gồm người Việt cùng nhiều sắc dân thiểu số chứ không có người Hoa. Những làng này ngăn

cách với vùng đất Trung Hoa bao quanh bằng mấy rặng núi hình vòng cung của dãy Thập vạn đại sơn (Shiwan dashan). Danh hiệu một số làng là danh hiệu Việt Nam: Trung sơn, Song phong, Mai công... Một số làng sống bằng nghề đánh cá lấy tên Vạn Công, Vạn Mi, Vạn Thọ, Vạn Tray... như nhiều làng đánh cá Việt Nam khác. Các làng này từ trước vẫn sống dưới quyền quản trị của triều đình Việt Nam.

Có một điều bất thường là các làng này không tiếp giáp với lãnh thổ chính của Việt Nam. Một dải đất chiều ngang 10 cây số thuộc tỉnh Quảng Đông của Trung Hoa chắn ngang ở giữa. Muốn đi từ các làng này về lãnh thổ chính của Việt Nam (chẳng hạn Móng cái) phải đi khoảng 10 cây số qua đất Trung Hoa, hoặc phải dùng thuyền. Ngay khi mới tới Móng Cái và biết được điều ấy, bác sĩ Néis đã tiên liệu sẽ gặp rắc rối trong việc phân định biên giới. Ông vẽ một bản đồ (xin xem bản đồ 2) và gọi khu vực này là “enclave annamite” (vùng Việt Nam bị vây trong lãnh thổ Trung Hoa) (11).

Các làng này quây quần quanh một vũng biển nhỏ có tên là vũng Vạn Xuân. Một mồm đất nhón chạy nhô ra biển, bọc phía ngoài chặn sóng gió, có tên là mũi Bạch long (phía Trung Hoa gọi là Pak-lung). Bác sĩ Néis được cho biết: Tổng đốc Lương Quảng Zhang Zhi-Dong (Trương Chi Động), một đối thủ chính trị đáng kể của Lý Hồng Chương, rất muốn đoạt vũng biển và mũi đất này.

Việc tranh chấp xảy đến đúng như dự đoán. Theo những tìm tòi của bác sĩ Néis, tất cả những tiêu chuẩn xác định chủ quyền cần thiết, từ phong tục truyền thống, tập quán, văn kiện sổ sách, cho đến tài liệu địa dư chính thức của

Trung Hoa, đều cho thấy vùng đất này thuộc miền Bắc Việt Nam (“Traditions, customs, records, and even official Chinese geography indicate this country as being part of Tonkin”). Trong một điện văn do phái đoàn phân định biên giới gửi cho đại diện chính phủ Pháp có câu: “Tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác nhau, các ủy viên của nước Pháp đã thu thập được một hồ sơ thật lớn về thẩm quyền của đế quốc An nam trên vùng đất này” (“Les commissaires français avaient accumulé une grosse documentation sur les droits de l’empire d’Annam sur cette région, en consultant des sources nombreuses et variées”) (12). Nhưng phái đoàn Trung Hoa nhất định không nhân nhượng. Họ được lệnh một cách chính thức từ Trương Chi Động: không được nhìn nhận vùng đất này là của Bắc kỳ (“They had formal order from the viceroy of Canton not to recognize this territory as Tonkinese”) (13).

Phái đoàn Pháp không thể làm gì khác hơn là viết một tờ trình kèm theo bản đồ, gửi về xin ý kiến chính phủ. Sau sáu tháng chờ đợi (từ tháng 12-1886 đến tháng 6-1887), bác sĩ Néis được biết: vị Đặc ủy đại diện chính phủ Pháp, người đang điều đình một Hiệp ước thương mại quan trọng ở Bắc kinh (Ernest Constans) đã quyết định nhường các làng ấy cùng mũi đất Bạch long cho Trung Hoa. Trong “Thỏa ước phân định biên giới giữa Trung Hoa và Bắc Kỳ” (“Convention relative à la délimitation de la frontière entre la Chine et le Tonkin”) do Ernest Constans, Đặc ủy viên Cộng hòa Pháp, ký với đại diện Trung Hoa tại Bắc kinh ngày 26 tháng 6 năm 1887, vùng đất trên được nhắc tới như sau: “Những điểm tranh chấp ở Đông và Đông bắc

Móng cái, phía bên kia biên giới theo sự ấn định của Ủy ban phân giới, được phân phối cho Trung Hoa” (“Il est entendu que les points contestés qui sont situés à l’est et au nord-est de Monkai, au-delà de la frontière telle qu’elle a été fixée par la Commission de délimitation, sont attribués à la Chine”). Bác sĩ Néis kết thúc đoạn hồi ký về chuyện này một cách ngậm ngùi: “dân chúng trở về nhà, từ nay trở đi là người Tàu”

(14).

Việc mất các làng phía đông bắc Móng cái là một thiệt hại kép đối với Việt Nam: ảnh hưởng đến ranh giới hải phận. Trong buổi thuyết trình về biên giới Việt Hoa tại Viện Việt Học ngày 7 tháng 4 năm 2002, giáo sư Nguyễn Văn Canh cho biết: quyết định nhường vùng đất phía đông bắc Móng cái cho Trung Hoa của Ernest Constans đã ảnh hưởng tới việc phân chia hải phận vịnh Bắc Việt

một cách thiệt hại cho Việt Nam. Người viết những dòng này hoàn toàn đồng ý với giáo sư. Vì vùng đất trên bị mất, đường ranh chia hải phận vịnh Bắc Việt (“đường ranh Brévié”) chỉ được tính từ mỏm cực đông của đảo Trà cổ. Mỏm này cách ranh giới phía đông của vùng đất bị mất 27 cây số về phía tây. Ranh giới hải phận Việt Nam trong vịnh Bắc Việt do đó cũng bị đẩy lùi về tây, hẹp hơn 27 cây số.

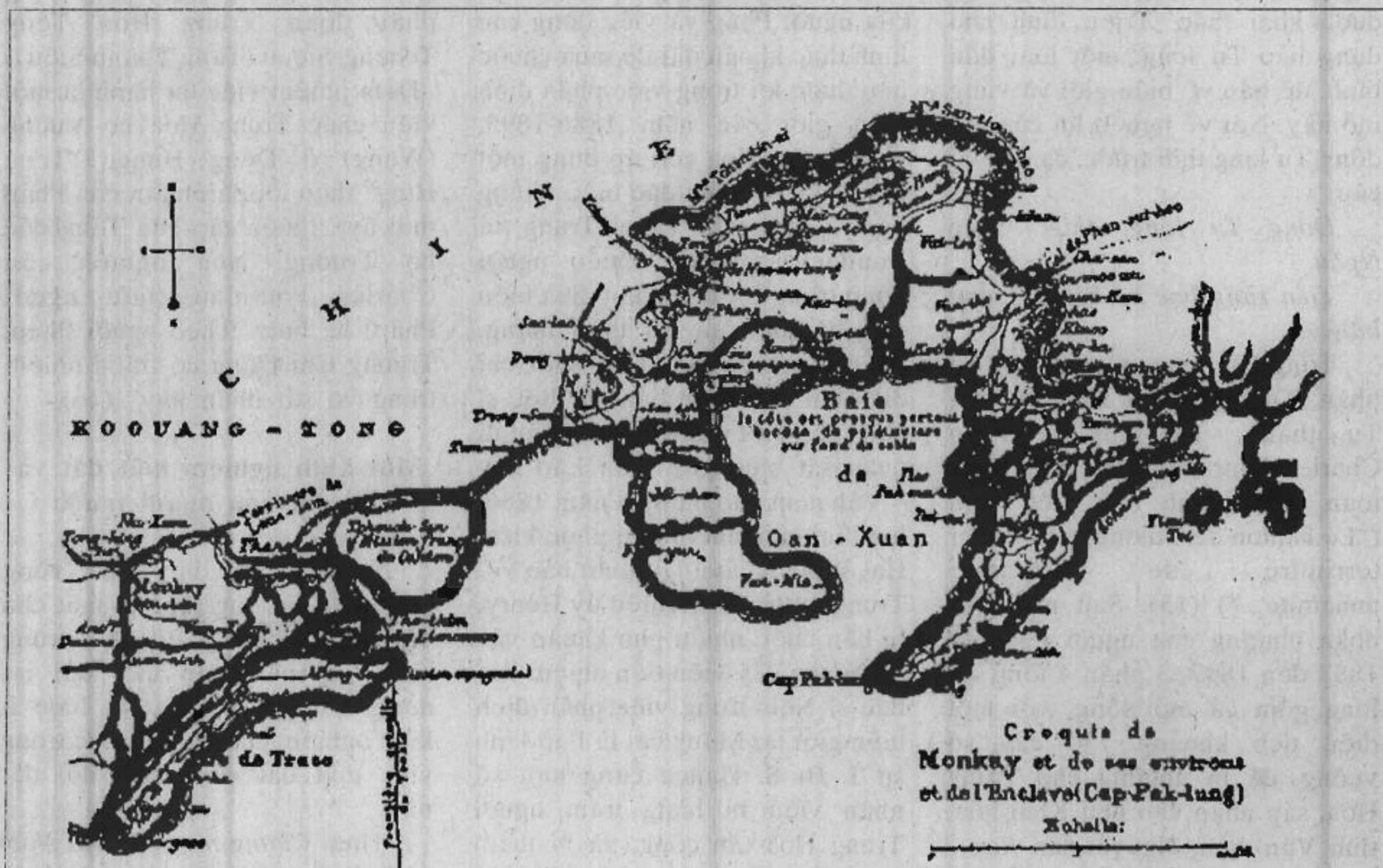


Plate 65. A sketch of Monkay and its environs and of the enclave (Cape Paklung).

Bản-đồ các làng phía Đông Bắc Móng Cái
bị Pháp nhường cho Trung-hoa theo Thỏa-ước 26.6.1887
ký tại Bắc-kinh giữa Ernest Constans và đại-diện nhà Thanh
Trích trong: Neis, P. *The Sino-Vietnamese Border Demarcation, 1885-1887*
(Bangkok: White Lotus Press, 1998)

Vùng mỏ đồng Tụ long: Theo *Đại Nam nhất thống chí* và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, núi Tụ long ở xã Tụ long, châu Vị xuyên; sau khi châu này phân đôi, được cắt cho huyện Vĩnh tuy, cách huyện lỵ 200 dặm về phía đông bắc. Trong núi có mỏ đá nam châm và đồng đỏ, cũng có chỗ lẫn ngân sa. Trong đời Lê trung hưng vùng này đã mất vào tay Trung Hoa đúng 40 năm, từ năm Mậu Thìn 1688 đến năm Mậu Thân 1728. Sang đời Nguyễn, mỏ đồng Tụ long vẫn được khai thác. Triều đình cho dựng bảo Tụ long, một loại đồn binh, để bảo vệ biên giới và vùng mỏ này. Nói về nguồn lợi của mỏ đồng Tụ long thời trước, ca dao có câu:

Đồng Tụ long, thiếc Sông Ngâu

Tiền rừng bạc bể kể đâu sánh bằng.

Tổng Tụ long gồm 9 xã (Tụ nhân, Tụ nghĩa, Tụ hoa, Tụ mỹ, Tụ thanh, Tụ long...). Theo Charles Fourniau, tổng này hoàn toàn thuộc lãnh thổ Việt Nam ("Le canton de Tulong, tout entier territoire de l'Empire annamite...") (15). Sau mấy đợt nhân nhượng của người Pháp từ 1887 đến 1897, 3 phần 4 tổng Tụ long gồm cả mỏ đồng, với một diện tích khoảng 750 cây số vuông, đã bị nhường cho Trung Hoa, sáp nhập vào phủ Khai hóa, tỉnh Vân nam. Nguyệt san *Revue Indochinoise*, số 5 và 6, xuất bản tại Hà nội các tháng 5 & 6-1924, có đăng bài tường thuật của Trung tá Bonifacy, "Le canton de Tulong et la frontière Sino-Tonkinoise," kèm theo một bản đồ ghi từng giai đoạn của việc nhường đất này. *Revue Indochinoise* hiện rất khó tìm. Rất may, tám bản đồ ấy cùng các chi tiết về việc nhường đất đã được

in lại trong cuốn *Sử liệu về biên giới ta và Tàu từ đời nhà Lý cho tới đầu thời Pháp thuộc* của Hà Mai Phương và Chu Thu Hằng, do Mai Hiền xuất bản tại Campbell, California năm 1999. Độc giả muốn tìm hiểu thêm về tổng Tụ long cũng như về việc mất các vùng đất khác, xin tham khảo tài liệu kể trên.

Một kỹ thuật đặc biệt

Bên cạnh việc khai thác tối đa lòng ham muốn quyền lợi kinh tế của người Pháp và việc dùng các hình thức khoản đãi để mua chuộc hầu được lợi trong việc phân định biên giới các năm 1886-1895, phía Trung Hoa còn áp dụng một thủ đoạn vô cùng đặc biệt: khủng bố và hạ sát. Theo Trung tá Bonifacy, sau khi nhiều người Pháp trong Ủy ban phân định biên giới bị tấn công và thiệt mạng, phần lớn biên giới Hoa Việt chỉ được ấn định trên bản đồ. Bác sĩ Néis cho biết trong một chuyến đi quan sát biên giới giữa Lào kay - Vân nam vào tháng 8 năm 1886, hai lần toán của ông bị phục kích. Hai sĩ quan cầm đầu toán bảo vệ, Trung úy Geil và Thiếu úy Henry, bị bắn chết, nhiều phu khuân vác bị thương. Ủy viên tiền nhiệm của bác sĩ Néis trong việc phân định biên giới tại Móng cái là Phó lãnh sự J. B. S. Haitce cùng một số nhân viên bị hàng trăm người Trung Hoa tấn công, và bị thảm sát (chặt đầu) ngày 27 tháng 11 năm 1886.

Hai vụ tấn công ở biên giới Lào kay - Vân nam do các toán thổ phỉ thực hiện, nhưng nhiều dấu hiệu cho thấy phái đoàn Trung Hoa đã dàn xếp, hay ít nhất biết trước cuộc tấn công. Ủy viên Trung Hoa từ chối không chịu cùng đi với phái đoàn Pháp trong chuyến công tác này. Khi phái

đoàn Pháp đề nghị ít nhất cho một nhân viên địa hình Trung Hoa cùng đi, nhân viên này dùng một thuyền riêng chứ không đi chung, và lánh đi đâu mất buổi chiều trước cuộc phục kích. Trong vụ tấn công ở Móng cái, toán người Hoa từ bên kia biên giới kéo sang, một số mặc quân phục. Bác sĩ Néis cho biết: tuy không trưng được bằng cớ, những tin tức tình báo ông nhận được sau đó cho biết các vụ tấn công này do chính Tổng đốc Trương Chi Động chủ mưu với sự tiếp tay của Trưởng phái đoàn Trung Hoa Teng Tcheng-Sieou (Tăng Thành Siêu?). Đảm nhiệm việc thi hành là một viên chức Trung Hoa họ Vương (Wang) ở Đông Hưng ("Tong Hing" theo lối phiên âm của Pháp thời ấy), thuộc cấp của Tổng đốc họ Trương. Nhà nghiên cứu Charles Fourniau (một người Pháp) hạ bút: "Theo người Pháp, Trương Chi Động có trách nhiệm trong vụ sát nhân này" (16).

Một kinh nghiệm mất đất và đòi đất của người trước

Như đã trình bày trên, vùng mỏ đồng Tụ long từng bị mất cho Trung Hoa trong đời Lê trung hưng, 40 năm sau mới đòi lại được. Dưới đây xin tóm lược ít kinh nghiệm của người trước trong việc mất đất cũng như đòi đất này.

Theo *Cương mục* và *Đại Nam nhất thống chí*, đầu đời Lê trung hưng, Gia quốc công Vũ Văn Mật có công đánh nhà Mạc, được đời giữ đất Tuyên quang (địa giới trấn Tuyên quang thời ấy rất rộng, tiếp giáp với Trung Hoa, gồm cả khu vực tỉnh Hà giang hiện nay). Con ông là Thái phó Nhân quốc công Vũ Công Kỷ và cháu là Thái bảo Hòa quốc công Vũ Đức Cung

(theo Lê Quý Đôn trong *Kiến văn tiểu lục*: Vũ Công Ung) tuy được quyền tự trị, vẫn tòng phục triều đình. Đến đời chất là Thiếu phó Tông quận công Vũ Công Đắc ý thế xa xôi hiểm trở, muốn tự lập xưng vương. Sau khi Công Đắc bị bộ thuộc sát hại, triều đình phong cho con Công Đắc là Vũ Công Tuấn tước Khoan quận công nhưng giữ ở kinh đô, rồi sai quan đi trấn giữ Tuyên quang (17).

Không rõ do các quan triều đình cử đi không được lòng dân địa phương, phần đông là người thiểu số, hay do những bất mãn vì chuyện bị giam lỏng không được về lãnh địa, ba năm sau Vũ Công Tuấn bỏ trốn về Tuyên quang làm phản. Lúc ấy là năm Nhâm Tý, 1672, đời vua Lê Gia tông.

Mười sáu năm sau, bị triều đình dồn đuổi, Vũ Công Tuấn chạy sang Vân nam, đem ba châu thuộc lãnh địa xin sáp nhập vào Vân nam để mong được che chở. Quan địa phương nhà Thanh bèn chiếm luôn ba châu ấy, đặt chức tuần ty để thu thuế. Đó là các châu Vị xuyên, Bảo lạc thuộc Tuyên quang, và châu Thủy vĩ thuộc Hưng hóa. Mỏ đồng Tụ long thuộc châu Vị xuyên. Trấn thủ Tuyên quang - Hưng hóa là Lê Huyền gửi thư sang phân biện nhưng viên chức nhà Thanh không chịu trả. Bấy giờ là năm Mậu Thìn, 1688, đời vua Lê Hi tông, nhằm năm thứ 27 niên hiệu Khang hi nhà Thanh (18).

Trong những dịp sang tể cống sau đó, sứ thần Việt Nam nhiều lần trình bày vấn đề ba châu này. Nhưng mỗi khi Thanh đình định cho điều tra, các quan địa phương nhà Thanh lại tâu rằng các châu ấy “thuộc Trung quốc từ lâu,” và đổ cho Việt Nam đã “lợi dụng tình trạng hỗn loạn sau khi nhà Minh mất để mưu toan bành trướng lãnh thổ.” Mãi đến năm Bính Ngọ,

1726, theo đề nghị của Tổng đốc Quảng tây Khổng Dục Tuấn, triều đình nhà Thanh mới đồng ý trả lại một phần đất đã mất nhưng vẫn không trả khu vực mỏ đồng (19).

Hai năm sau, Mậu Thân 1728, nhà Thanh trả thêm đất cùng khu vực mỏ đồng. Có lẽ do những tế nhị trong việc bang giao thời trước, chính sử của ta chép rất sơ lược về vấn đề này. *Cương mục* chỉ viết là khi vua Ung chính nhà Thanh theo lời cáo buộc man trá của quan phủ Khai hóa (tỉnh Vân nam), hạ sắc văn bắt ta phải “trả những đất đã chiếm,” viên thổ mục giữ quan ải là Hoàng Văn Phác “dùng lời lẽ kháng cự, nhất thiết không chịu tiếp nhận sắc văn.” Tình trạng căng thẳng kéo dài. Tổng đốc Vân nam - Quý châu là Ngạc Nhĩ Thái một mặt đưa văn thư sang Quảng tây, yêu cầu chia địa điểm phòng giữ, một mặt xin triều đình điều động binh mã ba tỉnh để đối phó. Vua Thanh phải sai một Tả đô ngự sử và một Nội các học sĩ tới biên giới để “xem xét sự động tĩnh của nước ta.” *Cương mục* cũng cho biết: “lúc ấy biên giới phương bắc cảnh giới nghiêm ngặt.” Hai viên chức của nhà Thanh sắp sửa ra đi thì Thanh đình nhận được quốc thư từ Đại Việt đưa sang. Theo *Cương mục*, quốc thư trình bày “lòng thành thờ nước lớn” khiến vua Thanh Ung chính rất đẹp lòng, lập tức sai quan viết sắc văn trả lại cả vùng Tụ long (20).

Ta có quyền tin *Cương mục* chép theo lối “ý tại ngôn ngoại,” tránh không nhắc đến một số điểm tế nhị, chứ sự thật không đơn giản như thế. Việc viên thổ mục giữ quan ải một nước nhỏ “dùng lời lẽ kháng cự,” nhất quyết không chịu tiếp nhận sắc văn của Thiên tử nhà Thanh là một hành động quá vượt mức bình thường. Gây nên những chấn động tới độ

Tổng đốc hai tỉnh lớn của Trung Hoa phải xin triều đình “điều động binh mã ba tỉnh” để đối phó, và “biên giới phương bắc cảnh giới nghiêm ngặt,” ta không thấy viên thổ mục bị triều đình Đại Việt khiển trách. Rốt cục những chấn động ấy đưa tới việc vua Thanh quyết định trả đất sau khi đọc xong một bức thư, một việc dang dai từ mấy chục năm nhà Thanh chưa chịu thi hành. Nhiều phần viên thổ mục không hành động tự ý, mà đã đảm nhiệm thành công và xuất sắc một vai trò được điều hợp từ cấp cao hơn.

Nghiên cứu sâu thêm về bang giao Hoa Việt thời ấy và đối chiếu với sử Trung hóa, nhà sử học Philippe Langlet, nguyên giáo sư Đại học Văn khoa Sài Gòn, cho biết: Bốn năm trước đó (1724), Việt Nam đã thực hiện một cuộc biểu dương binh lực (“démonstration militaire”), đánh lui đạo quân do Tổng đốc Vân nam - Quý châu cử đến để khai thác mỏ đồng. Trong thời gian này, tù trưởng các bộ lạc thiểu số ủng hộ triều đình Việt Nam, trong khi quân đội nhà Thanh đang gặp khó khăn ở Trung Á. Đang cần tập trung một binh lực đáng kể tại Tân cương, vua Ung Chính không muốn có thêm một cuộc chiến ở biên giới phía Nam. Điều khám phá này được trình bày trong bài “La frontière sino-vietnamienne du XVIIIe au XIXe siècle”, in trong *Les Frontières du Vietnam* (Paris: Harmattan, 1989) (21).

Dù sao đi nữa, chuyện trả đất đã thực sự xảy ra. Vua Ung chính gửi sang một văn thư đầy “khẩu khí Thiên triều”: “Trẫm thống trị thiên hạ. Phàm những nước đã liệt vào phiên phong, thì dầu một thước đất không chỗ nào không phải đất đai do trẫm chủ tể, can chi phải so đo 40 dặm đất nhỏ bé ấy làm gì?... 40 dặm đất ấy

nếu thuộc vào Vân nam thì là nội địa của trăm, nếu thuộc vào An nam thì vẫn là ngoại phiên của trăm, không có một chút gì phân biệt cả. Vậy chuẩn đem đất ấy ban thưởng cho quốc vương được đời đời giữ lấy.” (22) Đúng như câu ngạn ngữ “bất không được, tha làm phúc.” Thiên tử đại lượng, đã “ban thưởng” cho một quốc vương có lòng thành kính. Điểm đáng ghi nhận là thiên tử “thưởng” một cách vĩnh viễn, được “giữ đời đời.”

Chính sử không ghi lại bức thư đã đưa vua Ung chính tới quyết định trả đất, và cũng không cho biết tác giả thư ấy là ai. Ta có quyền tin: thư này không phải chỉ nói chuyện “lòng thành thờ nước lớn.” Vừa mềm mỏng vừa cương quyết, tác giả bức thư đã thành công một cách thật xuất sắc, không khác Ngô Thì Nhậm trong bức thư làm hòa với nhà Thanh 61 năm sau (Kỷ Dậu, 1789).

Chuyện trả đất chưa chấm dứt. Theo *Cương mục*, khi Tả Thị lang bộ Binh Nguyễn Huy Nhuận và Tế tửu Quốc tử giám Nguyễn Công Thái (vị quan đứng đầu Quốc tử giám, cơ sở giáo dục cao cấp nhất thời đó) lên nhận đất với đồng thuận từ triều đình nhà Thanh là biên giới ở sông Đỗ chú, thổ quan phủ Khai hóa muốn ăn chặn một số đất ở Bảo sơn thuộc tổng Tự long, nên đã chỉ một con sông khác (ở phía Nam sông thật) nói gian là sông Đỗ chú. Tế tửu Nguyễn Công Thái phải xông pha lam chướng, vượt những chỗ hiểm trở để tìm ra sông Đỗ chú thật, rồi cùng quan nhà Thanh tranh biện và dựng mốc biên giới. Bia của Bắc quốc ở bờ phía Bắc, bia của Nam quốc ở bờ Nam. Bia bờ Nam được khắc như sau: “Giới mốc châu Vị xuyên, trấn Tuyên quang, nước An nam, lấy sông Đỗ chú làm căn cứ” (23). Năm ấy, Mậu

Thân 1728, là năm Bảo thái thứ 9 đời vua Lê Dụ tông, ngoài Bắc dưới quyền chúa An đô vương Trịnh Cương, sử Trung Hoa nhằm năm Ung chính thứ 6 nhà Thanh. Đề cập đến chuyện này, Đại Nam quốc sử diễn ca chép như sau:

*Dem thư biện với nhà Thanh
Mở đồng, mở kềm lại giành về ta
Lập bia bên Đỗ chú hà
Giới cương từ đó mới là phân minh* (24)

Tình trạng phân minh ấy được tiếp tục qua triều Nguyễn. Theo *Đại Nam nhất thống chí*, năm Minh Mạng 13 (Nhâm Thìn, 1832), triều đình còn cử quan tới biên giới trùng tu nhà bia bên bờ sông Đỗ chú. Biên soạn trong khoảng các năm 1864-1875, *Đại Nam nhất thống chí* vẫn đề cập đến biên giới này (25). Việt Nam mất chủ quyền do Hòa ước Giáp Thân, 1884. Ba năm sau, vùng đất này bị nhường cho Trung Hoa do Thỏa ước Bắc kinh ngày 26 tháng 6-1887 như đã nói trên. Bia và nhà bia chắc đều không còn.

Một vài nhận xét

1. Các viên chức Trung Hoa, từ các quan ở Vân nam thời Khang hi, Ung chính, qua Lý Hồng Chương, Trương Chi Động cuối thế kỷ 19, tới các viên chức cao cấp của Đảng Cộng sản hiện nay, nói chung vẫn có một điểm giống nhau. Nếu thấy có cơ hội lấn được chút đất nào ở biên giới nước ta, họ đều không bỏ lỡ. Chỉ trừ một giai đoạn tương đối ngắn là giai đoạn Pháp thuộc, lịch sử Việt Nam chủ yếu là một chuỗi những cố gắng liên tục của dân tộc ta trong việc đối phó với ông láng giềng khổng lồ phương Bắc.

2. Trong việc đối phó với những tham vọng đất đai của Trung Hoa, ta phải đương đầu không phải chỉ với chính quyền

trung ương của họ, mà còn cả với các thế lực địa phương. Chuyện Tổng đốc Lương Quảng Trương Chi Động, các quan nhà Thanh ở Vân nam, và viên thổ quan chỉ sông Đỗ chú giả ở Khai hóa... là những thí dụ điển hình.

3. Để bảo vệ đất đai của tổ tiên hầu truyền lại cho hậu thế, tiền nhân ta đã phải tranh đấu rất gian nan. Việc Tế tửu Nguyễn Công Thái, một nhà giáo dục, một vị quan văn, quyết định thân vào những chỗ hiểm trở, xông pha lam chướng, không quản những nguy hiểm có thể xảy ra cho chính bản thân để tìm ra sông Đỗ chú thật, là một tấm gương đáng ghi nhớ.

4. Để bảo vệ đất đai vùng biên giới, sự ủng hộ của dân địa phương - nhất là các sắc tộc thiểu số - vô cùng cần thiết. Năm 1688, ba châu Vị xuyên, Bảo lạc, Thủy vĩ bị mất do sự vụng về của triều đình đối với địa phương. Theo *Cương mục*, sau khi quan nhà Thanh đoạt mất ba châu này, Trấn thủ Lê Huyền tìm cách khuyến dụ cư dân tại địa phương theo triều đình, nhưng không thành công. Năm 1728, một trong những lý do khiến nhà Thanh phải nhân nhượng là lãnh tụ các sắc tộc thiểu số đứng về phía triều đình Đại Việt.

5. Những người cầm đầu nước Pháp cuối thế kỷ 19 đem binh lực tới công phá Đà Nẵng, chiếm Gia định, đoạt Hà nội, uy hiếp Huế ..., để đòi quyền “bảo hộ” Việt Nam. Một trong những hành động đầu tiên của họ sau khi lấy được quyền ấy là cắt nhiều vùng đất của Việt Nam cho Trung Hoa để đổi lấy quyền lợi kinh tế. Đó là một hành động cực kỳ sai trái. Cũng may, Pháp là một xã hội dân chủ với truyền thống trọng sự thật và lẽ phải. Nhiều trí thức Pháp đã đem những chuyện ấy viết lại một cách trung thực để

chúng ta biết rõ quá khứ và quyền lợi dân tộc. Chúng ta ghi nhận những nét đẹp trong truyền thống dân chủ của nước Pháp và cảm ơn các nhà trí thức ấy.

Đảng Cộng sản Việt Nam giải thích: phải điều chỉnh lại về lãnh hải và biên giới vì Hiệp ước Thiên Tân là do thực dân (Pháp) ký với phong kiến (nhà Thanh). Câu nói thoát nghe có vẻ hữu lý. Nhưng nếu đúng như thế thì phải chữa lại những sai trái, bất công trong quá khứ. Như trên đã thấy, trong việc phân định biên giới những năm 1886-1895, Việt Nam bị thiệt và đã mất rất nhiều đất. Nếu điều chỉnh lại thì cần điều chỉnh những mất mát bất công ấy. Nay không chữa được một chút thiệt hại nào của quá khứ mà còn mất thêm. Như thế thì điều chỉnh và ký để làm gì?

Người viết những dòng này góp tiếng nói với toàn thể quốc dân trong và ngoài nước, yêu cầu những người cầm đầu Đảng Cộng sản Việt Nam nghĩ đến trách nhiệm trước tiền nhân và hậu thế mà công bố những hiệp ước đã lỡ ký với Trung Hoa. Mối lo của đất nước là mối lo chung. Đáng lẽ nên mừng rỡ khi thấy có những trí thức lỗi lạc và tâm huyết như Trần Khuê, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang... (những vị Nguyễn Công Thái thời nay) chung lo trước những khó khăn của đất nước, lại tìm cách đàn áp, giam hãm họ, những người cầm đầu Đảng Cộng sản chỉ tự làm mình cô lập và bất lực thêm. Không đủ khả năng đối phó trước những tham vọng càng ngày càng phức tạp của người ngoài, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ mỗi ngày một thất bại, sa lầy thêm, và thêm nặng tội trước lịch sử.

Mấy lời nói thêm của người viết:

Khi đưa ra một dẫn chứng

cho thấy chiếc cổng “Trấn Nam quan” của Trung Hoa, người viết những dòng này tuyệt không có ý phủ nhận quan niệm “đất nước chúng ta từ ải Nam quan đến mũi Cà mau.” Quan niệm ấy chính xác: vùng “ải” Nam quan thuộc lãnh thổ nước ta.

Theo tất cả các tự điển, “ải” có nghĩa là “chỗ đất hẹp, hiểm trở, dễ phòng thủ” (tương đương với “défilé” trong tiếng Pháp hoặc “defile,” “narrow valley or mountain pass” trong tiếng Anh). Theo chữ Hán, “ải” được viết với bộ “phụ” (núi đất, gò đồng), một bộ gồm những chữ liên quan tới hình thế thiên nhiên của đất chứ không nhất thiết phải có công trình kiến trúc nhân tạo. “Ái Nam quan” là vùng đất hẹp, hiểm trở, dễ phòng thủ của Việt Nam, tiếp cận chiếc cổng Trấn Nam quan của Trung Hoa. Năm 1886, tuy người Pháp có nhượng cho Trung Hoa 100 thước đất trước cổng, nhưng vùng đất hiểm trở ở phía nam Trấn Nam quan dài hơn thế rất nhiều. Việc mất trọn vùng này tới độ “đứng ở đồn canh biên giới, không còn trông thấy Nam quan đâu nữa” như hiện nay là trách nhiệm trước lịch sử của những người cầm đầu đảng Cộng sản. Ngày 19 tháng 4-2002 vừa qua, một trí thức am tường Hán tự là ông Nông Bản Nhân đã lên tiếng qua một điện thư gửi tới nhiều nhóm trao đổi ý kiến tại quốc ngoại về vấn đề này. Người viết những dòng này hoàn toàn đồng ý với ông.

Trong thời Pháp thuộc, tuy biên giới trên lý thuyết cách Nam quan 100 thước, biên giới trên thực tế vẫn ngay tại Nam quan. Khoảng cách 100 thước không lớn. Liên hệ giữa Pháp với Trung Hoa trước 1945 không xấu nên người Pháp và người Việt bên này biên giới vẫn có thể tới sát Nam quan.

Nhiều vị cao niên, nhất là các vị cư ngụ quanh khu vực Lạng sơn, Đồng Đăng đã cho biết điều này.

Ở miền Bắc trước 1979, trước khi những thế lực “vừa là đồng chí, vừa là anh em” lẫn xả vào đánh giết nhau, dân ta vẫn có thể tới sát Nam quan. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện cho biết: khoảng 1977, sau khi được trả tự do lần thứ nhất, chính ông đã có dịp cùng nhiều người khác đến cạnh chiếc cổng. Tình trạng dân Việt bên này biên giới không còn có thể tới Nam quan chỉ mới xảy ra gần đây, do tội của những người cầm đầu đảng Cộng sản. ●

Chú thích

1. Lê Quý Đôn, *Vân đài loại ngữ*, Quyển 3: Khu vũ loại. Phạm Vũ & Lê Hiền dịch và chú giải (Sàigòn : Miền Nam, 1973), trang 160-162.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Dại Nam nhất thống chí*: tỉnh Lạng sơn. Phạm Trọng Diễm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính (Huế: NXB Thuận Hóa, 1997), trang 384-385.

3. Nguyễn Du, “Trấn Nam quan,” trong *Nguyễn Du toàn tập*. Tập I: Thơ chữ Hán, Mai Quốc Liên phiên âm, dịch nghĩa với sự cộng tác của Nguyễn Quảng Tuân... (Hà nội : NXB Văn Học, 1996), trang 295.

4. Lời công an biên phòng nói với những người muốn đến thăm Nam quan năm 2001. Dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, trong đó có: Trần Gia Phụng, *Ái Nam quan*. (Toronto, Ont., Canada: Non Nước, 2002), trang 30.

5. P. Néis, *Sur les Frontières du Tonkin*, Walter E. J. Trips dịch sang Anh ngữ, *The Sino-Vietnamese Border Demarcation, 1885-1887*. (Bangkok: White Lotus, 1998), trang 16-18.

6. P. Néis, Sách đã dẫn, trang

37-38.

7. P. Néis, Sách đã dẫn, trang 38.

8. Trương Nhân Tuấn, Tài liệu nhận được qua điện thư, ngày 10 tháng 5-2002.

9. Charles Fourniau, "La frontière sino-vietnamienne et le face en face franco-chinois à l'époque de la conquête du Tonkin", trong *Les Frontières du Vietnam* (Paris: Harmattan, 1989), trang 90.

10. Charles Fourniau, Tài liệu đã dẫn, trang 211. Xem thêm P. Neis, Sách đã dẫn, trang 211.

11. P. Néis, Sách đã dẫn, trang 142, 203.

12. P. Néis, Sách đã dẫn, trang 208. Xem thêm Fourniau, Tài liệu đã dẫn, trang 92.

13. P. Néis, Sách đã dẫn, trang 208-209.

14. "Convention relative à la délimitation de la frontière entre la Chine et le Tonkin, signée à Pékin le 26 juin 1887," trong France, Code no. 95886, Recueil des Traités conclus par la France en Extrême-Orient, in lại trong Trần Gia Phụng, Sách đã dẫn, trang 59-61. Xem thêm P. Néis, Sách đã dẫn, trang 211-212.

15. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí* (đã dẫn), Tập 4, trang 345. *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, Chính biên, Quyển 37. (Huế: NXB Thuận Hóa, 1998), trang 809. Xem thêm Fourniau, Tài liệu đã dẫn, trang 92.

16. Bonifacy, "Le canton de Tu-long et la frontière Sino-Tonkinoise" trong *Revue Indochinoise*, số 5 & 6 (Mai - Juin 1924), tóm lược trong Hà Mai Phương & Chu Thu Hằng, *Sử liệu về biên giới ta và Tàu từ đời nhà Lý cho tới đầu đời Pháp thuộc* (Campbell, California: Mai Hiên, 1999), trang 19. Xem thêm Néis, Sách đã dẫn, trang 113-129, 157-170, 185. Xem thêm Fourniau, Tài liệu đã dẫn, trang 91.

17. *Cương mục* (đã dẫn), trang 731-732. *Đại Nam nhất thống chí* (đã dẫn), trang 360-361.

18. *Cương mục* (đã dẫn), trang 749.

19. *Cương mục* (đã dẫn), trang 803.

20. *Cương mục* (đã dẫn), trang 808-809.

21. Philippe Langlet, "La frontière sino-vietnamienne du XVIIIe au XIXe siècle" trong *Les Frontières du Vietnam* (đã dẫn), trang 72,

22. *Cương mục* (đã dẫn), trang 809.

23. *Cương mục* (đã dẫn), trang 809-810.

24. Lê Ngô Cát & Phạm Đình Toái, *Đại Nam quốc sử diễn ca*, Hoàng Xuân Hãn chú giải (Sàigòn: Trường Thi, 1956), trang 194.

25. *Đại Nam nhất thống chí* (đã dẫn), Tập 4, trang 353.

nửa gánh sầu

Kính tặng bác T.T.X.

(Năm tháng lưu vong vạn cổ sầu)

Em 'gởi vào thơ một chút sầu
Hồn thơ lạc lõng biết về đâu...

My Lan



Xin gởi vào thơ nửa gánh sầu
Sầu thương nhiều quá chứa vào đâu
Đành nhờ thơ nói lên tâm huyết
Mong sớm mừng vui đón nhiệm mầu.

Xin gởi vào thơ nỗi nhớ nhà
Đêm nằm thao thức nhớ gần xa
Nhớ bao kỷ niệm thời thơ ấu
Xót lệ sầu vương má mẹ già.

Xin gởi vào thơ một chút tình
Thương người chiến sĩ lắm điêu linh
Thương người cô phụ trăm cay đắng
Thương phận lưu vong cảnh chúng mình.

Xin gởi vào thêm nữa chút tình
Thương người vượt biển phải hy sinh
Thương người ở lại mang tai ách
Buồn nước lắm than dưới cực hình.

Ồi! Gởi vào thơ luống đoạn trường
Địa đầu, lãnh hải của quê hương
Quá hèn, chúng nó dâng Tàu cộng
Bán nước mua quyền: lũ bất lương!

Sao lại nhờ thơ tức hộ người!
Đứng lên! Ta đuổi bọn dưới ươi
Quê cha đất tổ ta đòi lại
Toàn vẹn sơn hà, hận mới người.

t.t. thiên kim



NHẬN ĐƯỢC, GIỚI-THIỆU

Tập nhỏ, những bài viết ngắn

Tập nhận-định của Phạm Quân Khanh và Phạm Thị Tuyết Mai, tác giả xuất bản tại Canada năm 2000.

Tất cả có 30 bài và phụ bản về các vấn-đề:

- Huyền sử Hồng Bàng
 - Ý-nghĩa Tết Việt
 - Ý nghĩa ngày Giỗ Tổ
 - Quang Trung
 - Nguyễn Trãi,
 - Phan Bội Châu
 - Nguyễn Trường Tộ
 - Ý nghĩa nghi-thức ăn trong văn hoá Việt
 - Trăm họ Việt nam
 - Vấn đề kiến thiết đất nước,..
- "Tập nhỏ", nhưng dày đến 394 trang, giá 20\$.

Liên lạc: 661 Island Park Dr., Ottawa, ON K1R 0B8, Canada.

Sài gòn 300 năm cũ

Biên-khảo của Nguyễn Hương Nguyễn Cúc, Tiếng Sông Hương xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tập sách biên-khảo công-phu và giá-trị cao, với các chương:

- Nam tiến.
- Đông phố ngàn năm lưu dấu tích (Sài gòn từ thời Nguyễn Hữu Cảnh, thế kỷ 17).
- 300 năm cũ còn đây (Từ Preykor, Nguyễn Ánh đến Phiên-an, Sài-gòn).
- Gia đình thành, phong-tục ngày xưa (Phủ biên tạp lục và

Gia-định Đồng nai).

- Kể từ giặc Pháp xâm lăng (từ 1859, trận đầu với Pháp).
 - Nghìn thu bia tạc (các bản văn tế quan trọng).
 - Mười tám thôn vườn trầu.
 - Sài gòn thuộc địa.
 - Sài gòn đấu tranh.
 - Thăm lại đường xưa phố cũ.
 - Vang vọng ngày qua (mỹ thuật, bưu hoa),
 - Ánh đạo vàng.
 - Dưới bóng thánh giá.
- Sách dày 418 trang, không đề giá.

Liên lạc: Tiếng Sông Hương, 10602 Stone Canyon, #111 Dallas, TX 75230, USA.

Anh biết, em yêu dấu

Tập thơ và nhạc phổ từ thơ Hà Nguyên Du, Tự lực xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Tất cả có 170 trang thơ và 23 bài thơ phổ nhạc (của các nhạc sĩ Phạm Duy, Nguyễn Hiền, Trầm Tử Thiêng, Ngô Mạnh Thu, Lê Dinh, Trần Thiện Thanh, Trần Duy Đức, Trường Hải, Thu Hồ,...)

Giá sách: 17 mỹ-kim.

Liên lạc: Hà Nguyên Du, 10291 Arundel Avenue., Westminster, CA 92683, USA.

Sau 25 năm, nhìn lại VN để tìm phương hướng tái thiết đất nước

Nghị luận của Chu Tất Tiến,

tác-giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách dày 120 trang giá 12 mỹ-kim. Liên lạc: pager 714-445-9739.

Xuân Thu

Thi văn tập của Thi đàn Lạc Việt, xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Có bài của Hà Thượng Nhân, Tuệ Nga, Bùi Duy Thuyết, Đào Đức Chương, Nguyễn Trung Dũng, Vi Khuê, Dương Huệ Anh, Diệu Tần, Cao My Nhân,..

Sách dày 260 trang giá 12 mỹ-kim.

Liên lạc: 1923 Mt. Pleasant Rd., San Jose, CA 95148, USA.

Áo nắng quê hương

Tập thơ Lan Cao, Đào Nguyễn Song Yên xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2001.

Dày 328 trang giá 15 mỹ-kim.

Liên lạc: 11430 Bissonnet, Suit A 11, Texas, USA.

Việt-nam trong tim tôi

Hồi-ký của Hoàng Duy Hùng, tác giả xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách dày 392 trang không đề giá. \

Liên lạc: 17135 Grey Mist Dr., Friendswood, TX 77546, USA.

Tìm lại tuổi thơ

Tập truyện của Cỏ May, Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách gồm 20 truyện ngắn của một người lớn lên ở Huế.

Sách dày 264 trang, giá 10 mỹ-kim.

Liên-lạc: Phương Anh, 1385 Autumn Dr., Troy, MI 48098, USA.



Dây nịt an-toàn

Ai cũng biết dây nịt an-toàn (seat belt) giúp nhiều người thoát tay tử-thần trong các tai-nạn xe hơi, nhưng trên đời này không hiếm các ông các bà vô-tình hay cố ý “quên” nó khi đi xe, trong đó có cô Ký Diệu...

Cô Ký phom-phom lái xe trên xa-lô. Trời trong, nắng đẹp, xe cô không mấy đông, cô cứ thẳng chân mà phóng, chẳng buồn để ý tới cái kim tốc-độ làm chi cho nó mệt người... cho tới khi chợt nghe tiếng còi cảnh-sát rú lên cau-có, và nhìn vào kính chiếu hậu thấy đèn xanh đèn đỏ quay quay chớp chớp lạnh-lùng. Cô Ký buông chân ga, từ từ tấp vào bên lề. Chợt nhớ ra mình không cài dây nịt an-toàn, cô ký kín-đáo, nhẹ nhàng và khéo-léo luồn nó qua vai trước khi thấy đội nhân-nhớ tiến tới bên cửa xe.

Sau khi báo cho cô biết, cô chạy gần gấp đôi tốc-độ qui-định, thấy đội hỏi:

- Nãy giờ cô vẫn cài dây nịt an-toàn chứ?

Cô Ký chun mũi:

- Thì ông thấy đó. Tôi có quên cài bao giờ đâu?

Thầy đội nhẹ giọng:

- Vậy thì cô nên cài lại cho tử-tế, và nhớ đừng luồn cả vào tay lái như thế kia!

Lớp... bầu bì

Một cặp vợ chồng trẻ ghi danh theo học lớp đặc-biệt dành cho các cặp sắp có con lần đầu.

Để giúp các ông hiểu thế nào là “mang nặng” trước khi nói đến chuyện “đẻ đau”, giảng-viên cho các ông mỗi người mang một túi cát trước bụng, đi ra đi vào. Một ông phát-biểu:

- Nó nhẹ tâng chứ có gì là khó-khăn đâu! Cuối tuần đi cắm trại, tôi còn mang ba-lô nặng gấp chục lần cái túi này trên lưng, nhăm-nhò gì ba cái lẽ-tẻ...

Giảng-viên nhẹ-nhàng buông cây bút xuống sàn nhà và nhờ ông ta nhặt lên.

Ông bố trẻ tương-lai hỏi lại:

- Thấy muốn tôi nhặt y như cách bà vợ bầu bì của tôi vẫn làm chứ gì?

Giảng-viên gật đầu:

- Vâng!

Trước cặp mắt tò-mò và hăm-mộ của hàng chục ông chồng khoá-sinh khác, ông bố trẻ quay sang vợ, cất giọng ồm-ồm, nheo-nheo bảo:

- Cưng ơi, nhặt hộ em cây bút lên!

Không trông thấy...

Chiều thứ sáu mát trời, ra khỏi sở, Năm Ròm cầm tấm chi-phiếu tiền lương vào thẳng nhà băng, lãnh tiền ra nhét đầy ví, rồi cứ thế lơ-tơ thả vào quán rượu nhâm-nhi, thụt bi-da, tán dóc, la-cà tới khuya Chủ-nhật mới khật-khừ về nhà trình-diện ...sư-tử cái. Bà Năm phốp-pháp hăm-hăm trợn tròn mắt cọp, cất giọng rồn-rảng, the-thé răn đe. Sau bài diễn-văn tràng giang đại hải với đầy-đủ những từ-ngữ tiếng Việt tuyệt-vời mà các nhà soạn tự-diễn thường khi bỏ sót không ghi vào sách, Bà Năm phốp-pháp hùng-hồn kết-

luận:

- Rồi bây giờ ông tính sao? Tôi nói cho ông biết, rồi ông sẽ không còn trông thấy tôi trong ít nhất ba bốn ngày liên-tiếp!

Năm Ròm thở ra nhè-nhè:

- Không trông thấy bà... ba bốn ngày! Chả ăn nhăm gì!

Quả thật bà Năm nói đúng phong-phốc. Sáng hôm sau thức dậy, Năm Ròm chả nhìn thấy vợ. Hôm sau, rồi hôm sau nữa cũng thế. Mãi đến ngày thứ tư, lấy khăn nóng nhúng nước chặm ghèn mãi, Năm ta mới bắt đầu he hé nhìn thấy một chút ánh-sáng của cuộc đời qua cặp mắt hầy còn sưng húp...

Khi tiệm kim-hoàn phúc-trình

Tiệm vàng Tuyết Hảo gọi cảnh-sát, phúc-trình như sau:

“Vào khuya Thứ Sáu, lúc tiệm đã đóng cửa từ lâu, nhân-viên đã về hết, tôi và vợ tôi đang ngồi làm sổ-sách. Bỗng có một xe vận-tải rồ to đậu xích ngay phía sau tiệm, cửa sau mở ra, một con voi to-tướng bước xuống. Nó dùng chân trước to như chiếc cột nhà đập sập cửa rồi dùng vòi hút sạch vàng bạc nữ-trang trong tiệm, trị giá bảo-hiểm trên 5 triệu đô-la, rồi bước trở ra, lên xe. Xe sập cửa xuống đi mất hút. Vợ chồng tôi kinh-hoảng qua, không nghĩ cả tới việc ghi lại số xe...”

Cảnh-sát-viên ghi tới đó, ngẩng nhìn lên, hỏi:

- Con voi ấy có đặc-điểm nào không?

Chủ tiệm:

- Trời đất ơi! Thấy hỏi gì kỳ vậy? Con voi là con voi, con nào cũng giống như con nấy, đặc-điểm gì đâu?

Thầy đội:

- Voi có hai giống, voi Phi-châu và voi Á-châu. Voi Phi-châu hai chân trước cao hơn hai chân

sau, đầu cao và hai tai rất lớn. Voi Á-châu bốn chân cao bằng nhau, hai tai nhỏ.

Thấy ông chủ lúng-túng, bà chủ liền đỡ lời:

- À! Lúc đó đầu nó trùm vớ ni-lông sùm-sụp, chúng tôi trông không rõ!

Không phải thế

Một cậu thanh-niên mặt mũi khá sáng-sủa trình-diện trước mặt Phú-hộ:

- Thưa ông, cô trưởng nữ của ông nói rằng cô ấy yêu cháu, cô ấy không thể sống thiếu cháu và cô muốn trở thành vợ cháu...

Phú-hộ nhìn cậu trai từ đầu đến chân một lượt, lắc lắc cái đầu như không thể tin ở hai tai mình. Lại nhìn thanh-niên kỹ-lưỡng một lượt nữa, cười rồi rần giọng:

- Ha ha... Hừm! Rồi anh xin tôi gả nó cho anh chứ gì?

Thanh-niên (thành thật và khẩn-khoản):

- Thưa không ạ. Xin ông khuyên giùm cô ấy quên cháu đi ạ!

Thuyền trưởng XHCN

Một chiếc tàu chở đầy khách du-lịch đi ngang một hoang đảo nhỏ xíu khá gần Bạch Long Vĩ. Khách trông thấy một ông lão râu tóc dài thậm-thướt, vừa vẫy tay, vừa đập chân rối-rít ra hiệu vừa la hét ới ới. Khách hỏi thuyền-trưởng:

- Ông ta là ai thế nhỉ?

Đồng-chí thuyền-trưởng lắc đầu chép miệng:

- Chẳng biết! Năm nào thấy tàu đi ngang, lão ấy cũng lên cơn điên làm sao ấy!

Kiến càng

Một ngày đẹp trời, tài-xế Năm

Còm bước vào nhà để xe, ngắm-nghía chiếc xe buýt một lát rồi leo lên, ngồi vào tay lái. Cho chìa khoá vào ổ, máy nổ êm. Xe chạy bon-bon nhẹ-nhàng qua mấy trạm. Người lên kẻ xuống lai-rai. Khách thoải mái móc tiền cho vào hộp trả đều rầm-ráp hai đô mỗi người.

Chợt đến một ngã tư, một hành khách cao gần hai thước, bắp thịt cuồn-cuộn bậm trợn bước lên xe, hăm-hừ bảo tài-xế Năm Còm:

- Kiến Càng không trả tiền!

Năm Còm định lên tiếng phản-đối nhưng trông thấy bộ dạng lực-sĩ cô-hồn của Kiến Càng đành cắn răng làm ngơ như không nghe không thấy, mặc hấn đi lững-thững tới cuối xe, ngồi bịch xuống.

Hôm sau, đúng giờ, đúng trạm hôm trước, Kiến Càng đã chờ sẵn, hăm hăm bước lên xe, bảo "Kiến Càng không trả tiền", rồi kiểm chỗ ngồi.

Năm Còm bực và ức lắm, nhưng vẫn phải ngậm đắng nuốt cay làm thinh, mắt lăm lét nhìn trộm hai nắm đấm to-tướng của Kiến Càng.

Hôm sau, hôm sau nữa, ngày nào Năm Còm cũng gặp Kiến Càng, nghe câu "Kiến Càng không trả tiền" mà phát điên lên được.

Được vài tuần, Năm Còm bắt đầu mất ngủ, hể nhắm mắt lại là hình ảnh Kiến Càng hiện ra với câu nhật lệnh "Kiến Càng không trả tiền" rền-rĩ bên tai cả ngày lẫn đêm.

Đầu tháng, Kiến Càng ghi danh đi học Nhu-đạo, môn võ dành cho những người ốm-yếu, chống lại địch-thủ to lớn và khoẻ mạnh hơn mình nhiều. Nhờ chăm-chỉ luyện võ, tập tạ, ăn uống, tắm bổ, bốn năm sau, Năm Còm đã hết còm, trong võ trường đã mang tới đai đen, sử-dụng thành-thạo những ngón khoá tay, bẻ cổ,

khống-chế những kẻ dũng mãnh, cao lớn hơn mình.

Quả là bốn năm trường lao-khổ, sau 8 giờ làm việc vất-vả, lại 2 giờ tập đánh, vật, quăng, ném, khoá, đè, rêm cả người ở võ-trường, rồi về nhà kéo tạ thêm mấy tiếng nữa, gân cốt như muốn bung cả ra. Rất nhiều khi Năm Còm đã thoái chí ngã lòng muốn bỏ cuộc, nhưng nhớ tới bộ dạng của Kiến Càng, lại ăm-ức tiếp-tục, cho đến khi trở thành võ-sư, công-lực đầy mình...

Rồi một buổi sáng đầy sương mai và gió lạnh, như thường-lệ đã kéo dài mấy năm trường, tới trạm, xe ngừng, Kiến Càng bước lên, khệnh khạng đi ngang tài-xế bảo: "Kiến Càng không trả tiền" rồi lạnh-lùng tìm ghế ngồi. Tài-xế Năm Còm hôm đó nghe câu "Kiến Càng không trả tiền" chợt nghiêm mặt nhìn thẳng vào mắt Kiến Càng, hỏi gằn: "Tại sao?" trong khi tay chân vận-chuyển chuẩn-bị lướt tới khoá tay đối-thủ nếu bị hành hung.

Trước sự ngạc-nhiên vô cùng tận của Năm Còm, Kiến Càng dừng lại, móc túi lôi ra cái thẻ xe buýt, trả lời:

- Kiến Càng không trả tiền vì Kiến Càng bao giờ cũng mua thẻ tháng!

**Bạn đã sưu-tập
đủ bộ 11 tập
truyện Cười
của Cả chưa?
Xin xem quảng-cáo
sách Đại Hạ Gia
(trang 111)**

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Trần Kim Lan, Đức: Đã nhận được tập thánh thi bạn gửi qua để phổ nhạc và xuất bản. Cả hai việc đều rất khó (với LV), nên xin trả lời ngay để bạn yên tâm gửi cho các nơi khác.

Tất cả đòi hỏi một "tấm lòng", như bạn viết, đúng lắm. Khổ là trong gần 20 năm làm nghề xuất bản, NH tìm mãi, chưa kiếm ra nhà in nào chịu lấy "tấm lòng." Hăng giấy, hăng mực, nhân-công, và cả sổ thuế, bưu điện, tất cả chỉ lấy tiền!

Chưa nghe bằng bạn hát. Ai bảo "hát nhiều sẽ viêm họng vậy"? Tội quá! Ông xã bạn, hay các bà hàng xóm? Chúc bạn thành-công và vui vẻ.

Bà Phạm Thị Hiền, Edmonton: Đã nhận được chi-phiếu và đã làm theo lời bà dặn. Xin xem kết-quả trên số 228. Xin cảm ơn và chúc bà cùng bảo

quyển mọi sự lành.

Nguyễn Như Thi và quý độc giả đổi địa chỉ: Xin ghi kèm mã số độc giả, hoặc ít nhất, địa chỉ cũ kèm theo địa chỉ mới để tránh nhầm lẫn. Tốt hơn cả là dùng mẫu đổi địa chỉ in sẵn trên phong bì gửi báo. Đa tạ.

Bà Phan Lâm, Úc: Xin vui lòng gửi đĩa chữ bài *Con tôi chậm*, hoặc chuyển qua email: <langvan@langvan.net>. Bà dùng dạng chữ nào, toà soạn cũng đọc được. Kính.

Thi sĩ Việt Liễu, Pháp: Cảm ơn bà về bức tranh và bản chụp phương pháp trị liệu bằng nước lã.

Thi sĩ BHT, San Diego: Đọc thư, thấy anh bảo tâm can tì phế thận gì đều bắt đầu có vấn đề, thật khổ! Ông bếp phát biểu: "Ở

tuổi tui mình, bắt đầu có vấn đề là chuyện bình thường. Không có vấn đề gì mới là ...bất thường!"

Vậy thì cứ tiếp nhận nó một cách thoải mái, dùng thêm các phương pháp trị liệu thiên nhiên (thể dục thái cực quyền, đi bộ, ăn uống các thức nhẹ nhàng...) để biểu đồ đi xuống một cách thông thả, đều đặn, nhẹ nhàng, từ lúc "có vấn đề" đến lúc "hết vấn đề" là một khoảng cách dài vừa đủ, an nhiên và thoải mái. Rồi thì, kể trước người sau, dần dà chúng ta sẽ gặp lại nhau cả, không thiếu mặt nào! Thân.

Nhà văn Võ Phước Hiếu, Pháp: Ông Bếp có thư riêng, xin ông vui lòng theo dõi. Kính.

Ông Nguyễn Tường Thiết, Montréal: Chúc mừng ông đã tái bản xong *Xóm cầu mới* của ông cụ với bản chữ mới. Hi vọng là truyện dài hơn bản in trước, dù chưa tới phần kết chung. NH xin chờ xem *Xóm cầu mới* tân trang.

Anh Lại Đức Tuất, NJ: Tác giả NDP sẽ bổ túc phần viết về ĐPQ, NQ trong *CTVNTT*. Anh có thể gửi cho bản chụp đẹp hơn (bằng máy scanner) ảnh SVSQ Nam-dịnh đang diễn hành được không? Hoặc anh gửi cho bản chính, NH scan xong sẽ gửi lại.

Thi sĩ Phan Thịnh, SJ: Không đọc được đĩa chữ, cũng không có số điện thoại của anh để gọi. Thư anh viết ngày 27.5, đến 9.6 mới gửi. NH trả lời ngày 1.7, báo in ngày 3.7, đến tay anh vào cuối tháng 7, vị chi chừng ...hai tháng. Chắc vừa bằng thời gian truyền tin theo lối "cờ lông công!"

Cô Nguyễn Thị Hồng Huê, Sài Gòn: Đã gửi hồ-sơ của cô cho Hội Bố Mẹ Nuôi ở Canada. ●

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, nhiếp-ảnh-gia và bà LÊ QUANG XUÂN, Montréal sẽ làm lễ thành hôn cho trưởng nữ

Lê Hoàng Vĩnh Trang

đẹp duyên cùng cậu

Giuse Lê Trung Chính

trưởng nam của ông bà LÊ TRUNG NGHIÊM, Montréal
Hôn lễ cử-hành ngày 31 tháng 8, 2002 tại Montréal, Canada.

Hân hạnh chúc mừng, và chúc cô dâu chú rể hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

KIẾM HIỆP

Anh hùng xạ điêu
(8 tập) Kim Dung

Phan Cảnh Trung
US\$64.00-\$48.00
CA\$106.00-\$80.00

Bê kiếm bên trời
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$16.00
CA\$33.00-\$26.00

Bích Huyết Kiếm
(8 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$60.00-\$45.00
CA\$99.00-\$75.00

Biên cương nhất quái (7 tập)
Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$45.00-\$35.00
CA\$74.00-\$58.00

Cô gái Đồ Long
(6 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US\$52.00-\$42.00
CA\$86.00-\$68.00

Cô lâu quái kiệt
(3 tập) Cổ Long,
Phương Thảo
US\$39.00-\$25.00
CA\$64.00-\$51.00

Cự linh thần chưởng (6 tập)
Sơn Diễm NV Khánh
US\$56.00-\$44.00
CA\$92.00-\$70.00

Đàn chỉ thần công
(5 tập) Ngọa Long,
Hàn Giang Nhận
US\$48.00-\$36.00
CA\$79.00-\$59.00

Hậu Anh-hùng xạ điêu (4 tập)
Kim Dung, NQ Mai
US\$39.00-\$30.00
CA\$64.00-\$50.00

Hiệp-khách hành
(5 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$42.00-\$34.00
CA\$69.00-\$55.00

Hoá huyết thần công (8 tập)
Trần Thanh Vân,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00-\$39.00
CA\$86.00-\$64.00

Huyết sử vô lâm
(7 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$42.00-\$34.00
CA\$69.00-\$55.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00-\$50.00
CA\$102.00-\$95.00

Long hổ phong vân
(5 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$48.00-\$38.00
CA\$79.00-\$63.00

Lục tiểu phụng
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$15.00
CA\$30.00-\$24.00

Lư sơn kỳ nữ
(3 tập) Tiễn Phong
Từ Khánh Phụng
US\$36.00-\$29.00
CA\$60.00-\$48.00

Lưu Hương đạo soái (2 tập) Kim
Dung, Thương Lan
US\$25.00-\$19.00
CA\$42.00-\$30.00

Lưu Hương tử lệnh
(2 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$28.00-\$18.00
CA\$46.00-\$35.00

Phong vân đệ nhất đao (4 tập) Cổ
Long, Thương Lan
US\$40.00-\$32.00
CA\$66.00-\$52.00

Phù lục chân kinh
(4 tập) Kim Dung
US\$42.00-\$32.00
CA\$70.00-\$53.00

Phượng gáy trời nam
(2 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$15.00
CA\$33.00-\$26.00

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm hiệp Nhật
Tự Tình
US\$60.00-\$30.00
CA\$90.00-\$40.00

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngọa Long,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00-\$42.00
CA\$86.00-\$68.00

Thiên long bát bộ
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$24.00-\$20.00
CA\$40.00-\$32.00

Thiếu-lâm trường hận - Trần Phong
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Tiến chiến hậu chiến (Đệ tam Lục
Tiểu Phụng)
Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$18.00-\$14.00
CA\$30.00-\$20.00

Tố tâm kiếm
(2 tập) Kim Dung
US\$24.00-\$20.00
CA\$40.00-\$32.00

Tử hải quần long
(4 tập) Gia-Cát
Thanh Vân, LSNhân
US\$40.00-\$32.00
CA\$66.00-\$52.00

QUỲNH DAO

Ái quả tình hoa
US\$15.00-\$11.00
CA\$24.00-\$18.00

Băng điểm
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00-\$10.00
CA\$21.50-\$17.00

Bất chợt một chiều mưa
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.00
CA\$12.50-\$10.00

Bích vân thiên
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Biết tỏ cùng ai
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$12.00

Bóng hoàng hôn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$15.00-\$12.00
CA\$25.00-\$20.00

Bóng nhận chiếu tà
US\$11.00-\$8.00
CA\$18.00-\$14.00

Cánh hoa chum gởi
Liêu Quốc Nhĩ dịch

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Cháy lên đi hỡi chim lửa
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Dòng sông ly biệt
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Giai-diệu tình yêu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$11.00-\$8.00
CA\$18.00-\$14.00

Gió ơi dừng lại bên hồ
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.00
CA\$13.50-\$10.00

Hải âu phi xử
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Hãy ngủ yên tình yêu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Hoa trắng vương bụi hồng
US\$12.00-\$8.00
CA\$20.00-\$13.00

Hoàng hôn cuối cùng
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Hòn vọng phu
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Hồ ly trắng
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Khởi lam cuộc tình
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Một chút hương tình yêu
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Nắng thôn Đoài
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Này em thu đã đến
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Người về
US\$8.00-\$6.00
CA\$13.50-\$9.00

Như mây trong hoàng hôn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Như một khúc nhạc buồn - La Lan
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Quyện điệu
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Sáu giấc mộng
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Tình loạn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Trăm mối tơ lòng
US\$13.00-\$10.00
CA\$21.00-\$16.00

Trăng ảo chim huyền
US\$13.00-\$10.00
CA\$21.00-\$16.00

Trận cuồng phong

US\$13.00-10.00
CA\$21.50-\$17.00

Trên ngọn thủy triều

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Tương tư thảo

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Xuân phong thu vũ

US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

CÁC LOẠI KHÁC

Bản đàn thôn dã
A. Gide, M K Ngọc
US\$7.00-\$2.00
CA\$11.50-\$2.50

Bạn văn

Truyện dài
Mai Kim Ngọc
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Bút ký Irina I, II
Mỗi tập:
US\$10.00-\$7.00
CA\$16.50-\$11.00

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan điểm của quần chúng và văn giới về cuốn băng Paris By Night 40,
US\$10.00-\$3.00
CA\$16.50-\$4.00

Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn
Nguyễn Đức Lập
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Câu chuyện của một dân tộc
Truyện dài,
Nguyễn Hồng Hoà
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$6.00

Chém đá
Trào-phúng,

Sắc Không
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Chiến ca
Tập nhạc + CD
Ca khúc đấu-tranh,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$15.00-\$8.00
CA\$25.00-\$10.00

Chôm Chôm yêu dấu
Truyện ngắn
Trần Diệu Hằng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy
Nguyễn Hà
US\$10.00-\$6.00
CA\$16.50-\$7.00

Chướng đêm
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Chuyện lành
Truyện ngắn,
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn
Diệu Tấn
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Cửa tùng đôi cánh gài
Truyện ngắn
Nhất Hạnh
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Cuộc đời vô định
Truyện dài xã hội đen - Tống Minh Long Quân
US\$17.00-\$10.00
CA\$28.00-\$14.00

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng,

Sắc Không
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$7.00

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Đất thiên đàng
Tập văn về đời sống người Việt ở Canada,
Trà Lữ
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$9.00

Đầu làng cuối xóm
Trào phúng về những chuyện trong cộng đồng VNHN
Mở Làng Văn
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Để có một tâm linh lành lặn
Thiền học
Trần Viết An Cựu
US\$16.00-\$9.00
CA\$26.00-\$12.00

Đêm
Truyện vừa
Ngô Nguyễn Dũng
US\$7.00-\$3.00
CA\$11.50-\$4.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Biên khảo,
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00-\$8.00
CA\$25.00-\$10.00

Đi tìm nhân chứng
Truyện dài xã hội đen, Tống Minh Long Quân
US\$20.00-\$13.00
CA\$33.00-\$18.00

Đọc kỹ Truyện Kiều
Biên khảo

Hồng Huy
US\$24.00-\$12.00
CA\$39.00-\$15.00

Đổi lá khô
Truyện ngắn
Nguyễn Tư
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Đùa với lửa
Truyện trinh thám
Tống M Long Quân
US\$18.00-\$13.00
CA\$30.00-\$18.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại - Tài liệu,
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Gả thiệp về vườn -
Truyện miền Nam
Hồ Trường An
US\$18.00-\$9.00
CA\$28.00-\$13.00

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Truyện tình cảm
D.T. Vành Khuyển
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Hồ Chí Minh, sự thật về thân-thể và sự nghiệp
Nhiều tác-giả
US\$15.00-\$11.00
CA\$25.00-\$18.00

Hồ Xuân Hương
Biên khảo, Dương Thượng Ngã
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.00-\$6.00

Hương sắc quê mình - Liệt nữ VN
Lăng Nhân

US\$18.00-\$9.00
CA\$29.00-\$12.00

Tuyển tập văn-học Miền Đông
Nhiều tác-giả
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Ký
Du-ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$8.00-\$3.00
CA\$13.50-\$5.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Mang xuống tuyến đài
Truyện trinh thám
Hoàng Hải Thủy
US\$18.00-\$10.00
CA\$30.00-\$15.00

Mặt trời và bóng đêm - Xã hội đen
Tống M Long Quân
US\$16.00-\$12.00
CA\$26.50-\$18.00

Món quà cưới
Truyện Gia-nã-dại,
Hong Huy dịch
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn
Hoàng Chính
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Mưa đất lạ
Truyện ngắn,
Trần Diệu Hằng
US\$7.00-\$4.00
CA\$12.00-\$5.00

Mưa phố núi
Truyện ngắn
Đỗ Văn Trọn & Lê Thảo Chuyên

US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Mười hai hoa cúc
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Ngọn hải đăng mù
Truyện ngắn
Mai Thảo
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Nghệ-thuật o mèo
Truyện ngắn
Phùng Nhân
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$10.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Thời sự, chính trị thế giới
Đào Trường Phúc
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Những sợi sắc không
Truyện dài
(Giải VHNT 1972)
Tuý Hồng
US\$15.00-\$5.00
CA\$24.50-\$6.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn
Cao Xuân Lý
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Nét chân tâm
Truyện ngắn,
Y La Lê K N Quỳnh
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$6.00

Nói chuyện Tiếu ngạo giang-hồ

Phiếm-luận
Phạm Khắc Trung
US\$12.00-7.00
CA\$20.00-10.00

Nửa thế-kỷ Phạm
Duy
Xuân Vũ
US\$12.00-8.00
CA\$20.00-12.00

Nước mình nước
Mỹ
Truyện ngắn
Ngô Du Trung
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Phận bạc
Truyện ngắn của
các tác-giả di từ
miền Bắc CS
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Phù Tang tạp lục
Tập bút, Vi An
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Quê-hương lưu đày
Tiểu luận,
Đào Trường Phúc
US\$7.00-\$3.00
CA\$12.00-\$4.00

Quê hương trong
ngấn lệ
Truyện ngắn,
Thanh Phương
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Sau bức màn tre
Trào-phúng CSVN
Mở Làng Văn
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Sự muộn màng cũ
Biên-khảo văn-học
Trần Văn Tích
US\$15.00-5.00
CA\$25.00-\$6.00

Tha hương
Truyện ngắn
Ngô Du Trung
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Thương với quê cũ
(Miền Trung)
nhiều tác giả
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Tham luận thơ, ca
dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00-\$4.00
CA\$14.50-\$5.00

Tháp Bà, Tháp
Nhạn, giấc hương
quan - Truyện quê
hương Bình Định
Diễn Khánh
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Thơ Nguyễn Chí
Thiện
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Thơ văn trên đất
tuyệt
Tuyển tập Văn Bút
VN Ontario
US\$12.00-\$5.00
CA\$20.00-\$6.00

Tiếng núi
Truyện ngắn
Ngô Nguyên Dũng
US\$14.00-5.00
CA\$23.00-\$6.00

Tình người
Tuyển truyện Na
Uy, Dương Kim
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Trong muôn vàn
xa cách
Tập văn
Thanh Phương
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Trong cơn vật vã
Thơ văn của 52 tác
giả Văn Bút VNH
US\$15.00-\$8.00
CA\$24.00-\$12.00

Trước bến Văn
Lâu
Truyện ngắn

Việt Phương
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Tuyển tập văn bút
VN Ontario 1999
Nhiều tác giả
US\$12.00-\$5.00
CA\$20.00-\$5.00

15 truyện ngắn
giải VHNT Làng
Văn 1990
Nhiều tác giả
US\$15.00-\$5.00
CA\$24.00-\$6.00

Từ Khám Lớn tới
Côn đảo
Hồi-ký lao-tù
An Khê
US\$11.00-4.00
CA\$17.50-\$5.00

Tuyển tập nghệ-sĩ
3 - Trường Kỳ
(viết về các nghệ
sĩ thời danh VN)
US\$15.00-9.00
CA\$24.00-12.00

Tuyệt thư
Tập bút văn nghệ
Nguyễn Hương
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Vang bóng miền
Nam
Truyện ngắn
Xuân Tước
US\$15.00-\$9.00
CA\$25.00-\$12.00

Văn bút
Kỷ yếu Đại hội Văn
bút kỳ V; Biển cổ
Văn Bút VNH
1995-96
US\$10.00-\$3.00
CA\$16.50-\$4.00

Văn Đen và các
tác-phẩm hội-hoa
- khổ lớn, bìa
cứng, giấy láng 50
bức tranh sơn dầu,
sơn mài
US\$40.00-15.00
CA\$60.00-25.00

Vietnamese
Realities
Sử địa, phong tục,
chính-trị Việt-nam
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.00-\$7.00

Vết thương ngày
cũ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.00-7.00
CA\$20.00-10.00

Vũ môn
Truyện ngắn
Nguyễn Trung Tâm
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.00-\$6.00

Vui buồn nghề
nghiep
Hồi ký Phạm
Thăng, Nguyễn
Ang Ca, Thanh
Đạm, Năm Châu,
Huyền Vũ,...
US\$14.00-\$5.00
CA\$22.00-\$6.00

Xuôi dòng Cửu-
long
Truyện ngắn
Phạm Thăng
US\$10.00-4.00
CA\$16.00-\$5.00

TRUYỆN... CẢ CƯỜI

- Cười cho đời lên hương
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười chết bỏ
- Cười chạy
- Cười mận
- Cười lẫn
- Cười khi
- Cười toe
- Cười tùm
- Cười đỏ

Giá mỗi cuốn:
US\$7.00-5.00
CA\$12.00-\$8.00
Mua 11 cuốn:
US\$50.00-CA\$80.00

SÁCH VỀ QUÂN-LỰC



**CHIẾN TRANH VN
TOÀN TẬP**
Nguyễn Đức Phương
Bìa cứng, khổ lớn
960 trang
US\$45.00-40.00
CA\$74.00-\$65.00



TÔN VINH
cuộc chiến-đấu
thần-thánh của
Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US\$18.00-15.00
CA\$30.0-\$25.00

MUA NHIỀU, BỐT NHIỀU

- Mua trên 40 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 40 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách cho cước-phí.
- Mua trên 100 mỹ-kim (150 gia-kim) được bớt thêm 5%; mua trên 200 mỹ-kim (300 gia-kim), được bớt thêm 10%.
- Xin ghi số điện thoại trong thư đặt mua sách.

CÁCH MUA

- Cắt trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua;
- Cộng tiền sách và cước-phí.
- Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:
Làng Văn, P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1, Canada
(ĐT: 905-607-8010)
Hạn chót: 30 tháng 8, 2002

SÁCH MỚI VỀ

Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,
in trên Làng Văn số 221

**10 đại gian thần
Trung quốc**
Nhiễm Vạn Lý
US\$18.00-CA\$30.00

**20 nữ nhân Trung
quốc**
Bùi Hạnh Cẩn
US\$8.00-CA\$13.50

Ẩn sĩ Trung-hoa
Hàn Triệu Kỳ
US\$8.00-CA\$13.00

**Ba thi hào dân tộc:
Nguyễn Du, Nguyễn
Trãi, Hồ Xuân Hương**
Xuân Diệu bình khảo
US\$16.00-CA\$26.00

**Bốn con sông đất
Việt, sự tích và giai
thoại**
Tài-liệu
Phan Huy Đông
US\$12.50-CA\$21.00

**Các biến-cố lớn của
thế-giới trong thập-
niên 1990-2000**
Tài-liệu lịch-sử
Đỗ Đức Thống,
John Sơn Nguyễn
US\$10.00-CA\$16.50

**Cuộc đời trời nổi và
đau thương của vua
Lê Chiêu Thống**
Phan Trần Chúc
US\$7.00-CA\$12.00

**Chân dung 10 nhà
văn nữ**
Tập văn,
Hồ Trường An
US\$14.00-CA\$23.00

**Chân dung những
tiếng hát (2 tập)**
Tập văn
Hồ Trường An
US\$36.00-CA\$59.00

Chiếc quạt tôn nữ
Truyện dài,
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đi sứ tiếp
sứ thời xưa**
Tài liệu
Nguyễn Thế Long
US\$15.00-CA\$25.00

Chuyện đồng hương
Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00-CA\$16.50

Chuyện thổ tả
Truyện cười, Ecetera
US\$10.00-CA\$16.50

Dặm trường
Truyện dài,
Trần Doãn Nho
US\$17.00-CA\$28.00

Đạo sĩ và cộng cỏ
Anh-Việt
ĐTQuốc & ĐCHuyền
US\$10.00-CA\$16.50

Đất Hồ ngàn năm
Tập văn
Hoàng Hải Thuý
US\$15.00-25.00

Để tôi đọc lại
Tập ghi
Nguyễn Hiến Lê
US\$9.00-CA\$15.00

Điệp khúc màu xanh
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

**Gia thế Mao Trạch
Đông - Tài liệu**
Lý Tương Văn
US\$16.00-CA\$26.50

**Hà-nội, văn-hoá và
phong-tục**

Lý Khắc Chung
US\$17.00-CA\$28.00

**Hàn Mạc Tử, thơ và
đời**
Lữ Huy Nguyên
US\$9.00-CA\$15.00

Hạnh phúc nhường
Truyện ngắn
Hoàng Du Thuý
US\$10.00-CA\$16.50

Huyết đẳng
Truyện ngắn,
Phạm Hải Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Kiến văn
Kiến thức phổ thông
Khải Chính Phạm Kim
Thư
US\$18.00-CA\$30.00

Làm dĩ
Truyện dài
Vũ Trọng Phụng
US\$10.00-CA\$16.50

**Làng văn-hoá cổ
truyền Việt-nam**
Nhiều tác giả
US\$15.00-CA\$25.00

Lễ hội Thăng-long
Lê Trung Vũ
US\$17.00-CA\$28.00

Miếng ngon Hà-nội
Tập ghi
Vũ Bằng
US\$7.00-CA\$12.00

Mối thù phải trả
Truyện ngắn
Nguyễn Ngọc Nga
US\$18.00-CA\$29.00

**Nostradamus và Thế
chiến III khởi sự từ
Trung Đông**
US\$18.00-CA\$30.00

**Nghệ thuật chơi chữ
trong ca dao người
Việt**
Triều Nguyên
US\$7.00-CA\$12.00

Ngon đèn đêm qua
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

Người trăm năm cũ
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
tập I:
US\$18.00-CA\$30.00
tập II:
US\$20.00-CA\$33.00

**Nguyễn Bính, thơ và
đời**
Hoàng Xuân
US\$9.00-CA\$15.00

**Pétrus Trương Vĩnh
Kỷ (nhìn từ những
khía-cạnh và nhận-
thức khác nhau)**
Nhiều tác-giả
US\$16.00-CA\$26.00

**Phật giáo hướng dẫn
thế kỷ 21**
Tài liệu của Hội
Nghiên cứu Phật giáo
Thích Viên Lý dịch
US\$13-CA\$21.50

Phi long diễn nghĩa
Những truyện hay
trong sử Tàu
Trương Minh Chánh
dịch
US\$28.00-CA\$46.00

**Phong tục thờ cúng
tổ tiên trong gia
đình VN**
Toan Ánh
US\$7.00-CA\$12.00

**Quận chúa Tân
Nguyệt**
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

**Sự tích con yêu râu
xanh ở Việt-nam**
Tài-liệu về Hồ Chí Minh

Việt Thường
US\$16.00-CA\$26.00

Suýt chết
Truyện ngắn
Hải Ngữ
US\$12.00-CA\$20.00

Tào Tháo (3 cuốn)
Cổ văn
Tào Trọng Hoài
US\$39.00-CA\$64.00

**Tín ngưỡng dân gian
VN**
Vũ Ngọc Khánh
US\$6.00-CA\$10.00

Tình không phai
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

**Tôn vinh cuộc chiến
đấu thần thánh của
QL/VNCH**
Tài-liệu và nhận-dịnh
Phạm Kim Vinh
US\$15.00-CA\$25.00

**Từ lấy Kiều, đồ
Kiều đến các giai
thoại về Truyện Kiều**
Phạm Đan Quốc
US\$9.00-CA\$15.00

**Tuyển tập truyện
dịch - Miếng**
US\$10.00-CA\$16.50

**Thần đồng xưa của
nước ta**
Tài liệu, Quốc Chấn
US\$17.00-CA\$11.50

**Thiên sử Muhammad,
cuộc đời và sứ
mạng**
Tài liệu tôn giáo
Từ Công Thu
US\$18.00-CA\$30.00

Thú chơi câu đối
Nguyễn Văn Ngọc
US\$8.00-CA\$13.00

Thương thế ngày xưa
Truyện ngắn, Lê
Minh Hà
US\$10.00-CA\$16.50

Trần Nhân Tông toàn tập - Tài liệu
Trần Mạnh Thát
US\$18.00-CA\$30.00

Từ Pearl Harbour tới New York (tài liệu chống khủng-bố)
Chính Đạo
US\$18.00-CA\$29.00

Vội vã
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

Vỏ sò tím
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Vòng tay kỷ niệm
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Hôn-nhân, Bói toán, Gia-đình, Y-học

Cấp cứu những tai nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US\$6.00-CA\$10.00

Đồ giải điểm huyết liệu pháp
Đông y, Công Sĩ
US\$8.00-CA\$13.00

Hiếu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi
Huỳnh Phan Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Làm thế nào để dạy con thông minh
Lý Chí Vỹ
US\$8.00-CA\$13.50

Mẹo nhỏ nuôi con
Nguyễn Văn Phúc
US\$8.00-CA\$13.00

Mẹo vặt, thuốc hay, khéo tay giỏi việc
Mỹ Phụng, Thủy Tiên
US\$8.00-CA\$13.50

Nuôi con cần biết
Lê Khánh Cường
US\$7.00-CA\$12.00

Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ
Lưu Văn Hy
US\$9.00-CA\$15.00

Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ
Công Tôn Huyền
US\$8.00-CA\$13.00

Phong thủy dành cho doanh nghiệp
Hải Âu
US\$6.00-CA\$10.00

Phương pháp nuôi con trong những năm đầu
Mai Linh
US\$11.00-CA\$18.50

Sống thanh thản
100 cách để đạt thanh thản
E. James,
Nguyễn Mạnh Cừ
US\$8.00-CA\$13.00

Thuốc và món ăn chữa bách bệnh
Nguyễn Quỳnh
US\$13.00-CA\$21.50

Truyện thiếu-nhi

Bốn chàng trai kỳ tài
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Cái chuồng ở cổ mèo
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Cáo và diệc
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chim có tai, chuột có cánh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chó và gà trống
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chuột kén rế
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chuột nhà và chuột đồng
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chú lừa thông minh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Đinh Bộ Lĩnh
tranh khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Ếch chọn thủ lĩnh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Kho báu
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Kiến và ve sầu
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Lịch sử âm nhạc bằng tranh
tranh khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Lý Thường Kiệt
tranh khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Người nông dân và con cáo
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Người nông dân và con lừa
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Nhà cua và con khỉ hỗn xược
truyện tranh Anh-Việt

US\$5.00-CA\$8.00

Ông khổng lồ ích kỷ
tranh Anh-Việt, khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Sư tử và chuột
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Thỏ và rùa
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Truyện cổ kinh thánh
truyện Công giáo, tranh khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Lịch sử Việt-nam bằng tranh:

1. Người cổ VN
2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
3. Bánh chưng bánh dày, trầu cau

4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử, Sơn Tinh-Thủy Tinh
 5. Nước Âu Lạc
 6. Hai Bà Trưng
 7. Bà Triệu
 8. Nước Vạn Xuân
 9. Mai Hắc Đế, Bồ Cái Đại Vương
 10. Họ Khúc dựng nền tự chủ
 11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
 12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
 13. Vua Lê Đại Hành
 14. Thăng Long buổi đầu
 15. Xây đắp nhà Lý
 16. Nước Đại Việt
 17. Ý Lan nguyên phi
 18. Lý Thường Kiệt
 19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông
 20. Nhà Lý suy vong
- Giá mỗi cuốn:
US\$6.00-CA\$10.00

**Mỗi gia-đình
tị-nạn,
một tủ sách
Việt-Nam**

Chi-phiếu, thư-từ gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Phone: 905-607-8010
Fax: 905-607-8011
Email: langvan@langvan.net

THẨM MỸ VIỆN
PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center
9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683
(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mõng thành tròn trịa, hấp dẫn.

DIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nướ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cản * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nút Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cản

Thuốc làm cho xương cản của Pháp được bào chế từ 16 loại dược thảo thiên nhiên "16-Plants Weight Loss" giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được thân hình thon gọn và cân đối. Muốn xương cản 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 lbs mỗi ngày chỉ cần uống từ 5 đến 10 giọt thuốc trước mỗi bữa ăn mà thôi.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

**CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN**

**TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:**

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xâm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cản * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN

Nhân Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2546 (tháng 5, 2002)
 Trọng Nghĩa và Mộng Lan trân trọng giới thiệu đến quý đồng hương và Phật tử xa gần:
 Cassette và Compact Disc Đọc Truyện:
"TÌM VỀ XỨ PHẬT"



Phật tử chúng ta, ai cũng mong ước có ngày được hành hương đến Phật, được chiêm bái những Phật tích tại Ấn Độ và Nepal. Nhưng mơ ước, mà có mấy ai thực hiện được, vì mỗi người một hoàn cảnh! Nhằm tạo duyên cho chúng ta cùng đem tâm hồn về xứ Phật, Trọng Nghĩa và Mộng Lan đã thực hiện Audio Book: "Tìm về xứ Phật" mà người viết là đạo hữu Thiện Phúc. Phần diễn đọc của Mộng Lan, hợp cùng tiếng hát Hà Thanh và giọng ngâm thơ Trọng Nghĩa, sẽ đưa chúng ta đến chiêm bái Tứ Động Tâm, từng Phật tích với đầy đủ những hương dẫn chi tiết về lịch sử của mỗi nơi, làm sống lại thời Đức Thế Tôn còn tại thế. Nghe Audio Book "Tìm về xứ Phật" sẽ giúp chúng ta phát tâm hoan hỷ chiêm bái các thánh tích trong niềm hy vọng mà Đức Phật đã dạy Ngài Ananda: "... Những ai trút hơi thở cuối cùng với niềm tin vững chắc, trong khi hoan hỷ chiêm bái các thánh tích ấy, sẽ tái sinh vào nhân cảnh..."

Trọng Nghĩa và Mộng Lan xin giới thiệu các CD và Cassette đã phát hành:

- Đạo và Thiên Ca 1:** "MỘT TRỜI NHƯ LẠI" (Trọng Nghĩa hát với hòa âm: Duy Cường).
Đạo và Thiên Ca 2: "TA và VŨ TRỤ" (Thơ: Thanh Trí Cao, Trọng Nghĩa Mộng Lan phổ nhạc với 3 tiếng hát: Hà Thanh, Thanh Tuyền và Trọng Nghĩa, do Duy Cường hòa âm).
Đạo và Thiên Ca 3: "MỘT ĐÓA SEN HỒNG" (Thơ Phật Giáo của nhiều tác giả, Trọng Nghĩa và Mộng Lan soạn thành ca khúc và trình bày với phần hòa âm của nhạc sĩ Đức Khánh).
Đạo và Thiên Ca 4: "NHIỆM MẪU TỪNG GIỌT NẮNG RƠI" (Thơ: Thích Viên Lý - Trọng Nghĩa và Mộng Lan phổ nhạc, với tiếng hát Hà Thanh và Trọng Nghĩa, hòa âm: Đức Khánh).

Mọi liên lạc và chỉ phiếu, xin gửi về:

TRỌNG NGHĨA VÀ MỘNG LAN PRODUCTIONS

P. O. Box 832 - Artesia, CA 90702-0832 USA - Điện thoại: (714) 713-4089

Giá lẻ trong Hoa Kỳ và Canada (bao gồm cước phí):

Cassette: \$7.00 US - CD: \$12.00 US

Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin vui lòng cộng thêm \$2.00 US cước phí



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỹ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tallor (780) 425-1396



GIÁ BÁN: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm \$3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7458

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:
đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone
Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen / hàng-không 10.000 yen
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

ĐỨC:	NA-UY:	HÒA-LAN:	ÚC-ĐẠI-LỢI:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

**Ba ấn-phẩm mới nhất của
NGUYỄN THỊ VINH & NGUYỄN HỮU NHẬT**



truyện dài (tái-bản)
Nguyễn Thị Vinh
US\$15.00-CA\$24.00



Thơ
Nguyễn Hữu Nhật
US\$10.00-CA\$16.00



tiểu-thuyết
thiền tập
Nguyễn
Hữu Nhật
Trọn bộ 2
cuốn:
US\$25.00
CA\$40.00

Liên-lạc:
Làng Văn



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nha Đất - Co Sò Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, tra giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

Đã in lần đầu tại New York năm 2000



**MAY NÀ CÓ EM
ĐỜI CÒN DỄ THƯƠNG**

Thơ Trần Văn Lệ Người Mỹ Xuất Bản 2001



tớ nhớ người xa
cách núi sông

thơ trần văn lệ
người định cư 2002

Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.

BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐÌNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT**



**TRÌNH-BÀY VÀ ẮN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

Chất lượng cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)

**Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

P.O. BOX 218 STATION "U"

TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011

EMAIL: langvan@langvan.net

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TÔI**

**CƯỜI
TUM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**

**CƯỜI
MẠN**

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**

**CƯỜI
CHẾT BỎ**

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỎ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẬP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)
mua trọn bộ 11 cuốn: 60 mỹ-kim (100 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CÁY RĂNG)

**DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA**

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU: ĐỢT SÁCH MÙA XUÂN NĂM 2002

Sách in đẹp, truyện hay, biên-khảo hữu-ích,
giá vừa phải, đã phát-hành khắp nơi

Tuyển-tập
truyện ngắn
của một
tác-giả đi từ
miền Bắc
cộng-sản

208 trang
10 mỹ-kim
(16.50
gia-kim)



Tuyển-tập
truyện ngắn
của
**Hoàng Du
Thuy**

208 trang
Giá
10 mỹ-kim
(16.50 GK)

Tuyển-tập
truyện ngắn
của
Hải Ngử

208 trang
Giá
10 mỹ-kim
(16.50 GK)



Khảo-luận
văn-hoá
xã-hội của
**GS Phạm
Kim Thư**

432 trang
Giá 18 MK
(30 GK)